TRẦN HỮU QUẢNG

LỊCH - SỬ VIỆT-NAM

VÀ THẾ - GIỚI - SỬ

LỚP ĐỆ TỨ



NHỰT NAM
SAIGON
XUẤT BẢN

100

NGUYỄN DU XUẤT BẢN

* *86, đường Nguyễn-Du, Sài-gòn G. N. 20.881*

BỘ LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

của *G. S. Trần Hữu Quảng*

Quyển I (tái bản lần 3) Đệ Thất *giá* 26đ.
Quyển II (tái bản lần 3 Đệ Lục *giá* 28đ.
Quyển III (tái bản lần 2) Đệ Ngũ *giá* 32đ.
Quyển IV Lớp Đệ Tứ (có phần Thế-giới sử) 42đ.
Quyển V Lớp Đệ Tam (in lần thứ nhất) 35đ.
Quyển VI Lớp Đệ Nhị (có phần Thế-giới sử) 50đ.

BỘ SÁCH PHÁP VĂN

của *G.S. Nguyễn văn Trung, G.S. Huỳnh Tân, G.S. Lê hữu Ái, G.S. Mai văn Tấn, G.S. Nguyễn Đình, G.S. Hồ anh Chương*

Đệ Nhị 40đ. Đệ Tam 32đ. Đệ Tứ 42đ.
Đệ Thất 28đ. Lớp Nhất 18đ.

BỘ ĐỊA-LÝ CÁC CHÂU VÀ VIỆT-NAM

của *G.S. Trần hữu Quảng* và *G.S. Nguyễn văn Ba*
Cử-nhân Địa-lý và Thiên-văn-học

Địa-lý Đệ-Thất 30đ. Địa-lý Đệ-Tứ 32đ.
Địa-lý Đệ-Lục 32đ. Địa-lý Đệ-Tam 42đ.
Địa-lý Đệ-Ngũ 32đ. Địa-lý Đệ-Nhị 42đ.

BỘ CÔNG-DÂN GIÁO-DỤC

Phát-hành đầu tháng 8-1959

của *G. S. Thạc-sĩ Vũ quốc Thúc và G. S. Hồ sĩ Khuê*

TỦ SÁCH KHẢO-CỨU

Nhận-định về văn-chương, triết-lý, tôn-giáo *giá* 35đ.
của G.S. *Nguyễn văn Trung*, Đại-học Văn-khoa Huế

Sáng-lập và tổ-chức một tờ báo hằng ngày *giá* 36đ.
của *Hồ anh Chương*, Cử-nhân Chính-trị và Xã-hội-học

K. D. số 1192/XB ngày 20-6-59 của N.T.T.N.P. Giá : 42 đ.
In tại nhà in Bảo-Vinh, 86 Nguyễn-Du — Saigon

Mua ngày 20-8 năm 1960-61

TRẦN HỮU QUẢNG
Giáo-sư Sử-Địa

VIỆT-SỬ
VÀ
THẾ-GIỚI-SỬ

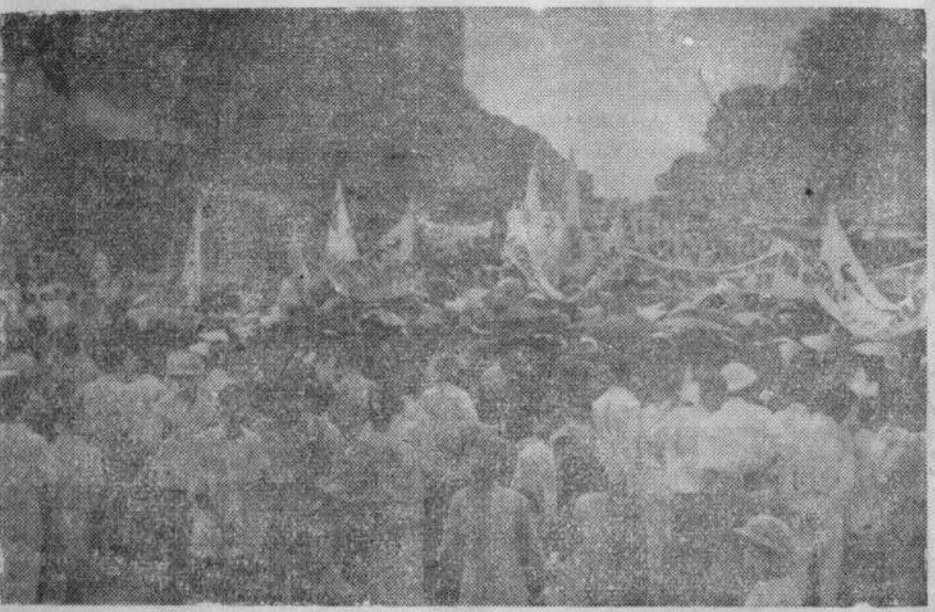
LỚP ĐỆ-TỨ

Soạn thảo đúng theo chương-trình
mới nhất của Bộ Quốc-gia Giáo-dục

SÀI-GÒN 1959-1960
NGUYỄN-DU XUẤT-BẢN

Từ kho sách xưa của Quán Ven Đường

PHẦN THỨ NHẤT



Mít tinh trong những ngày độc-lập.

Lịch-sử Việt-nam chống Pháp
1884 – 1954

✱

Hòa-ước 1884, đặt Việt-nam dưới quyền độ-hộ Pháp. Nhưng chưa từng bao giờ dân-tộc Việt ngừng tranh-đấu giành độc-lập. Sau cuộc Cần-vương nổi dậy thì tới các phong-trào Đông-du, Duy-tân tiếp diễn. Các đảng-phái bí-mật ra đời, rồi đến phong-trào quốc-gia xã-hội tranh-đấu công-khai. Dù chính-kiến xu-hướng khác nhau, nhưng cùng mục-đích chống Pháp bạo-tàn. Bao nhiêu chiến-sĩ còn ghi tên trong sử-sách và vô-danh không một ai biết tới đã đổ xương máu để cho Việt-nam thâu-hồi lại nền độc-lập vẻ-vang ngày nay. Chúng ta thành-kính nghiêng mình và Tổ-quốc ghi ơn các vị.

1 - PHONG-TRÀO CẦN-VƯƠNG VĂN-THÂN KHỞI-NGHĨA

DÀN BÀI

I.— Phong-trào Cần-vương :
- 1) Nguyên-nhân.
- 2) Cuộc kháng-chiến.
- 3) Vua Hàm-Nghi thất-bại.

II.— Văn-thân khởi-nghĩa :
- 1) Tổ-chức.
- 2) Các cuộc kháng-chiến.
- 3) Nguyên-nhân sự thất-bại.

III.— Tình-hình ở Huế.

Nước Pháp lấy binh-lực ép triều-đình Việt-nam ký hiệp-ước bảo-hộ. Các quan nhiều người không chịu, mộ quân chống lại. Chính vua Hàm-Nghi cũng bỏ kinh-đô cầm quân kháng-chiến. Từ đó nầy ra phong-trào Cần-vương giúp vua Hàm-Nghi và các văn-thân cũng nổi lên khởi-nghĩa.

I.— Phong-trào Cần-vương

1.— Nguyên-nhân : Ở Huế vua Kiến-Phúc bị bệnh mất, ngày 31 tháng 7 năm 1884. Hai ông Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất

Hoà ước patteneotre Ký ngày 6-6-1884

Thuyết chọn em ông Chánh-Mông là Ưng-Lịch lên ngôi tức Hàm-Nghi mới 12 tuổi. Tất cả quyền-hành đều ở trong tay hai ông phụ-chính. Ông Tôn-thất-Thuyết là người nóng-nảy, không chịu nhận hòa-ước 1884, chỉ đợi dịp là lấy lại độc-lập cho đất nước. Tháng 10, ông cho xây pháo-đài ở Tân-sở gần Cam-lộ (Quảng-trị) và chuyển kho tàng của vua ra đấy. Ngày 3 tháng 7 năm 1885, Thống-đốc De Courcy đem 500 quân đến Huế hống-hách bắt ông Thuyết phải sang bên Khâm-sứ rồi bắt phải mở cửa chính cho quan quân Pháp vào yết-kiến vua Hàm-Nghi. Cử-chỉ đó làm cho ông Tôn-thất-Thuyết tức giận. Nửa đêm ngày mồng 5 quân Triều-đình phát súng bắn sang Khâm-sứ và đánh trại lính của Pháp ở Mang-cá. Nhưng đến sáng quân Pháp phản-công, quân ta thua bỏ chạy.

2.— Cuộc kháng-chiến : Ông Tôn-thất-Thuyết đưa vua và các bà Thái-hậu tới Quảng-trị, còn ông Nguyễn-văn-Tường ở lại để điều-đình, nhưng sau ông Tường ra thú, Pháp bắt ông phải thu xếp trong hai tháng cho xong việc.

Nhưng ở Tân-sở Tôn-thất-Thuyết làm hịch hô-hào dân-chúng ra giúp vua, đó là phong-trào Cần-vương, chỗ nào nho-sĩ và dân cũng nổi lên đánh phá các làng có đạo Công-giáo và tấn-công các đồn binh Pháp.

Thấy ông Tường không làm xong nhiệm-vụ, De Courcy bắt đầy ông ra đảo Côn-lôn sau lại đầy ra đảo Tahiti rồi ông mất ở đấy, sau đó thì Pháp lập ông Chánh-Mông lên làm vua tức vua Đồng-Khánh.

Thủ-tướng Pháp thấy De Courcy ở Việt-nam làm lắm việc lôi-thôi nên gọi về để ông Paul Bert thay giữ chức Thống-sứ toàn-quyền Bắc-kỳ và Trung-kỳ. Ông là văn-quan đầu tiên giữ chức đó.

Còn vua Hàm-Nghi có nhiều cựu-thần giúp, nhưng Pháp chia quân vào đánh. Tôn-thất-Thuyết sang Trung-hoa để cầu cứu, rồi chết ở Quảng-châu. Vua Hàm-Nghi vẫn tiếp-tục kháng-chiến ở miền Quảng-bình và Hà-tĩnh, làm một con đường xuyên qua rừng nối với Ai-lao. Khắp các tỉnh quân kháng-chiến đắp chiến-lũy để đối phó. Ở Ba-đình có ông Đinh-công-Tráng cầm-cự trong bốn tháng

(tháng 9 năm 1886 — 20 tháng 1 năm 1887). Ba-đình là một địa-điểm quan-trọng giữa Bắc-kỳ và Trung-kỳ, thành làm bằng tre tươi và đất bùn, dài 1.200 mét và rộng 400 mét. Quân Pháp phải mang 3.000 lính có hải-quân và pháo-binh yểm-hộ mới lấy được sau nhiều cuộc giao-phong ác-liệt.

3.— Vua Hàm-Nghi thất-bại : Dù quân ta kháng-chiến kịch liệt nhưng vì lực-lượng tản mát, khí-giới kém nên dần dần bị bại. Bình-thuận, Bình-định và Phú-yên thất-thủ, các quan bị bắt. Quân Pháp dồn cả quân về phía Quảng-bình cố bắt vua Hàm-Nghi để tránh mối hiểm-họa. Quân Pháp hộ-giá vua Đồng-Khánh ra Quảng-bình để dụ các nho-sĩ, nhưng không có hiệu-quả. Sau vua Đồng-Khánh lại cử Hoàng-kế-Viêm ra kinh-lược cũng không thành công.

Vì thế quân Pháp lập đồn lũy và cử quân đóng từ kinh-đô đến Vinh, chiếm được kho tàng của vua Hàm-Nghi, một số vàng và bạc trị giá 4 triệu quan Pháp hồi ấy. Về sau quân Pháp phải mưu với tên bội phản Trương-quang-Ngọc bắt được vua Hàm-Nghi ở Tà-bảo ngày 1 tháng 11 năm 1888. Các quan hộ-giá vua, như hai người con Tôn-thất-Thuyết, thì Tôn-thất-Thiệp bị hạ sát khi vua Hàm-Nghi bị bắt, Tôn-thất-Đạm tự-tử, còn Lê-Trực phải hàng. Vua Hàm-Nghi bị đầy sang Algérie.

II.— Văn-thân khởi-nghĩa.

1.— Tổ-chức : Đảng Văn-thân gồm có các sĩ-phu gây phong trào « Bình tây sát tả » còn gọi là Nghĩa-đoàn thành lập từ năm 1874 ở Nghệ-an. Trước đó ở Nam-kỳ cũng có ông Trương-công-Định, Nguyễn-trung-Trực, Thủ-khoa Huân đã mộ quân chống Pháp.

Đến năm 1874, để phản-đối hòa-ước ký-kết giữa Triều-đình và nước Pháp, hai ông Trần-Tấn và Đặng-như-Mai thu thập được độ 3.000 văn-thân chiếm Hà-tĩnh vây phủ Diễn-châu, sau ông Nguyễn văn-Tường ra đánh dẹp.

Khi vua Hàm-Nghi bỏ kinh-đô cầm binh đánh Pháp, thì văn-

thân hưởng ứng lời kêu gọi nhập phong-trào Cần-vương giúp vua Hàm-Nghi kháng-chiến. Đến khi vua Hàm-Nghi bị bắt văn-thân còn tiếp-tục kháng-chiến làm cho quân Pháp nhiều phen điêu-đứng.

2.— Các cuộc kháng chiến :

a) *Phan-đình-Phùng* : Ông Phan-đình-Phùng người tỉnh Nghệ-an làm quan giữ chức Ngự-sử nhưng vì việc phế-lập ở Huế ông bị cách chức ; ông gia-nhập đảng Văn-thân năm 1885 rồi đứng đầu tổ-chức chống Pháp. Năm 1893 ông đặt bản-doanh ở núi Vũ-quang cứ-điểm quan-trọng quay về thành Hà-tĩnh và kiểm-soát đường giao thông với Lào và Xiêm, ông có tài tổ chức, luyện quân-sĩ rất kỷ-luật và hành binh theo phương-pháp Âu-châu. Tùy tướng của Phan đình-Phùng là ông Cao-Thắng có tài làm súng theo kiểu Pháp, nhưng vì súng không sẻ rãnh nên không bắn xa được. Cao-Thắng bị tử-trận trong cuộc tấn-công Nghệ-an, mới có 29 tuổi. Năm 1893 Phan-đình-Phùng bắt xử tên Trương-quang-Ngọc. Rồi từ đó tung-hoành ở miền Hương-khê (Hà-tĩnh). Nhưng quân Pháp bao vây chặt, đảng Văn-thân phải đánh du-kích và rút dần về rừng núi. Ông mất năm 1895 thọ 49 tuổi, quá mệt nhọc vì những cuộc lăn lộn gian khổ để kháng-chiến, nhiều đảng viên Văn-thân bị bắt hay bị hành-hình, còn một số thì trốn tránh.

b) *Tán-Thuật* : Năm 1885 ông Tán-Thuật tức quan Tán-tương quân-vụ Nguyễn-thiện-Thuật cùng Đề-đốc Tạ-Hiền giữ Bãi-sậy ở Hải-dương. Bãi-sậy là một miền lầy lội nhiều bụi lau sậy um tùm. Tổng-đốc Hoàng-cao-Khải đem binh đến vây bắt. Nhiều văn-thân tử trận, nhưng Tán-Thuật trốn thoát, chạy sang Trung-hoa ẩn nấp nơi Lưu-vĩnh-Phúc (1889).

c) *Đề-Thám* : Sau trận Bãi-sậy thì cuộc kháng-chiến có Đề-Thám cầm đầu. Đề-thám tức Hoàng-hoa-Thám, tên thật là Trương-văn-Thám người phủ Yên-thế tỉnh Bắc-giang. Ông đã từng giúp Cai Kinh ở bên Trung-hoa nên rất thạo chiến-lược. Với một nghị-lực mãnh-liệt ông đem quân đánh phá các tỉnh Bắc-giang, Thái-nguyên, Hưng-hóa. Ông vận binh rất mau lẹ nên đâu đâu cũng

thấy bóng ông. Dân-chúng theo ông rất đông. Năm 1894, quân Pháp phải điều-đình để cho Đề-Thám chiếm 22 làng và có quyền thu thuế trong 3 năm.



Ấn son của Đề-Thám

Năm 1895 Galliéni đinh đánh nhưng thất-bại, lại phải điều-đình lần nữa (1897). Cho đến năm 1909 người Pháp tấn-công bao vây, nhiều thủ-hạ của Đề-Thám bị bắt hay ra hàng. Nhưng năm 1913 Pháp thuê ba tên khách-trú bội phản lừa dịp ông Đề-Thám ngủ mà hạ sát. Ông Hoàng-hoa-Thám mất. cuộc cầm binh kháng-chiến không còn nữa, để sang một phong-trào mới, phong-trào duy tân cách-mạng.

3.— Nguyên-nhân sự thất-bại.

Nguyên-nhân sự thất-bại của những cuộc kháng-chiến trên đây là không được toàn dân hưởng-ứng. Những cuộc khởi-nghĩa có tính-cách địa-phương không gây được tinh-thần quốc-gia trong dân-chúng. Hơn nữa quân sĩ trong hàng ngũ văn-thân có nhiều người Trung-hoa, dư đảng Cờ đen hay đi cướp phá làm cho dân chúng phẫn-uất và cũng vì có những phần-tử ngoại-lai ấy mà Hoàng-hoa-Thám đã bị phản bội một cách tàn-ác.

III.— Tình-hình ở Huế.

Trong lúc phong trào kháng-chiến bùng lên mạnh mẽ như thế thì vua Đồng-Khánh nhu-nhược trị-vì ở Huế. Năm 1888 Triều-đình làm tờ nhường cửa Đà-nẵng, Hà-nội và Hải-phòng cho Pháp làm nhượng-địa. Đến ngày 28 tháng giêng năm 1889 thì Đồng-Khánh mất, thọ 25 tuổi. Khâm-sứ Pháp ở Huế tôn con ông Dục-Đức là Bửu-Lân lên làm vua tức Thành-Thái mới có 10 tuổi.

TOÁT YẾU

1.— Vua Kiến-Phúc bị bệnh mất năm 1884 thì hai ông Tường và Thuyết tôn em ông Chánh-Mông lên ngôi tức vua Hàm-Nghi 12 tuổi. Quyền-hành ở cả trong tay hai ông phụ-chính.

Nhân có De Courcy đến Huế tỏ vẻ hống - hách, ông Thuyết cho quân đánh úp tòa Khâm-sứ Pháp, nhưng thất-bại. Vua Hàm-Nghi phải chạy ra Quảng-trị. Còn ông Nguyễn-văn-Tường ra thú sau bị đày đến đảo Tahiti rồi chết ở đó.

2.— Vua Hàm - Nghi hô-hào dân-chúng gây phong - trào cần-vương. Đảng Văn - thân ra giúp. Nhưng quân Pháp đánh mạnh, ông Tôn-thất-Thuyết phải sang Trung - hoa cầu-cứu rồi chết ở Quảng-châu. Vua Hàm-Nghi cùng với Văn-thân kháng-chiến can - đảm, oanh-liệt nhất là trận Ba - đình do ông Đinh-công - Tráng điều - khiển. Nhưng quân Pháp bao vây chặt Quảng-bình. Sau cùng vua Hàm-Nghi bị kẻ phản-bội bắt nộp cho Pháp, rồi bị đày sang Algérie.

3.— Vua Hàm - Nghi bị bắt, các văn-thân tiếp-tục kháng-chiến. Đảng Văn-thân nổi lên chống xâm-lăng, những văn-thân thời-danh hơn cả là Phan - đình - Phùng và Cao - thắng tự làm súng chống giặc ở núi Vũ-Quang tỉnh Hà-Tĩnh (1885-1895). Tán-Thuật tức Nguyễn-thiện-Thuật tung-hoành ở Bãi-sậy (1885-1889). Đề-Thám tức Hoàng-hoa-Thám vẫy-vùng ở Yên-thế (1890-1913).

4.— Nhưng cuộc kháng-chiến đã thất-bại vì thiếu dân làm hậu-thuẫn. Dư-đảng Cờ đen hay đi cướp phá không gây được uy-tín.

5.— Trong lúc đó thì vua Đồng - Khánh ở Huế ký nhường Đà-nẵng, Hà-nội và Hải-phòng cho Pháp. Năm 1889 vua Đồng-Khánh mất, Thành-Thái là con vua Dục-Đức lên ngôi.

CÂU HỎI

1. *Phong-trào Cần-vương có được phổ-biến khắp nước Việt-nam không ?* — **2.** *Tại sao vua Hàm-Nghi thất-bại ?* — **3.** *Đảng Văn-thân có từ bao giờ ? Tổ-chức thế nào ?* — **4.** *Nguyên-nhân thất-bại của Phan-đình-Phùng, Tán-Thuật và Đề-Thám.*

NÊN NHỚ

1884 : Vua Hàm-Nghi lên ngôi.
1885 : Hàm-Nghi kháng-chiến — Phan-đình-Phùng — Tán-Thuật.
1890 : Đề-Thám.

2 - PHONG-TRÀO ĐÔNG-DU

DÀN BÀI

I.— Phan-bội-Châu cổ-võ phong-trào Đông-du
- — Thân-thế ông Phan-bội-Châu.
- — Phan-bội-Châu xuất-ngoại.

II.— Phong-trào Đông-du phát-triển mạnh
- — Nhiều thanh-niên xuất-dương học cách-mạng.
- — Đông-Á đồng-minh — Việt-nam quang-phục-hội.

III.— Pháp đàn-áp phong-trào Đông-du
- — « Ngục-trung-thư ».
- — Nguyễn-hải-Thần và Lương-ngọc-quyến.
- — Phan-bội-Châu bị bắt.

Cuối thế-kỷ 19 và sang đầu thế-kỷ 20, sĩ-phu Việt - nam chịu ảnh-hưởng tư-tưởng cách-mạng Âu-châu qua các sách dịch Trung-hoa. Hơn nữa cuộc cách - mạng của vua Minh - Trị, duy-tân nước Nhật-bản, và cách-mạng Trung-hoa (1911) đã thức tỉnh các nhà ái-quốc Việt-nam. Cuộc chiến-đấu chuyển sang một giai-đoạn mới. Tượng-trưng cho chiến-lược mới này là ông Phan-bội-Châu với phong-trào Đông-du và ông Phan-chu-Trinh với phong-trào Duy-tân. Đến năm 1925, nhiều đảng chính-trị được thành-lập có một chí-hướng, một đường lối tuy chưa được rõ-ràng và chính-sác, nhưng cũng gây một ý-chí tranh-đấu quyết-liệt.

I.— Phan-bội-Châu cổ-võ phong-trào Đông-du

Năm 1905 Nhật đại thắng quân-đội của Nga - hoàng gây ảnh-hưởng lớn trong các nước nhược-tiểu ở Á-châu. Vì thế các nhà cách-mạng Việt - nam sang Nhật để học - hỏi. Hơn nữa ở trong nước

chính-quyền bảo hộ lùng bắt dữ-dội, các nhà chí-sĩ phải xuất-dương tìm cách chiến-đấu giải-phóng tổ-quốc.

Người khởi-xướng, cổ-động và tổ-chức phong-trào Đông-du là ông Phan-bội-Châu. Ông người tỉnh Nghệ-an, huyện Nam-đàn, làng Đan-nhiệm, thi đỗ giải-nguyên năm 1900 nhưng không ra làm quan. Năm 1902 ông tìm một số văn-thân cũ tôn Cường-Để làm minh-chủ rồi đi suốt từ Nam ra Bắc để tuyên-truyền. Gặp Đề-Thám ông thấy đường lối còn hẹp hòi, ông chủ-trương phải có quân-lực tối-tân và ngoại-bang giúp sức mới giải-phóng được xứ-sở.

Năm 1905 ông bí-mật xuất-dương, cùng hai ông Tăng-Bạt-Hổ và Đặng-tử-Kính qua Hương-cảng, tới kinh-đô nước Nhật-bản. Ở đó ông Phan-bội-Châu gặp Lương-khải-Siêu, Tôn-dật-Tiên và các nhà chính-trị Nhật. Sau khi bàn tính với các nhà cách-mạng, ông đưa Cường-Để qua Tokyo. Ông viết nhiều cuốn sách như : *Việt-nam vong-quốc sử*, *Hải-ngoại huyết-thư* và những bài vè, ca-dao để gây lòng ái-quốc. Nhiều nhà chí-sĩ theo ông như Phan-chu-Trinh, Nguyễn-thượng-Hiền, Huỳnh-thúc-Kháng.

II.— Phong-trào Đông-du phát-triển mạnh

Ở ngoại-quốc ông lập « Việt-nam duy-tân hội » có mục-đích giải-phóng đất nước, phục hồi chính-thể quân-chủ, ban bố hiến-pháp giống như Nhật-bản. Ông viết thư về nước hô-hào thanh-niên ra ngoại-quốc học-hỏi, gây thành phong-trào Đông-du. Rất nhiều thanh-niên trốn sang Nhật vào các trường học khoa-học hay chính-trị mà ở trong nước chính-phủ bảo-hộ hết sức ghìm giữ. Ông Phan-bội-Châu và Cường-Để ở Nhật lo nơi ăn học cho các sinh-viên. Lúc đó ông Nguyễn-hải-Thần đã tới Hoành-tân tình-nguyện lo các khoản tiền phí-tổn cổ-động dư học-sinh.

Năm 1906, ông vận-động giúp khí-giới cho ông Đề-Thám đương kháng-chiến ở Yên-thế, và đặt ở Hương-cảng một bàn giấy, lập «Việt-nam thương-đoàn công-hội» để tuyên-truyền chính-trị và gây tài-chính. Nhưng người Pháp nhờ nhà chức-trách Trung-hoa giải-tán. Ông Phan-bội-Châu còn có một hoài-bão lớn, ông liên-kết

với các nhà cách-mạng Nhật-bản, Trung-hoa, Cao-ly, và Phi-luật-Tân lập hội «Đông-Á đồng-minh» (1908). Nhưng về sau người Nhật phải ngoại-giao với Pháp để phục-hồi kinh-tế trang-trải các món nợ chiến-tranh, nên bỏ rơi khối Đông-Á, trục-xuất Cường-Để và Phan-bội-Châu ra khỏi nước, giải-tán hội sinh-viên Việt-nam ở Nhật (1910). Sau đó, các nhà cách-mạng Việt-nam phải phân-tán mỗi người mỗi nơi, kẻ sang Xiêm, người sang Trung-hoa. Ông Phan-bội-Châu ở Xiêm 8 tháng. Tới khi cuộc cách-mạng Tân-hợi (1911) bùng nổ, ông Phan-bội-Châu lại sang Trung-hoa, cùng các nhà chí-sĩ lập «Việt-nam quang-phục hội» theo chủ-trương của Quốc-dân-đảng Trung-hoa (1912). Hội này có liên-lạc với các « hội kín » ở trong nước. Từ nay ông thấy không cần dựa vào uy-tín tôn-quân nữa, ông theo hẳn tư-tưởng dân-chủ mới. Tuy nhiên ông Cường-Để vẫn là hội-chủ, còn ông Phan-bội-Châu làm phó kiêm bộ Ngoại-giao.

III.— Pháp đàn-áp phong-trào Đông-du

Thấy sự hoạt-động của ông Phan-bội-Châu mỗi ngày một rộng, các sách vở báo chí tuyên-truyền gửi về nước gây nên tiếng vang rất mạnh. Tại Bắc ở Thái-bình và Hà-nội, các cuộc mưu-sát làm cho Pháp nơm nớp sợ. Trong Nam, Gilbert Chiêu khởi-nghĩa. Chính-quyền thực dân hoảng-hốt, bắt bớ lung-tung rồi lên án tử-hình trong đó có Cường-Để và Phan-bội-Châu vắng mặt.

Toàn-quyền Albert Sarraut đích thân sang Quảng-châu điều-đình với Trung-hoa (phe Viên-thế-Khải) : nếu bắt giam các nhà ái-quốc Việt-nam thì Pháp cho mượn đường hoả-xa Vân-nam để đánh nhau với Quốc-dân-đảng của họ Tôn.

Trong tù, ông Phan-bội-Châu viết cuốn « *Ngục trung thư* » tả cuộc đời tranh-đấu của ông gửi về nước. Còn ông Cường-Để vận-động sang được Bá-linh.

Nhân có chiến-tranh Pháp-Đức 1914-1918, người Đức ngầm giúp các nhà cách-mạng Việt-nam. Năm 1915 ông Nguyễn-hải-Thần từ Quảng-tây đánh vào đồn Tà-Lung ở Lạng-sơn nhưng bị đẩy lui. Năm 1917 ông Lương-ngọc-Quyến thi đậu ở trường võ-bị Tokyo bị

bắt ở Hương-cảng giao cho chính-quyền Pháp rồi bị giam ở Thái-nguyên. Trong ngục Lương-ngọc-Quyến thu-phục được quân sĩ và các bạn tù. Đêm ngày 30 tháng 5, ông Trịnh - văn - Cấn cầm quân chiếm tỉnh kéo cờ Quang-phục-hội nhưng quân Pháp đem viện-binh từ Hà-nội tới. Ông Lương-ngọc-Quyến vì bị xiềng xích hỏng chân không chạy được nên tự-tận để ông Cấn rảnh-rang chạy lên Yên-thế cầm-cự.



Mộ chí của Phạm-hồng-Thái tại Hoàng hoa-cương, nơi an-nghỉ của 72 liệt sĩ hy-sinh cho cách-mạng Tân-hợi. Chính ông Hồ-hán-Dân tỉnh-trưởng Quảng-châu vì cảm-phục nên đưa cải-táng tại nơi lịch-sử này, và ông đã tự tay viết để khắc trên tấm bia : « Việt-nam Phạm-liệt-Sĩ Hồng Thái mộ ».

Nhưng đến năm 1917, Tôn-dật-Tiên nắm trọn quyền ở Trung-hoa trả lại tự-do cho Phan - bội - Châu, ông qua lại các nước Nhật, Trung - hoa, Xiêm hô-hào cho phong - trào Đông-du rất có kết - quả. Năm 1924 cuộc cách - mạng sôi-nổi cả trong nước lẫn ngoài nước vì chuyện Phạm - hồng - Thái đến Quảng-đông ám-sát Toàn-quyền Merlin đang công-cán ở Nhật và Trung - hoa. Ám - sát hụt, Phạm - hồng - Thái nhảy xuống Châu-giang tự-tử (19-6-1924). Người Trung - hoa đã đưa xác thanh - niên can-trường đó chôn ở Hoàng-hoa-cương.

Nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 1925 ông Phan-bội-Châu bị bắt cóc ở Thượng-hải. Về Hà-nội ông lại bị lên án tử - hình, dân-chúng phẫn-nộ phản-đối. Chính-quyền Pháp phải ân-xá đầy ông ở Huế. Tuy sau này ông có hô-hào « Pháp-Việt đề-huề » nhưng không có kết-quả. Ông mất ở Bến-ngự ngày 29 tháng 10 năm 1940.

1.— Năm 1905, Nhật đại-thắng quân-đội Nga-hoàng gây ảnh-hưởng lớn trong các nước Á-châu. Vì thế các nhà cách-mạng Việt-nam tìm đường sang Nhật để học-hỏi. Khởi-xướng, cổ - động và tổ-chức phong - trào Đông - du là ông Phan-bội-Châu. Ông người tỉnh Nghệ - an, thi đậu giải - nguyên năm 1900 nhưng không ra làm quan. Năm 1902, ông tìm một số văn-thân tôn Cường-Để làm minh-chủ rồi đi khắp nước tuyên-truyền.

Năm 1905, ông cùng hai bạn Tăng-bạt-Hổ và Đặng-tử-Kính xuất-ngoại. Ở Nhật ông gặp Lương-khải-Siêu và Tôn-dật-Tiên. Sau ông lại về nước rồi vận-động đưa Cường-Để ra ngoại-quốc.

2.— Phong-trào Đông-du sôi-nổi, nhiều thanh-niên được đưa vào các trường quân-sự và chính-trị của Nhật để học-hỏi. Ông Phan-bội-Châu cùng các nhà cách - mạng viết sách và truyền đơn gửi về nước hô-hào chống Pháp, lập hội, gây quỹ mua khí-giới giúp các cuộc kháng-chiến trong nước.

3.— Về sau Pháp điều-đình với Nhật để trục-xuất các nhà ái-quốc Việt-nam. Ông Phan-bội-Châu phải bôn-ba trên đất Xiêm. Nhưng trong hồi đại-chiến thứ nhất, các nhà cách-mạng Đông-du như Nguyễn-hải-Thần và Lương-ngọc-Quyến đã đem quân đánh vào Bắc-phần. Nhưng năm 1925, Pháp âm-mưu bắt cóc được ông Phan-bội-Châu tại Thượng-hải. Ông bị xử-tử rồi bị đày ở Huế, sau mất tại Bến Ngự vào năm 1940.

CÂU HỎI

1. *Phong - trào Đông - du khởi đầu thế nào ?* — **2.** *Thân-thế ông Phan-bội-Châu ?* — **3.** *Chủ-trương của ông Phan-bội-Châu ?* — **4.** *Pháp làm thế nào để đàn-áp phong-trào Đông-Du ?*

NÊN NHỚ

1905 : Nhật thắng Nga. Phan - bội - Châu sang Nhật.
1912 : Việt-nam quang-phục-hội.
1940 : Phan-bội-Châu mất.



Phan-bội-Châu hồi hoạt-động ở Trung - hoa, Nhật - bản

3 - PHONG-TRÀO DUY-TÂN

DÀN BÀI

I.— Thân-thế ông Phan-chu-Trinh.
- Hồi niên-thiếu
- Xuất du thăm Nhật
- Chủ-trương cải-cách duy-tân

II.— Đông-kinh nghĩa-thục

III.— Biểu-tình chống thuế

V.— Phong-trào duy-tân ở Huế

IV.— Phan-chu-Trinh chủ-trương duy tân đến cùng

Nếu cụ Phan - bội - Châu đặt hy-vọng ở Nhật - bản giúp đỡ và dùng biện-pháp quân-sự để giải - phóng giang-sơn, thì cụ Phan-chu-Trinh, trái lại, chủ-trương hành-động cải - cách ngay trong nước. Đành chịu Pháp đô-hộ, nhưng đòi Pháp phải khai-hoá thật sự, đồng thời các nhà tri-thức gia-công giáo-dục dân-chúng, một khi dân-trí cao, thì nước nhà phải độc-lập. Tiếc thay con đường Đông-du bạo-động cũng như lối Duy-tân hòa-bình của hai họ Phan đều đưa tới thất-bại. Nhưng việc của hai cụ làm đã thức-tỉnh hồn nước và để lại kinh-nghiệm qui-báu cho các thế-hệ mưu-đồ công cuộc giải-phóng dân-tộc sau này.

I.— Thân thế Phan-chu-Trinh

Ông người Quảng-nam, sinh năm 1872. Thân - phụ ông theo Cần-vương khởi-nghĩa ở vùng Tam-Kỳ sau bị hại. Hồi niên-thiếu ông theo cha, chuyên cần học võ. Khi vua Hàm-nghi bị đầy rồi phong-trào Cần-vương bị đàn áp, ông trở về quê nhà tìm thầy học chữ. Năm 1900, ông đỗ cử-nhân, rồi phó-bảng năm 1901. Ông được bổ làm thừa-biện ở bộ Lễ. Tại đế-đô, ông có dịp nghiên-cứu các sách tư - tưởng dân-chủ tây-phương qua Trung-hoa truyền sang.

Năm 1904, ông gặp ông Phan-bội-Châu từ Nghệ vào Huế. Hai người cùng bàn mưu cứu-quốc và cùng khâm-phục nhau. Năm sau ông cùng hai bạn là Trần-quý-Cáp và Huỳnh-thúc-Kháng đi chu-du

miền Nam để tìm đồng-chí và hô-hào nên theo tân-học. Sau đó cụ lại ra thăm anh em nghĩa-sĩ Bắc-hà, nhân dịp cụ có gặp Đề-Thám.

Hồi này phong-trào Đông-du rất thịnh, vì Nhật vừa thắng Nga, ông Phan-chu-Trinh cũng muốn xuất ngoại một chuyến để có dịp so-sánh mình với người và cũng để gặp ông Phan-bội-Châu bàn đại-sự. Tới Hoành-tân, ông gặp Lương-khải-Siêu, rồi được ông Phan-bội-Châu hướng dẫn đi thăm các nhân-vật chính-trị và các thành phố kỹ - nghệ Nhật. Sau vài tháng quan - sát, ông trở về nước. Ông Phan-bội-Châu tiễn ông tới Hương - cảng. Khi chia tay hai nhà ái-quốc hầu như phân-công : Kẻ liệu việc hải-ngoại, người lo việc trong nước. Ông Phan-chu-Trinh nói : nếu trong nước mình không tự-cường duy-tân thì dù ngoại-bang có giúp cũng chẳng được việc. Vả lại ông nhận thấy Nhật tuy tuyên-bố « Á-châu của người châu Á » nhưng cũng thực-dân đế-quốc chẳng kém mấy nước tây - phương. Nhật đã chẳng thôn-tính Đài-loan, Cao-ly là gì !

Về nước, ông cùng các bạn Huỳnh-thúc-Kháng, Ngô-đức-Kế, Trần-quý-Cáp đề-xướng phong-trào Duy-tân, hô-hào mở trường học, lập hãng buôn, cắt tóc ngắn, vận âu-phục bằng hàng nội-hóa. Các ông đả phá tư-tưởng tôn-quân và nhất-định theo đường dân-chủ.

Ngày 15-5-1906, ông thảo bản thỉnh - nguyện « Đầu - Pháp-Chánh-phủ thơ » gửi cho toàn-quyền Paul Beau. Trong đó ông thẳng lời kết án chế-độ thực-dân đã chẳng làm gì giáo - hóa quần - chúng, trái lại cùng bọn tham-quan ô-nhũng bóc lột dân đen, thật trái ngược với những lý-tưởng cao đẹp của cách-mạng Pháp 1789.

Khắp nơi hưởng-ứng lời kêu gọi của ông, mở hội xuất-bản hay nhà trường để cải-tạo tư-tưởng dân-chúng, lập hãng buôn để phú-cường kinh-tế.

II.— Đông-kinh nghĩa-thục

Trường mở tại Hà-nội vào tháng ba năm 1907, chỉ trong vài tuần lễ đã thu nhận được trên ngàn học-sinh cả nam nữ, đây là một điều mới lạ đối với chế-độ cũ. Nhà trường dạy cả ba thứ tiếng Việt, Pháp, Hán ; chuyên chú về văn-hóa quốc-gia, về khoa-học thực-nghiệm và kinh-tế chính-trị. Nhà trường có cơ - quan ấn - loát riêng

để in các sách khoa-học và các bài hát yêu nước với một thể-văn giản-dị chứ không khoa-trương như trước. Chủ-trương của Đông-kinh nghĩa-thục là nâng cao văn-hoá quần-chúng, hủy bỏ những phong-tục hủ bại và cải-tiến kinh-tế để một ngày kia đủ sức giải-phóng quê-hương. Ông Phan-chu-Trinh có tới diễn-thuyết hai lần.

Chương-trình tuy ôn-hòa như vậy, nhưng thực-dân lo sợ ra lệnh đóng cửa. Đông-kinh nghĩa-thục sống được 9 tháng, ngắn ngủi nhưng cũng đã có tiếng vang rất mạnh trong quốc-dân.

III — Phong-trào đòi giảm thuế

Đầu năm 1908, hàng vạn nông-dân các tỉnh Quảng-nam, Thừa-thiên, Bình-định kéo nhau lên tỉnh, hàng lối trật tự vây quanh các toà công-sứ, yêu cầu giảm-thuế. Họ vận quần áo cộc, cắt tóc ngắn. Lính thực-dân tàn-nhẫn nổ súng bắn các đám biểu-tình không võ-trang, giết hại hàng trăm người. Nhà ái-quốc Trần-quí-Cáp bị xử-tử tại Khánh-hoà, và tháng tư năm đó ông Phan-chu-Trinh bị đày ra Côn-đảo vì nghi là chủ-mưu trong các cuộc tụ-tập xin giảm thuế đó.

IV.— Phong-trào lan cả vào cung Huế

1.— Vua Thành-Thái : Vua Đồng-Khánh chết ngày 28-1-1889, sau bốn năm trên ngôi chẳng ai thần-phục. Một mặt thì chính-quyền bảo-hộ lấn át, đẳng khác đối với nhân-dân, sĩ-phu đều hướng cả về Hàm-Nghi, nên coi Đồng-Khánh như kẻ tiếm-vị hay bù-nhìn của ngoại-bang bày ra.

Vua Thành-Thái lên kế-vị tỏ ra cởi mở muốn duy-tân cải-cách. Ông bất-mãn khi thấy đình-thần thi nhau luồn cúi bợ-đỡ chính-quyền Pháp. Ông thường làm những bài thơ tỏ ra uất-hận. Chính-phủ bảo-hộ biết ý không muốn để một trường-hợp Hàm-nghi khác nữa xảy ra, nên viện cớ là ông « lẫn-thẩn », đưa đày ông sang đảo Réunion, ngày 3-9-1907. Con ông là Duy-Tân lên nối ngôi.

2.— Vua Duy-Tân : Suốt 9 năm làm vua, Duy-Tân luôn luôn chứng-kiến những cuộc khởi-nghĩa hay vận-động chống thực-dân xảy ra khắp nơi do ảnh-hưởng của nhóm nghĩa-sĩ Phan-bội-Châu và Phan-chu-Trinh. Vua Duy-Tân cũng là người có chí lớn, rất thông-minh, thành-thật lo-âu đến quyền-lợi dân-chúng. Ông càng

phẫn-khích với chính-quyền bảo-hộ khi viên khâm-sứ (1913) đào cả lăng tẩm vua Tự-Đức để kiếm vàng. Tuy nhiều người đã hết cảm-tình với nhà Nguyễn, nhưng thấy thực-dân tham-tàn quá đáng và khinh thường lòng kính mộ tổ-tiên của dân ta, nên nhiều người lại tìm cách tới gần nhà vua, trong đó có nhóm nho-sĩ duy-tân từng chỉ-huy các cuộc vận động chống thuế năm 1908.

Vua Duy-Tân đồng-ý đứng đầu khởi nghĩa và định đến ngày 4-5-1916, nửa đêm thì hành-sự. Nhưng ngày mồng 2 việc bại-lộ, quân Pháp giam binh-lính và tước khí-giới trong thành. Tám giờ tối vua Duy-Tân trốn khỏi hoàng-cung, ba ngày sau bị bắt ở một ngôi chùa gần Nam-giao. Ông cũng bị đầy như cha ở đảo Réunion. Con Đồng-Khánh là Khải-Định lên thay ; còn Thái-Phiên, Trần-cao-Vân và nhiều nghĩa-sĩ khác thì bị xử-tử tàn nhẫn.

V.— Phan-chu-Trinh còn vận-động duy-tân tới cùng

Nhờ có hội Nhân-quyền Pháp can-thiệp, ông Phan-chu-Trinh được đưa về quản-thúc tại Mỹ-tho (1911). Sau cụ đòi được sang Pháp, thâm ý là khảo-sát nền dân-chủ Pháp và vận-động phong-trào duy-tân ngay bên đó. Ông làm nghề sửa ảnh độ thân, còn để thì giờ giao-du với các chính-khách tiến-bộ Pháp. Khi trận đại-chiến xảy ra, ông bị giam vào khám quốc-sự-phạm vì bị khép tội liên-lạc với Đức, đến tháng 8 năm 1915 mới được tha. Sau đó ông vẫn tiếp-tục liên-lạc với giới Xã-hội và hội Nhân-quyền Pháp.

Năm 1922, Khải-định sang Pháp dự đấu-xảo thuộc-địa ở Marseille, ông Phan-chu-Trinh viết một bức thư trách nhà vua chỉ nghĩ đến xa-hoa quên bổn-phận đối với dân. Suốt 7 năm trên ngai vàng không cải-cách được việc gì, lại đem tù đày phát vãng bao nhà ái-quốc.

Đến năm 1925 ông được về nước, đi khắp các nơi diễn-thuyết so sánh hai chế-độ quân-chủ và dân-chủ, luân-lý và đạo-giáo Á-Âu.

Được tin ông Phan-bội-Châu bị bắt, lại vất vả sau bao năm lưu-lạc ông Phan-chu-Trinh mất ngày 24 tháng 3 năm 1926. Cả nước biểu-tình đề tang, các trường bãi khóa tỏ cảm-tình với nhà chí-sĩ gan dạ, suốt đời đã hy-sinh cho quốc-gia dân-tộc.

TOÁT YẾU

1.— Trong khi ông Phan-bội-Châu vận-động đảo-chính bằng võ-lực thì ông Phan-chu-Trinh cổ-võ phong-trào Duy-tân, chủ-trương mở-mang dân-trí phú-cường kinh-tế rồi tự khắc giành được độc-lập.

Ông Phan-chu-Trinh người Quảng-nam sinh năm 1872. Thuở nhỏ đã theo võ-nghệ, cùng cha gia-nhập phong-trào cần vương. Đỗ phó-bảng (1901), ông được bổ làm quan tại Huế, ở đây ông đọc sách dân-chủ Tây-phương và gặp nhiều nhà ái-quốc. Năm 1904, ông gặp ông Phan-bội-Châu, hai người rất tương-đắc. Năm 1905, ông đi Nhật quan-sát tình-hình. Lúc trở về ông lại hăng-hái vận-động phong-trào duy-tân.

2.— Đông-kinh nghĩa-thục thành-lập năm 1907 ở Hà-nội để gây tinh-thần ái-quốc, cải-tiến tập-tục và truyền-bá tư-tưởng dân-chủ. Sau chín tháng, thực-dân bắt đóng cửa. Đầu năm 1908, hàng vạn nông-dân các tỉnh Quảng-nam, Thừa-thiên, Bình-định biểu-tình đòi giảm thuế. Pháp bắn giết hàng trăm người. Ông Trần-quý-Cáp bị xử-tử và ông Phan-chu-Trinh bị đày đi Côn-đảo.

3.— Phong-trào duy-tân lan cả vào Huế. Vua Thành-Thái tỏ-ý bất-phục thực-dân và Duy-Tân định khởi-nghĩa. Cả hai cha con cùng bị đày sang đảo Réunion.

4.— Sau ông Phan-chu-Trinh được tha, ông vẫn còn vận-động Duy-tân mãi, ngay bên Pháp cũng vậy, ông mất năm 1926, cả nước đề tang thương tiếc ông.

CÂU HỎI

1. *Ông Phan-chu-Trinh chủ-trương tranh-thủ độc-lập thế nào?* — **2.** *Ông nghĩ thế nào về Nhật-bản?* — **3.** *Phong-trào Duy-tân do ông khởi-xướng có ảnh-hưởng gì trong quần-chúng không?* — **4.** *Vua Thành-Thái và Duy-Tân đã làm gì chống Pháp?* — **5.** *Đông-kinh nghĩa-thục đã làm được những gì?*

NÊN NHỚ

1907 : Đông-kinh nghĩa-thục hoạt-động. Vua Thành-Thái bị đi đày.
1916 : Duy-Tân khởi-nghĩa.
1925 : Ông Phan-chu-Trinh mất.

4 - CHÍNH-TRỊ CỦA PHÁP SAU HÒA-ƯỚC 1884

DÀN BÀI

I.— Pháp thôn-tính Đông-dương
1) Chiếm Nam-kỳ và Cao-miên.
2) Chiếm Bắc và Trung-kỳ.
3) Chiếm Ai-lao.

II.— Chính-sách cai-trị của Pháp
1) Thời-kỳ phân-tán.
2) Thời-kỳ thành-lập chính-phủ toàn-quyền.

III.— Hậu-quả tai-hại của chính sách đó
1) Thực-dân cắt xén lãnh-thổ Việt-nam.
2) Thực-dân chia rẽ Việt-nam.
3) Thực-dân không cho người Việt tham-chính.
4) Thực-dân tước hết quyền tự-do.

I.— Pháp thôn-tính Đông-dương.

Cuối thế-kỷ thứ 19, Pháp đã dụng tâm thôn-tính các nước trong bán-đảo Ấn-Trung, định thiết-lập một đế-quốc thực-dân rộng lớn tại Viễn-đông. Năm 1858, Pháp xâm-chiếm Nam-kỳ. Năm 1867, Cao-mên mất độc-lập. Đến năm 1885, Pháp hoàn-thành việc đô-hộ Trung và Bắc-kỳ. Sau đó Pháp liền nghĩ đến việc bành-trướng vào nội-địa phía tây.

Miền tây Việt-nam là nước Ai-lao chia làm ba phần : Bắc Lào (Louang Pra Bang), Trung-Lào (Vạn-tượng) và Hạ-Lào (Champassak). Một phần lớn lãnh-thổ Lào suốt từ bắc chí nam đã dần dần trở thành đất-đai Việt-nam. Miền Trấn-ninh (trước kia là châu Qui hợp) chia thành phủ huyện do các quan Việt-nam cai-trị từ đời vua Lê - Thánh - Tôn (1470). Tới đời vua Minh - Mạng (1820) biên - giới Việt-nam lan sang tận bờ sông Cửu-long, ngoài phủ Trấn-ninh, còn thêm 5 phủ mới là Trấn - tĩnh, Lạc - biên, Trấn - man, Trấn - biên, và Trấn-định.

Lợi dụng lúc Việt-nam bị thực-dân Pháp mở cuộc chiến-tranh xâm-lấn, nước Xiêm bèn tìm cách gây ảnh-hưởng, định mở mang đất-đai thành lập một đế-quốc rộng lớn gồm tất cả những miền có dân Thái ở. Năm 1827, Trung-lào rồi Hạ-lào chịu thần-phục Xiêm-la. Năm 1884, Xiêm đem quân vào chiếm Trấn-ninh. Ba năm sau, Pháp nhân-danh Việt-nam đòi lại các đất-đai bên tả-ngạn sông Cửu-long, Xiêm-la vì yếu-thế đành chịu. Nhưng Pháp không để cho những lãnh-thổ thu hồi đó trở về Việt-nam.

Tới đầu thế-kỷ thứ 20, sau 50 năm xâm-chiếm. Pháp đã hoàn thành một liên-hiệp Đông-dương gồm ba quốc-gia Việt, Mên, Lào. Song Pháp muốn xóa bỏ ý-thức quốc-gia, nên chia làm năm « xứ » có những chế-độ cai-trị khác nhau nhưng cùng nằm trong khuôn-khổ liên-hiệp Đông-dương để phụng-sự quyền-lợi Pháp.

II.— Chính-sách cai-trị của Pháp

1.— Thời kỳ phân-tán : Lúc đầu việc cai-trị của Pháp còn rời-rạc, mỗi nơi một lối. Tại Nam-kỳ, các đô-đốc thủy-quân thay nhau cai-trị, mãi tới năm 1879, mới có viên thống-đốc dân-sự đầu-tiên. Nam-kỳ là một thuộc-địa, nên Pháp thi-hành chính-sách trực-tiếp cai-trị và đồng-hóa. Cũng như Cao-mên, Nam-kỳ thuộc bộ Thủy-quân và Thuộc-địa Pháp.

Trung-kỳ và Bắc-kỳ thuộc bộ Ngoại-giao. Ngay từ năm 1886,

mỗi xứ đã có một viên Thống-sứ. Trên hai viên Thống-sứ lại có một Thống-sứ toàn-quyền ; ông Paul Bert được cử giữ chức này trước hết. Ông thi-hành chính-sách « hợp-tác », nghĩa là vẫn giữ các cơ-cấu hành-chính cũ của Nam-triều. Ông xin đặt một Kinh-lược-sứ ở Bắc-kỳ để dần dần tách xứ này ra khỏi quyền-vực của triều-đình Huế, và để chi-phối cho dễ-dàng.

2.— Thời-kỳ thành-lập chính-phủ toàn-quyền : Năm 1887, Quốc-hội Pháp thấy ngân-quỹ càng ngày càng hao-hụt, nên định cho Liên-hiệp Đông-dương phải có quỹ tự-trị ; danh-từ Liên-hiệp bắt đầu được dùng từ đó ! Pháp không cần tôn-trọng hiệp-ước 1884, vừa ký-kết ba năm trước, tự ý chuyển-giao Bắc-kỳ và Trung-kỳ tùy thẩm-quyền bộ Ngoại-giao sang bộ Hải-quân và Thuộc-địa. Đứng đầu Liên-hiệp là một vị Toàn-quyền. Tuy nhiên việc thi-hành không quyết-liệt lắm. Mãi tới đời Toàn-quyền Doumer (1897-1902) thì chính-quyền thực-dân mới ra mặt áp-dụng chế-độ trực-trị và tập-trung quyền-bính. Ngày 26-7-1897, chức Kinh-lược-sứ Bắc-kỳ bãi bỏ, quyền-hành trao cho viên Thống-sứ. Thế là miền Bắc hết liên-lạc với Triều-đình Huế. Tại các tỉnh, chính-quyền cũng chuyển từ tay các quan ta sang Công-sứ Pháp. Cũng ngày 27 tháng 9 năm đó, vua Thành-Thái bị ép phải giải-tán viện Cơ-mật và thành-lập Hội-đồng nội-các mà người nắm đầu thực-sự chính là viên Khâm-sứ Trung-kỳ. Năm 1896, các công-chức Pháp phụ-trách cả ngân-quỹ, chỉ dành lại một phần cho hoàng-gia và triều-đình Huế. Tại Cao-mên và Ai-lạo cũng có những cuộc cải-cách tương-tự.

Suốt từ đó tới khi thực-dân Pháp đổ, chính-phủ toàn-quyền Đông-dương luôn luôn thay ngôi đổi chủ, không có một đường lối rõ ràng liên-tục, khi thì quá khắc-nghiệt, khi thì cũng nới ra đôi chút tùy theo thời cuộc và xu-hướng của quốc-hội Pháp.

III.— Kết-toán nền chính-trị thực-dân Pháp

1.— Thực-dân Pháp cắt xén lãnh-thổ Việt-nam : Trái

hẳn với lời ký-kết và danh-từ « bảo-hộ », thực-dân Pháp luôn tìm cách làm cho Việt-nam suy-yếu, lãnh-thổ Việt-nam thu nhỏ. Như năm 1893, Pháp đòi Xiêm phải trả miền Trấn-ninh đã chiếm ; nhưng khi được, Pháp không để cho trở về Việt-nam. Và năm 1911, Pháp cắt đứt hẳn một phần cao-nguyên Da-lai thuộc Việt-nam rộng 10.000 cây số vuông cho nhập vào Cao-mên (thuộc tỉnh Stung-Treng), mặc dầu những quan đại-thần như Nguyễn-hữu-Bài phản-đối mãi cũng không được.

2.— Thực-dân Pháp chia rẽ nước Việt-nam : Pháp luôn luôn thi-hành chính sách *chia mà trị*. Nam-kỳ trở thành thuộc-địa từ năm 1864, Bắc và Trung-kỳ theo chế-độ đô-hộ, nhưng khi bỏ chức Kinh-lược-sứ (1897) thì Bắc-kỳ trở thành bán thuộc-địa. Các thành-phố Hà-nội, Hải-phòng, Đà-nẵng có một qui-chế riêng vì là nhượng-địa của Pháp.

Trục-lợi thì đâu cũng giống nhau, nhưng hình-thức cai-trị thì mỗi nơi Pháp thi-hành một khác, cốt gây chia rẽ giữa người Nam kẻ Bắc, giữa người Kinh với đồng-bào Thượng. Đến nỗi những người chủ-trương hợp-tác với Pháp như Phạm-Quỳnh cũng đã phải thốt ra : « *Chúng tôi cảm thấy mình xa lạ chính ngay trong nước chúng tôi* ». Chẳng xa lạ sao phải xuất-trình căn-cước mỗi khi đi từ xứ này qua xứ khác y như ra ngoại-quốc vậy ! Dĩ chí, trước đây Pháp đã phũ-phàng thành-lập các nước Nam-kỳ-quốc và Tây-kỳ-quốc (1946).

3.— Thực-dân Pháp không để cho người Việt tham-chính : Trong guồng máy hành-chính cũng như trong các cơ-quan dân-biểu, thực-dân nắm hết những then chốt. Từ chủ-sự văn-phòng trở lên người Pháp giành lấy hết ; nhất là ngành tư-pháp không thể có một người Việt-nam được làm chánh-án hay dự-thẩm. Ngay những chân như đội xen-đầm (gendarme) hay cai lục-lộ cũng là người Pháp cả. Thực-dân Pháp triệt-để gạt người bản-xứ mặc dầu tài cán hay văn-bằng hơn nhiều công-chức Pháp. Để mỗi khi cần,

Pháp vẫn có thể trắng trợn tuyên bố : Người Việt chưa tự-trị được vì chưa trưởng thành !

Trong một vài hội-đồng dân-biểu cũng vậy, Pháp dùng mọi mánh-lới cho những tay sai ra làm «nghị gật». Họa may, có người ái-quốc chân-chính đắc-cử, thì Pháp liền tìm cách cho đi tù đầy hay gán cho những tội bịa đặt. Ấy là trong những hội-đồng đó bao giờ cũng có đa số người Pháp và quyền-hạn của hội-đồng chỉ là bàn xuông lấy lệ, có quyền «tư-vấn» chứ không có quyền quyết-định.

4.— Thực-dân Pháp tước hết quyền tự-do : Một chế-độ «lính tây, mật thám» lúc nào cũng đè nặng trên đời sống dân-chúng. Trên thực-tế cũng như trong pháp-lý, người Pháp thường là thắng thế (mặc dầu thua kém hay có lỗi) ; thực-dân Pháp cố tình gây cho người Việt bị tự-ti mặc-cảm : sợ người và mất tin ở mình. Theo các nhà tâm-lý xã-hội, thực-dân phạm tội này nặng hơn cả, vì nó đã phản nhân-vị, nó đã in sâu vào tâm-trí người ta lâu ngày mới gột sạch.

Thực-dân Pháp lại gò-bó đời sống của dân ta đủ điều, không để cho ta được một thứ tự-do dân-chủ nào. Không có tự-do giao-thông : đi ra ngoài xứ, phải có giấy má ; được xuất-dương du học là cả một chuyện hãn-hữu. Không có tự-do hội họp : đến như hội-họp dăm ba người cũng không được ; đám ma đám cưới đều phải xin phép. Không có tự-do báo-chí : chế-độ kiểm-duyệt khắc-nghiệt của thực-dân đã che dấu không cho ta biết sự thật, thường khi lại xuyên-tạc sự thật bằng cách cắt-xén xảo-quyệt. Không có tự-do nghiệp-đoàn : tư-bản thực-dân tha-hồ bóc lột công-nhân ; mỗi khi có tranh-chấp vì quyền-lợi thì bị vu ngay cho những tội như bạo-động, hội kín. Không có tự-do tư tưởng : vì nhiều khi thư-từ cũng bị bóc xem.

Chính-sách cai-trị ác-nghiệt của thực-dân Pháp dần dần làm cho ta thấy rằng : cố thành-thật hợp tác với Pháp cũng không được, mà ra mặt đối-lập cũng không xong ; vì thế nhiều người đã phải lựa-chọn con đường hoạt-động bí-mật và bạo-động.

1.— Cuối thế-kỷ thứ 19, Pháp đã dụng-tâm thôn-t nh các nước nhược-tiểu trong bán-đảo Ấn-Trung để thiết-lập một đế-quốc thực-dân rộng lớn. Năm 1867, Pháp chiếm Cao - mên để hoàn-toàn làm chủ hạ-lưu sông Cửu-long. Năm 1885, Pháp thanh-toán xong Bắc và Trung-kỳ. Sau đó Pháp mở cuộc tranh-chấp với Xiêm để đặt đô-hộ trên đất Ai-lao. Đầu thế-kỷ 20, Liên-hiệp Đông-dương đã trở-thành một thuộc-địa rộng lớn hơn cả chính-quốc Pháp.

2.— Chính-sách cai-trị của Pháp rất rời-rạc. Lúc đầu mỗi xứ có một chế-độ khác nhau và biệt-lập. Từ năm 1887, Pháp đặt chính-phủ toàn-quyền để thống-nhất việc cai-trị chung. Pháp mặc-nhiên vi-phạm hiệp-ước 1884, trực-tiếp chỉ-huy không những ngoại-giao mà cả công-cuộc hành-chánh để dễ bề đàn-áp và trục-lợi kinh-tế.

3.— Chính-sách cai-trị của thực-dân đã gây nhiều hậu-quả tai-hại cho dân Việt-nam. Pháp cắt-xén làm cho đất-đai Việt-nam nhỏ hẹp, như mất miền Trấn-ninh, miền Da-rai. Pháp gây sự chia sẽ giữa nam bắc, giữa người Kinh người Thượng. Pháp dùng chính-sách ngu-dân không chịu để cho người mình tham-chính. Pháp tước bỏ hết mọi quyền tự-do dân-chủ, dân bản-xứ không có quyền tự-do đi lại, tự-do lập-hội, tự-do báo-chí, tự-do tư-tưởng. Hiểm-độc hơn cả là thực-dân Pháp đã gây cho người mình bị tự-ti mặc-cảm phải cố-gắng lâu ngày mới từ bỏ được.

CÂU HỎI

1. *Pháp đã thôn-tính Liên-hiệp Đông-dương thế nào?* — **2.** *Pháp nhân-danh Việt-nam đòi lại miền Trấn-ninh của Xiêm để làm gì?* — **3.** *Chính-sách cai-trị của Pháp ở Việt-nam thế nào?* — **4.** *Kể những hậu-quả tai-hại của chính-sách cai-trị của Pháp ở Việt-nam?*

NÊN NHỚ

1887 : Pháp đặt chính-phủ toàn-quyền.
1893 : Pháp nhân danh Việt-nam đòi Xiêm miền Trấn-ninh.

5 - CHÍNH - SÁCH KHAI-THÁC KINH - TẾ CỦA THỰC-DÂN PHÁP

DÀN BÀI

I.— Các giai-đoạn khai-thác :
1) Trước đại-chiến thứ nhất.
2) Sau đại-chiến thứ nhất.

II.— Chính-sách kinh-tế của thực-dân :
1) Canh-nông.
2) Kỹ-nghệ.
3) Thương-mại.
4) Sưu-thuế.

III.— Hậu-quả của chính-sách kinh-tế thực-dân :

I.— Các giai-đoạn khai-thác

Nước Việt-nam ở xa nước Pháp, khí-hậu nóng-nẩy, nên người Pháp ít di-dân tới, vì thế Việt-nam trở-thành một thuộc-địa khai-thác, một nguồn lợi lớn của Pháp. Việt-nam là một thị-trường và là kho nhiên-liệu của Pháp. Thực-dân Pháp đã khai-thác và chi phối nền kinh-tế Việt-nam bằng nhiều giai-đoạn khác nhau.

1.— Giai - đoạn trước đại-chiến thứ nhất : Trước hết chính-quyền thực-dân cần củng-cố địa-vị, nên đã thực-hiện ngay

những công-tác có tính cách quân-sự như đào kênh ở Nam-phần, đặt thiết-lộ lên biên-thùy Hoa-Việt, mở đường tới các vùng cao-nguyên. Sau khi dùng bạo-lực đàn-áp các phong-trào cần-vương, khởi-nghĩa, tư-bản Pháp đua nhau sang Việt-nam đầu-tư để kiếm lợi.

Chính-quyền bảo-hộ cho không các công-dân Pháp những khoảng ruộng « vô thừa nhận » thẳng cánh cò bay làm đồn điền. Thực-dân tha hồ hoành-hành chiếm hữu các đất-đai của người bản-xứ, vì thấy Tây đến họ phải bỏ cả vườn ruộng chạy vào rừng. Đến lúc trở về mất hết ruộng, chỉ còn cách đi làm tá-điền.

Thực-dân lại áp-dụng ngay một chính-sách quan-thuế làm cho hàng-hoá Pháp tiêu-thụ dễ-dàng ở Việt-nam, và nhiều vật-liệu của Việt-nam chỉ bán được cho Pháp. Với chính-sách tàn-ác đó Việt-nam không thể kỹ-nghệ-hoá. Cũng vì thế tư-bản Pháp nhảy vào các ngành khai mỏ và trồng-trọt. Sở than Bắc-kỳ thành-lập năm 1888 khai thác các mỏ Hòn-gai, Cẩm-phả. Cách thử trồng cao-su phải mất gần 10 năm mới thành công, các đồn điền bắt đầu hoạt-động khoảng 1905.

Ngoài ra tư-bản Pháp còn thành-lập ba nhà máy chỉ tại Hà-nội, Hải-phòng và to hơn cả ở Nam-định. Một nhà máy xi-măng lớn đặt ở Hải-phòng năm 1899.

Chẳng được bao lâu xảy ra đại-chiến thứ nhất, nhưng các ngành mỏ, cao-su và xi-măng vẫn hoạt-động mạnh, không bị ảnh-hưởng bao nhiêu.

2.— Giai-đoạn sau đại-chiến thứ nhất : Sau đại-chiến, đồng quan Pháp phá-giá ; trong khi đó đồng bạc Đông-dương vững giá. Đồng thời giá hàng gạo, cao-su và nhiên-liệu cao vọt, nên tư-bản Pháp thi nhau đưa vốn sang Việt-nam. Trong 5 năm, từ 1924 đến 1929, số tiền đầu-tư vào Việt-nam lên tới 744 triệu phật-lăng. Trong thời đó, các đồn-điền cao-su mở rộng từ 30.000 đến 126.000 mẫu, riêng Nam-phần đã tập-trung tới gần 100.000 mẫu, nhờ có các miền phì-nhiêu đất đỏ và đất xám.

Năm 1931, tư-nhân Pháp chiếm 300.000 mẫu ruộng lúa, mà gần 200.000 mẫu cũng toạ-lạc tại Nam-phần. Bọn chủ-điền giàu có thường cả năm không nhìn thấy ruộng, cứ mỗi vụ mùa tới, họ chỉ việc ngồi thu tiền thuế, tiền địa-tô.

Về kỹ-nghệ khai-thác cũng rất phát triển, từ sau chiến-tranh cho tới 1929 trị-giá sản-xuất của than, chì, thiếc, kẽm, vàng tăng lên gấp ba. Các loại kỹ-nghệ khác như làm sà-phòng, nước đá, rượu bia, diêm thuốc, cơ-khí, điện-khí, hoả-xa cũng tiến bộ mau lẹ.

Tuy nhiên, trong thời-kỳ kinh-tế khủng-hoảng (1930-1935), nền kinh-tế Việt-nam phụ-thuộc vào kinh-tế Pháp cũng bị vạ lây ; hàng bị phá giá, nạn thất nghiệp trầm-trọng. Tình thế sinh-hoạt vẫn hồi được ít lâu thì xảy tới trận đại-chiến thứ hai hướng nền kinh-tế Việt-nam vào con đường tự-cung tự-cầu. Rồi sau quân-đội Nhật tới lũng-đoạn làm cho đời sống dân Việt-nam đã khổ-sở lại thêm một cổ hai tròng.

II.— Chính-sách kinh-tế của thực-dân Pháp

Chính-sách kinh-tế của Pháp là triệt-để bóc-lột dân ta.

1.— Về canh-nông : Pháp chiếm-hữu đất-đai một cách bất công rồi gạt hàng triệu nông-dân vào cảnh làm công tá-điền. Từ khi Pháp tới, nông-dân ta càng ngày càng nghèo đi. Tính trung-bình, năm 1900, mỗi người được 262kg thóc. Năm 1913 xuống 226kg và năm 1937 chỉ còn 182kg. Điền-chủ và chính-quyền Pháp lo trục lợi hơn là tăng-gia năng-xuất mỗi mẫu lúa ; tại Việt-nam, một mẫu chỉ sản-xuất đồng-niên 13 tạ, trong khi đó tại Tây-ban-nha mỗi mẫu được những 36 tạ, tại Nhật 22 tạ, tại Thái-lan 16 tạ. Nếu có nông-dân nào thừa lúa xuất cảng, thì thực-dân trung-gian tính tiền đài-tải, thuế má, nợ lãi, đã chiếm quá nửa giá bán, một đồng bạc bán ra chỉ còn thu về vài cắc.

Tại các đồn-điền cao-su hay trồng mía tình cảnh công-nhân lại càng khổ-cực. Pháp lập những sở mộ phu, dụ-giỗ những người

thất-nghiệp trong các miền nhân-mãn rồi đưa vào đồn-điền bóc - lột sức lao-động của họ. Họ phải đi làm từ 3 giờ sáng tới khuya mới về. Tính mỗi ngày họ làm từ 11 đến 12 giờ. Nơi họ làm thường bùn lầy nước đọng, dễ bị sốt rét; ngoài ra lại bị cai chủ hành-hạ đủ điều. Năm 1927, tính ra họ chết mất 54 phần nghìn. Mà các công-ty cao-su rất lãi : năm 1939 họ lời 309 triệu - quan trong khi chỉ phải trả toàn thể nhân-công mất có 40 triệu !



Một công-nhân đang rạch vỏ cây cao-su cho mũ chảy ra.

2.— Về kỹ-nghệ : Người Pháp tuyệt - đối không muốn khuếch - trương những ngành kỹ-nghệ biến - chế các hoá - phẩm, nhưng lại hăng-hái mở-mang các ngành khai - thác quặng mỏ cốt thu vét lấy nhiên-liệu cho mau cho nhiều. Số nhân-công dùng trong các mỏ cũng tới 50 ngàn hồi tiền-chiến. Đời sống của họ không có gì bảo-đảm. Mãi tới năm 1937, nhờ có mặt trận bình-dân bên Pháp thúc đẩy, chính-quyền thuộc-địa mới chịu ban-hành một ít luật-lệ lao-động ; nhưng chỉ trong lý-thuyết giấy tờ, còn thực-tế thì các sở thanh-tra lao-động lại là tay sai của tư-bản Pháp.

Vì thiếu kỹ-nghệ chuyển-hóa, nên mỗi lần đại-chiến xảy ra, con đường giao-thông giữa chính-quốc và thuộc-địa đứt đoạn thì nền kinh-tế ở thuộc - địa suy - sụp, thiếu thốn đủ mọi thứ, từ cây kim cái bút.

3.— Về thương-mại : Pháp chỉ để cho ta buôn thúng bán

mẹt quanh-quẩn mà thôi ; còn Pháp nắm trọn quyền xuất-nhập-cảng để chi-phối thị-trường Việt-nam. Kinh-tế của ta phải là chư-hầu lệ thuộc kinh-tế Pháp : ta phải mua đắt bán rẻ cho Pháp. Đáng lẽ ta là bạn hàng với các lân-bang Đông-nam-Á, có lợi cho ta hơn, thì lại phải cưỡng-bách giao-thương với Pháp xa ta đến 12.000 cây số !

4.— Về thuế-khoá : Thuế gồm có thuế gián-thu và trực-thu. Thuế đánh không công-bằng. Thuế gián-thu thì có thuế thuốc phiện. Từ làng hẻo lánh cũng có một ty thuốc phiện. Thuốc lĩnh ở nha thương-chánh về bán. Rượu thì bó buộc phải uống. Mỗi làng phải theo dân-xuất mà lĩnh một số rượu tương-đương. Cấm không được nấu rượu, nấu trái phép gọi là rượu lậu, phải phạt tiền, phạt tù. Thuế muối cũng giản - dị lắm. Dân làm muối được bao nhiêu bán cho chính-phủ cả với một giá rẻ. Đến khi mua phải trả giá gấp năm gấp mười. Ba thứ thuốc phiện, rượu và muối đều do chính - phủ độc-quyền bán cho dân, rượu thì giao cho công-ty cất rượu Đông-dương nấu và bán, nên tha-hồ lũng-đoạn thị-trường.

Thuế trực-thu làm khổ dân nghèo hơn cả, gồm có thuế thân và thuế điền-thổ. Những người 16 đến 60 tuổi là phải có thuế thân. Còn thuế điền-thổ thì người có ít phải đóng 0$60 (năm 1939) người có 24m² đất (1 thước), hay một gánh hàng, hoặc một ngàn mẫu ruộng cũng chỉ phải đóng có 1$50. Như thế tức là người nhiều ruộng đất lại bị ít thuế hơn cả.

III.— Hậu-quả của chính-sách kinh-tế thực-dân

Chính-sách kinh-tế của thực-dân gây nên hậu-quả tai-hại nhất là : Lạc-hậu và bất công.

Chính-sách trục - lợi đó làm cho kinh-tế Việt-nam không thể phát-triển, không kỹ-nghệ-hoá được. Đến nay, tuy chế - độ thực-dân đã chấm tận mà hậu-quả kinh-tế của nó vẫn còn, vì không thể trong chốc lát ta trang-bị các xưởng máy, huấn-luyện chuyên-viên và tập-trung một số vốn cho kịp thời. Kinh-tế ta vẫn còn nặng về nông-nghiệp và khai-thác nhiên-liệu. Thiếu kỹ - nghệ, nạn nhân-mãn và

thất-nghiệp vẫn chưa giải-quyết nổi, mức sinh-hoạt của dân-chúng còn thấp kém.

Chính-sách kinh-tế thực-dân lại gây nên những bất công trầm-trọng. Nó bần-cùng-hoá đại đa số dân - chúng. Cái hố sâu chia rẽ giữa thiểu-số người giầu với đa-số người nghèo thật kinh-khủng. Những con số sau dây chứng-minh điều đó. Bản phân-phối lợi-tức của số dân có hoạt-động sản-xuất (tính chung cả Đông-dương):

	Số	*Lợi-tức đồng-niên*
Người Âu	13.400	5.000$
Người Âu quân-nhân	10.500	600$
Người giầu bản-xứ	9.000	6.000$
Người bản-xứ trung-lưu	920.000	168$
Người nghèo	9.600.000	49$

Tài-liệu Paul Bernard năm 1931

Chính-sách thuế-khoá của thực-dân làm cho nỗi bất-công đó càng thêm sâu-sắc. Thứ thuế gián-thu vô-tình dã đánh vào số đông tiêu-thụ tức giới bình-dân nghèo nàn cực-khổ. Công quỹ thu được nào đâu có chi tiêu cho dân-chúng, nhà thương thiếu giường nằm cho bệnh-nhân, trường học thiếu chỗ cho trẻ nhỏ. Mười vạn dân-số mới có 2 y-sĩ, trong khi đó ở Nhật có 76, Phi-luật-Tân có 25. Dân Việt-nam hồi đó tới 80% mù chữ. Nhưng công-quỹ để chi-dụng vào các việc đàn-áp dân-chúng như nuôi nhiều mật thám và quân-đội, nuôi tới 5.000 công-chức Pháp lương gấp 7, gấp 8 lần công-chức bản-xứ (số này khoảng độ 25.000 người).

Chính-sách kinh-tế và thuế-má như vậy càng ngày càng bòn-mót của dân và làm giầu cho thiểu số. Hàng-hoá Việt-nam ùn - ùn tải ra ngoại-quốc, hàng nhập-cảng vào chỉ phân chia cho giới giầu có, không xuống tới tầng - lớp bần-dân bị bóc lột không có tiền mua, đành chịu sống cuộc đời đen tối bất-công.

1.— Nước Việt-nam ở xa nước Pháp, khí-hậu nóng-nảy nên người Pháp ít di-dân tới. Việt-nam đã trở thành kho nhiên-liệu và thị-trường của Pháp. Khi vừa đặt chân trên đất Việt-nam, thực-dân phải lo làm đường, đào kênh có tính-cách quân-sự để đàn-áp các phong-trào kháng-chiến. Sau đó họ liền nghĩ ngay đến việc khai-thác kinh-tế Việt-nam. Trước đại-chiến thứ nhất, tư-bản Pháp đầu-tư nhiều vốn vào các ngành mỏ than, dệt vải và làm xi-măng. Sau đại-chiến 14-18, đồng bạc Đông-dương vững giá, tư-bản Pháp lại đua nhau bỏ vốn thêm vào kỹ-nghệ có sẵn, và nhất là để khai-thác các đồn-điền canh-nông. Cao-su, chè, ca-phê được họ chú-ý hơn cả.

2.— Thực-dân thi-hành một chính-sách kinh-tế triệt-để bóc-lột dân ta. Về canh-nông, Pháp chiếm-hữu đất-đai đẩy thôn-dân vào cảnh tá-điền làm công. Cao-su lãi to, họ chỉ phải trả 1 phần nhỏ lương công-nhân. Về kỹ-nghệ, Pháp chỉ khai-thác nhiên-liệu, chứ không kỹ-nghệ-hóa xứ ta. Về thương-mại, Pháp giữ độc-quyền xuất-nhập-cảng để chi-phối toàn-thể thị-trường ta. Về thuế-má, Pháp đặt ra những món gián-thâu vô cùng bất-công. Những công-quản thuốc phiện và rượu chỉ đầu độc dân-chúng.

3.— Chính-sách kinh-tế của thực-dân Pháp đã đưa tới những hậu-quả tai-hại. Đại đa-số dân Việt-nam bị bần-cùng-hóa và quốc-gia Việt-nam kiệt-quệ, thiếu-trang bị kỹ-nghệ để giải-quyết nạn nhân-mãn trong những miền tập-trung dân số và nâng cao mực sống của toàn-dân.

CÂU HỎI

1. *Tại sao Việt-nam không thành một thuộc-địa di-dân của Pháp?* — **2.** *Việc khai-thác kinh-tế của Pháp ở Việt-nam chia ra những giai-đoạn nào?* — **3.** *Chính-sách khai-thác đó thế nào về canh-nông, kỹ-nghệ, thương-mại?* — **4.** *Hậu-quả của chính-sách khai-thác kinh-tế đó thế nào?*

NÊN NHỚ

1888 : Thành-lập sở than Bắc-kỳ.
1899 : Nhà máy xi-măng Hải-phòng.
1905 : Các đồn-điền cao-su bắt đầu hoạt-động.
1930 : Kinh-tế khủng-hoảng.

6 - XÃ-HỘI VÀ VĂN-HÓA VIỆT-NAM DƯỚI THỜI PHÁP-THUỘC

DÀN BÀI

I.— Cơ-cấu xã-hội Việt-nam thay đổi

1) Xã-hội thôn-quê
Bần, trung, phú nông.

2) Xã-hội thành-thị
Vô-sản. Trung-lưu. Trưởng giả

II.— Văn-hóa Việt-nam dưới thời Pháp

I.— Cơ-cấu xã-hội Việt-nam thay đổi

Từ khi người Pháp vào thực-dân ở xứ ta đem theo những phương-pháp sản-xuất mới, những tư-tưởng Tây-phương, làm cho nền-nếp xã-hội cũ của ta phải thay đổi. Cách phân-chia xã - hội thành sĩ, nông, công, thương không còn nữa. Trước kia, xã-hội ta tuy có người giầu, người nghèo, người ở quê, kẻ ở tỉnh, nhưng không khác nhau lắm vì cũng có những tập-quán những tâm-tạng, những lý-tưởng giống nhau nên chưa chia thành giai-cấp cách-biệt hay tương - phản nhau. Chính-sách đô-hộ của Pháp ở Việt-nam đã ảnh-hưởng trước-tiên và sâu-sắc nhất tại thành-thị, ở đây đã có những xu-trào mới, những giai-cấp mới. Còn ở thôn-quê, tuy cũng bị bần-cùng hóa nhưng ảnh-hưởng văn-hóa của tây-phương còn phai nhạt. Cho nên chưa bao giờ ở Việt-nam hai xã-hội thôn-quê và thành-thị lại khác-biệt, đôi khi còn đối-lập nhau đến thế.

1.— Xã-hội thôn quê : Dân quê chiếm tới 90% tổng-số. Tại Bắc và Trung, đất-đai phân chia rất mảnh-múng, mỗi gia-đình có một miếng đất nhỏ. Trái lại ở Nam, đồng ruộng rộng lớn. Vừa là đất mới, vừa bị thực-dân thôn-tính và dụng tâm khai-thác trước, nên số đại điền-chủ, phú-nông nhiều, chiếm-hữu gần hết ruộng đất. Bản thống-kê sau đây cho ta biết tình-hình phân-phối điền-địa tại Việt-nam trong hồi Pháp thuộc.

Bảng phân chia điền - chủ

	Bắc		Trung		Nam	
	Số	%	Số	%	Số	%
Tiểu nông (dưới 5 ha)	946.500	98,2	646.700	98,5	183.000	71,7
Trung nông (5 đến 50ha)	17.500	1,8	8.900	1,35	65.750	25,8
Phú nông (trên 50 ha)	180	0,02	50	0,008	6.300	2,5
Cộng	964.180	100	655.650	100	255.050	100

Bảng phân chia ruộng đất

	Bắc		Trung		Nam	
	1000 ha	%	1000 ha	%	1000 ha	%
Tiểu-nông	480	40	400	50	345	15
Trung-nông	240	20	120	15	850	37
Phú-nông	240	20	80	10	1.035	45
Công-điền	240	20	200	25	70	3
Cộng	1.200	100	800	100	2.300	100

Tài-liệu Yves Henri. 1932

Nhìn kỹ hai bản thống-kê trên, ta thấy tình hình ở Bắc và Trung tương-tự nhau, còn ở Nam khác hẳn.

Ngoài ra ở Bắc, có tới 275.000 (tức 24% tổng số nông-dân) bần nông lĩnh canh. Ở Trung có 100.000 (tức 13%). Những người này

lãnh ruộng của chủ, hàng năm phải trả nào là địa-tô, thuế má, quà cáp cho chủ. Thường họ làm không đủ ăn, phải cầm non bán đợ vay mượn, vốn lãi chồng-chất, nhiều khi cả đời không hết nợ, phải cha truyền con nối. Tuy ruộng công-điền có đấy, theo lý thuyết, sẽ làm cho bần cố nông đỡ khổ cực, nhưng bọn cường-hào thường cũng là địa-chủ, tìm cách chiếm đoạt chia tay nhau.

Tại Nam vì phú-nông và trung-nông đã chiếm tới 82% số ruộng đất, nên số tá-điền rất đông, tính được 355.000 người tức 57% số nông dân. Trong số 2.300.000 ha ruộng Nam-phần, tính tới 1.800.000 ha cho lĩnh canh. Tá điền phải trả địa-tô cho chủ 50% số thu hoạch, kể cả các khoản đóng góp quà bánh khác, thường lên tới 70%. Họ cũng thiếu ăn, công nợ ; suốt đời sợ chủ điền, sợ chủ nợ (chetty) ; tuy sống trên ruộng đất phì-nhiêu nhưng họ cũng khổ không kém bần cố nông các miền nhàn-mãn Trung Bắc. Nhưng bọn làm thuê còn cùng cực hơn nữa, họ không có ruộng lãnh, họ phải làm mướn hết mùa này qua mùa khác. Họ không được chính-quyền bảo vệ về công-xá cũng như điều kiện làm việc.

Tuy vậy, xét về toàn-thể, nông-thôn Việt-nam vẫn tôn-trọng những nền-nếp cổ-điển. Đại gia-đình vẫn là nền-móng của xã-hội. Xã-thôn vẫn ẩn sau lũy tre xanh truyền nối các phong-tục tập-quán từ ngàn xưa.

2.— Xã-hội thành-thị : Nếu thôn-quê vẫn giữ nền nếp cũ thì các thành-phố lại khác hẳn trước, cả về hình-thức lẫn cơ-cấu xã-hội. Chế-độ tư-bản thực-dân thi-hành ráo-riết ở thị-thành, đã tạo nên những lớp người mới có những quyền-lợi, cách sống khác hẳn xưa. Ta có thể phân chia lớp người đó làm ba giới : Cần-lao, trung-lưu và trưởng-giả.

a) *Cần-lao.* Giới Cần-Lao bắt đầu thành hình từ khi tư-bản thực-dân khai-thác các hầm-mỏ và xí-nghiệp kỹ-nghệ. Trước hồi đại-chiến, đã có tới 55.000 thợ làm trong 200 xí-nghiệp. Trong khi chiến-tranh 14-18, Pháp mang gần 10 vạn lính chiến và thợ sang chiến-trường Âu-châu. Những người này khi trở về mang theo một

trình-độ kỹ thuật nghề-nghiệp khá hơn và chịu ảnh-hưởng nghiệp-đoàn của lao-động Pháp.

Trước hồi kinh-tế khủng-khoảng, vào năm 1929, các tài-liệu thống-kê chính thức cho biết số nhân-công đã tới mực độ cao nhất là 221.052 người. Chia ra các mỏ 53.240 người. Xí-nghiệp kỹ-nghệ và thương-mại 86.624 người, trong đó quan-trọng hơn cả có sở Hỏa-xa, nhà máy sợi Nam-định và hãng xi-măng Hải-phòng.

Nhân công làm trong các đồn-điền có tới trên 7 vạn người. Tuy họ không quần-tụ trong các thành-phố, nhưng họ cũng chịu những điều-kiện sinh-sống và làm việc giống giới cần-lao kỹ-nghệ, nhiều khi còn khổ-cực hơn.

Chính-quyền thực-dân đồng-lõa với tư-bản để bóc-lột và đàn-áp cần-lao. Một vài khoản luật lao-động được ban-hành do áp-lực của phong-trào thợ-thuyền Việt-nam, nhưng không được thi-hành. Phong-trào tranh-đấu của thợ-thuyền sôi-nổi nhất vào năm 1936, ăn nhịp với Mặt-trận Bình-dân bên Pháp. Tháng chạp năm đó, có tới 50 ngàn thợ-thuyền các nơi đình công đòi tăng lương và cải thiện điều-kiện làm việc. Pháp đã tàn-bạo đàn-áp thẳng tay, vu khống và cầm tù nhiều công-nhân rồi cũng phải nhượng bộ đôi điều.

Giới cần-lao đã sống xa-rời các nền-nếp cũ. Cuộc sống hàng ngày gần máy móc, trong bầu không-khí nghẹt-thở của lối tổ-chức tư-bản, đồng-thời những ảnh-hưởng của tư-tưởng xã-hội Tây-phương đưa tới, đã làm cho họ có một lối sống mới với những thói quen và phản-ứng mới. Những nghiệp-đoàn công-nhân ngày nay đã nhiều lần chứng-tỏ giới cần-lao đã trưởng-thành, họ đã ý-thức đúng quyền-lợi, biết địa-vị quan-trọng của mình trong đoàn-thể quốc-gia vì đã từng phải tranh-đấu chống tư-bản thực-dân.

b) *Trung-lưu* : Giới trung-lưu gồm những thành-phần phức-tạp là tiểu-thương, thủ-công-nghiệp, tiểu công-chức.

Thực-dân nắm trọn việc buôn bán lớn và xuất-nhập-cảng, lại

biệt đãi Hoa-kiều và Ấn-kiều để thao-túng thị-trường Việt-nam. Người bản-xứ chỉ còn buôn bán nhỏ, như hàng xén, hàng tấm, hàng xáo, hàng tạp hoá v.v...

Ngành thủ-công-nghiệp tương-đối khá phát-đạt. Ta vẫn còn giữ được những công-nghệ cổ-truyền như làm nón áo tơi lá, thêu hoa, kim-hoàn, khảm sà-cừ, trạm gỗ, hàng mã, đan dá dồ v.v... Ngoài ra một số nghề thủ-công mới được phát-triển nhờ có nền kinh-tế tư-bản và văn-minh tây-phương du-nhập như nghề may âu-phục, làm mũ, đan đăng ten, hớt tóc, chữa xe đạp v.v... Năm 1940, tính được gần 220.000 người làm nghề thủ-công tại Việt-nam.

Công và tư-chức tương-đối hấp thụ nền văn-minh tây-phương trước và nhiều hơn. Cuộc xung-đột « cũ mới » ở giới này gay-go nhất, và cũng từ ở giới này đã sản-sinh ra nhiều lãnh-tụ chính-trị, nhiều nhà văn, nhà báo có tài.

c) *Trưởng-giả :* Giới trưởng-giả cũng thành hình từ khi thực-dân khai-thác xứ-sở.

Giới trưởng-giả gồm các hàng quan-lại, các đại điền-chủ,

Giai-cấp trưởng-giả gồm các hàng quan-lại, các đại điền-chủ, và một ít tay kinh-doanh công-thương-nghiệp. Một vài nhà kỹ-nghệ và một vài công-ty Việt-nam cố gắng cạnh-tranh, mở-mang nhưng sau cũng bị đánh bại rồi lại thua lỗ nặng-nề hay bị Pháp thu hút như hãng Bạch-thái-Bưởi, Nguyễn-hữu-Thu làm tầu thủy ở Bắc-Kỳ ; Lê-phát-Vinh có xưởng dệt, Lê-phát-An có nhà máy điện ở Nam-kỳ và công-ty Quảng-hưng-Long làm xuất-nhập-cảng.

Các đại-điền-chủ thường không biết tới ruộng đất, họ đã có người quản-lý trông nom và thu địa-tô. Quanh năm họ ở thành-phố. Cũng như hàng quan-lại, giới điền-chủ có đủ phương-tiện vật-chất để sống « ô-tô, nhà lầu như tây », vì có sống « như tây » mới sang, mới giao-thiệp được với thực-dân, mới bảo vệ được quyền-lợi ; con cái họ cho theo học trường tây. Chỉ trong vài chục năm, giới trưởng-giả đã có ý-thức rõ-rệt vì cùng lối sống, có tâm-trạng, có giáo-dục giống nhau. Tuy-nhiên họ vẫn bị thực-dân áp-chế không

cho khuyếch-trương công-thương-nghiệp, không cho giữ địa-vị quan-trọng trong hành-chính và tư-pháp. Một thiểu số đành tây-hóa hẳn để một ngày kia khỏi là bản-xứ, nhưng nhiều người chỉ thành bọn « không là tây, không là ta ». Một số tây-học khác còn lối thoát nữa là làm các nghề tự-do như y-sĩ, luật-sư, giáo-sư . . .

Kinh-nghiệm lịch-sử gần đây cho ta thấy : Tuy quyền-lợi, tâm-trạng, giáo-dục khác nhau, nhưng đa-số dân Việt đã cùng nhau chung sức, một lòng đứng lên chống lại chánh-sách thuộc-địa bóc-lột của thực-dân Pháp.

II.— Văn-hóa

Nước Pháp sang Việt-nam tuy vẫn nêu cao khẩu-hiệu « khai hóa văn-minh », thật ra tất cả những công-việc mở-mang của họ ở xứ ta chỉ vì mục-đích khai-thác nguồn lợi. Nếu chúng ta có chịu ảnh-hưởng văn-minh của Pháp là do sự chung-đụng hay vì sự ham học của dân-tộc ta mà có.

Chính-quyền bảo-hộ không dám truyền-bá sự học vì sợ làm sẵn khí-giới cho thanh-niên Việt-nam chống lại Pháp. Mãi đến năm 1920 mới thực-hiện một chương-trình nhỏ hẹp. Năm 1944 cả nước mới chỉ có 900.000 học-sinh (3,6%), trung-học có 4.000 và đại-học có 1.500 sinh viên. Như thế tức là có 80% dân mù chữ. Đến năm 1938 một phong-trào mới nổi lên, ông Nguyễn-văn-Tố lập hội Truyền-bá quốc ngữ. Phong trào được hưởng-ứng nhiệt-liệt. Các nơi có chi-nhánh của hội do những thanh-niên hăng-hái đảm-nhiệm.

Năm 1915-1918, bỏ khoa thi tam trường ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, đến năm 1918 thì mở trường Đại-học ở Hà-nội ; gọi là trường Đại-học, nhưng thực chỉ là những lớp truyền-bá một ít vấn-đề thường-thức. Còn các trường thành-chung và trung-học thì theo một chương-trình đặc-biệt « chương-trình bản-xứ », cốt đào-tạo một số người ra giúp việc trong các cơ-quan hành-chánh.

Dù sao một số trí-thức Việt-nam có tâm-huyết cố rèn-luyện, gây nên những phong-trào văn-chương làm giầu cho nền văn-học, như nhóm Nam-phong, Đông-dương tạp-chí, Phụ-nữ tân-văn và Tự-lực văn-đoàn.

TOÁT YẾU

1.— Từ khi người Pháp vào thực-dân mang theo chế-độ kinh-tế tư-bản và những tư-tưởng Tây-phương làm cho nền-nếp xã-hội Việt-nam đổi thay khác trước. Cách phân chia sĩ, nông, công, thương dần dần biến đi nhường cho những lớp người mới có ý-thức và tập-quán riêng. Thành-thị chịu ảnh-hưởng đó nhiều hơn ở thôn-quê.

Dân quê chiếm tới 90% tổng-số. Tại Trung và Bắc-kỳ, ruộng đất phân chia rất mảnh-múng, số tiểu nông nhiều hơn cả. Ở Nam-kỳ, phần lớn ruộng đất nằm trong tay thiểu-số phú-nông điền-chủ thường ở luôn thành-thị. Tá-điền và nông-phu phải lĩnh canh hay làm thuê rất vất-vả, lại phải chịu địa-tô, thuế má nặng nề. Trong thời Pháp-thuộc nông-dân Việt-nam hay biểu-tình chống thuế và vẫn nấp sau lũy tre xanh để bảo-vệ phong-tục tập-quán từ ngàn xưa.

Dân thành-thị vì có quyền-lợi, nền giáo-dục khác nhau nên chia thành những lớp người cần-lao, trung-lưu và trưởng-giả khá rõ-rệt. Tuy khác nhau nhưng dân Việt đã không phân chia giai-cấp thôn-quê thành-thị, cùng đứng lên một lòng chống Pháp.

2.— Pháp sang Việt-nam nêu cao khẩu-hiệu « khai-hóa văn-minh » nhưng vẫn thi-hành chính-sách ngu-dân để dễ trục-lợi. Tuy-nhiên do sự đụng chạm và cố-gắng riêng, người Việt-nam đã biết dung-hòa hai nền văn-minh Đông-phương và Tây-phương. Các nhà trí-thức đã hăng-hái tham-gia việc chống nạn mù chữ, đã gây nên những nhóm văn-học còn để lại nhiều ảnh-hưởng tốt như Nam-phong, Đông-dương tạp-chí, Phụ-nữ tân-văn và Tự-lực văn-đoàn.

CÂU HỎI

1. *Từ khi người Pháp sang, xã-hội Việt-nam có thay đổi gì không ?* — **2.** *Thôn-quê hay thành-thị chịu nhiều ảnh-hưởng của Tây-phương ?* — **3.** *Tình-hình ruộng đất ở Nam khác với Trung và Bắc-kỳ thế nào ?* — **4.** *Có những giai-cấp mới nào phát-hiện ?* — **5.** *Văn-hóa Việt-nam dưới thời Pháp thuộc ?*

I nhập đề : Chiến tranh thứ nhất
Sau lại chiến thứ nhất, cách mạng V.N
bị thoái trào những đến 1923 phong trào
thái mưu sát toàn quyền Merlin ở Sa Điện
bùng cách bùng hơn vào khách sạn Victoria.
Bùng hơn là làm cho các nhà cách
mạng hăng-hái hoạt động, thành lập nhiều
tổ chức cách mạng trong đó có V.N. Q.D.Đ
do cụ Nguyễn thái Học lãnh đạo.

7 - CÁC CHÍNH ĐẢNG CHỐNG PHÁP

DÀN BÀI

I.— Những xu-hướng chính-trị
Phạm-Quỳnh, Nguyễn-văn-Vĩnh.
Bùi-quang-Chiêu, Nguyễn-phan-Long.

II.— Những đảng chính-trị
1.— Tân-Việt cách-mạng đảng.
2.— Việt-nam thanh-niên đồng-chí cách-mạng đảng.
3.— Việt-nam quốc-dân-đảng.

III.— Cuộc khởi-nghĩa 1930
Nguyễn-thái-Học.

IV.— Các cuộc vận-động công nông

Sau những cuộc kháng-chiến thất-bại của Phan-đình-Phùng, Nguyễn-thiện-Thuật, Hoàng-hoa-Thám, sau những cuộc vận-động bạo-động của Phan-bội-Châu và những phong-trào cải cách duy-tân của Phan-chu-Trinh, các nhà ái-quốc Việt-nam thấy cần phải có những tổ-chức chặt-chẽ, chủ-trương sâu rộng thì mới mong đuổi

được ngoại-xâm. Cũng vì thế mà phân chia thành nhiều xu-hướng, đảng-phái có tổ-chức và lập-trường khác nhau. Tuy cùng một mục-đích giải-phóng giang-sơn, nhưng nhiều khi đã đối-lập nhau làm cho phong-trào yếu thế.

I.— Những xu-hướng chính-trị

Từ khi Phan - chu - Trinh mất, cuộc tranh-đấu giành độc - lập quặt sang một lối khác, không còn giống các nhà văn-thân yêu nước kiểu cổ. Những tổ-chức hoặc vận - động mới tương - đối có những mục-tiêu chính-trị và xã-hội rõ-rệt hơn : hoặc chủ-trương quân-chủ hay dân-chủ, hoặc dựa vào tri-thức hay nông-dân, hoặc thiên quốc-gia hay quốc-tế. Những ảnh-hưởng về tư-tưởng chính-trị mới đã lan-tràn sang ta, như cuộc cách-mạng Tân-hợi, cuộc cách-mạng vô-sản chuyên-chính Nga-sô, nguyên-tắc dân-tộc tự - quyết của tổng - thống Mỹ Wilson, lập-trường bất-hợp-tác của đảng Quốc-đại Gandhi...

Tại Việt-nam, từ năm 1922 trên các báo-chí ở Bắc-kỳ có hai ký-giả nổi tiếng là ông Phạm-Quỳnh và ông Nguyễn-văn-Vĩnh. Ông Phạm-Quỳnh chủ-trương không bỏ chính - sách bảo - hộ nhưng phải trở lại tinh-thần đẹp-đẽ của bảo-hộ, nhà vua không cần bỏ chế-độ quân-chủ nhưng phải ban bố hiến-pháp và cho các nhà tri-thức tham-gia chính-phủ. Trái lại ông Nguyễn - văn - Vĩnh muốn thiết lập một chính-thể cộng-hòa Việt-Pháp, vì để tồn-tại giới quan - lại và triều-đình Huế vừa vô ích vừa có hại, thực-dân cứ nấp sau những bình-phong đó để gián-tiếp bóc-lột và đàn-áp dân ta. Trong Nam-kỳ thì ông Bùi - quang - Chiêu và Nguyễn-phan-Long nhóm đảng Lập-hiến (1923) đòi Toàn-quyền Varenne cho tự-do hội-họp, tự - do lập hội, tự-do báo-chí và tự-do đi lại (1925).

II.— Các đảng chính-trị

Các chính-đảng không những có một xu-hướng chính - trị lại thêm một tổ-chức chặt - chẽ, các đảng-viên phải theo một kỷ - luật nhiều khi rất hà-khắc, khác với các xu-hướng và phong-trào cách-

mạng cũ. Các chính - đảng Việt-nam dưới thời Pháp-thuộc hầu hết là bí-mật, hoạt-động trong bóng tối.

1.— Đảng Tân - việt cách - mạng thành lập năm 1925 do những văn - thân bị đầy ở Côn - đảo về sau những cuộc chống thuế năm 1908. Đảng Tân-Việt có chừng 300 đảng-viên, thành-phần là các tiểu thương - gia và công-chức, tập-trung hoạt-động ở miền Thanh Nghệ Tĩnh. Đảng này chưa làm được gì đáng kể thì bị đảng *Việt - nam thanh-niên cách - mạng đồng-chí hội* thu hút hết đảng-viên sau những buổi điều-đình hợp nhất hai đảng.

2.— Việt-nam thanh-niên cách-mạng đồng-chí hội *tức đảng thanh-niên*, thành-lập năm 1925, theo đúng chương-trình của Cộng-sản. Năm 1929 nội-bộ đảng bất đồng chính-kiến chia làm nhiều nhánh : Đông - dương cộng - sản đảng, An - nam cộng - sản đảng và Đông - dương cộng - sản liên - đoàn. Mỗi đảng hoạt-động một miền, nhiều khi tranh-giành đảng-viên và chỉ-trích nhau thậm-tệ. Nhưng một năm sau thì 3 đảng lại thống - nhất dưới danh - hiệu Việt - nam cộng-sản đảng, được ít lâu tên này lại đổi thành Đông-dương cộng-sản đảng. Đông-dương cộng-sản đảng trở thành nòng - cốt và chi-phối phong-trào Việt-minh sau này.

3.— Việt-nam quốc-dân-đảng : Đầu năm 1927, một nhóm giáo-viên, nhà báo hợp nhau thành lập nhà xuất bản *Nam đồng thư-xã* vừa có mục-đích thương - mại và chính - trị, các sách báo tuyên-truyền về chính-trị được nhiều độc-giả ủng-hộ. Cuối năm đó, trụ-sở xuất-bản biến-thành nơi hội họp của Quốc-dân-đảng. Đảng - trưởng là Nguyễn-thái-Học, một cựu học-sinh trường Sư-phạm. V.N.Q.D.Đ. phỏng theo Quốc-dân-đảng Trung-hoa, lấy Tam-dân chủ-nghĩa làm nền-tảng, theo hẳn chế-độ dân-chủ. Cách tổ - chức phân chia thành tiểu-tổ. Đảng dùng chiến-thuật tuyên-truyền và ám-sát bạo-động để sửa-soạn cuộc tổng khởi-nghĩa cuối cùng.

V. N. Q. D. Đ. không có liên-lạc với các đảng khác ở trong và

ngoài nước nhưng ngay từ buổi đầu, đảng đã được rất đông các giới giáo-học, sinh-viên, kỳ hào, phụ-nữ và quân-nhân ủng-hộ. Nhiều nhà giầu giúp đỡ tài-chính nên đảng lập được Việt-nam Khách-sạn tại Hà-nội năm 1928 làm nơi giao-thông liên-lạc. Đầu năm 1929, đảng đã có nhiều tiểu-tổ khắp Trung Nam Bắc, nhưng ở Bắc mạnh hơn cả gồm 120 tiểu-tổ và 1.500 đảng-viên trong đó 120 người là quân-nhân.

III.— Cuộc khởi-nghĩa 1930, Nguyễn-thái-Học.

Tuy V.N.Q.D.Đ. chóng phát-triển, nhưng tổ-chức lỏng-lẻo để cho các tên chỉ-điểm mật-thám của Pháp trà-trộn vào hàng-ngũ. Chúng chỉ đợi có bằng-chứng pháp-lý cụ-thể là đàn-áp ngay. Dịp đó đã tới, ngày 2-9-1929 và chính do thực-dân tạo ra: René Bazin, viên mộ phu đi đồn-điền cao-su bị một tên khiêu-động ám-sát. Thế là sở mật-thám hung-hăng khám xét bắt bớ các đảng-viên Việt-nam Quốc-dân-đảng.



Hình Nguyễn-thái-Học, đảng-trưởng V.N.Q.D.Đ.

Sau khi hàng ngũ tan-rã, Nguyễn-thái-Học chỉnh đốn lại các tiểu-tổ cho thật chặt chẽ bí mật, và thành-lập ban ám-sát trao cho Ký Con. Một lần nữa các cuộc thanh-trừng của nội bộ đảng, các trái bom nổ đây đó đã làm cho mật-thám Pháp bối-rối tứ tung, bắt được hầu hết trung-ương đảng-bộ. Nguyễn-thái-Học thấy tình-hình nguy-kịch, tính làm vội một chuyến phó mặc cho vận-mạng, và « nếu không thành công thì cũng thành nhân ». Nguyễn-thế-Nghiệp phụ-trách đảng trong các giới Việt-kiều ở Vân-nam đưa tin về cho Nguyễn-

thái-Học là quân-nhân đồn Lào-Kay gần biên-thùy đã sẵn lòng theo cách-mạng và tiến đánh về trung-châu. Nhưng cần phải chiếm lấy Yên-bái, chiếc đồn án-ngữ, thì mới thi-hành được.

Nguyễn-thái-Học quyết khởi-sự. Ngày 10-2-1930, hồi 1 giờ đêm, trại lính Yên-bái nổi lên chiếm tỉnh. Đồng thời, Nguyễn-Khắc-Nhu tức Xứ Nhu đem quân vào Hưng-hoá và Lâm-thao nhưng bị tử-trận. Còn nhiều nơi khác không nổi dậy được vì thông-tin chậm-chạp hay vì quá yếu nên bị đàn-áp ngay. Đêm đó, tại Hà-nội, chỉ có mấy trái phá nổ lẻ-tẻ. Các nghĩa-quân chạy về làng Cổ-am (Kiến-an) bị không-quân Pháp thả bom đốt phá bình-địa. Quân Pháp chiếm lại Yên-bái. Nguyễn-thái-Học, Phó-đức-Chính và Ký-con bị bắt. Ngày 17 tháng 6, ba nhà ái-quốc đó cùng 8 nghĩa-sĩ khác lên đoạn-đầu-đài ở Yên-bái, trước khi chết vì nước ai cũng hô to : « Việt-nam muôn năm ». Hôm sau cô Nguyễn-thị-Giang, đồng chí của đảng-trưởng Nguyễn-thái-Học, thắt cổ trên cây đa, nơi hò-hẹn đầu tiên của họ.

IV.— Các cuộc vận-động công-nông

Nếu V.N.Q.D.Đ. có nhiều thành phần trí-thức, trung-lưu, thì Đ.D.C.S.Đ. cố gây lực-lượng trong hàng ngũ công-nông. Sau cuộc khởi-nghĩa Yên-bái một tháng thì đồn-điền cao-su ở Phú-giềng đình công. Tới tháng 4, trên 3.000 thợ nhà máy sợi Nam-định nghỉ việc để đòi tăng lương. Ngày 1 tháng 5, khắp nơi dân-chúng đứng lên biểu-tình. Nông-phu lũ-lượt kéo cờ đỏ hô-hào đòi chia ruộng đất, xin giảm-tô giảm-tức. Máy bay Pháp ném bom giết hại hàng trăm sinh-mạng. Ngày 12 tháng 9, hai vạn dân Nam-đàn và Thanh-chương ở Nghệ-an nổi lên thành-lập công-xã, phân chia ruộng đất, áp-dụng chính-sách cộng-sản. Ba tháng sau, Pháp thẳng tay hủy-diệt phong-trào, hàng nghìn người bị kết-án. Trên một vạn nông-dân thiệt mạng. Các nhà tù trại giam như Côn-đảo, Lao-bảo, Ban-mê-thuột và Sơn-la đầy đặc chính-trị-phạm. Cuối năm 1931, cuộc thanh-trừng tạm xong và Đ. D. C. S. Đ. cũng bị tan-rã hàng ngũ phải chờ mấy năm sau mới phục-hồi lại.

TOÁT YẾU

1.— Từ khi ông Phan-chu-Trinh mất, cuộc tranh-đấu giành độc-lập quặt sang một lối khác. Các nhóm-đảng có một chủ-trương chính-trị, xã-hội rõ-rệt hơn xưa.

Từ năm 1922, tại Bắc-kỳ, ký-giả Phạm-Quỳnh tuyên-truyền tư-tưởng quân-chủ lập-hiến. Ông Nguyễn-văn-Vĩnh trái lại chủ-trương dân-chủ. Đồng thời, tại Nam-kỳ các ông Bùi-quang-Chiêu và Nguyễn-phan-Long lập đảng Lập-hiến đòi thực-dân phải thi-hành các quyền tự-do dân-chủ

2.— Khoảng từ 1925 trở đi, nhiều đảng cách-mạng được thành-lập tuy chủ-nghĩa khác nhau nhưng cùng mục-đích lật đổ chính-quyền Pháp. Đảng Tân-Việt cách-mệnh hoạt-động khá mạnh tại miền Thanh-Nghệ-Tĩnh. Đảng Thanh-niên theo chủ-nghĩa cộng-sản. Việt-nam quốc-dân-đảng do Nguyễn-thái-Học sáng lập thu-nạp nhiều đảng viên khắp nước.

3.— V.N.Q.D.Đ. đã phát-động cuộc khởi-nghĩa Yên-bái năm 1930. Tuy việc không thành nhưng cuộc khởi-nghĩa chống Pháp đã gây một tiếng vang rất lớn trong nước và ngoài nước.

Cũng hồi này, các cuộc vận-động công-nông bột-phát tứ-tung. Phu đồn-điền, thợ nhà máy đình-công đòi tăng lương. Nông-dân biểu-tình đòi giảm thuế. Chính-quyền Pháp thẳng tay đàn áp các cuộc khởi-nghĩa và vận-động đó. Nguyễn-thái-Học cùng nhiều nghĩa-sĩ khác phải lên đoạn đầu đài. Máy bay thực-dân làm cỏ những làng tình nghi cách-mạng. Nhà tù trại giam đầy chính-trị phạm. Nhưng thực-dân đã làm, vì máu những vị anh-hùng như Nguyễn-thái-Học đổ ra sẽ làm cho lòng yêu nước của dân Việt ngày thêm lớn mạnh.

CÂU HỎI

1. *Ông Phạm-Quỳnh và ông Nguyễn-văn-Vĩnh chủ-trương khác nhau thế nào ?* — **2.** *Các ông Bùi-quang-Chiêu và Nguyễn-phan-Long đã làm những việc gì ?* — **3.** *Kể từ 1925 đến 1930, ở Việt-nam có đảng nào đáng kể ?* — **4.** *Thân-thế Nguyễn-thái-Học và chủ-trương của V.N.Q.D.Đ. ?* — **5.** *Kể lại cuộc khởi-nghĩa Yên-bái.*

NÊN NHỚ

1923 : Đảng Lập-hiến.
1925 : Tân-Việt cách-mệnh. Đảng Thanh-niên.
1927 : Việt-nam Quốc-dân đảng.
1930 : Khởi-nghĩa Yên-bái.

8 - NHỮNG PHONG-TRÀO QUỐC-GIA TRƯỚC ĐẠI-CHIẾN THỨ HAI

DÀN BÀI

I.— Ông Ngô-đình-Diệm bất-hợp tác
1) Bảo-Đại hồi-hương.
2) Ông Ngô-đình-Diệm làm thượng-thư.
3) Ông Ngô-đình-Diệm từ quan tước.

II.— Thời kỳ Mặt-trận Bình-dân.
1) Đảng Dân-chủ của Nguyễn-văn-Thinh.
2) Nhóm Tạ-thu-Thâu.
3) Mặt-trận Dân-chủ Đông-dương.

Sau khi các cuộc vận-động khởi-nghĩa bị đàn-áp, lịch-sử Việt-nam hiện-đại lại ghi tiếp một hồi tranh-đấu tương-đối ôn-hòa nhưng cùng mục-đích giải-phóng nhân-dân và đất nước. Đáng kể hơn cả ta nhận thấy có những phong-trào sau đây.

I.— Ông Ngô-đình-Diệm bất hợp tác

Những giới ôn-hòa thiên cải-cách đặt nhiều hy-vọng vào vua Bảo-Đại. Sau 10 năm du-học tại Pháp, ông hoàng trẻ-trung cập bến Đà-nẵng ngày 8-9-1932. Ông vừa 20 tuổi và có vẻ hăng-hái muốn canh-tân quốc-gia. Hai hôm sau, ông ban-bố một đạo dụ sẽ hành-động với sự ủng-hộ của quốc-dân để thiết-lập chế-độ quân-chủ lập-hiến, cải-tiến hàng quan-lại, nền tư-pháp và ngành giáo-dục. Ngày 2-5-1933, triều-đình Huế đổi mới. Bảo-Đại tuyên-bố đích-thân chấp-chính, bãi-bỏ chức Tổng-trưởng Nội-các và mời ông Ngô-đình-Diệm làm thượng-thư Lại-bộ và đứng đầu Hội-đồng cải-cách. Ông Diệm lúc đó mới 32 tuổi, đương làm tuần-vũ Phan-thiết. Ông có tiếng là người liêm-khiết, thông-minh và có sở-năng. Ông nhận lời mời với điều-kiện là phải làm được gì thực sự. Nhưng bao nhiêu cố-gắng cải-cách của ông đều vướng phải một bên là quan-lại phong-kiến cũ và một

bên là thực-dân xảo-quyệt. Để ngăn-phòng chống đối ông Diệm, Toàn-quyền Pháp tìm cách đưa Phạm-Quỳnh vào làm Đổng-lý văn-phòng Bảo-Đại, tước-vị quyền-lợi ngang hàng thượng-thư và Nguyễn-Đệ làm Ngự-tiền văn-phòng (bí thư) để kiềm chế Bảo-Đại. Được ít lâu, ông Diệm thấy không làm được gì. Bảo-Đại thì non trẻ tính nết nhu-mì dễ bị người xung-quanh ảnh-hưởng, nên tháng 9 năm 1933 ông Diệm nói thẳng với Bảo-Đại từ chức, ném mũ áo ra đi.

Thế là những người cuối cùng còn có cảm-tình với nhà Nguyễn thất-vọng ở Bảo-Đại. Sự thực ông Bảo-Đại không phải người kém thông-minh nhưng thiếu chí-khí khó đứng vững giữa bọn bầy tôi xu-nịnh và bọn thực-dân quỉ-quyệt ; sau ông chỉ nhắm mắt ký giấy tờ và tìm thú vui trong săn bắn hay thể-thao. Các nhà ái-quốc không còn ai tin ở triều-đình Huế nữa, họ phải chờ thời hay lăn mình vào hoạt-động bí-mật.

II.— Thời kỳ Mặt-trận bình-dân Pháp

Trong khi mặt-trận bình-dân nắm quyền bên Pháp, tại Việt-nam bọn thực-dân phải nới rộng đôi chút vì thỉnh-thoảng có những nhân-vật cấp-tiến sang điều-tra. Các cuộc tranh-đấu trong thời-kỳ này kể đã trưởng-thành hơn trước, các nhóm hay đảng đã có những chủ-trương rõ rệt, có những chiến-thuật riêng-biệt. Nhóm nào cũng hướng về một giai-tầng xã-hội làm cơ-sở và lấy báo-chí làm cơ-quan tuyên-truyền. Điểm đáng chú ý khác là hầu-hết các tay chỉ huy phong-trào đều là trí-thức tân-học.

1.— Đảng dân-chủ hoạt-động mạnh nhất hồi năm 1937 ở Nam-kỳ, do bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh đứng đầu. Là một đảng ôn-hòa, thành phần đa số là tri-thức và trưởng-giả, chủ-trương vẫn hợp-tác với Pháp, vẫn giữ vững nền-nếp xã-hội cũ, nhưng yêu-cầu cải-cách nhiều điều. Phải nới rộng các tự-do dân-chủ, như tự-do dư-luận, tự-do báo-chí, tự-do lập hội. Yêu cầu cho dân Đông-dương được thâu-nhập vào các cấp của nền hành-chính và cho quyền được thi nhập học các trường quân-sự và hải-quân Pháp. Đảng dân-chủ còn yêu-sách cải-tạo hương-thôn và cách cai-trị ở lục tỉnh, đảng lại đề-nghị những cải-cách kinh-tế và xã-hội hòng tăng-gia sản-xuất và nâng cao mực sống của nông-dân nghèo.

2.— Nhóm Tạ-thu-Thâu hoạt động mạnh trong các giới bình-dân ở Sài-gòn—Chợ-lớn suốt khoảng từ 1932 tới 1939, trước thì bí-mật sau trở thành công-khai. Tạ-thu-Thâu là một du học-sinh ở Pháp về, lập-trường chính-trị thiên hẳn đệ-tứ quốc-tế. Nhóm ông dùng tờ báo *La lutte* làm cơ-quan tranh đấu, viết bằng pháp-văn, ít người đọc nhưng tương-đối được tự-do ngôn-luận hơn. Trong thời-gian đó, nhóm Tạ-thu-Thâu bao giờ cũng thắng phiếu vào hội-đồng thành phố. Năm 1936, nhóm đã phát-động nhiều cuộc đình công bãi-thị đòi tự-do và chống thuế. Mặc dầu nội-bộ lủng-củng giữa hai xu-hướng đệ-tứ và đệ-tam nhưng Tạ-thu-Thâu càng ngày càng được tín-nhiệm trước mặt quốc-dân vì lòng nhiệt-thành giáo-dục quần-chúng cần-lao và trước sau một mực chống thực-dân Pháp. Phong-trào của ông bị Pháp triệt-để đàn-áp khi đại-chiến lần thứ hai sắp khai-diễn. Vào năm 1945, ông bị phe đệ-tam giết tại Quảng-ngãi. Cho đến nay nhiều người không đồng chính-kiến với ông nhưng vẫn khâm-phục và thương tiếc ông.

3.— Mặt-trận dân-chủ Đông-dương tập-trung hoạt-động tại Bắc-kỳ. Nhân-viên chỉ-huy phần nhiều là thanh-niên trí-thức từ 20 đến 30 tuổi. Họ xuất-bản nhiều thứ báo bằng quốc-văn và pháp-văn làm cơ quan tranh-đấu. Nhiều sinh-viên, học-sinh đi bán báo từng nhà, từng xí-nghiệp. Họ cũng chiếm được mấy ghế trong các hội-đồng thành-phố. Các cuộc đình-công bãi-thị xảy ra luôn-luôn tại Nam-định, Hải-phòng, Hà-nội và các miền mỏ Quảng-yên, Hòn-gai. Thực-dân buộc lòng phải ban-hành một đạo luật lao-động vào tháng giêng 1937 qui-định lương tối-thiểu, ngày làm 8 tiếng, nghỉ hè ăn lương ; nhưng vẫn chưa được quyền tự-do nghiệp-đoàn. Phong-trào mỗi ngày một sôi nổi, tại Huế phe cấp-tiến bắt tay với các phần-tử bảo-hoàng đòi Pháp phải thi-hành đứng đắn hòa-ước 1884, trả lại quyền tự-trị hành chánh cho Việt-nam. Ngày 1 tháng 5 năm 1938, một cuộc biểu-tình vĩ-đại lần đầu được tổ-chức tại sân Đấu-xảo Hà-nội làm cho thực-dân một lần nữa nơm-nớp hoảng-sợ. Nhưng khi Mặt trận bình-dân Pháp vừa đổ trước mối nguy của trận đại-chiến thứ hai, chính-quyền bảo-hộ liền thẳng tay đàn-áp các phong-trào đó suốt từ Nam chí Bắc.

1.— Sau các cuộc khởi-nghĩa Yên-bái và vận-động công-nông thất-bại, lịch-sử Việt-nam lại ghi thêm một giai-đoạn tranh-đấu ôn-hòa hơn, nhưng cùng mục-đích giải-phóng nhân-dân và đất nước.

Năm 1932, ông Bảo-Đại về nước sau khi du-học tại Pháp 10 năm. Lúc đó ông vừa 20 tuổi, có vẻ hăng-hái muốn canh-tân quốc-gia. Năm 1933, ông đổi mới triều-đình Huế, tuyên-bố đích-thân nhiếp-chính. Ông Ngô-đình-Diệm được mời làm thượng-thư bộ-lại và đứng đầu hội-đồng cải-cách. Ông cố-gắng đưa ra nhiều sáng-kiến nhưng đều bị bọn quan-liêu cổ-hủ và bọn thực-dân xảo-trá ngăn-trở không cho thực-hiện. Sau ông phải từ quan tước ra đi. Triều-đình Huế lại trở về nếp cũ làm bình-phong cho thực-dân bóc lột đồng-bào.

2.— Năm 1936, Mặt-trận bình-dân Pháp thắng-thế, chính-quyền bảo-hộ ở Đông-dương phải nới rộng đôi chút. Một số Chính-đảng Việt-nam có dịp nhảy ra hoạt-động công-khai. Đảng Dân-chủ của Nguyễn-văn-Thinh gồm nhiều thành-phần trí-thức, trưởng-giả yêu-cầu Pháp phải thực-hành các tự-do dân-chủ, phải nâng cao mực sống của nông-dân. Nhóm Tạ-thu-Thâu có xu hướng đệ-tứ quốc-tế lôi cuốn được công-nhân đòi tự-do cơm áo và chống thuế. Mặt-trận dân-chủ Đông-dương hoạt-động mạnh ở Bắc-kỳ, đòi Pháp ban-hành luật lao-động. Tại Huế có nhiều cuộc vận-động đòi Pháp phải thi-hành đúng hiệp-ước 1884. Nhưng khi Mặt-trận bình-dân bên Pháp đổ thì chính-quyền thực-dân lại thẳng tay đàn-áp những phong-trào tranh-đấu đó.

CÂU HỎI

1. *Năm 1933, triều-đình Huế định cải-cách thế nào ?* — **2.** *Ông Ngô-đình-Diệm nhận làm thượng-thư với ý-định gì ?* — **3.** *Thành-phần của đảng Dân-chủ Nguyễn-văn-Thinh thế nào ?* — **4.** *Nhóm Tạ-thu-Thâu hoạt-động trong các giới nào ?* — **5.** *Trong thời Mặt-trận bình-dân ở Hà-nội và Huế làm được những gì ?*

NÊN NHỚ

1933 : Ông Ngô-đình-Diệm làm thượng-thư rồi từ quan.
1937 : Đảng Dân-chủ của Nguyễn-văn-Thinh.
1932 — 1939 : Nhóm Tạ-thu-Thâu hoạt-động mạnh ở Saigon.

9 - VIỆT-NAM TRONG HỒI ĐẠI - CHIẾN THỨ HAI

DÀN BÀI

I.— Quân Nhật vào đồn trú ở Đông-dương
1) Nhật đòi Pháp đóng biên-thùy Việt-Hoa.
2) Nhật mượn đường tải quân.
3) Chính quyền đầu hàng Nhật.

II.— Xã-hội V.N. trong hồi Đại-chiến thứ hai
1) Về chính-trị.
2) Về văn-hoá.
3) Về kinh-tế.

III.— Các giáo-phái và chính-đảng
1) Đảng Phục-quốc.
2) Giáo-phái Cao-đài : *Phạm-công-Tắc.*
3) Giáo-phái Hoà-hảo : *Huỳnh-phú-Sổ.*
4) Các chính đảng và nhân-vật khác : *Ngô-đình-Diệm. Trần-trọng-Kim.*

I.— Quân Nhật vào đồn-trú ở Đông-dương

Trước khi Hitler nổ súng báo hiệu cuộc đại-chiến thứ hai bên trời Tây, thì Nhật thôn-tính Mãn-châu (1931) và khiêu-khích vụ Lưu-cầu-kiều (7-7-1937) để xâm-phạm lãnh-thổ Trung-hoa. Tháng 10 năm 1938, Nhật - quân đã thắng chiếm Quảng - châu. Từ đó, Nhật để tâm nhòm ngó Đông-dương vì từ Hải-phòng có đường hoả-xa giao-thông lên Vân-nam rất tiện lợi. Tháng 2 năm 1939, Nhật chiếm đảo Hải-nam án ngữ ngay hải-phận Bắc-phần.

1.— Nhật đòi Pháp không được dùng đường tiếp - tế Vân - nam : Nhân khi Pháp bại trận tại Âu - châu, ngày 19-6-1940, Nhật gửi tối-hậu-thư cho toàn-quyền Đông-dương phải lập tức đóng cửa biên-thùy Việt-Hoa và để quân-đội Nhật kiểm - soát ranh - giới. Toàn-quyền Catroux (từ P.Bert đến nay mới lại có quân - nhân giữ

chức đó) thấy không đủ binh-lực kháng-cự lại, ngay hôm sau đành chịu nhận điều-kiện. Chưa được một tháng, chính-phủ Vichy sợ đại-tướng Catroux nóng-nảy gây chiến với Nhật, nên cho Đô-đốc Decoux thay-thế. Từ đây, chính-quyền bảo-hộ cô-lập tại Viễn-đông càng ngày càng nhượng bộ quân-phiệt Nhật-bản.

2.— Pháp cho Nhật mượn đường tải quân : Ngày 30 tháng 8 năm 1940, Pháp và Nhật ký một hiệp-ước gồm 3 khoản chính :

a) Chính-phủ Nhật thừa-nhận chủ-quyền của Pháp tại Đông-dương và hứa tôn-trọng toàn-vẹn lãnh-thổ đó.

b) Nước Pháp chịu nhận địa-vị ưu-tiên của Nhật tại Viễn-đông và bằng lòng dành cho quân-đội Nhật nhiều điều thuận-tiện để giải-quyết cuộc tranh-chấp với Trung-hoa.

c) Một thoả-hiệp quân-sự sẽ ký-kết tại Hà-nội để quyết-định những giải-pháp thi-hành bản hiệp-ước chính-trị này.

Bản thoả-hiệp quân-sự gặp nhiều điều khó khăn : Nhật không những muốn mượn đường sang Vân-nam nhưng còn muốn dùng thêm các phi-trường Bắc-phần để sang oanh-tạc đường tiếp-tế Diến-điện qua Trung-hoa.

Nhưng rồi bị đe-dọa, Pháp cũng phải ký thoả-hiệp quân-sự ngày 22 tháng 9. Cũng đúng ngày đó, quân-đội Nhật từ bên kia biên-giới Trung-hoa đánh bừa sang Lạng-sơn làm thiệt mạng 800 quân Pháp, coi như không có thoả-hiệp quân-sự. Một số Việt-kiều vẫn ẩn-núp ở Quảng-tây thuộc đảng *Phục-quốc* tưởng phen này Pháp sẽ thất-bại hẳn, nên tức-tốc võ trang kéo vào chiếm các miền lân-cận Lạng-sơn, đánh phá các đồn Pháp. Nhưng khi Pháp và Nhật ngưng bắn thì Nhật liền bỏ rơi nghĩa-quân Phục-quốc và Pháp thẳng tay đàn áp giết hại bắt-bớ rất nhiều người.

3.— Chính-quyền bảo-hộ đầu hàng Nhật : Cuối tháng 7, 1941, chính-phủ Pétain lại phải ký với Nhật một hiệp-ước « phòng thủ chung », thừa nhận cho quân-đội Nhật đồn-trú tại Nam-phần Đông-dương, được xử-dụng các phi-trường và ba căn cứ hải-quân là Sài-gòn, Đà-nẵng và Cam-ranh. Từ đó, Nhật lấy Việt-nam làm căn-cứ đi chiếm dần các nước lân-cận, lan từ biên-thùy Ấn-độ tới

gần Úc-châu và quần đảo Aléoutiennes sát Hoa-kỳ. Chỉ 5 tháng sau, Nhật đã thực-hiện được giấc mộng Đại-Đông-Á. Và cũng từ đó, nước Việt-nam bị « một cổ đôi tròng » ; nước Pháp bảo-hộ (trái với hòa-ước 1884) đã bất lực để cho Nhật chiếm đóng nước ta. Dân Việt còn phải gian-nan và đấu-tranh cho tới khi Nhật bại trận thì cả Nhật lẫn Pháp cùng bị lật đổ.

II.— Xã-hội Việt-nam trong thời đại-chiến thứ hai

1.— Về chính-trị : Đô đốc Decoux thấy chính-quyền bảo-hộ lung-lay nên một mặt dùng chiếc lưới mật thám gò bó hết mọi sinh-hoạt : Không cho lập hội, đóng cửa nhiều tờ báo, đặt chế-độ kiểm-duyệt, giải-tán các hội-đồng dân-biểu. Mặt khác, Decoux thả mồi cho một ít quan-lại và trí-thức. Mua lòng công-chức bằng cách cấm người Pháp không được xưng hô « mày tao » với họ !

Để đối lại với khẩu-hiệu « Đại-Đông-Á », « Á-châu của người châu Á » và « khu-vực thịnh-vượng chung » của Nhật, Decoux cho ra thuyết « liên-bang Đông-dương » và đề cao các quốc-vương bản-xứ.

Để chuyển hướng lòng ái-quốc của dân Việt, Decoux cổ-võ các cuộc kỷ-niệm lịch-sử như lễ Trưng-vương để giồn lòng công-phẫn lên đầu Trung-hoa. Và muốn làm thanh-niên quên bổn-phận giải-phóng quốc-gia, Decoux đã cho tổ-chức các phong-trào thể-thao sôi nổi như rước đuốc, xe đạp vòng Đông-dương, Thanh-niên đế-quốc v.v... Thực-dân Pháp quỉ-quyệt thật, nhưng công-dân Việt-nam đã bao giờ quên nước mình !

2.— Về văn-hóa : Chưa khi nào người ta được chứng-kiến một phong-trào trở về nguồn như hồi này. Hội-họa, ca nhạc đều dùng đề-tài và tiết-điệu Việt-nam. Những sách khảo-cứu về tôn-giáo, văn-chương cổ rất được ưa chuộng.

Hội truyền-bá quốc-ngữ do ông Nguyễn-văn-Tố đứng đầu (thành-lập từ năm 1938) có chi nhánh hầu khắp Việt-nam dạy cho hàng vạn đồng bào chưa biết chữ, gây nên một phong-trào tương-thân tương ái hiếm có.

Để giáo-dục thanh-niên, có phong-trào Hướng-đạo là đặc-biệt hơn cả; đoàn có võ lòng yêu nước, yêu dân bằng các bài hát ái-quốc, và tuyên-truyền hàng nội-hoá bằng cách dùng áo nâu, nón lá làm đồng-phục.

3.— Về kinh-tế : Sau khi bị Nhật chiếm đóng, Anh Mỹ Hoà-lan liền phong-toả Đông dương. Trước kia, Pháp đã gò bó cho kinh-tế thuộc-địa phải lệ-thuộc chính-quốc ; ngày nay đường giao - thông đứt đoạn, Việt-nam trở nên thiếu-thốn các chế-phẩm nhất là vải-vóc và máy-móc. Pháp dã ký thương-ước với Nhật, nhưng Nhật không có đủ hàng mà trao đổi với Việt-nam. Do đó, một phong-trào sản-xuất hàng nội-hóa được khuyến-khích và phát-triển khá mạnh để tự cung cho thị-trường trong xứ.

Từ khi các đường giao-thông bị phi-cơ Mỹ oanh-tạc không cho quân-đội Thiên-hoàng xử-dụng, thì guồng máy kinh-tế Việt-nam lại càng bị đảo-lộn : sản-phẩm từ nơi này không đổi-chác được với nơi kia. Cũng vì lý do đó cuối năm 44 và đầu 45, trong khi ngoài Bắc mất mùa làm gần 2 triệu đồng bào chết đói, thì lúc ấy trong Nam phải lấy gạo thừa đốt làm than !

III.— Các giáo-phái và chính-đảng

Mặc dầu Decoux vừa đàn-áp vừa o-bế, nhưng nhiều người vẫn không quên nạn vong-quốc. Các đảng phái vẫn hoạt-động mạnh tuy không cùng một chủ-trương : có đảng thiên quốc-gia, có phe chịu mệnh-lệnh ngoại-quốc.

1.— Việt-nam phục-quốc : Đảng này gồm những phần - tử cũ từng theo Cường-Để và Phan-bội-Châu. Sau khi bị Nhật bỏ rơi, rồi Pháp-quân phản công dữ-dội, Phục-quốc-quân tan-rã, phải rút lui về Trung - hoa (tháng 10 năm 1939). Khi quân Nhật đã vào đồn-trú tại miền Nam, đảng Phục-quốc lại có dịp thành - lập chi - nhánh ở Sài-gòn và lục-tỉnh : từ tháng 2 năm 1943 thế-lực đảng mạnh dần nhờ có giáo-phái Cao-đài tham-gia ủng-hộ. Vì các lãnh-tụ đảng quá liên-kết với quân Nhật, ít thực - lực nên tùy theo sự thăng trầm của quân Nhật mà tiến lui.

2.— Đạo Cao-đài do ông Nguyễn - văn - Trung sáng lập từ năm 1926 có hoài-bão kết-tinh mọi tôn-giáo từ Đức Ki-Tô tới Phật Thích-Ca. Về tổ-chức, đạo bắt-chước Giáo-hội Công-giáo. Toà-thánh đặt ở Tây-ninh. Sau khi ông Trung chết, ông Phạm-công-Tác lên thay năm 1935. Ông Hộ-pháp mới hướng - dẫn giáo - phái theo một xu-hướng chính - trị rõ - ràng : thân Nhật và ủng-hộ Cường-Để. Năm 1938, đạo Cao-đài đã có tới 300 ngàn tín-đồ. Khi quân Nhật vào Đông-dương, Pháp muốn trừ hậu-họa nên đóng cửa tòa thánh Tây-ninh, đầy ông Phạm-công-Tác sang đảo Comores. Tuy-nhiên Cao-đài vẫn võ-trang và thành-lập quân-đội bí-mật rồi gia - nhập hàng - ngũ Phục-quốc (1943) để chờ ngày khởi - nghĩa. Trong những năm gần đây đạo Cao - đài đã giữ một vai trò chính - trị khá phức - tạp tại miền Nam.

3.— Đạo Hòa-hảo cũng phát-sinh đồng thời với Cao-đài do ông Huỳnh-phú-Sổ sáng-lập. Ông tự cho mình có sứ-mạng canh-tân Phật-giáo, ông chữa bệnh cho thiên-hạ và nói tiên-tri nhiều điều. Ông lấy sinh-quán Hòa-hảo đặt tên cho giáo - phái mới. Cũng như đạo Cao-đài, Hòa-hảo có một lập-trường thân Nhật và chống Pháp. Sau khi ông Phạm-công-Tác bị bắt, thì ông Huỳnh-phú-Sổ bị câu-lưu tại Bạc-liêu, sau phải nhờ hiến-binh Nhật đánh tháo đưa đi nơi khác.

4.— Các chính-đảng khác : Tại Bắc-kỳ, năm 1943, Nguyễn-tường-Tam thành-lập đảng Đại-việt dân-chính chưa hoạt-động được bao nhiêu, Pháp lùng bắt, phải chạy sang Trung-hoa. Đông-dương cộng-sản đảng biến thành Việt-minh (Việt-nam độc-lập đồng-minh) hoạt-động nhiều tại Bắc-phần, thu-lượm tin-tức cho quân-đội Tưởng-giới-Thạch và thiết lập du-kích-quân tại vài nơi Việt-bắc.

Ngoài ra nhiều nhân-sĩ tiếng tăm như ông Ngô-đình-Diệm, ông Trần-trọng-Kim vẫn ngấm-ngầm hoạt - động chống Pháp nên nhiều khi phải chốn-tránh cực-khổ. Các chính-đảng và nhân-vật kể trên, gần đây đã đóng những vai trò quan-trọng trên chính-trường Việt-nam, nhưng vì gần ta quá, chưa đi hẳn vào lịch-sử, để có thể khen chê cho thật công-minh.

1.— Nhân khi Pháp đã bại-trận tại Âu-châu rồi, ngày 19-6-1940 Nhật gửi tối-hậu-thư cho chính-quyền Đông-dương đòi kiểm-soát biên-thùy Việt-Hoa và mượn đường Bắc-kỳ đi đánh Vân-nam. Toàn-quyền Catroux lượng sức yếu-thế đành phải nhượng bộ. Cuối tháng 7 năm 1941, chính-phủ Pétain lại ký thêm một hiệp-ước để cho Nhật đồn trú quân-đội ở Đông-dương và được xử-dụng nhiều căn-cứ hải và không-quân. Pháp đã mặc-nhiên vi-phạm hòa-ước 1884 vì đã bất-lực không bảo-hộ nổi cho Việt-nam. Quân Nhật dùng căn-cứ Đông-dương chỉ 5 tháng sau đã làm bá-chủ khắp miền Đông-Á.

2.— Để phòng ngừa các phong-trào nổi dậy chống Pháp, toàn-quyền Decoux dùng chính-sách vừa đàn-áp vừa o-bế người Việt. Họ lại dùng các hoạt-động thể-thao, thanh-niên hòng làm cho dân ta xao-nhãng việc nước. Nhưng nhiều người tâm-huyết đã dùng mặt trận văn-hóa để thức-tỉnh quốc-dân : nhiều sách lịch-sử, khảo-cứu, nhiều bài hát ái-quốc được tung ra. Còn về phương-diện kinh-tế, Việt-nam đã đi trên đường kinh-tế tự-cung, nhưng sau vì đường giao-thông bị cắt, không thể tải gạo thừa ở Nam ra Bắc trong vụ mất mùa 1944-45 làm cho chết hơn triệu người xấu số.

3.— Mặc dầu Decoux đã xảo-quyệt, nhưng các phong-trào phản-đối Pháp vẫn ngấm-ngầm hoạt-động ; có đảng định lợi-dụng Nhật, có đảng lại chủ-trương đánh đổ cả Nhật. Những chính-đảng và giáo phái hoạt-động nhất trong thời này có : Việt-nam phục-quốc, Cao-đài, Hòa-hảo, Dân-chính và Việt-minh. Ngoài ra, những nhân-sĩ tiếng tăm như Ngô-đình-Diệm và Trần-trọng-Kim vẫn ngầm hoạt-động chống Pháp.

CÂU HỎI

1. *Nhật đã viện-cớ gì vào chiếm đóng Việt-nam ?* — **2.** *Nói về chính-sách cai-trị của toàn-quyền Decoux.* — **3.** *Tình-hình văn-hóa Việt-nam dưới thời đại-chiến thứ hai ?* — **4.** *Trong thời đó, có những chính-đảng và giáo-phái nào hoạt-động mạnh hơn cả ?*

NÊN NHỚ

1941 : Nhật trú-quân và dùng căn-cứ Việt-nam để chiếm Đông-Á.
1943 : Đảng Phục-quốc đặt cơ-sở tại Nam-kỳ.
1944-1945 : Một triệu rưỡi đồng-bào chết đói tại Bắc-kỳ.

10 - CUỘC ĐẢO-CHÍNH 9-3-1945 CAO-TRÀO TRANH-THỦ ĐỘC-LẬP

DÀN BÀI

I.— Cuộc đảo-chính 9-3-1945 :
1) Nguyên-nhân.
2) Cuộc đảo-chính.

II.— Cao-trào tranh-thủ độc-lập :
1) Hủy-bỏ các hiệp-ước bảo-hộ.
2) Chính-phủ Trần-trọng-Kim.
3) Chính-phủ liên-hiệp.

I.— Cuộc đảo-chính 9-3-1945.

1.— Nguyên-nhân : Từ 1943, chiến-tranh thế-giới thứ hai đã đến hồi quyết-liệt. Trên mặt trận Thái-bình-dương quân đội Mỹ đã bắt đầu tấn-công lấy lại các đảo đã mất và phá hủy hạm-đội cùng các căn-cứ quân-sự của Nhật. Đến tháng 7 năm 1944 đồng-minh giải-phóng Ba-lê, khối trục Bá-linh — La-mã — Tokio đã chắc-chắn thất-bại.

Nhân cơ-hội đó, quân-đội Pháp ở Đông-dương thay đổi chiến-lược. Họ ngầm sửa-soạn lực-lượng và liên-lạc với phái-đoàn Đồng-minh ở Trung-hoa và ở Đông-nam Á. Những công việc đó không lọt khỏi do-thám Nhật. Vì thế quân-đội Nhật sợ một cuộc đổ-bộ của Mỹ ở Đông-dương, lại thấy quân Pháp chuyển binh, xây lũy, nên đã đem 6 vạn quân đến đóng gần các đồn binh Pháp. Để đề-phòng một cuộc phản-công bất ngờ của Pháp, quân-đội Nhật đã đánh trước.

2.— Cuộc đảo-chính : Ngày 9 tháng 3 năm 1945 hồi 19 giờ, đại-sứ Nhật Matsumoto ở Sài-gòn gửi cho Toàn-quyền Pháp bức tối-hậu-thư buộc phải giao cho Nhật ngay tức-khắc những cơ-quan quân-sự, chánh-trị, hành-chánh. Đô-đốc Decoux từ chối. Đến 20 giờ quân

Nhật nổ súng khắp nơi, quân Pháp cầm-cự rất yếu không nơi nào kéo dài được quá 22 tiếng đồng hồ. Một số binh-lính Pháp trốn qua biên-giới sang Trung-hoa, nhưng toàn bộ tham-mưu qui-hàng cả. Chỉ trong một đêm, tất cả uy-lực của Pháp bị tan. Sau 80 năm thực-dân tung-hoành vơ-vét đến ngày này là sụp đổ.

II.— Cao-trào tranh-thủ độc-lập.

1.— Hủy-bỏ các hiệp-ước bảo-hộ : Sáng ngày mồng 10, dân-chúng khắp nơi ngạc-nhiên chứng-kiến một cuộc đổi thay lớn-lao. Nhưng nước Việt-nam lại lâm vào một tình-thế rất lộn-xộn.

Các đảng-phái ra mắt. Nhất là những đảng thân Nhật như đảng Phục-quốc, đảng Việt-nam quốc-gia độc-lập và Giáo-phái Cao-đài hoạt-động biểu-tình ở Nam-kỳ. Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ có đảng Đại-việt quốc-xã tổ-chức tố-cáo chế-độ thực-dân bóc lột và sự thối-nát của hàng quan-liêu. Nhiều người nhất là đảng Phục-quốc mong-mỏi Cường-Để về nước. Nhưng Nhật không đồng-ý vì sợ xảy ra những cuộc biến trầm-trọng trong lúc cần đối-phó về binh-bị hơn là về chính-trị ở Việt-nam.

Quân-đội Nhật còn đang phải tiếp-tục chiến-đấu, cần có người Việt-nam đảm-nhiệm guồng máy hành-chánh và kinh-tế, nên tuyên-bố « nước Việt-nam độc-lập » giao nhiệm-vụ cho Bảo-Đại. Ngày 11 tháng 3 ở Huế, Bảo-Đại tuyên-bố hủy-bỏ các hiệp-ước bảo-hộ đã ký với nước Pháp và tuyên-bố tham-dự vào khối Đại Đông-Á. Ngày 19 tháng 3 nội-các Phạm-Quỳnh từ chức. Bảo-Đại lo thành lập nội-các mới, đi mời nhà chí-sĩ Ngô-đình-Diệm. Nhưng vì không ưa Bảo-Đại từ năm 1933, ông từ-chối.

2.— Chính-phủ Trần-trọng-Kim : Sau một tháng thăm-dò, dân-chúng đã bắt đầu nóng lòng, thì ngày 17 tháng tư ông Trần-trọng-Kim nhận thành-lập nội-các mới, cố-gắng đặt một viên gạch đầu-tiên cho nền độc-lập, đề-phòng quân Pháp sẽ lại tới khi quân Nhật rút lui. Ngày 8 tháng 5, Bảo-Đại tuyên-bố dự-thảo Hiến-pháp, chính-phủ mới sửa lại thuế-khóa, bỏ thuế thân cho những người vô-sản. Thanh-niên hăng-hái tham-gia công việc kiến-quốc, một tổ-chức « Thanh-niên tiền-phong » được lập lên khắp các tỉnh, chính-phủ lại đặt ở Bắc-kỳ một tòa Khâm-sai, cố thống-nhất đất nước, và đòi có quyền-hành thực-sự. Nhưng chính-phủ Trần-trọng-Kim chỉ hoạt-động ở các thành-phố. Còn các tỉnh nhỏ và miền quê hẻo-lánh thì vẫn bị đè-nén dưới chế-độ khắc-nghiệt của quân đội Nhật và những người làm tay sai cho họ. Lại xảy ra nạn đói kém đầu năm 1945 vì máy bay Mỹ ném bom phá các đường giao-thông và vì Nhật Pháp thu thóc gạo tích-trữ, nên chính-phủ Trần-trọng-Kim không thực-hiện được một cuộc cải-cách nào đáng kể.

Ngày 6 tháng 8, Mỹ ném bom nguyên-tử phá tỉnh Hiroshima. Nước Nhật không thể cầm-cự được nữa, Nhật-hoàng tuyên-bố hàng không điều-kiện ngày 14 tháng 8. Sau ngày đó ở Việt-nam sôi-nổi ý-thức độc-lập. Đâu đâu cũng có những cuộc mít-tinh, biểu tình.

Buổi chiều ngày 17 tháng 8, công-chức ở Hà-nội tổ-chức một cuộc biểu-tình lớn-lao có hai vạn người tham dự trước cửa Nhà hát lớn. Giữa cuộc biểu-tình các cán-bộ Việt-minh hô-hào dân-chúng đi biểu-tình tuần-hành rồi đến ngày 19 thì chiếm các cơ-quan hành-chánh, Phan-kế-Toại phải nhường lại phủ Khâm-sai, một nhóm « đại-diện các phái đảng và các tầng lớp dân-chúng » điện vào Huế ép Bảo-Đại phải thoái-vị. Ngày 25 tháng 8 Bảo-Đại giao ấn-tín, ký giấy thoái-vị tuyên-bố « sung sướng được làm công-dân một nước độc-lập ».

Còn ở Nam-kỳ quân-đội Nhật giao quyền-hành cho các đảng phái miền Nam. Ngày 14 tháng 8, một « mặt trận đoàn-kết quốc-gia » được thành-lập gồm có đảng Việt-nam độc-lập, Thanh-niên tiền-phong, Cao-đài, Hòa-hảo, Phục-quốc, nhóm trí-thức. Mặt-trận này nhận những quyền-hành và các cơ-quan quân Nhật giao cho. Trung tuần tháng 9, quân-đội Anh vào tước khí-giới quân-đội Nhật ở miền Nam vĩ-tuyến 16. Quân Pháp theo vào, ngày 23 tháng 9, chiếm các cơ-quan hành-chánh. Chiến-tranh Nam-kỳ bùng nổ.

3.— Chính-phủ liên-hiệp : Ngày 28 tháng 8 quân-đội Trung-hoa của Lư-Hán kéo vào Bắc-kỳ giải giáp quân-đội Nhật. Các nhà cách-mạng của Việt-nam Quốc-dân đảng và Việt-nam Cách-mạng đồng-minh hội trở về nước.

Các đảng-phái thi nhau tuyên-truyền tranh-giành ảnh-hưởng. Sau nhiều cuộc điều đình thì 3 đảng Việt-minh, Việt-nam Quốc-dân đảng và Việt-nam Cách-mạng đồng-minh lập một chính-phủ liên-hiệp quốc-gia ngày 2 tháng 3 năm 1946.

Sau đó quân Pháp len-lỏi vào Nam-kỳ và Bắc-kỳ. Nước Việt-nam phải qua một thời-kỳ khó-khăn nữa mới rũ được ách đô-hộ của Pháp.

TOÁT YẾU

Đảo-chính 9-3-1945

1.— Sau khi Đồng-minh giải-phóng được Ba-lê, chiến-tranh thứ hai đã đến chỗ quyết-liệt, chính-phủ Pháp ở Việt-nam sửa-soạn phản-công quân-đội Nhật đang chiếm đóng. Dò biết tình-thế ấy ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật gửi tối-hậu-thư cho Pháp rồi nổ súng chiếm các cơ-quan và đồn binh của Pháp đóng giữ đã 80 năm nay.

2.— Dân-chúng ngạc-nhiên chứng-kiến cuộc đổi thay lớn lao mà nhanh chóng đó, Nhật tuyên-bố nước Việt-nam độc-lập, giao nhiệm-vụ cho Bảo-Đại. Ngày 11 tháng 3 ở Huế, Bảo-Đại tuyên-bố hủy-bỏ các hiệp-ước bảo-hộ. Nội-các Phạm-Quỳnh từ-chức, đến ngày 17 tháng 4 thì ông Trần-trọng-Kim thành-lập nội-các mới sửa lại thuế-khóa. Dân-chúng nức lòng tham-gia công việc kiến-thiết.

3.— Nhưng quân Nhật ở Việt-nam vẫn còn hoành-hành tích-trữ thóc gạo để xảy ra nạn đói năm 1945. Cho đến ngày nước Nhựt bị bom nguyên-tử, Nhật chịu hàng không điều-kiện. Việt-nam sôi nổi ý-thức độc-lập, các nơi tổ-chức biểu-tình mít-tinh. Đến tháng 8, Bảo-Đại thoái-vị giao quyền lại cho dân. Nhưng quân Pháp lợi-dụng quân Trung-hoa và quân Anh vào tước khí-giới Nhật, len-lỏi chiếm các vị-trí và định tái-lập chế-độ thuộc-địa. Đứng trước tình-hình nghiêm-trọng đó, các đảng-phái đoàn-kết lại thành một chính-phủ liên-hiệp, nhưng tình đoàn-kết không được bền vì những mưu-mô độc-đoán. Pháp nổ-súng gây hỗn-loạn. Dân Việt còn phải qua 8 năm tranh-đấu nữa mới dành được độc-lập.

CÂU HỎI

1. Tại sao quân Nhật đã làm cuộc đảo-chính mồng 9 tháng 3? — 2. Chính-phủ Trần-trọng-Kim có được thực quyền kiến-tạo xứ-sở không? — 3. Chính-phủ liên-hiệp có đi đến kết quả gì không? Tại sao?

NÊN NHỚ

9-3-1945 Đảo-chính Nhật.
17-4-1945 Chính-phủ Trần-trọng-Kim.
25-8-1945 Bảo-Đại thoái-vị.

11 - VẤN-ĐỀ DÂN-TỘC THIỂU-SỐ

DÀN BÀI

I.— Các dân thiểu-số :
1) Các giống người.
2 Cách sinh-hoạt.
3) Phong-tục.

II.— Quá-trình lịch-sử :
1) Dưới thời quân-chủ.
2) Dưới thời Pháp-thuộc.
3) Sau năm 1945.

Dân-tộc thiểu-số ở trên các miền núi và cao-nguyên hiện nay đã dự một phần quan-trọng trong lịch-sử Việt-nam. Dưới thời Pháp thuộc chính-quyền bảo-hộ cố tách dân thiểu-số khỏi dân Việt, nhưng từ ngày độc-lập sự đoàn-kết giữa các dân-tộc mỗi ngày một chặt-chẽ để củng-cố tự-do mới lấy lại được.

I.— Các dân thiểu-số.

Dân thiểu-số ở Việt-nam gồm nhiều giống người khác nhau, khác nhau về cách sống cũng như về văn-hóa, xét chung thì họ còn ở trong tình-trạng lạc-hậu.

1.— Các giống người : Dân-tộc thiểu-số thường sống trên miền núi vì thế còn gọi là dân sơn-cước hay đồng-bào miền Thượng. Họ sống thành 2 khu-vực, khu miền bắc trên thượng-du Bắc-phần và khu miền nam trên cao-nguyên Trung-phần. Ngoài ra còn một ít người Mên, Lào và Chàm ở miền Nam và ở biên-giới Lào-Việt.

a) *Ở Thượng-du Bắc-phần* : Rải rác trên miền núi Bắc-phần và phía bắc Trung-phần có độ 1.262.000 đồng-bào thiểu-số gồm có

những người Thái, Thổ, Nùng, Mán, Mèo, Lô-lô và Mường. Họ di-dân đến Việt-nam vào những thời-kỳ khác nhau. Như người Thái và người Mường, dân-tộc họ hàng với dân Việt-nam có nhiều tiếng và nhiều tập-tục giống Việt-nam. Người Mán tới Bắc-phần vào thế-kỷ 16, còn người Mèo thì mới từ Tứ-xuyên, Vân-nam tới Bắc-phần vào đầu thế-kỷ 19. Vì đến sau những người Mán, Mèo phải ở trên cao và còn giữ nhiều tập-tục Trung-hoa.

b) *Ở cao-nguyên Trung-phần* : Đồng-bào miền Thượng trên cao-nguyên Trung-phần có độ 1 triệu chia thành nhiều ngành : Da-lai, Ra đê, Chu-ru, Sê-đăng, Cầu-ma. Họ có một nguồn gốc chung, gốc Anh-đô-nê-giêng chịu ảnh-hưởng Chiêm-thành và Khmer. Đó là những thổ-dân ở lâu đời nhất trên bán-đảo Ấn-Trung.

c) *Ở miền Nam và ở biên-giới Lào-Việt* : Ở Việt-nam còn có một ít người Lào, người Khmer và dân-tộc Chàm.

Người Lào có độ 4.500 người ở giáp biên-giới Lào-Việt. Họ không thạo canh-nông nhưng giỏi về săn-bắn, đánh cá và buôn bán.

Người Khmer có độ 350.000 ở miền Tây-ninh, Trà-vinh và Cà-mâu. Di-tích Khmer ở miền Nam vẫn còn, nhiều tỉnh mang tên Khmer như Sóc-trang (Srok Khleang), Trà-vinh (Prah Trapeang), Bắc-liêu (Pô loeuh), Cà-mâu (Tuk Khman), Mỹ-tho (Mê-sar), Sa-đéc (Phsar Dek).

Người Chàm còn độ 35.000 ở làm hai khu Phan-rang, Phan-ri và Tây-ninh, Châu-đốc. Họ theo đạo Hồi và Bà-la-môn vẫn còn liên-lạc mật thiết với các nước Hồi-giáo và Ấn-giáo.

2.— Cách sinh-hoạt : Sống trên các miền núi hẻo lánh, đồng-bào thiểu-số phải vất vả tranh-đấu với thiên-nhiên. Cách sinh-hoạt của họ từ xưa tới nay không thay đổi mấy.

Người Thái và người Mường biết dẫn-thủy nhập-điền cày cấy ở thung-lũng. Còn đa-số đồng-bào miền Thượng hay phá rừng làm rẫy. Ngoài mấy thứ khoai, sắn, lúa lốc để làm thực-phẩm, người Mán, Mèo còn giồng cây thuốc phiện, lấy nhựa đổi cho các lái buôn Việt hay Trung-hoa. Họ chăn nuôi rất ít và nuôi ngay dưới sàn nhà, gia-súc thường dùng để làm thịt khi có tế lễ, chỉ có « ngựa thồ » là một giống ngựa đặc-biệt của đồng-bào thiểu-số.

Họ sống tự-túc và rất ít nhu-cầu, như đồng-bào cao-nguyên

thường tự-do, ăn mặc giản-dị, cầm lao hay cung nỏ vào rừng săn-bắn. Phụ-nữ thì dệt vải, những thứ vải sợi thô, màu sặc-sỡ.



Người A-Rha Kha-kô ở biên-giới Lào-Việt

Thức ăn cần nhất của đồng-bào sơn-cước là muối. Họ thường đổi thổ-sản như củ nâu, da thú lấy muối của người kinh mang lên hay có khi đổi lấy một vật dụng như dao, kéo, kim, nồi đồng...

Mỗi dân-tộc có ngôn-ngữ riêng nhưng một ít tiếng có nguồn gốc chung. Ở Bắc-phần đồng-bào thiểu-số nói được tiếng Trung-hoa, và trên cao-nguyên Trung-phần ảnh-hưởng hai thứ tiếng Chàm và Khmer. Người Thái biết viết chữ nôm và người Anh-đô-nê-giêng viết giống chữ Cam-bốt.

Đồng-bào thiểu-số thường lấy chợ để liên-lạc với nhau. Còn thì mỗi bộ-lạc hay ở lẻ tẻ trên các đồi núi, chỉ có người Thổ, Nùng, Thái, Mường ở thành khu-vực. Họ sống trên nhà sàn thiếu vệ-sinh.

Tổ-chức xã-hội theo chế-độ phong-kiến. Đứng đầu là một tù-trưởng còn gọi là quan lang, thổ-lang hay thổ-ti, giữ quyền hành-chính tôn-giáo vì họ là con cháu của những người khai sáng ra bộ-lạc, có quyền tế-tự kinh ông tổ của bộ-lạc. Việc tranh-đấu, sự sống còn và thịnh-vượng của mỗi bộ-lạc là ở trong tay các quan-lang.

II.— Quá-trình lịch-sử.

Tuy sống rải rác, nhưng đồng-bào thiểu-số có liên-quan với nhau và cùng theo một đà tiến trong quá-trình lịch-sử.

1.— Dưới thời quân-chủ : Các triều vua Việt-nam đã để cho các bộ-lạc đồng-bào thiểu-số một chế-độ tự-do, rộng-rãi, Triều-đình không bắt buộc họ phải theo luật-lệ, phong-tục Việt-nam hay phải

các quan lên cai-trị. Họ được hoàn-toàn tự-chủ, nhưng phải công-nhận chủ-quyền Việt-nam bằng cách nhận ấn-tín, phong-tước của nhà vua và phải theo lệ triều-cống, nhiều ít tùy theo dân số. Có nơi trả thuế theo xuất gia-đình, có nơi lấy thổ sản để cống tiến như mật ong, sáp ong, vàng, bạc, ngà voi, sừng tê-giác và hương-trầm.

2.— Dưới thời Pháp-thuộc : Quân Pháp xâm chiếm Việt-nam, tuy đã đặt nền móng đô-hộ ở bình-nguyên, nhưng chưa hoàn-toàn làm chủ các miền núi và cao-nguyên. Sau nhiều trận đánh dẹp chính-phủ bảo-hộ mới đặt được các đạo-binh ở những miền có đông dân-tộc thiểu-số như Sơn-la, Lai-châu, Hà-giang, Cao-bằng.

Đầu tiên người Pháp dùng chính-sách mị-dân lấy lòng đồng-bào thượng, sau dần dần áp-dụng chính-sách cố-hữu «chia mà trị». Họ chia rẽ dân Thổ với dân Mèo, người Xá với người Thái, lại dùng chủng-tộc này đàn-áp chủng-tộc kia. Cực nhất đối với đồng-bào sơn-cước là kiểm-soát việc trồng nha-phiến, độc-quyền mua bán thuốc-phiện và cấm không cho chuyên-chở muối.

Đồng-bào thiểu-số nổi dậy. Trong lúc văn-thân, chí-sĩ Việt khởi-nghĩa nổi lên khắp nơi thì đồng-bào sơn-cước cũng hưởng-ứng do các tù-trưởng cầm đầu đánh vào các đồn hẻo lánh của Pháp. Cuộc tranh-đấu lẻ-tẻ và yếu-ớt nhưng cũng làm cho quân Pháp vất-vả gian-lao.

3.— Sau năm 1945 : Trong lúc phái-đoàn Việt-nam sang Pháp điều-đình ở Fontainebleau thì ở bên này quân-đội Pháp đánh chiếm miền cao-nguyên. Ngày 17 tháng 1 năm 1946 D'Argenlieu lập cao-nguyên Trung-phần thành một xứ tự-trị Dân-tộc sơn-cước Nam Đông-dương. Mặc dầu phái-đoàn Việt-nam cực-lực phản-đối, bên này D'Argenlieu còn muốn phá hội-nghị Fontainebleau kéo dài thì giờ để chiếm miền thượng-du Bắc-phần vây chặt miền bình-nguyên Hồng-hà.

Nhưng ngày 8 tháng 3 năm 1949, Pháp phải ký một thỏa-hiệp Pháp chịu trao lại cho Việt-nam các miền của đồng-bào thiểu-số nhưng còn vớt lại một điểm là khi Việt-nam đặt quy-chế phải có sự thỏa-thuận của Pháp. Rồi xảy ra cuộc thất-bại nặng-nề của quân-đội viễn-chinh, Pháp không còn lý-do cố-chấp nữa.

Việt-nam độc-lập, các dân-tộc trên giải đất Việt-nam cùng nhau đoàn-kết. Đồng-bào thiểu-số cử đại-diện vào Quốc-hội nước Việt-nam Cộng-hòa góp phần vào công việc kiến-thiết.

1.— Dân-tộc thiểu-số ở Bắc-phần có người Mường, Thái, Mán, Mèo, Lô-lô. Ở Cao-nguyên Trung-phần có người Ra-đê, Gia-lai, Chu-ru, Câu-ma, thuộc giống Anh-đô-nê-giêng. Ở miền Nam và giáp biên-giới Lào-Việt còn có người Lào, Cao-mên và Chàm.

Đồng-bào thiểu-số sinh-hoạt còn lạc-hậu. Họ thường ở nhà sàn, làm rẫy, dùng chợ để liên-lạc đổi các thổ sản, đổi thuốc phiện lấy muối. Họ còn giữ được phong-tục xưa, thờ kính tổ-tiên và các vị thần, ảnh-hưởng đạo Phật và đạo Lão. Dân thiểu-số ở Bắc-phần ảnh-hưởng Trung-hoa, và ở Cao-nguyên Trung-phần ảnh-hưởng Chiêm-thành và Khmer. Họ tổ-chức xã-hội theo chế-độ phong-kiến có tù-trưởng hay quan-lang, thổ-lang, thổ-ti cầm đầu.

2.— Dưới thời quân-chủ, các bộ-lạc của dân-tộc thiểu-số được tự-trị, nhưng phải nhận chủ-quyền Việt-nam bằng cách nhận ấn-tín phong-tước của nhà vua và phải theo lệ triều-cống.

Đến thời Pháp-thuộc, chính-quyền bảo-hộ kiểm-soát việc trồng nha-phiến và độc-quyền bán muối mua bán thuốc phiện. Trong lúc dân-tộc Việt-nam cầm cự hay khởi-nghĩa thì đồng-bào thiểu-số cũng hưởng-ứng và nổi lên nhiều nơi làm cho quân Pháp phải vất-vả.

Cho đến khi Việt-Pháp chiến-tranh, Pháp định tách đồng-bào sơn-cước khỏi dân-tộc Việt lập nước «Tây-kỳ», nhưng âm-mưu xâm-lược thất-bại. Pháp ký thỏa-hiệp ngày mồng 8 tháng 3 trả lại các miền của dân-tộc thiểu-số cho Việt-nam.

Đến nay độc-lập đã lấy lại được, đồng-bào thiểu-số đã cử đại-diện vào Quốc-hội nước Việt-nam Cộng-hòa góp phần vào công-cuộc kiến-thiết.

CÂU HỎI

1. *Tại sao gọi dân-tộc miền núi là thiểu-số ?* — 3. *Nói qua về phong-tục của dân tộc thiểu-số ?* — 3. *Mối liên-quan giữa người Việt và dân-tộc thiểu-số ?*

NÊN NHỚ

8-3-1949 : Thỏa-hiệp trao trả miền núi và cao-nguyên cho Việt-nam

12 - NHỮNG THỎA-HIỆP VIỆT-PHÁP

DÀN BÀI

I.— Việt-nam «quốc-gia tự-do» :
1) Hiệp-định sơ-bộ.
2) Hội-nghị Đà-lạt.
3) Hội-nghị Fontainebleau.

II.— Việt-nam «độc-lập và thống-nhất» :
1) Bản ký-kết Hạ-long.
2) Thỏa-hiệp Hạ-long.
3) Thỏa-hiệp Elysée.
4) Hội-nghị Pau.

III.— Hiệp-định Genève.

Ngày 23 tháng 5 năm 1945, Pháp dựa vào thế-lực của quân-đội hoàng-gia Anh, chiếm các công-sở ở Sài-gòn. Chiến-tranh Pháp Việt bắt đầu bùng nổ.

I.— Việt-nam «quốc-gia tự-do».

Pháp trở lại Việt-nam muốn giữ nguyên tình-trạng cũ. Ký với Việt-minh, Pháp cũng chỉ coi Việt-nam là một quốc-gia tự-do.

1.— Hiệp-định sơ-bộ 6-3-1946 : Cuối tháng 2 năm 1946, Pháp ký thỏa-hiệp với chính-phủ Trùng-khánh trả lại các nhượng-địa và Trung-hoa cũng nhận rút quân khỏi Việt-nam. Trước tình-thế đó, Việt-nam vội thành-lập chính-phủ Liên-hiệp và đề-phòng chống Pháp. Nhưng lực-lượng còn kém, Hồ-chí-Minh phải ký với Sainteny Hiệp-định sơ-bộ ngày 6 tháng 3 trước mặt các quan-sát-viên Anh, Mỹ, Trung-hoa.

Nước Pháp công-nhận Việt-nam là một « quốc-gia tự-do » có chính-phủ, có nghị-viện, quân-đội, tài-chánh riêng, là hội-viên của Liên-bang Đông-dương và của Liên-hiệp Pháp. Còn vấn-đề thống-nhất ba kỳ thì phải chờ cuộc trưng-cầu dân-ý. Nước Việt-nam sẵn-

sàng thân-thiện tiếp đón quân-đội Pháp đến thay thế quân-đội Trung-hoa. Đoàn quân viễn-chinh vào thành Hà-nội ngày 18 tháng 2.

2—. Hội-nghị Đà-lạt (17-4-1946) : Trong hiệp-định sơ-bộ có nói tới một cuộc điều-đình sẽ bàn về các vấn-đề ngoại-giao, chế-độ tương-lai của Đông-dương và những quyền-lợi kinh-tế và văn-hóa Pháp ở Việt-nam. Cuộc điều-đình trù-tính họp bàn ở Fontainebleau. Để sửa-soạn hội-nghị đó, hai chính-phủ Việt-Pháp thỏa-thuận mở hội-nghị dự-bị ở Đà-lạt để trình-bày lập-trường của hai bên. Việt-nam thì quả-quyết thống-nhất ba kỳ là một. Nhân-chủng, địa-lý, lịch-sử, văn-nóa, đều chứng-minh sự thống-nhất ấy, không thể chối cãi được. Còn Pháp nhất-định tách Nam-kỳ khỏi Việt-nam. «Nam-kỳ tự-trị» được thành-lập do bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh cầm đầu, nhưng sau ông này chán-nản phải tự-tử.

Lập-trường hai bên không thể hòa-hợp được. Hội-nghị Đà-lạt tan-vỡ.

3.— Hội-nghị Fontainebleau (6-7-1946) : Mặc dầu hội-nghị Đà-lạt thất-bại, Hội-nghị Fontainebleau cũng được triệu-tập ngày 6 tháng 7.

Phái-đoàn Việt-nam cực-lực phản-đối âm-mưu Pháp lập nước «Nam-kỳ tự-trị». Nhưng hai phái-đoàn cũng thỏa-thuận được ít điểm về kinh-tế và văn-hóa. Đến khi bàn về vấn-đề Nam-kỳ tự-trị thì D'Argenlieu phá, triệu-tập ở Đà-lạt hội-nghị Liên-bang gồm có đại-biểu Cao-mên, Ai-lao, Nam-kỳ tự-trị và đồng-bào miền Thượng.

Đứng trước « một việc đã rồi », hội-nghị Fontainebleau phải đình-chỉ vô-thời-hạn ngày 1 tháng 8.

Nhưng để cứu-vãn tình-thế, Hồ-chí-Minh trước khi về nước đã ký với Bộ-trưởng Pháp-quốc Hải-ngoại Marius Moutet một bản tạm-ước (14 tháng 9) xác-định một vài nguyên-tắc đã thỏa-thuận ở Fontainebleau, cần-thiết nhất là chấm dứt những cuộc xung đột.

Bản tạm-ước này làm cho dư-luận quần-chúng ở Việt-nam xôn-sao, chán-nản vì nó không đem lại độc-lập.

II.— Việt-nam thống-nhất và độc-lập

Sau đó tình-hình Việt-nam căng-thẳng. Ở Hải-phòng và Hà-nội luôn luôn xảy ra những cuộc chạm súng giữa quân-đội Pháp và dân-chúng Việt-nam. Ngày 23 Pháp gửi tối-hậu-thư đòi quân Việt-nam phải rút khỏi Hải-phòng. Ngày 24, máy bay và chiến-thuyền

Pháp nhả đạn bắn vào thành-phố. Dân-chúng tản-cư. 20 ngàn người chết, thành-phố Hải-phòng đổ nát bị hoàn-toàn chiếm đóng ngày 28.

Thấy thế, Hà-nội tích-cực chuẩn-bị. Rồi chiến-tranh bùng-nổ khắp nơi ngày 19 tháng chạp năm 1946.

1.— Bản ký-kết Hạ-long (6-12-1947) : Cuộc điều-đình Pháp-Việt hoàn-toàn thất-bại, Pháp định tái-lập chế-độ quân-chủ. Nguyên Bảo-Đại đã thoái-vị ngày 25 tháng 8 năm 1945 và nhận làm Cố-vấn tối-cao trong chính-phủ mới. Lợi-dụng công-cán Trùng-khánh, Bảo-Đại đến Hương-cảng không về Việt-nam nữa.

Pháp định mời Bảo-Đại về nước thành-lập chính-phủ. Để định rõ lập-trường ngày 10 tháng 9 năm 1947, Cao-ủy Bollaert, người thay thế D'Argenlieu. long-trọng tuyên-bố ở Hà-đông : cho nước Việt-nam được tự-trị. Nhưng Bảo-Đại cố đòi độc-lập, thống-nhất.

Để được việc, Bollaert xin được Chính-phủ Ba-lê dùng chữ «độc-lập» trong bản ký-kết, rồi mời Bảo-Đại tới vịnh Hạ-long (6-12-1947). Sau hai ngày trao đổi ý-kiến, Bảo-Đại và Bollaert cùng ký bản tuyên-bố chung trong đó có chữ «độc-lập». Nhưng Việt-nam còn bị câu-thúc.

2.— Bản tuyên-ngôn vịnh Hạ-long (5-6-1948) : Bảo-Đại cố gỡ lại những nhầm nhỡ trong việc ký-kết, bỏ Hương-cảng đi Pháp, tiếp-xúc với các đảng, đòi giải-tán Chính-phủ tự-trị Nam-kỳ. Sau nhiều cuộc điều-đình Chính-phủ trung-ương lâm-thời Việt-nam được thành-lập, do thiếu-tướng Nguyễn-văn-Xuân cầm đầu (27-5-1948), Bollaert muốn chóng xong công-việc ép Bảo-Đại cùng với Nguyễn-văn-Xuân tới vịnh Hạ-long ký một bản thỏa-hiệp ngày 5 tháng 6 năm 1948. Một bản tuyên-ngôn chung được công bố : Nước Pháp công nhận nền độc-lập Việt-nam. Việt-nam tuyên-bố gia-nhập Liên-hiệp Pháp với tư-cách là một quốc-gia liên-kết.

Nhưng chiến-tranh vẫn lan rộng. Chính-phủ Xuân vẫn không có thực-quyền, không có tài-chánh, không có quân-đội.

3.— Thỏa-hiệp Elysée (8-3-1949) : Bollaert và chính-phủ Pháp thì muốn Bảo-Đại về nước ngay vì quân-đội viễn-chinh ở Bắc-phần lúc ấy đang thua liên-tiếp, chính-phủ Pháp cố-gắng điều-đình. Ngày 8 tháng 3 năm 1949, Tổng-thống Pháp Vincent Auriol và Bảo-Đại cùng ký một thỏa-hiệp ở điện Elysée.

Việt-nam được công-nhơn thống-nhất và thu-hồi lại ba thành-phố Hà-nội, Hải-phòng, Đà-nẵng đã nhường cho Pháp năm 1888

dưới triều Đồng-Khánh. Nhưng cái khuôn-khổ Liên-hiệp Pháp hạn-chế sự tự-do hoạt-động của nước Việt-nam trên phương-diện ngoại-giao, vì có sự kiểm-soát của chính-phủ Pháp ; trong lãnh-vực binh-bị, vì phải theo chỉ-huy Pháp ; và trên phương-diện luật-pháp vì có tòa-án hỗn-hợp. Về phương-diện kinh-tế Pháp được tự-do lập-nghiệp, tự-do bỏ vốn kinh-doanh và được hưởng luật-lệ như người Việt-nam. Việt-nam cùng với Cao-mên, Ai-lao lập một Liên-bang quan-thuế và phát-hành giấy bạc.

Tuy thế Bảo-Đại tuyên-bố chỉ về nước khi nào Việt-nam thống-nhất, thì ngày 23 tháng tư năm 1949, Hội-đồng đại-biểu Nam-kỳ biểu-quyết sát nhập Nam-kỳ về Việt-nam, hủy bỏ các hòa-ước 1862 và 1874. Quốc-hội Pháp thừa-nhận quyết-định đó ngày 3 tháng 6. Bảo-Đại về nước không dùng danh-từ Hoàng-đế nữa mà đổi là « Quốc-trưởng Việt-nam ».

Dân-chúng cũng không hoan-nghênh vì dù sao Pháp vẫn giữ thực-quyền và chiến-tranh còn gây tang tóc.

4.— Hiệp-định Pau : Pháp muốn đặt một quy-chế rõ-ràng, nhất là về kinh-tế và tài-chánh, cho các quốc-gia liên-kết nên đã triệu-tập Hội-nghị Pau gồm có 4 quốc-gia Pháp, Việt, Miên, Lào. Nhưng theo hội-nghị đó thì Liên-hiệp-Pháp vẫn giữ tinh-cách độc-đoán và tập-trung quyền-hành cố-hữu.

III.— Hiệp-định Genève.

Trong lúc đó thì lực-lượng Pháp đã suy. Các nước Anh, Pháp, Mỹ, Nga họp bàn ở Bá-linh rồi ở Genève, tính truyện chấm-dứt chiến-tranh Đông-dương. Nhưng trận Điện-biên-phủ đã quyết-định chiến-tranh khốc-hại này.

Hội-nghị Genève bắt đầu từ 26 tháng 4 năm 1954 đến 20 tháng 7 thì ký-kết 2 bản thỏa-hiệp : một thỏa-hiệp quân-sự ký giữa Pháp và Việt-minh định ngày ngừng bắn khắp Đông-Dương và thu quân, và một thỏa-hiệp chính-trị cho 3 nước Việt, Miên, Lào. Riêng Việt-nam chia làm đôi lấy sông Bến-hải ở vĩ-tuyến 17 làm ranh giới, phía bắc do chính-phủ Việt-minh đảm nhiệm, phía nam do chính-phủ quốc-gia quản-trị, định đến tháng 7 năm 1956 sẽ tổng tuyển-cử.

Nhưng Chính-phủ miền Nam cực-lực phản-đối, không công-nhận hiệp-định đó.

TOÁT YẾU

1.— Sau trận đại-chiến thứ hai, Pháp trở lại Việt-nam định tái lập chế-độ bảo-hộ. Nhưng dân-tộc Việt-nam cương-quyết giành độc-lập Pháp phải điều-đình. Trong Hiệp-định sơ-bộ Pháp mới chỉ công-nhận Việt-nam là một quốc-gia tự-do.

Hai bên trù-tính một Đại-hội-nghị. Hội-nghị dự-bị ở Đà-lạt thất-bại. Tiếp đến hội-nghị Fontainebleau cũng tan vỡ vì Pháp cố tình lập nước Nam-kỳ tự-trị.

2.— Chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ, Pháp điều-đình với Bảo-Đại. Bản ký-kết giữa Bảo-Đại, Nguyễn-văn-Xuân và Bollaert ở vịnh Hạ-Long đưa ra hai tiếng « độc-lập » nhưng thực-sự Pháp vẫn nắm thực quyền.

Bảo-Đại sang Pháp đàm-phán. Ngày 8 tháng 3 năm 1949, Tổng-thống Vincent Auriol và Bảo-Đại trao đổi văn-kiện ở điện Elysée. Pháp công-nhận Việt-nam độc-lập. Việt-nam gia-nhập khối Liên-hiệp-Pháp. Việt-nam thu hồi mấy tỉnh Hà-nội, Hải-phòng và Đà-nẵng.

Đến ngày 23 tháng 4 năm 1949 Hội-đồng đại-biểu Nam-kỳ biểu-quyết sát nhập Nam-kỳ về Việt-nam, hủy bỏ các hòa-ước bảo-hộ cũ.

Nước Việt-nam tuy trên giấy tờ đã được độc-lập và thống nhất nhưng quyền-hành vẫn ở trong tay người Pháp. Chiến-tranh vẫn tiếp-diễn. Cho đến ngày Hiệp-định Genève ra đời ngày 20 tháng 7 năm 1954, phân chia Việt-nam làm hai khu-vực. Chính-phủ miền Nam cực-lực phản-đối, không công-nhận hiệp-định đó.

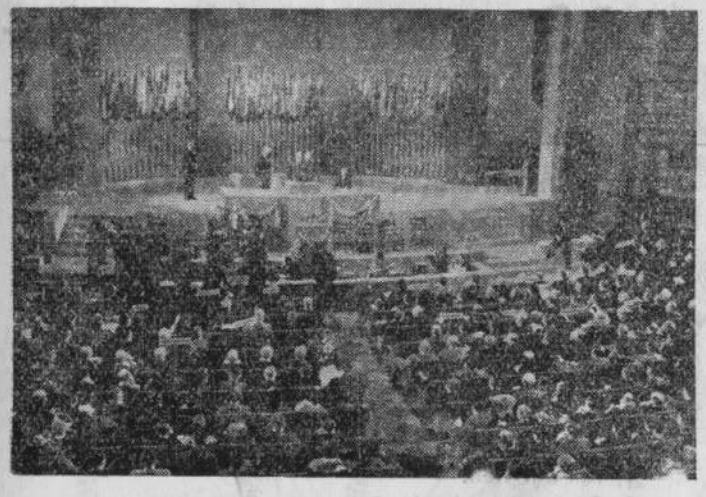
CÂU HỎI

1. *Tại sao Hội-nghị Đà-Lạt và Hội-nghị Fontainebleau tan vỡ ?* — **2.** *Tại sao thỏa-hiệp Hạ-long không được các Đảng hoan-nghênh ?* — **3.** *Theo thỏa-hiệp Elysée Việt-nam đã được hoàn-toàn độc-lập và thống-nhất chưa ?*

NÊN NHỚ

6-7-1946 : Hội-nghị Fontainebleau.
5-6-1948 : Thỏa-hiệp Vịnh Hạ-long.
8-8-1949 : Thỏa-hiệp Élysée.
20-7-1954 : Hiệp-định Genève.

PHẦN THỨ HAI



Đại Hội-đồng Liên-Hiệp-Quốc

Thế-giới-sử hiện-kim

★

Ta có thể nói thế-giới-sử hiện-kim là một lịch-sử cách-mạng về mọi phương-diện : cách-mạng chính-trị, cách-mạng kinh-tế và cách-mạng xã-hội. Nhân-loại không còn sống gò bó trong lũy tre xanh hay hẻo lánh nơi thôn-dã nhưng đã sống đồng-nhịp với quốc-tế. Ta sẽ thấy đâu đâu cũng xảy ra những biến-cố tương-tự nhau. những cuộc cách-mạng mưu cầu giải-phóng con người. Từ thế-kỷ thứ 19 đến nay, nhân-loại đã tiến vượt bực về khoa-học và kỹ-thuật nhưng cũng đã dùng nhằm vào tư-bản thực-dân bóc-lột và vào chiến-tranh tàn-khốc. Ngày nay, với sự tiến-bộ chế-ngự được thiên-nhiên, với kinh-nghiệm đau-khổ đã qua, nhân-loại chúng ta đang hy-vọng ở một ngày mai hòa-bình, thân-ái và hạnh-phúc lâu dài cho mọi tầng lớp dân-chúng không phân mầu da chủng-tộc.

13 - CÁCH-MẠNG TÂN-HỢI

DÀN BÀI

I.— Tình-hình Trung-hoa trước cách-mạng Tân-hợi.

1) Nước Trung-hoa bị xâu-xé :

a) Chiến-tranh nha-phiến.

b) Các nước xâm-nhập Trung-hoa.

2) Nhà Thanh suy tàn.

a) Loạn quyền-phỉ.

b) Cuộc vận-động Duy-tân.

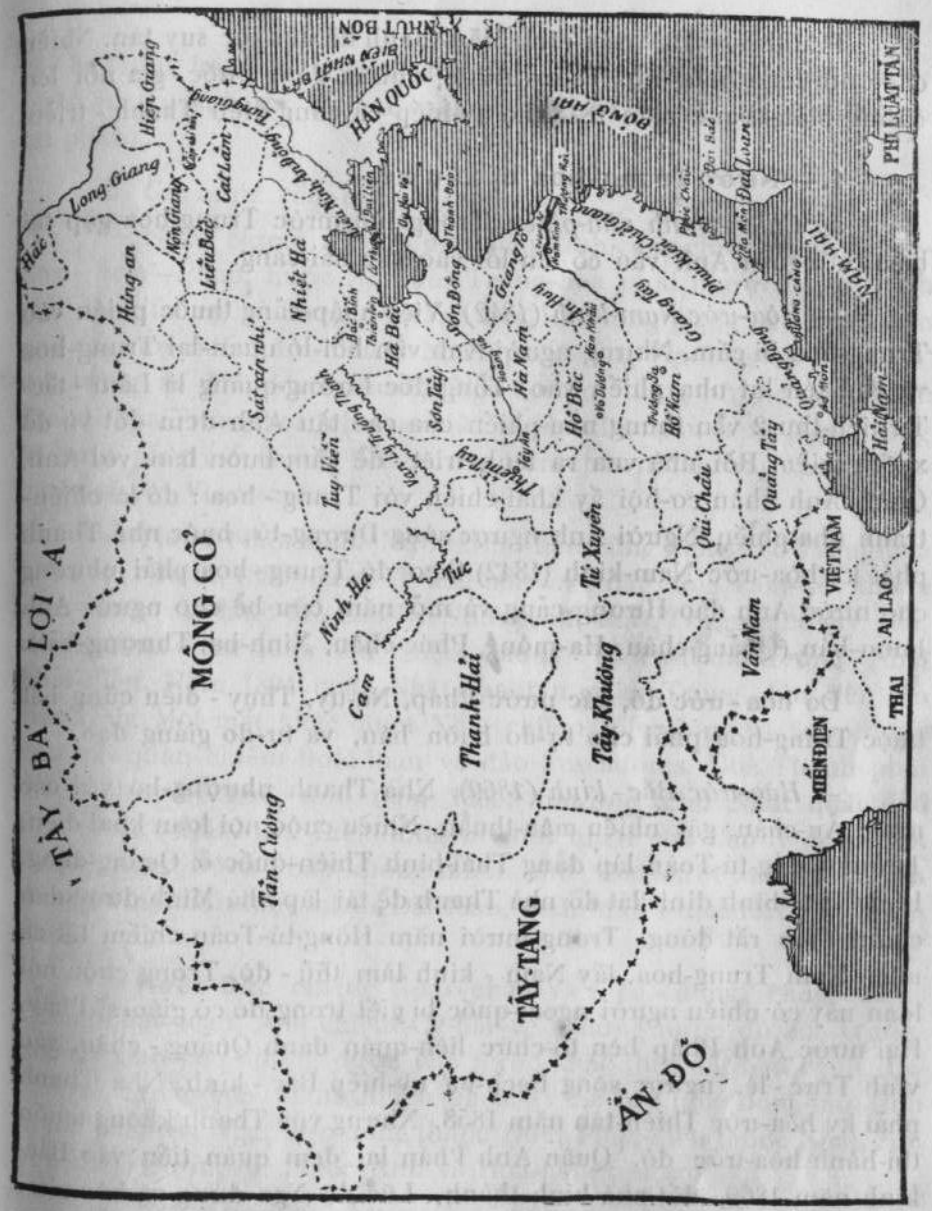
II.— Cách-mạng Tân-hợi (1911).

1) Tôn-dật-Tiên.

2) Cách-mạng thành-công.

I.— Tình-hình Trung-hoa trước cách-mạng Tân-hợi.

Nhà Mãn-thanh giữ ngôi hoàng-đế Trung-hoa từ giữa thế - kỷ thứ 17. Gồm cả các chư-hầu và phiên-thuộc, thì đế-quốc Trung-hoa rộng lớn nhất hoàn-cầu, to và đông dân hơn cả Âu-châu ngày nay. Phía bắc tới Tây-bá-lợi-á, phía đông giáp Thái-bình-dương, phía nam có các nước Đông - dương thần - phục, phía tây có Tây - tạng và Tân-cương. Nhà Thanh đã qua một thời-kỳ huy-hoàng với các vua Khang-Hi, Càn-Long. Nhưng họ có óc hẹp hòi thủ cựu, dùng chính-sách bế quan tỏa cảng lại kiêu - căng không chịu giao - thiệp với các nước ngoài. Trong lúc đó thì nền văn-minh Âu-châu đang tiến mạnh. Máy hơi nước làm cho nền kỹ - nghệ và thương-mại Âu - châu phát-triển. Họ cần thị-trường tiêu-thụ. Do đó họ cố bắt Trung-hoa phải mở cửa bể dù phải có chiến-tranh.



Bản đồ Trung-hoa Dân-quốc.

Đầu thế-kỷ 19, triều-đình Mãn-thanh đã đến lúc suy tàn. Nhiều cuộc nổi loạn bùng nổ. Trong nước, những đảng quốc-gia nổi lên chống Mãn-thanh năm 1813, họ uy-hiếp cả cung điện Thanh-triều.

1.— Nước Trung-hoa bị xâu xé.

a) *Chiến-tranh nha-phiến.* Trong lúc nước Trung-hoa gặp tai biến thì người Anh vẫn cố len-lỏi vào các hải-cảng.

— *Hòa-ước Nam-kinh (1842).* Việc nhập-cảng thuốc phiện vào Trung-hoa bị cấm. Nhưng người Anh vẫn hối-lộ quan-lại Trung-hoa và chở lén lút nha phiến vào. Tổng-đốc Lưỡng-quảng là Lâm-tắc-Từ tịch-thu 2 vạn thùng nha-phiến của các tầu Anh đem đốt và đổ xuống biển. Rồi nhà vua ra lệnh triệt-để cấm buôn bán với Anh. Quân Anh nhân cơ-hội ấy khai-chiến với Trung-hoa: đó là chiến-tranh nha-phiến. Người Anh ngược sông Dương-tử, buộc nhà Thanh phải ký hòa-ước Nam-kinh (1842) theo đó Trung-hoa phải nhường cho nước Anh đảo Hương-cảng và mở năm cửa bể cho người Anh buôn-bán (Quảng-châu, Hạ-môn, Phúc-châu, Ninh-ba, Thượng-hải).

Do hòa-ước đó, các nước Pháp, Na-uy, Thụy-điển cũng bắt buộc Trung-hoa phải cho tự-do buôn bán, và tự-do giảng đạo.

— *Hào-ước Bắc-kinh (1860).* Nhà Thanh nhượng-bộ với các nước Âu-châu, gây nhiều mâu-thuẫn. Nhiều cuộc nội loạn khai diễn. Tướng Hồng-tú-Toàn lập đảng Thái-bình Thiên-quốc ở Quảng-đông. Đảng Thái-bình định lật đổ nhà Thanh để tái lập nhà Minh được dân chúng theo rất đông. Trong mười năm Hồng-tú-Toàn chiếm tất cả miền Nam Trung-hoa, lấy Nam-kinh làm thủ-đô. Trong cuộc nội loạn này có nhiều người ngoại-quốc bị giết trong đó có giáo-sĩ Pháp. Hai nước Anh Pháp bèn tổ-chức liên-quân đánh Quảng-châu, vào vịnh Trực-lệ, ngược sông Bạch-hà uy-hiếp Bắc-kinh. Nhà Thanh phải ký hòa-ước Thiên-tân năm 1858. Nhưng vua Thanh không muốn thi-hành hòa-ước đó. Quân Anh Pháp lại đem quân tiến vào Bắc-kinh năm 1860, đốt phá kinh-thành. Lúc đó Nga đứng ra hòa-giải, Trung-hoa ký hòa-ước Bắc-kinh (tháng 10-1860) mở thêm 7 hải-cảng cho Anh Pháp buôn bán, các giáo-sĩ được tự-do đi lại, kiều dân Âu-

Mỹ ở Trung-hoa không chịu pháp-luật Trung-hoa chi-phối mà được phân sử do lãnh-sự và luật-pháp của nước mình (quyền lãnh-sự tài phán).

b) *Các nước xâm-nhập Trung-hoa.*

— **Nước Nga.** Lấy cớ đứng điều-đình cuộc chiến-tranh Trung-hoa—Anh—Pháp, nước Nga đòi Trung-hoa phải nhượng cho mình giải đất giữa ngoại hưng An-lãnh đến Hắc-long giang cho Nga. Trên giải đất mới chiếm được nước Nga lập hải-cảng Vladivostok (Hải-sâm-uy) trông ra Thái-bình-dương. Nga còn lợi dụng những khó khăn kinh-tế của Trung-hoa, cho vay tiền và lập nhà ngân-hàng Nga-Trung và được phép mở đường hỏa-xa qua Mãn-châu nối đường xe lửa Tây-bá-lợi-á với Vladivostok.

— **Nước Nhật-bản.** Nước Nhật-bản cũng nhảy vào Trung-hoa kiếm lợi. Năm 1885 nước Trung-hoa và Nhật cũng cam-kết không xâm-phạm vào lãnh-thổ Cao-ly. Nhưng khi thấy Trung-hoa suy yếu, người Nhật đem quân đến chiếm Cao-ly. Chiến-tranh Trung-Nhật khai-diễn. Năm 1894 quân Nhật phá tan quân Trung-hoa tiến lên Bắc-kinh. Một mặt khác quân Nhật chiếm Liêu-đông và Sơn-đông còn hải-quân chiếm Đoài-loan và đảo Pescadores. Nhà Thanh phải điều-đình ký hòa-ước năm 1895, nhường cho Nhật quần đảo Pescadores. Đài-loan, Liêu-đông và chịu nhận cho Cao-ly độc-lập. Nhưng Nga, Đức, Pháp không muốn cho Nhật được mối lợi to lớn đó, ép Nhật chỉ được nhận Đài-loan, quần đảo Pescadores và chiến phí.

— **Nước Đức** chiếm Giao-châu và Liêu-đông, **Pháp** chiếm Quảng-châu-loan, **Anh** chiếm Uy-hải-vệ. Những nước đó bắt Trung-hoa ký giao-kèo không được cho nước khác thuê đất bên cạnh. Họ chia sẻ Trung-hoa thành nhiều phạm-vi thế-lực như Đông-tam-tỉnh thuộc phạm-vi Nga, Sơn-đông thuộc Đức, Phúc-kiến thuộc Nhật, lưu vực sông Dương-tử thuộc Anh và Hoa-nam thuộc Pháp.

— **Nước Hoa-kỳ.** Nước Hoa-kỳ chậm chân không lọt được vào Trung-hoa nên dùng chính-sách hòa-giải để chiếm quyền lợi. Nước Hoa-kỳ gởi bản tuyên-ngôn cho các nước yêu cầu bỏ chính-

sách chia phạm-vi thế-lực và mỗi nước được bình-đẳng về công-thương và tôn-trọng chủ-quyền Trung-hoa trên các khu vực đã chia. Để tránh một cuộc xung-đột có thể xảy ra các nước đều tán-thành bản tuyên-ngôn đó.

2.— Nhà Thanh suy tàn. Sau hòa-ước Bắc-kinh, nước Trung-hoa cố chối dậy để lấy lại quyền tự-chủ độc-lập. Lý-hồng-Chương điều-đình với người Âu-châu mở các trường học, lập đường hỏa-xa. Binh bị cũng được tổ-chức theo phương-pháp Âu-châu. Nhưng vì dân Trung-hoa còn nặng đầu óc mê-tín, lạc-hậu nên cuộc kiến-thiết đó không mang lại kết-quả.

Tinh-thần bài người Âu-châu mỗi ngày một mạnh. Nhất là từ ngày bà Từ-Hi thái-hậu cầm quyền nhiếp-chính.

a) *Loạn quyền - phỉ.* Loạn quyền-phỉ tức là đảng Nghĩa-hòa đoàn, nổi dậy ở Sơn-đông. Đảng này chủ-trương bài ngoại-quốc, phù nhà Thanh, được bà Từ-Hi tin nhiệm dùng để dẹp các mầm loạn trong nước. Họ chủ-trương cấm đạo Gia-tô, lấy lại những đất đã nhượng cho ngoại-quốc. Được bà Thái-hậu bênh đỡ họ tổ-chức những cuộc ám-sát ở Bắc-kinh. Thượng-thư nước Đức bị giết và nhiều sứ-quán khác bị bao vây trong 2 tháng. Các nước Anh, Áo, Đức, Mỹ, Nga, Nhật, Pháp, Ý liên-hiệp quân sĩ do đại-tướng Đức điều-khiển đánh Bắc-kinh. Bắc-kinh bị chiếm, bà Từ-Hi dắt vua chạy ra Tây-an. Nước Trung-hoa phải chịu ký hòa-ước và xin nghiêm-trị đảng Nghĩa-hòa-đoàn và trả các phi-tổn chiến-tranh, và chịu cho 8 nước đóng ở Bắc-kinh.

b) *Cuộc vận-động Duy-tân.* Đứng đầu cuộc vận-động này có Khang-hữu-Vi. Ông cho rằng nước Trung-hoa bị suy-nhược như thế là do chính-thể bạc-nhược. Cho nên Trung-hoa phải theo gương Nhật-bản, làm một cuộc cách-mạng đổi lại tất cả guồng máy chính-trị, nâng cao kinh-tế. Trong cuộc vận-động Khang-hữu-Vi được thêm một đồ-đệ giỏi-giang là Lương-khải-Siêu và nhiều danh-sĩ nữa. Uy thế của ông rất lớn và tôn-chỉ của ông đã được vua Quang-Tự đem ra áp-dụng, cải-cách mọi việc. Trong một trăm ngày, tất cả mọi chương-trình phải thi-hành như sửa lại guồng máy hành-

chính, cải-tổ tập-tục Trung-hoa, hủy bỏ những lạm-dụng, nâng cao kinh-tế trong nước và thoát khỏi sự che-chở của Âu-châu. Để công việc cải-cách có hiệu-quả, Đàm-tự-Đông khuyên vua Quang-Tự nắm lấy quyền chính thoát khỏi quyền bà Thái-hậu. Nhưng công việc bại lộ, bà Từ-Hi dùng Nghĩa-hòa-đoàn thẳng tay đàn áp bắt 6 người trong bọn Đàm-tự-Đông giết đi. Khang-hữu-Vi và Lương-khải-Siêu phải trốn sang Nhật. Còn vua Quang-Tự bị tước hết quyền chính-trị và bị giam một nơi. Sử gọi vụ này là vụ chính-biến năm Mậu-Tuất (1898).

II.— Cách-mạng Tân-hợi (1911).

Sau cuộc thất của phe Duy-tân, dân-chúng tuyệt-vọng ở Thanh-triều. Vì thế phong-trào cách-mạng dân chủ nổi lên càng ngày mạnh. Thấy tình-thế nguy-kịch, bà Từ-Hi vội cho thi-hành những cải-cách của Quang-Tự trước. Nhưng dân chúng không chịu, bà Thái-hậu phải cho ban-hành hiến-pháp và hẹn chín năm sau sẽ thực-hành hiến-pháp, hồi ấy là 1908.

Cuối năm đó, Từ-Hi và Quang-Tự mất, Phổ-Nghi lên ngôi mới có 13 tuổi. Cha là Thuần-thân-Vương nhiếp chính, bắt đầu công cuộc cải-cách, lập nội-các. Nhưng nội-các gồm đa số người Mãn và hoàng-tộc. Dân-chúng bất-mãn và tiếp-tục tổ-chức cuộc đại cách-mạng.

1.— Tôn-văn. Đứng đầu công-cuộc cách-mang Dân-chủ là Tôn-dật-Tiên tức Tôn-Văn hiệu là Trung-sơn (1866-1925). Ông sinh trưởng ở Quảng-đông hồi nhỏ học trong nước sau qua đảo Hawai, rồi về Hương-cảng, đi Luân-đôn, Tân-gia-ba, qua Sài-gòn để học tập và sửa soạn cuộc cách-mạng. Ông đã đỗ bác-sĩ y-khoa. Ông được dân-chúng biết tiếng do cuốn sách ông viết về cách giải-quyết vấn-đề Trung-hoa. Ông lập ra Trung-hưng-hội nhân khi Hoa-Nhật chiến-tranh (1894-1895) tại Honolulu được Hoa-kiều khắp nơi hưởng-ứng. Năm 1905, ông thống-nhất mấy đảng khác lập thành Đồng-minh-hội làm nền móng cho Quốc-dân-đảng sau này; ông cổ-võ chủ-nghĩa Tam-dân: *dân-tộc*, chống lại cuộc xâm-lăng của Mãn-thanh

và ngoại-quốc ; *dân - quyền*, thu lại quyền hành ở tay vua trao trả) cho dân - chúng ; *dân - sinh* nâng cao mực sống cho toàn - thể dân-chúng chứ không riêng cho một nhóm quý - tộc độc - quyền của cải đất nước.

2.— Cuộc cách-mạng Tân-hợi bùng nổ. Tôn-Văn được bầu làm Tổng-lý Đồng-minh-hội, rồi ông cử người liên-lạc với tân-binh mới huấn-luyện của Viên-thế-Khải để mưu-tính cách - mạng. Nhưng Thanh-triều thấy thế của Đồng-minh-hội mỗi ngày một lớn, liền yêu-cầu các nhà cầm-quyền Nhật-bản, Đông-dương và Hương-cảng đừng chấp-chứa Tôn-Văn. Ông phải trao việc vận-động cách-mạng trong nước cho Hoàng-Hưng và Hồ-hán-Dân (người sẽ dựng bia nghĩa-sĩ Phạm-hồng-Thái sau này). Còn ông phải bôn-tẩu ở Mỹ-châu tuyên-truyền cho Hoa-kiều gửi tiền về giúp.

Tháng 3 năm 1911, đảng cách-mệnh liên-kết được tân - binh, nổi dạy ở Quảng-châu, nhưng vì dự bị không chu - đáo, thành thất-bại, 72 liệt - sĩ phải hy - sinh (sau được chôn tại đồi Hoàng-hoa-cương).

Ngày song - thập Tân - hợi (10 - 10 - 1911), đảng cách - mạng khởi - sự thành công tại Vũ - xương. Các tỉnh khác như Hồ - nam, An-huy, Qui-châu, Giang-tô, Chiết-giang, Quảng-đông, Quảng-tây, Phúc-kiến cùng đều nổi dạy hưởng - ứng với Vũ-xương. Ít lâu sau, Nam-kinh cũng vào tay dân-quân. Đại-biểu các tỉnh khởi-nghĩa họp tại Vũ-xương thành-lập Chính - phủ lâm - thời và bầu Tôn - Văn làm Đại tổng-thống.

Thanh-triều thấy cơ-nguy bèn cử Viên-thế-Khải làm Tổng-lý đại-thần và ban-bố Hiến-pháp để đối phó với phe cách-mạng. Nhưng Thế - Khải là một tay xảo-trá, cho người đi điều - đình với chính-phủ dân-chủ. Nam - kinh bằng lòng hợp tác. Thế-Khải ép vua Phổ-Nghi thoái-vị (1912). Tôn - Văn muốn cho việc thống-nhất quốc-gia được dễ-dàng bèn nhường chức đại tổng-thống lâm-thời cho Thế-Khải. Sợ các tỉnh miền nam không ủng-hộ mình, nên Thế-Khải cứ ở Bắc-kinh tựu chức mới. Vì thế thủ-đô của Trung-hoa dân-quốc thống - nhất lại đặt tại Bắc - kinh như Thanh-triều trước kia.

1.— Nhà Mãn - thanh giữ ngôi hoàng - đế Trung - hoa từ giữa thế - kỷ thứ 17. Tới đầu thế-kỷ 19, triều - đình Mãn - thanh suy tàn, trong nước loạn-lạc, bờ cõi bị ngoại-xâm.

Sau cuộc chiến-tranh nha-phiến, Trung-hoa phải ký hòa-ước Nam-kinh (1842) nhường Hương-cảng và mở nhiều cửa bể cho Anh vào buôn bán. Từ đó các cường-quốc khác đua nhau uy-hiếp bắt nạt Trung-hoa, đòi quyền lãnh-sự tài-phán, chiếm tô-giới. Riêng Nga chiếm miền Hải - sâm - uy, Nhật chiếm Đài - loan (1895).

Bà Từ - Hi thái - hậu nhiếp - chính đã không biết cách tự - cường duy - tân, lại đi lợi - dụng loạn quyền - phỉ gây nên một tình-trạng hỗn-độn thêm. Liệt-cường lấy cớ đó vào đóng quân tại Bắc-kinh. Người trong nước càng bất-mãn nhà Thanh. Các ông Khanh - hữu - Vi và Lương - khải - Siêu cổ võ duy - tân, được đông người từ dân - chúng tới vua Quang - Tự theo. Sau bà thái-hậu dùng Nghĩa-hòa-đoàn đàn áp phong-trào và bỏ ngục vua Quang-Tự (1898).

2.— Trước tình - thế đó, nhiều người thấy chỉ còn cách cứu - vãn Trung - hoa là theo Tôn - Văn lật đổ Thanh - triều rồi thành-lập dân-quốc. Ông Tôn-Văn sửa-soạn cách-mạng từ lâu, khi ở ngoại - quốc cũng như lúc ở nhà ông thành - lập các hội đoàn chính - trị mưu - đồ đ o - chính. Ông chủ - trương tam-dân chủ - nghĩa. Ngày song - thập Tân - hợi (10-10-1911), dân - quân cách - mạng bắt đầu thắng trận tại Vũ - xương. Viên - thế - Khải âm-mưu cho Phổ-Nghi thoái-vị. Muốn cho nam bắc dễ - dàng thống - nhất, Tôn - Văn nhường cho Viên làm Tổng - thống dân-quốc Trung-hoa.

CÂU HỎI

1. *Cuối đời nhà Mãn-thanh, tình-hình Trung-hoa thế nào ?* — **2.** *Ông Khang-hữu-Vi chủ-trương duy-tân thế nào ?* — **3.** *Tôn-Văn sửa-soạn cách-mạng từ bao giờ ?* — **4.** *Kể lại cuộc cách-mạng Tân-hợi thành-công ?*

NÊN NHỚ

1895 : Nhật chiếm Đài-loan của Trung-hoa.
1898 : Khang-hữu-Vi khởi xướng duy-tân. Quang-Tự bị giam.
10-10-1911 : Cách-mạng Tân-hợi phát xuất ở Vũ-xương.

Quan thuý Mai

14 - TRUNG-HOA DÂN-QUỐC

DÀN BÀI

I.— Mười lăm năm đầu của Trung-hoa dân-quốc.

1) Viên-thế-Khải làm vua.
2) Chính-quyền vào tay quân-phiệt bắc-dương.
3) Tôn-Văn mưu-đồ thống-nhất.

II.— Tưởng-giới-Thạch thống-nhất Nam-Bắc.

1) Việc cải-tổ Quốc-dân-đảng.
2) Tưởng-giới-Thạch bắc-tiến.

III.— Các cường-quốc đối với Trung-hoa.

1) Thâu hồi chủ-quyền và toàn-vẹn lãnh-thổ.
2) Trung-Nhật chinh-chiến I.

IV.— Trung-hoa dân-quốc trên đường đổi mới.

I.— Mười lăm năm đầu của Trung-hoa dân-quốc.

1.— Viên-thế-Khải lên ngôi hoàng-đế : Trước khi được Tôn-Văn nhường làm Đại-tổng-thống, Viên-thế-Khải đã hứa theo ước-pháp của chính-phủ dân-chủ Nam-kinh đã định trước kia là :

— Chủ-quyền của Trung-hoa phải ở trong tay người Trung-hoa và toàn dân Trung-hoa.

— Lãnh-thổ Trung-hoa phải toàn vẹn gồm có 22 tỉnh, nội Mông, ngoại Mông, Tây-tạng và Thanh-hải.

— Theo nguyên-tắc phân-quyền : lập-pháp thuộc về Tham-nghị-viện. Hành-pháp thuộc về tổng-thống và quốc-vụ-khanh. Tư-pháp thuộc về pháp-viện.

Ngoài ra ước-pháp còn định triệu-tập quốc-hội vào năm 1913.

Tuy ngoài mặt nhận thi-hành theo ước-pháp, nhưng Viên-thế-Khải đã ngầm đưa người tâm-phúc vào các cơ-quan để mưu-đồ việc riêng. Khi Quốc-hội thành-lập mà thành-phần đa số là Quốc-dân-đảng thấy họ Viên làm nhiều điều quá đáng muốn thành-lập nội-các để giám-thị hành-động của Viên. Viên-thế-Khải liền cho người ám-sát lãnh-tụ Quốc-dân-đảng và tự-ý vay tiền ngoại-quốc để tăng cường võ-lực hòng đàn-áp dân-quân. Thấy Ngân-hàng-đoàn là chủ nợ được quyền làm giám-đốc tài-chính Trung-hoa, dân-chúng phẫn-uất nổi dậy. Các tỉnh miền nam như An-huy, Hà-nam, Phúc-kiến, Quảng-đông bất phục trung-ương và tuyên-bố độc-lập. Họ Viên liền cho quân-đội đàn-áp và bức-thế Quốc-hội phải cử Viên làm Đại-tổng-thống chính-thức.

Từ đó Viên tìm cách thực-hiện mộng làm vua. Viên cho người đi tuyên-truyền và cưỡng-chế Quốc-hội phải đổi quốc-thể, yêu-cầu Viên lên ngôi. Lúc đầu Viên giả vờ từ chối sau lên ngôi Hoàng-đế năm 1915.

Phong-trào phản-đối đế-chế nổi dậy ầm-ầm, nhất là các tỉnh miền nam, phạm-vi của Quốc-dân-đảng. Đầu hết có Vân-nam tuyên-bố độc-lập và cử quân đánh Viên. Các tỉnh Quí-châu và Quảng-đông cũng theo sau. Viên đánh trận nào thua trận ấy ; uy-thế giảm dần, muốn cứu-vãn lại chức Tổng-thống, Viên bèn tuyên-bố thủ-tiêu đế-chế. Các tỉnh độc-lập vẫn không chịu, đòi Viên thống-nhất quân-đội. Viên ưu-tư không biết tính sao, rồi buồn rầu mà chết. Lê-nguyên-Hồng lên làm Đại-tổng-thống. Các tỉnh liền điện về phục-tùng trung-ương.

2.— Chính-quyền vào tay phái quân phiệt bắc-dương : Lê-nguyên-Hồng lại đem thi-hành pháp-ước, triệu-tập Quốc-hội, cử Phùng-quốc-Chương làm phó tổng-thống và Đoàn-kỳ-Thụy làm Quốc-vụ đồng-lý. Đoàn-kỳ-Thụy có dã-tâm muốn gây thế-lực riêng. Nhân cuộc đại-chiến xảy ra, Hoa-kỳ rủ Trung-hoa tham-chiến. Đoàn-kỳ-Thụy bèn xúi dục phái bắc-dương tuyên-chiến với Đức. Quốc-hội chủ-hòa phản-đối lại Đoàn. Đoàn bèn yêu-cầu Lý-hồng-Chương

giải-tán Quốc-hội. Lý-hồng-Chương viện cớ ước-pháp không cho phép tổng-thống giải-tán Quốc-hội và bãi chức Đoàn-kỳ-Thụy. Thế là bắc-dương vận-động đảo-chính, đinh mang Phổ-Nghi về phục-kích cho nhà Thanh. Nhưng Đoàn-kỳ-Thụy xoay chiều dẹp phe phiến loạn rồi tôn Phùng-quốc-Chương làm Đại-tổng-thống tự mình giữ chức Quốc-vụ đồng-lý như cũ, và tuyên-chiến với Đức.

3.— Tôn-Văn mưu-đồ thống-nhất : Tôn-Văn thấy chính-phủ dân-quốc nằm trong tay phe quân-phiệt bắc-dương, ông phỏng-đoán nếu tình-thế kéo dài nước Trung-hoa sẽ rơi vào cảnh chuyên-quyền hay vô chính-phủ loạn-ly. Ông liền mời Quốc-hội xuống nam họp đại-hội phi-thường tại Quảng-châu để mưu việc bắc-phạt. Quốc-hội cử Tôn-Văn làm Hải-lục-quân đại-nguyên-soái. Nhưng cả hai miền nam bắc đều có những người chủ-hòa, song cuộc điều-đình dai-dẳng mãi hơn một năm mà chưa đi đến đâu (1919). Những cuộc chinh-phạt lẫn nhau cũng bất phân thắng bại. Sau đó nội-bộ mỗi miền nam bắc lại đánh nhau gây thành một trạng-huống vô cùng bi đát.

Năm 1925, Bắc-kinh đánh điện mời Tôn-Văn lên bàn việc nước. Tôn-Văn lên tới nơi chưa bàn được gì ngã-ngũ thì lâm bệnh mất ngày 12 tháng 3 năm dân-quốc thứ 14 (tức 1925). Ông di-chúc lại cho Quốc-dân-đảng phải nỗ-lực cách-mạng, thống-nhất giang-sơn, triệu-tập Quốc-dân hội-nghị và phế bỏ gấp các điều-ước bất-công đã ký với liệt-cường.

II.— Tưởng-giới-Thạch thống-nhất nam bắc

1.— Việc cải-tổ Quốc-dân-đảng : Khi Tôn-Văn mất rồi, cơ-hội thống-nhất nam-bắc bằng thương-nghị cũng hết hi-vọng. Chánh-phủ Bắc-kinh của Đoàn-Kỳ-Thụy không còn nữa. Các tướng quân-phiệt như Ngô-bội-Phu, Trương-tác-Lâm mỗi người hùng-cứ một phương.

Trong khi đó Quốc-dân-đảng củng-cố lại lực-lượng, thành-lập Quốc-dân chánh phủ tại Quảng-châu theo Ủy-viên-chế, gồm 16 Ủy-viên mà Uông-tinh-Vệ làm chủ-tịch, Hồ-hán-Dân làm bộ-trưởng ngoại-giao.

Chính-phủ lập xong rồi liền lo ngay đến việc quân-sự, thành-lập Quân-sự Ủy-viên-hội và cử Tưởng-giới-Thạch (nguyên hiệu-trưởng trường Hoàng-phố) làm Tổng-tư-lệnh Quốc-dân cách-mạng quân. Tưởng tựu-chức rồi xuống lệnh động-viên ngay, và đem quân từ Quảng-châu bắc-phạt (1926).

2.— Tưởng-giới-Thạch bắc-tiến : Suốt một năm chinh-chiến, họ Tưởng thắng được mấy trận nhỏ, nhưng sau nhờ tình-hình bắc-phương chia phe mâu-thuẫn đánh nhau và một số quân-phiệt như Phùng-ngọc-Tường, Diêm-tích-Sơn xin gia-nhập Quốc-dân-đảng, nên chẳng bao lâu thắng được phương bắc.



Ảnh Thống-chế Tưởng-giới-Thạch, Tổng-thống Roosevelt, Thủ-tướng Churchill và bà Tống-mỹ Linh (Tưởng-phu-nhân). Nhân hội-nghị Ai-cập 1943.

Năm 1928, Tưởng-giới-Thạch chia đại binh đánh các nơi. Quân-lực của Ngô-bội-Phu tan-rã. Trương-tác-Lâm thua chạy và bị đau chết ; con là Trương-học-Lương có óc thanh-tân đem Đông-tam-tỉnh trở về Quốc-dân chánh-phủ. Thế là từ nam chí bắc lá cờ thiên thanh bạch nhật phấp-phới tung bay. Ngày 9-10-1928, Tưởng-giới-Thạch được cử làm Chủ-tịch Trung-hoa dân-quốc. Chính-phủ trung-ương được cải-tổ lại, chia làm 5 viện : Hành-chính, lập-pháp, tư-

pháp, khảo-thí và giám-sát. Năm viện tuy độc-lập nhưng phải chịu trách-nhiệm đối với ban Chấp-hành trung-ương của Quốc-dân đảng.

III.— Liệt-cường đối với Trung-hoa dân-quốc

1.— Thâu-hồi chủ-quyền và toàn vẹn lãnh-thổ : Khi chính-phủ Trung-hoa dân-quốc thống-nhất toàn-cõi, dân-chúng khắp nơi bồng-bột vui mừng, nhiều nơi xảy ra các cuộc sô-sát với người Anh. Thấy tinh-thần quốc-gia Trung-hoa lên rất cao, người Anh bèn trao dần quyền cảnh-sát rồi trả hẳn cho chính-phủ dân-quốc các tô-giới như Hán-khẩu, Cửu-giang, Trấn-giang, Hạ-môn... Các cường-quốc khác có tô-giới tại Trung-hoa cũng noi gương đó trả lại cho chính-phủ dân-quốc.

Cũng năm 1928, chính-phủ Trung-hoa tuyên-bố sẽ lập lại điều-ước về quan-thuế với liệt-cường theo nguyên-tắc tự-chủ quan-thuế. Các cường-quốc lục-tục cùng Trung-hoa ký-kết các bản thương-ước bình-đẳng hơn trước. Ngoài ra chính-phủ Tưởng-giới-Thạch còn hủy bỏ được quyền Lãnh-sự tài-phán.

Riêng đối với Nga, việc bang-giao có nhiều điều gay go. Trước kia Tôn-Văn có cảm-tình với Nga hy-vọng sẽ nhờ thế-lực của Nga để chế-ngự ảnh-hưởng của các nước khác, Tưởng-giới-Thạch đã được phái sang Nga để nghiên-cứu quân-sự và chính-trị trước khi điều-khiển trường Hoàng-phố. Nhiều đảng-viên cộng-sản cũng đã gia-nhập Quốc-dân-đảng. Nhưng về sau quốc-cộng phân-tranh, Quốc-dân-đảng tiêu-trừ đảng-viên cộng-sản, trục-xuất người Nga. Nga rút về hoạt-động trong miền Đông-tam-tỉnh. Năm 1929, lãnh-sự-quán của Nga ở Cáp-nhĩ-tân bị khám xét. Nga tuyên-bố tuyệt-giao. Sau đó quân hai nước đụng chạm nhau luôn, nhưng Trung-hoa yếu thế đành ký-kết để Nga lại tiếp-tục công việc xe lửa ở Trung-đông.

2.— Nhật định thôn-tính Trung-hoa : Trong các liệt-cường đến xâu-xé Trung-hoa, chỉ có Nhật cố-chấp và tham-lam hơn cả. Khi chính-phủ dân-chủ thống-nhất được giang-sơn, liệt-cường đều hiểu tình-thế nhả dần các đặc-quyền đã bắt Trung-hoa phải chịu bất

công, riêng có Nhật thấy các nước thoái lui thì lại tiến thêm trên đường xâm lấn.

Năm 1931, Nhật đã viện ra những cớ nhỏ-nhen rồi đem quân chiếm-cứ Đông-tam-tỉnh. Năm 1932, hải-quân Nhật uy-hiếp Thượng-hải. Nhật cắt Đông-tam-tỉnh lập thành Mãn-châu-quốc đưa Phổ-Nghi về làm bù-nhìn. Năm 1933, Nhật lại đánh miền Hoa-bắc. Năm 1935, Nhật đòi Trung-hoa phải rút khỏi Bắc-bình và Thiên-tân. Nhật lại tính đem 5 tỉnh Hoa-bắc làm thành một nước tự-trị mới nữa, nhưng vụ Lư-câu-kiều xảy ra ngày 7-7-1937 đã khơi mào cho cuộc chiến-tranh Trung-Nhật gây bao tai hại cho sinh-mạng, tài-sản, tới 1945 mới chấm dứt.

IV.— Trung-hoa dân-quốc trên đường đổi mới

Ta đã thấy Trung-hoa dân-quốc suốt từ khi thành-lập phải đương đầu với bao trở ngại trong và ngoài nước. Nhưng đã có những phong-trào chứng tỏ Trung-hoa dân-quốc muốn đổi mới toàn bộ xã-hội phong-kiến cũ từ mấy ngàn năm.

1.— Vận-động Tân-văn-hóa : Cuộc vận-động này phát sinh từ trường đại-học Bắc-kinh, do Trần-độc-Tú, Hồ-Thích... chủ-trương. Họ tuyên-truyền đả-phá ý-thức thủ-cựu, lấy tinh-thần dân-chủ và khoa-học làm tiêu-chuẩn. Họ đã tự tay và cổ-võ dịch được nhiều sách ngoại-quốc để giới-thiệu với dân-chúng những trào-lưu mới. Họ cũng gây được một phong-trào sáng-tác mạnh mẽ.

2.— Vận-động Tân-sinh-hoạt : là một phong-trào cho chính Tưởng-giới-Thạch đề-xướng từ năm 1934. Phong-trào cổ-võ cho quốc-dân sống một cuộc đời mới, thay đổi từ cách ăn mặc, đi đứng sao cho lịch-sự, sạch-sẽ. Cách giao-tế thì chuộng lễ-nghĩa, liêm-sỉ.

Cả hai phong-trào vận-động *văn-hóa mới* và *đời sống mới* đã thu lượm được nhiều kết-quả tốt đẹp. Nhưng tiếc thay nhiều giới lãnh-đạo Quốc-dân-đảng lại cứ sống ích-kỷ thủ lợi riêng, làm cho phong-trào uể-oải dần và chế-độ thối nát, gây nên hoàn-cảnh thuận-tiện cho cộng-sản hoạt-động rồi làm chủ Trung-quốc sau này (1950).

TOÁT YẾU

1.— Viên-thế-Khải đã hứa theo ước-pháp dân-quốc rồi thay Tôn-Văn làm tổng-thống, nhưng Thế-Khải lập mưu để thực-hiện mộng làm vua. Năm 1915, Quốc-hội định lập nội-các giám-thị, Thế-Khải liền cho người ám-sát lãnh-tụ Quốc-dân-đảng, tự-ý vay tiền ngoại-quốc để tăng-cường quân-lực, rồi lên ngôi Hoàng-đế năm 1915. Dân-chúng và các tỉnh miền nam phẫn-uất nổi lên phản-đối. Thế-Khải phải thoái-vị rồi ưu-tư mà chết. Lý-hồng-Chương lên chức tổng-thống vãn hồi tình-thế, nhưng sau bọn quân-phiệt bắc-dương Đoàn-kỳ-Thụy lộng-quyền làm cho Trung-hoa thành hỗn-loạn vô chính-phủ. Tôn-Văn lại đứng lên kêu gọi và tranh-đấu cho thống-nhất ; khi bắt đầu điều-đình tại Bắc-kinh thì ông bị bệnh mất năm 1925.

2.— Cuộc điều-đình vì thế không thành, Tưởng-giới-Thạch cầm quân các tỉnh miền nam thuộc ảnh-hưởng Quốc-dân-đảng dần dần toàn thắng miền bắc rồi thống-nhất toàn dân. Ngày 9-10-1928, Tưởng-giới-Thạch được cử làm tổng-thống Trung-hoa dân-quốc.

3.— Liệt-cường thấy tinh-thần quốc-gia Trung-hoa nổi mạnh, liền lục-tục trả lại quyền tài-phán, thương-chánh và tô-giới cho chính-phủ Tưởng-giới-Thạch. Riêng có Nhật là vẫn ngoan-cố và tham-lam ; năm 1931, Nhật chiếm Đông-tam-tỉnh lập thành Mãn-châu-quốc để Phổ-Nghi làm bù-nhìn. Năm 1933, Nhật đánh Hoa-bắc ; năm 1935 lại đòi thêm Bắc-kinh và Thiên-tân. Nhân vụ Lư-cầu-kiều (7-7-1937), Nhật mở cuộc chinh-chiến thực-sự với Trung-hoa kéo dài tới 1945 mới chấm dứt.

4.— Để kiến-thiết canh-tân nước Trung-hoa mới, những phong-trào Tân-văn-hóa và Tân-sinh-hoạt đã gây được tiếng vang khá mạnh trong dân-chúng. Song vì bận-rộn chiến-tranh và các lãnh-tụ quốc-dân-đảng không chịu làm gương trong-sạch nên Cộng-sản đã có cơ-hội làm chủ Trung-quốc sau này (1950).

CÂU HỎI

1. *Viên-thế-Khải âm-mưu làm vua thế nào ?* — **2.** *Tôn-Văn chết trong trường hợp nào ?* — **3.** *Tưởng-giới-Thạch có thống-nhất được Trung-hoa không ?* — **4.** *Các liệt-cường đối với Trung-hoa dân-quốc thế nào ?* — **5.** *Trung-hoa dân-quốc có những phong-trào canh-tân nào đáng kể ?*

NÊN NHỚ

1925 : Tôn-Văn mất.
1928 : Tưởng-giới-Thạch làm Chủ-tịch Chính-phủ.
1937 : Vụ Lư-cầu-kiều xảy ra.

15 - NHẬT-BẢN TỪ MINH-TRỊ ĐẾN NAY

DÀN BÀI

I.— Từ thời tiền sử tới Minh-Trị
1) Sơ lược về địa-lý
2) Thời tiền-sử
3) Thời hữu-sử

II.— Nhật-bản dưới thời Minh-Trị
1) Nhật-bản tiếp-xúc với Tây-phương
2) Nhật bỏ chính sách bế quan tỏa cảng
3) Minh-Trị canh-tân nước Nhật
4) Minh-Trị với mộng đế-quốc

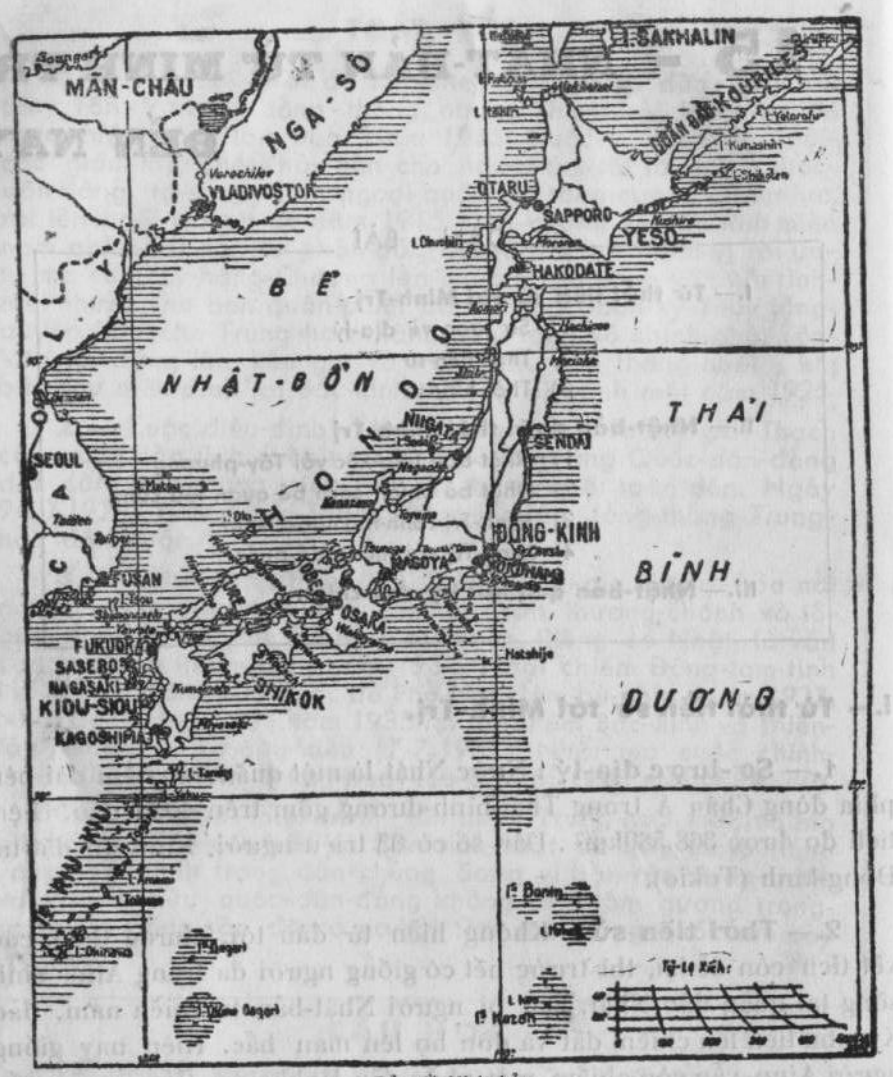
III.— Nhật-bản qua hai kỳ đại-chiến

I.— Từ thời tiền sử tới Minh-Trị.

1.— Sơ-lược địa-lý : Nước Nhật là một quần đảo nằm dài bên phía đông Châu Á trong Thái-bình-dương gồm trên 4000 đảo. Diện tích đo được 368.589km². Dân số có 83 triệu người. Kinh-đô đặt tại Đông-kinh (Tokio).

2.— Thời tiền-sử : Không hiểu từ đâu tới, nhưng theo các vết tích còn để lại, thì trước hết có giống người da trắng Ainu sinh sống tại quần đảo Nhật. Sau bị người Nhật-bản từ miền nam, đảo Kyushu tiến lên chiếm đất và dồn họ lên mạn bắc. Hiện nay giống người Ainu vẫn còn chiếm một phần đảo Hokkaido. Còn nguồn gốc người Nhật-bản không rõ ràng lắm ; tuy nhiên theo các nhà ngôn ngữ học thì người Nhật là người tạp-chủng đã từ lâu lắm có pha hai dòng máu Mông-cổ da vàng và Mã-úc da đen.

Thời tiền-sử của Nhật kéo dài mãi tới thế kỷ thứ sáu của kỷ-nguyên ta. Những thời-kỳ *đá đẽo, đá mài và đá mới* còn để lại nhiều



Bản-đồ Nhật-bản

vết tích. Ở phía nam thời-kỳ đồng thau đã tới độ cực thịnh vào khoảng đầu kỷ-nguyên. Còn mạn bắc, thời-đại tân-thạch-khí kéo dài tới thế-kỷ thứ 6 mới hết.

Người Nhật cổ xưa thờ đa-thần. Hòn đá, thân cây, núi non, nếu có hình-thù đặc-biệt thì được coi như đó là nơi trú-ngụ của thần

thánh và được thờ-tự ngay. Hiện nay trong các tỉnh nhỏ, làng mạc vẫn còn những vết tích miếu thờ đó.

Theo truyền-thuyết, người Nhật lại tin rằng thần Thái-dương đứng đầu các đẳng thần khác ; và cháu thần Thái-dương là Jimmu Tenno đã trở thành hoàng-đế đầu tiên của Nhật bản từ năm 660 trước kỷ-nguyên. Con cháu thần này vẫn kế tiếp nhau làm vua nước Nhật mãi cho đến ngày nay. Kể về lịch-sử các triều-đại, thì ngai vàng của Nhật hoàng thực là đặc-biệt và lâu dài hơn cả.

3.— Thời kỳ hữu sử : Nước Nhật tiến vào thời hữu-sử từ khi đạo Phật du nhập tới khoảng 552. Đạo Phật đã từ Ấn-độ qua Trung-hoa, Đại-hàn nên mang theo cả ảnh-hưởng của nền văn-minh và nghệ-thuật Ấn-Trung. Đạo Phật ban đầu được một dòng họ có thế lực theo, sau được triều-đình thừa-nhận và toàn-quốc tôn-thờ.

Từ đời Đường thế kỷ thứ 9, người Nhật chịu ảnh-hưởng Trung-hoa về mọi phương-diện : Văn chương, y-phục, kiến-trúc, hội-họa, âm nhạc. Hán-tự trở thành chữ viết chính-thức. Song về mặt hành-chính, nếu Trung-hoa là một nước quân chủ trọng văn thì Nhật lại là một vương-quốc trọng võ. Hạng bình-dân gồm tất cả các giới : nông, công, thương. Phái qui-tộc chia ra các lãnh-chúa (damio) mỗi người hùng cứ một phương và có một số võ-sĩ (samourai) làm vây cánh. Các lãnh-chúa đều thần phục một vị Tướng-quân (shogun). Trên tất cả có Thiên-hoàng (mikado), nhưng nhà vua thường bị các dòng họ thế-lực lạm quyền, nên chỉ ngồi làm vì và giữ các việc tế-tự, còn thực-quyền cai-trị thì ở trong tay phủ chúa của các Tướng-quân thiết-lập. Chế độ « vua làm vì, chúa giữ quyền » khác nào thời vua Lê chúa Trịnh ở nước ta, nhưng tại Nhật các dòng họ thế-lực đã tranh giành nhau giữ phủ chúa suốt bảy thế-kỷ cho tới khi Minh-Trị Thiên-hoàng thắng thế Mạc-phủ, để tự-do làm cho Nhật thành một đại cường-quốc theo phương-pháp và kỹ-thuật mới của Tây-phương.

II.— Nhật-bản dưới thời Minh-Trị

1.— Nhật bản tiếp xúc với Tây-phương : Tới thế-kỷ thứ 16,

người Bồ-đào-nha cặp bến Nhật-bản (1543), họ được tiếp-đãi nồng-hậu, buôn bán dễ dãi. Sau đó, các giáo-sĩ truyền-giáo cũng tới nơi, người Nhật theo đạo công-giáo rất đông. Nhưng rồi các nhà cầm quyền Nhật sinh nghi-kị người tây-phương, sợ họ nhòm-ngó đất-đai nên triệt-để thi-hành chính-sách bế quan tỏa cảng, trục-xuất thương-gia và giáo-sĩ ngoại-quốc, ngăn cấm kẻ theo đạo gia-tô. Nhiều người công-giáo vẫn trung-thành không bỏ đạo, họ bị tử đạo rất đông.. Năm 1637, có tới 37.000 người công-giáo cuối cùng đương lần trốn trong lâu-đài Shimabara đều bị giết hết. Nước Nhật đóng cửa suốt hai thế kỷ, không giao-thiệp với ngoại-quốc, họa-hiếm mới nhập-cảng một ít hàng-hóa của người Trung-hoa hay Hòa-lan là những người được biệt đãi đưa tới.

2.— Nhật bỏ chính-sách bế quan tỏa cảng : Đầu thế-kỷ thứ 19. nước Mỹ đã có nền kỹ-nghệ mạnh-mẽ và thương-mại phát-đạt, vả lại hồi đó họ vừa mở mang miền California sát Thái-bình-dương nên họ đi tìm thêm thị-trường tại Châu Á. Hạm đội của Perry thị-uy cập bến Nhật năm 1854, họ đưa thơ của tổng-thống Mỹ và đòi Nhật phải mở cửa buôn bán với ngoại quốc. Perry hẹn trong một năm sẽ trở lại. Phủ chúa thấy lực-lượng hải-quân Mỹ quá mạnh, nào sĩ tốt tinh-nhuệ, nào đại-bác thần-công nhiều, nên đâm hoảng không dám coi thường, phải sang vấn-kế Nhật-hoàng. Đây là lần thứ nhất, trên hai trăm năm, Mạc-phủ mới chịu đếm-xỉa tới con cháu thần Thái-dương. Đó cũng là dấu tỏ ra Mạc-phủ đã tới lúc suy.

Chưa hết hạn một năm, Perry đã trở lại. Mạc-phủ tuy còn lưỡng-lự song đành ký-kết mở hai cửa bể cho Mỹ vào buôn bán. Các nước khác thấy vậy cũng đua nhau đến bắt Nhật phải chịu những điều kiện thiệt-thòi. Lúc đó nước Nhật lâm vào một cuộc khủng-hoảng trầm-trọng, tiến thoái lưỡng nan. Nhân một xu trào mới nổi lên với khẩu hiệu : « Tôn quân, diệt di (tức Tây-phương), phản Mạc », Mạc-phủ thấy mình bất lực đành trả lại cho Nhật-hoàng Minh-Trị tất cả quyền chính (1868).

3.— Minh-trị canh tân nước Nhật : Ông là một vua thông-minh, chăm lo việc nước, có gan dạ, biết theo thời lại tài dùng người.

Nên ông được Y-đằng-bác-văn (Ito) và Sơn-huyện-hữu-bằng (Yamagata) hết lòng trợ-tá.

a) *Chấm dứt chế độ phong-kiến.* Triều-đình và sĩ-phu lựa chọn hẳn con đường bắt-chước Tây-phương để canh-tân nước Nhật. Ngay cả niên-lịch cũng theo dương-lịch. Nhật-hoàng tuyên-bố chấm dứt chế-độ phong-kiến. Các lãnh-chúa cùng võ-sĩ đều được giải-tán và được phân chia bổng-lộc. Đa số lại trở thành công-chức hoặc hoạt-động trong các ngành thương-mại kỹ nghệ vừa thành hình. Các đất-đai quá rộng lớn của nhà chùa đều bị xung vào công-thổ hoặc phát mại cho dân cày.



Dụ-Nhân (Hirohito) đương-kim Nhật-hoàng lên ngôi từ 1926

b) *Pháp-luật thay đổi.* Chế-độ tra tấn khổ hình bãi bỏ, một bộ luật mới được ban bố dựa theo mẫu của luật Đức và Pháp. Tới năm 1889, Nhật-hoàng ban-hành một bản hiến-pháp phân quyền cho Thượng và Hạ-nghị-viện do dân bầu.

c) *Cưỡng-bách giáo-dục* được thi-hành triệt-để. Chương-trình giáo-dục và cách thi-cử cũng thay đổi lại, bỏ lối từ-chương thêm phần khoa-học thực-nghiệm. Đại-học theo hẳn Âu-tây, mời giáo-sư ngoại-quốc tới dạy.

d) *Trang bị kỹ-nghệ.* Các cố-vấn kỹ-thuật được mời đến rất đông chỉ huy công cuộc đặt đường hỏa xa, đào sông ngòi, đóng tầu, khai mỏ, lập lò đúc. Kỹ-nghệ đủ mọi ngành được khuyến-khích phát-triển trong một thời gian kỷ-lục.

e) *Lập đạo-quân tinh-nhuệ.* Nhật thực-hiện ngay chế độ quân dịch cưỡng-bách. Cách huấn-luyện cũng như đồ trang-bị đều theo Tây-phương nhất là Đức-quốc. Những ý-chí canh-tân phú-cường của thanh-niên Nhật hợp với truyền-thống anh-dũng của võ-sĩ-đạo,

chẳng bao lâu đã làm cho Nhật-bản có một quân-đội bách-chiến cả trên đất lẫn dưới bể.

4.— Minh-Trị với mộng đế-quốc : Chỉ trong vòng có hai chục năm (1870-1890), Nhật đã tiến được một bước khá dài, ở các nước khác thì phải hàng thế-kỷ mới vượt được. Học-chính, tài-chính, kinh-tế, quân-sự mọi mặt đồng đều phát-triển. Nước Nhật bèn nghĩ đến chuyện mang lực-lượng đó ra thử-thách, ganh-đua với Tây-phương bành-trướng thế-lực trên lục-địa Đông-Á. Vả lại đất Nhật hẹp, dân Nhật quá đông, công-cuộc mở-mang đất-đai mới hầu như một cấp-bách xã-hội vậy.

a) *Nhật-Hoa chiến-tranh (1894-1895)*. Năm 1894, nước Đại-hàn có nội-loạn, quân nhà Thanh tràn vào rồi ở lỳ tại đó. Nhật cũng lấy cớ bảo vệ kiều-dân mang quân sang chiếm cứ. Thế là chiến-tranh Nhật-Hoa bùng nổ. Quân Nhật đại thắng : lục quân tràn cả sang Trung-hoa, uy-hiếp Bắc-kinh, hải-quân chỉ trong một ngày hạ chớp nhoáng được cửa bể Lữ-thuận. Nhà Thanh hoảng-hốt phải điều đình nhượng cho Nhật đảo Đài-loan và các điều-khoản thương-mại trên đất Trung-hoa dễ-dàng như các cường-quốc Âu-châu. Trong hòa-ước Mã-quan (Simonoseki) này, Trung-hoa còn chịu nhường cho cho Nhật miền nam Phụng-thiên và bán đảo Liễu-đông, nhưng Nga lo ngại sự bành-trướng của Nhật có hại cho mình, nên Nga liên-minh với Đức và Pháp buộc Nhật phải trả lại Trung-hoa. Nhật và Nga có mối hiềm từ đó.

b) *Nhật-Nga chiến-tranh (1904-1905)*. Nước Nga vẫn tìm cách mở thêm bờ cõi về phía đông sau khi đã thám-hiểm qua miền Tây-bá-lợi-á to rộng nhưng hoang-vu. Nhân một cuộc lộn xộn vào năm 1901, Nga đem quân chiếm đóng Mãn-châu lấy cớ để bảo vệ công cuộc đặt đường thiết-lộ xuyên Tây-bá-lợi-á. Đồng-thời Nga tăng-cường thủy-quân tại Thái-bình-dương và xúi-giục Đại-hàn khiêu-khích Nhật. Đã phòng ngừa từ lâu, Nhật-bản cấp-tốc chuẩn bị, và sau khi đã ký hiệp-ước tương-trợ với Anh năm 1902, Nhật thình lình tiêu-diệt phần lớn hạm-đội Nga ngay trước cửa bể Lữ-thuận (tháng 2, 1904). Nga chỉ còn lại con đường tiếp tế xuyên Tây-bá-lợi-á chưa

hoàn thành và phần nhỏ hạm-đội còn lại mắc kẹt trong cửa bể đóng băng Vladivostok.

Tại Mãn-châu, lục-quân Nga cũng bị bại trận liên tiếp, quân Nhật đại-thắng ở Phụng-thiên (tháng 3, 1905). Nga định phục-thù, mang toàn-thể hạm-đội phía tây từ bể Baltique, đi vòng mũi Hảo-vọng sang Thái-bình-dương vì Anh không cho qua kênh đào Suez. Sau khi nghỉ tại Cam-ranh ít lâu, hạm-đội Nga kéo lên phía bắc. Tướng Nại-Mộc (Togo) lừa dụ vào eo biển Đối-mã (Tsou-Shima, gần Đại-hàn) rồi đánh úp một trận làm cho hạm-đội Nga tơi bời. Hơn 1 vạn quân Nga bị loại khỏi vòng chiến, bên Nhật thiệt-hại không đáng kể. Nga thua trận, đành ký một hiệp-ước (Portsmouth, Hoa-kỳ) chịu rút quân khỏi Mãn-châu, nhường cho Nhật cửa bể Lữ-thuận, nửa đảo Sakhaline và thừa nhận nền đô-hộ của Nhật trên đất Đại-hàn, tới năm 1910 thì Đại-hàn thành hẳn thuộc-địa của Nhật.

Trận Nhật-Nga đã đưa nước Nhật lên một địa vị đại cường-quốc. Đây là lần đầu-tiên trong lịch-sử cận-đại ; một nước da vàng đã thắng một nước da trắng. Tây-phương đã bắt đầu nhìn thấy cái « họa da vàng », và toàn-thể Á-châu coi đó như cuộc thắng trận của mình, hy vọng ngày kia có thể thoát khỏi ách thực-dân.

Vua Minh-trị băng-hà năm 1912.

III.— Nhật-bản qua hai kỳ đại-chiến

Lợi-dụng các nước tây-phương kẹt trong trận đại chiến 14-18, Nhật rảnh tay ở phương-đông củng-cố thêm địa-vị và chiếm lấy những tô-giới của Đức ở Trung-hoa. Hòa-ước Hoa-thịnh-đốn (1922) buộc Nhật phải trả lại những tô-giới đó cho Trung-hoa, nhưng lại thừa nhận cho Nhật có những quyền lợi ưu-tiên tại Á-đông.

Năm 1931, Nhật-bản vừa bị phe quân-phiệt thôi-thúc, vừa bị cuộc khủng-hoảng kinh-tế áp-bách phải chiếm lấy Phụng-thiên, cắt Đông-tam-tỉnh lập thành Mãn-châu-quốc (1932).

Năm sau (1932), Nhật chiếm Hoa-bắc, Trung-hoa nhờ hội Vạn-quốc can-thiệp, Nhật ra hội. Tới năm 1937, sau vụ Lư-cầu-kiều cuộc tranh-chấp Hoa-Nhật thêm quyết-liệt, Nhật chiếm Bắc-kinh, rồi

16 - ẤN-ĐỘ

★ PHONG-TRÀO QUỐC-GIA VÀ GANDHI

★ ẤN-ĐỘ ĐỘC-LẬP.

DÀN BÀI

I.— Ấn-độ trước thời thuộc-địa
- 1) Thời tiền-sử
- 2) Thời hữu-sử

II.— Ấn-độ bị Tây-phương đô-hộ
- 1) Ấn-độ tiếp-xúc với Tây-phương
- 2) Cách thống-trị của người Anh

III.— Phong-trào giải-phóng dân-tộc Ấn
- 1) Giai-đoạn đòi cải-cách
- 2) Giai-đoạn bất hợp-tác của Gandhi

IV.— Ấn-độ độc-lập và phân tán
- 1) Anh ngần-ngừ định ở lại
- 2) Anh vừa trả vừa phá
- 3) Ấn-độ độc-lập nhưng chia đôi

V.— Những khó-khăn giữa Đại-hồi và Ấn-độ
- 1) Về lãnh-thổ
- 2) Về kinh-tế

Ấn-độ hầu như một đại-lục biệt-lập, xa cách các miền lân-cận bằng những rặng núi cao nhất thế-giới. Hiện nay đã chia cắt làm nhiều quốc-gia khác nhau, nhưng đã cùng chung một lịch-sử và một cảnh-vực địa-lý. Bán-đảo Ấn-độ rộng *gần 4 triệu km²*, có tới *484 triệu dân*. Ấn-độ đã mệnh danh là nơi phát nguồn những tôn-giáo bi-nhiệm nhất và cũng là nơi phát-sinh nạn đói thường-xuyên.

I.— Ấn-độ trước thời thuộc-địa.

1.— Thời-kỳ tiền-sử : Những cuộc quật-khai cho ta biết rằng Ấn-độ đã có một nền văn-minh từ bốn ngàn năm trước kỷ-nguyên. Các nhà bác-học về tiền-sử đã đào được ba thành-phố điêu-tàn chồng-chất lên nhau, thành-phố cũ nhất đã có vào khoảng 3.300 năm trước T.L., nền văn-minh này mang nhiều vết tích giống với nền văn-minh Mésopotamia cổ-kính nhất lịch-sử loài người.

Các nhà nhân-chủng-học lại thấy rằng : Trước hết trên đất Ấn có giống người *négrito*, da đen mình nhỏ, cùng một giống với những dân mọi hiện đang sinh sống tại miền sơn-cước Việt-nam và Miến-điện. Ít lâu sau có giống người *dravidien*, cũng da đen nhưng thân mình vạm-vỡ, từ Tây-tạng (?) xuống xâm-chiếm và lùa người *négrito* xuống miền nam, trên Cao nguyên Décan. Nhưng rồi một giống người thứ ba là *aryen* lại đuổi át người *dravidien* xuống miền Cao-nguyên Décan. Nơi phát xuất của giống aryen chưa biết từ đâu tới, các nhà ngữ - học thấy họ có tiếng nói tương - tự như người *lithuanien* nên phỏng rằng nguồn gốc họ từ bờ biển Baltique bắc Âu đã lang-thang đông-nam-tiến từ nhiều thế-kỷ trước. Khoảng thế-kỷ 14-13 trước T.L., sau khi qua nước Nga họ đã dừng chân ít lâu trên Cao-nguyên Ba-tư, họ là người da trắng thân-hình to lớn. Họ tới Ấn-độ khoảng thế-kỷ 11 trước T.L.. Họ mang theo một mớ tin-tưởng về các thứ thần-linh như *lửa* và *mặt trời*. Các bài thơ cầu khấn hoặc cắt nghĩa sự sáng-tạo trời đất, sau hợp thành kinh Vệ-đà (Véda). Ngoài những điểm về tôn-giáo, kinh này còn cho ta biết vài điều về xã - hội Ấn - độ hồi đó, như dân Aryen không phân chia giai-cấp (caste), đàn bà cũng có một địa-vị đáng kính trong gia-đình.

2.— Ấn-độ thời hữu-sử : Khoảng thế-kỷ thứ 7 trước T.L., đạo Bà-la-môn dần dần thành hệ-thống, tuy vẫn lấy kinh Vệ-đà làm gốc, xã-hội chia ra nhiều cấp bậc : a) giới tu-sĩ giữ đặc-quyền tế-tự, b) giới võ sĩ, c) giới nông-dân và d) giới nô-lệ.

Đức Thích-ca Mâu-ni sinh năm 563 trước T.L. lập một đạo

mới phản-ứng lại với Bà-la-môn. Đức Phật nhận thấy cuộc đời là bể khổ, suốt đời tìm cách và dạy chúng-sinh con đường thoát khổ để tới cõi Nát-bàn (nirvana).

Năm 327 trước T.L., Hoàng-đế Hy-lạp Alexandre le Grand tới xâm-lăng Ấn-độ.

Đó là 3 sự-kiện, tuy không cùng một lý do, nhưng đã gây những điều kiện cho hàng trăm vương-quốc sống biệt-lập trên bán đảo Ấn-độ thêm gần gũi nhau, và khai đường cho các đế-quốc sau này thống-nhất toàn cõi Ấn-độ.

Những đế-quốc có tính-cách lâu-dài và đáng ghi hơn cả là triều-đại *Maurya* (322—185 trước T.L.) đế-quốc Hồi-hồi bắt đầu từ thế-kỷ XI tới thế kỷ XIV thì tan-rã nhưng ảnh-hưởng tôn-giáo Hồi-hồi vẫn còn mãi về sau ; và triều-đại *Mogol* thành lập từ thế-kỷ XVI tới thế-kỷ XVIII thì tàn vì cuộc xâm-lăng của Tây-phương tới.

Trong thời gian đó, tuy Ấn-độ cũng bị những hồi đô-hộ của Hy-lạp, Thổ-nhĩ-kỳ, Hung-nô, nhưng vẫn giữ được sắc-thái, truyền-thống riêng-biệt. Những tư-tưởng siêu-hình sâu-sắc, những kiến-trúc đồ-sộ mà tế-nhị còn để kia chứng-minh Ấn-độ đã có một nền văn-minh sán-lạn vào hạng nhất của loài người.

II.— Ấn-độ bị Tây-phương đô-hộ.

1.— Tây-phương tiếp-xúc với Ấn-độ : Ngay từ hồi Trung-cổ, Ấn-độ và Tây-phương vẫn tiếp-tục giao-thương, nhất là buôn bán đồ gia-vị ; song đi bằng đường bộ không được thuận-tiện, nên luôn-luôn các nhà thám-hiểm hàng-hải tìm đường bể qua Ấn-độ. Kha-luân-Bố vượt Đại-tây-dương để tìm Ấn-độ, từ khi đặt chân trên Tân-thế-giới cho tới lúc chết ông vẫn đinh-ninh là mình đã phát-kiến ra đường hàng-hải tới Ấn-độ, vì thế ông gọi thổ-dân Mỹ-châu là *indien* và gà sống địa-phương là *dindon*, những tên đó ngày nay vẫn còn dùng chứng-minh điều nhầm-lẫn đó .

Nhà hàng-hải đầu-tiên vượt mũi Hảo-vọng tìm tới Ấn-độ là ông Vasco de Gama năm 1498. Sau người Bồ-đào-nha, Hòa-lan, Anh, Pháp cũng lục-tục kéo nhau tới lập thương-điếm. Nhà buôn Anh tỏ ra hoạt-động hơn cả, lúc đầu họ chiếm thị-trường ven biển như Madras 1640, Bombay 1661, Calcutta 1690. Sau dần họ đi sâu vào nội địa, họ chiến-thắng một cách dễ-dàng những lực-lượng quân-sự do đế-quốc Mogol còn để lại. Chẳng bao lâu họ phải đụng chạm tới quyền-lợi của thương-gia Pháp, khó nhất đối với Dupleix, giám-đốc những cơ-sở của Pháp từ 1741 tới 1757. Người Pháp bắt đầu từ Pondichéry rồi lan ra khắp miền Décan. Khi quyền-lợi Anh và Dupleix tranh-chấp tại Ấn-độ, thì triều-đình Pháp còn bận rộn về Âu-châu không nâng đỡ, nên Dupleix yếu-thế. Hòa-ước Ba-lê (1763) xác-định nhượng quyền cho *Công-ty Ấn-độ* của Anh (Compagnie des Indes) được độc-quyền khai-thác. Công-ty này chiếm hữu dần dần toàn bộ Ấn-độ. Họ lấy Delhi năm 1819 sau khi đánh bại quân Marathes. Còn dân Cipayes mãi tới năm 1857 mới chịu hàng.

Năm 1877, *Công-ty Ấn-độ* nhượng lại Ấn-độ cho Anh-hoàng, Nữ-hoàng Victoria chính-thức trở-thành nữ chúa Ấn-độ, và lịch-sử thuộc-địa Ấn-độ khởi đầu giai-đoạn chính-thức từ đây.

2.— Cách thống - trị của người Anh : Đại-diện Anh - hoàng cai - trị Ấn - độ là một phó - vương. Muốn cai - quản một lãnh - thổ rộng lớn với trên 300 triệu dân (hồi đó), người Anh phải dùng chính sách « chia mà trị » và dùng « người Ấn trị người Ấn » ; người Anh ít khi ra mặt, nên guồng máy thống-trị của họ chỉ gồm độ 1 ngàn công-chức và 7 vạn quân-nhân, khác hẳn với lối cai - trị của Pháp.

Người Anh đã gây mâu-thuẫn giữa hai tôn-giáo Bà-la-môn (Ấn-độ giáo cũng thế) với Hồi-giáo. Họ lại duy-trì trên 600 tiểu-quốc với các triều-đình phức-tạp. Họ vẫn giữ nguyên những hố sâu phân chia các đẳng-cấp của xã-hội Ấn. Mỗi khi cần đàn-áp các phong-trào quốc-gia, họ lại dùng những mâu-thuẫn đó để gián-tiếp đàn-

áp. Kể trong lịch-sử thực-dân, chính-sách thống-trị của Anh thật là khôn-khéo và hiểm-độc.

III.— Phong-trào giải-phóng dân-tộc Ấn.

Những cuộc vận-động giành độc-lập khởi đầu ngay từ khi Ấn-độ bị ngoại-bang xâm lấn. Các phen nổi loạn địa-phương hoặc bạo-động có tính-cách tuyệt-vọng thì rất nhiều ; nhưng sau đây chỉ ghi lại những cuộc vận-động đại qui-mô có tính-cách toàn quốc và đưa tới những hậu-quả quyết-định. Ta có thể chia làm ba giai-đoạn tranh-đấu.

1.— Giai-đoạn đòi cải-cách Đảng Quốc-đại (parti du Congrès) thành-lập từ năm 1855 với mục-đích nghiên-cứu và đề-nghị với phó-vương những cải-cách cần-thiết trong các cơ-quan hành-chánh hòng bênh-vực quyền-lợi của dân Ấn. Nhưng đường lối tranh-đấu này tỏ ra ít hiệu-nghiệm, nên nhà lãnh-tụ đảng Quốc-đại, ông Tilak phải tuyên-bố đòi độc-lập vào năm 1906.

2.— Giai-đoạn bất hợp-tác của Gandhi : Chẳng bao lâu xảy ra cuộc đại-chiến 14-18. Anh-quốc hứa-hẹn sẽ cho Ấn được tự-trị nếu Ấn mang tài-lực, nhân-lực ra giúp Anh thắng trận. Ấn nhiệt-thành giúp đỡ, hàng chục vạn người đầu-quân và bỏ mình trên chiến-trường Âu-châu, hàng chục triệu anh-kim của Ấn viện-trợ cho Anh. Sau khi được trận, Anh làm ngơ trước những yêu-sách chính-đáng của Ấn và quên hẳn lời đoàn-kết danh-dự trước kia. Vì thế một phong-trào phản-kháng sôi nổi bùng lên khắp nước. Đáng ghi hơn cả là cuộc tàn-sát quân-sĩ Anh tại Amritsar ngày 14-4-1919.

Thực-dân Anh dàn-áp, trả thù các cuộc bạo-động đó một cách tàn-nhẫn. Họ dụng ý gây cho dân Ấn một ý-niệm tự-ti mạc-cảm trước người Anh. Họ bắt người Ấn thuộc bất-cứ giai-cấp nào cũng phải chào lạy người Anh, và mỗi khi đi qua một địa-điểm đã ám-sát người Anh, phải qui xuống mà đi. Ai bất tuân sẽ bị trói đánh trước công-chúng.

Người ta chưa biết hậu-quả của những cuộc bạo-động và trả thù bi-ổi đó sẽ khốc-hại tới mực nào và đưa tới đâu thì xuất-hiện một đường lối đấu-tranh mới của *Thánh Cam-Địa* là *bất hợp-tác* và *bất bạo động*.



Cam-địa tức thánh Gandhi

Gandhi sinh năm 1869 ở Pordbandar thuộc giai-cấp thượng-lưu. Sau khi tốt nghiệp luật-khoa tại Anh-quốc, ông làm nghề luật-sư ở Nam-Phi chuyên bênh-vực quyền-lợi cho kiều-dân Ấn. Ông là một triết-gia lỗi-lạc, đạo-đức, ông sống cuộc đời kham-khổ như vị tu-hành. Lúc trở về đất Ấn, ông mang kinh-nghiệm và phương-pháp đấu-tranh ra truyền-bá. Ông thấy bạo-động và báo thù chỉ gây thêm căm-hờn oán-ghét. Ông nghĩ không thể có gì tốt đẹp nhân-ái phát-sinh do căm thù, nên ông chủ-trương bất bạo-động (non-violence). Tuy bất bạo-động song vẫn tranh-đấu bằng cách bất hợp-tác (non-collaboration) với người Anh. Ông khuyên :

— không nhận huy-chương, văn bằng của Anh,
— không học trường Anh,
— không đi lính cho Anh,
— không xử-kiện cho Anh,

— không dùng hàng-hóa Anh,
— không đóng thuế cho Anh,
— không gửi tiền vào ngân-hàng Anh.

Ông Gandhi tinh-nết cương-trực nhưng cũng khéo-léo : ông tuyên-bố những lời hòa-ái với đạo Hồi nên thống-nhất được ý-chí toàn-dân ; ông sống như người nghèo và chủ - trương giải-phóng *dần dần* các tầng lớp hạ-lưu nhất là lớp người « không được động đến » (les intouchables), nên các giai-cấp bần-hàn tôn-sùng ông ; ông khuyên tẩy-chay hàng-hóa Anh, nên các giới tư-sản, trung thượng-lưu cũng ủng-hộ ông. Vả lại đường lối bất-bạo-động, bất-hợp-tác rất thích-hợp với tinh-thần trầm-lặng hòa dịu của dân Ấn, nên chẳng bao lâu toàn-dân Ấn theo ông, thế-giới khâm-phục ông, kể cả thực-dân Anh, mọi người đều tôn ông lên như bậc thánh sống.

Lúc đầu, thực-dân Anh coi thường lối đề-kháng tiêu-cực đó, nhưng sau thấy guồng máy hành-chính và nền kinh-tế bị xáo-trộn, họ đành mở hội-nghị bàn tròn (năm 1930-1932) Ông Gandhi không chịu nhượng-bộ ít-ỏi của Anh. Các cuộc tranh-đấu bất bạo-động lại bắt đầu : đình công, bãi khóa, bãi thị... Ông Gandhi bị cầm tù nhiều lần. Khi ở trong ngục cũng như lúc ở ngoài, ông thường tuyệt-thực lâu ngày để cảnh-cáo thực-dân Anh hay dân-chúng Ấn mỗi khi có cuộc báo-thù tàn-ác hoặc bạo-động đổ máu.

Năm 1935, Anh-quốc thấy phong-trào quốc-gia do ông Gandhi cầm đầu càng ngày càng mạnh nên lại đề-nghị ban-hành một bản hiến-pháp khá rộng rãi về nội-trị nhưng vẫn nắm giữ tài-chánh, quốc-phòng ngoại-giao. Dân Ấn không chịu vẫn tiếp-tục tranh-đấu.

Thấy phương-pháp bất bạo-động không hiệu-nghiệm nhanh-chóng, một số lãnh-tụ quốc-gia đã định theo đường khác. Đặc-biệt có nhà lãnh-tụ Chandra Bose (bạn thân của ông Ngô-đình-Diệm xưa) đã thành lập đảng « *Ấn-độ tự-do* » và chủ-trương thân Nhật, dùng võ-lực để cướp lại chính quyền. Ông đã từng cộng-tác với quân-đội Nhật chiếm đóng Miến-điện.

III.— Ấn-độ độc-lập và phân-tán.

Cuộc tranh-đấu giành độc-lập của phong-trào quốc-gia Ấn-độ chưa thành-tựu thì trận đại-chiến lần thứ hai bắt đầu. Cũng như lần trước, ngay năm 1940 Anh-quốc đoan-kết sẽ trả lại cho Ấn hoàn-toàn độc-lập. Dưới áp-lực của dân Ấn-độ cũng như các nước Á-châu nhược-tiểu nổi lên đòi quyền tự-quyết, nước Anh buộc lòng để cho Ấn-độ độc-lập qua ba giai-đoạn sau đây :

1.— Anh ngần-ngừ định ở lại : Trong giai-đoạn thứ-nhất này, người Anh muốn chia rẽ, gây mâu-thuẫn giữa các dân Ấn để có cớ tiếp-tục thực-dân. Tháng 5 năm 1945, phó-vương là Thống-chế Wavell đề ra một số cải-cách và chuyển-giao chính-phủ qua tay người Ấn : mỗi giới Bà-la-môn hay Hồi-giáo tự quyền lựa chọn người theo tỷ-số giáo-dân. Nhưng bỗng dưng, tháng 9 năm đó, Thống chế Wavell lại minh-xác rằng chính-phủ Ấn chỉ có quyền đối-nội và vẫn lệ-thuộc vào triều-đình Anh-quốc. Cả hai Liên-đoàn Hồi-giáo và đảng Quốc-đại đều phản-đối đòi hoàn-toàn độc-lập.

2.— Anh vừa trả vừa phá : Sau đó một phái-đoàn chính-phủ Anh được cử sang có toàn quyền kể cả quyền trả độc-lập hoàn-toàn cho Ấn. Phái-đoàn này gặp nhiều khó-khăn, điều-đình được phe này lại mất lòng phe kia, nên phải công-bố những đề-án trong một cuốn *bạch thư* (16-5-1946). Theo đó thì Liên-hiệp Ấn-độ sẽ gồm các tiểu-quốc và các tỉnh được rộng quyền tự-trị. Một Hội-nghị lập-hiến sau này sẽ được triệu-tập để quyết định về chế - độ Ấn và việc có nên liên-kết với Anh nữa hay thôi.

Liên-đoàn Hồi-giáo và các tiểu-quốc đồng-ý, đảng Quốc-đại lại phản đối không chịu cho các đại-diện Hồi-giáo có ngang số ghế trong chính-phủ. Nhưng phó-vương cứ nhất-quyết hành-động theo thủ-tục vạch sẵn trong cuốn Bạch-thư, thành-lập một chính-phủ quyền-nhiếp (29-6-46). Tới tháng 8-1946, thì chính-phủ Nehru sẽ thay thế, ông này đã được sự đồng ý của Liên-đoàn Hồi-giáo đến 15-10-46 sẽ gia nhập chính-phủ.

Nhưng chính-phủ Nehru chưa thành hình thì phó-vương Wavell lại tức-tốc cho bầu đại-biểu vào Hội-nghị Lập-hiến ngày 24-7-46.



Ảnh của Thủ-tướng Nehru, Tổng-thống Prasad và Tổng-thống Ngô-đình-Diệm

Như cuốn Bạch-thư đã chỉ-định trước, đảng Quốc-đại được 207 ghế

và Liên-đoàn Hồi-giáo 73 ghế. Phe Hồi-giáo thấy mình thiểu-số nhất-định phá. Tháng 9 Quốc-hội họp, họ không tới, thế là kế-hoạch của cuốn Bạch-thư thất-bại.

3.— Độc-lập nhưng chia đôi : Chính-phủ Anh triệu-hồi phó-vương Wavell và cho thống-chế Mountbatten sang thay. Vị phó-vương mới tìm hết cách cho Liên-đoàn Hồi-giáo trở lại Hội-nghị Lập-hiến mà không được. Sau khi được chính-phủ Anh thông-qua, ông liền tuyên-bố Ấn-độ độc-lập và chia làm hai quốc-gia : Đại-hồi (Pakistan) và Liên-hiệp Ấn.

Đại-hồi có hai miền gồm một số tỉnh phía tây và một số tỉnh phía đông, cách xa nhau 1.700km, có khoảng 70 triệu dân. Những tỉnh còn lại thuộc Liên-hiệp Ấn gồm độ 230 triệu dân. Đấy là chưa kể 565 tiểu-quốc có chừng 100 triệu người. Các tiểu-quốc này được tự-quyết sát nhập vào Đại-hồi hay Liên-hiệp Ấn hoặc đứng độc-lập tùy ý. Về sau đa số đã xin gia-nhập Liên-hiệp Ấn, số ít đã đi với Đại-hồi, chỉ trừ hai tiểu-quốc Cachemire và Haiderabad có một trường hợp đặc-biệt phức-tạp như sẽ nói tới sau.

Đạo-luật Độc-lập (l'Indian independance act) khi được phát-giác đã gây nên nhiều vụ xô-xát đẫm máu đáng tiếc, vì trên lãnh-thổ Đại-hồi có tới 25 triệu dân Bà-la-môn và trong khu-vực Liên-hiệp Anh kể đến 40 triệu người Hồi-giáo. Nguyên ngày 16-8-47, tại Caleutta có tới 2 vạn người chết. Mấy ngày sau, ở tiểu quốc Pendjab, cuộc xô-xát làm thiệt tới 10 vạn sinh-linh. Cả hai chính-phủ phải tức-tốc hội tại Lahore để chấm dứt những cuộc huynh-đệ tương-tàn, nhưng máu vẫn còn dai-dẳng đổ mãi.

Năm 1948, 12 triệu người đã di-cư sang Liên-hiệp Ấn và 6 triệu sang Đại-hồi, đây cũng là một vấn-đề xã-hội nan-giải.

Ngày 18-1-48, ông Gandhi đã vận-động cho chính-phủ Ấn thi-hành những biện-pháp khoan-hồng đối với thiểu-số hồi-giáo, ngày 30-1-48 ông bị ám-sát. Máu hy-sinh của thánh Cam-địa đã dập tắt dần dần ngọn lửa cuồng nhiệt của dân Ấn-Hồi.

IV.— Những khó-khăn giữa Đại-hồi và Ấn-độ.

1.— Về lãnh-thổ : Vương-quốc Cachemire do một ông hoàng theo ấn-giáo cai-trị, có 4 triệu dân thì trên 3 triệu lại theo hồi-giáo. Thấy tình-trạng phức-tạp đó, ông hoàng đã định đứng độc-lập nhưng dân hồi-giáo nổi loạn (1947), ông bèn xin gia-nhập Ấn-độ và xin viện-binh tới.

Đến mùa xuân 1948, quân-đội Ấn mới tiễu-trừ xong phiến-loạn và dồn dư-đảng sang biên-giới Đại-hồi. Phe phiến-loạn đã thành-lập chính-phủ lâm-thời và xin Liên-hiệp-quốc can-thiệp. Ấn-độ cũng xin L.H.Q. can-thiệp đừng cho Đại-hồi xâm-phạm vào nội-bộ Ấn. Tuy L.H.Q. đã tận-lực dung-hòa đôi bên từ 1948 tới nay, nhưng Cachemire vẫn có thể là mồi lửa của kho đạn giữa hai nước.

Tiểu-quốc Haiderabad có 16 triệu dân, đa số theo Ấn-giáo nhưng nhà vua lại theo Hồi-giáo. Ông này cũng định đứng độc-lập, ông cưỡng lại với những đe-dọa của chính-phủ Ấn, ông bắt các lãnh-tụ thuộc đảng *Quốc-đại*, thành-lập một đạo quân gồm 200.000 chí-nguyệnhồi-giáo. Chính-phủ Ấn-độ không chịu để một quốc-gia hồi-giáo nằm giữa lãnh-thổ mình, nên mang quân tới biên-giới Haiderabad gửi tối-hậu-thư đòi giảm quân số và phải để cho Ấn được đóng quân tại tiểu-quốc. Nhà vua không đủ sức chống lại chịu hàng rồi gửi phản-đối lên Liên-hiệp-quốc, song vô hiệu.

2.— Về kinh-tế : Cộng-hòa Ấn-độ được nhiều ưu-điểm như có đông cán-bộ trí-thức, kỹ-nghệ và thương-mại, có lắm nhà máy, mỏ than và hải-cảng quan-trọng. Ấn-độ đông dân nhưng thiếu thực-phẩm, canh-nông kém cỏi.

Đại-hồi luôn luôn thừa-thãi nông-phẩm, sản-xuất nhiều nhất thế-giới về đay, có những trung-tâm thủy-điện lớn, song Đại-hồi thiếu nhà máy, thiếu than, thiếu sắt, thiếu kỹ-nghệ.

Vì lý-do tôn-giáo mà phải chia làm hai miền, song chia như vậy thật hại cho an-ninh chính-trị, cho nền kinh-tế giữa hai nước. Chỉ có thỏa-hiệp mới đem lại hòa-bình và thịnh-vượng cho đôi bên.

TOÁT YẾU

1.— Ấn-độ đã có một nền văn-minh cổ-kính và rực-rỡ từ trước khi tiếp-xúc với Tây-phương. Năm 1498, ông Vasco de Gama đi đường thủy vòng mũi Hảo-vọng tới Ấn-độ. Sau đó người Au-châu đua nhau tới An-độ, lập thương-điếm và chiếm cứ đất-đai. Nhưng sau nhiều cuộc tranh-chấp, hội-nghị Ba-lê năm 1763 xác-định cho một công-ty của Anh được độc-quyền khai-thác. Rồi năm 1877, công-ty này lại nhượng cho Anh-hoàng. Ấn-độ trở-thành thuộc-địa của Anh từ đó. Chính-sách cai-trị của Anh rất khôn-khéo và hiểm-độc. Họ ít ra mặt và dùng chính-sách chia mà trị.

2.— Dân-tộc Ấn-độ luôn luôn đấu-tranh để giành lại quyền tự-trị. Giai-đoạn thứ nhất chủ-trương cải-cách, đảng Quốc-đại thành-lập năm 1855 đòi Anh phải tôn-trọng quyền-lợi dân An. Năm 1906, ông Tilak lãnh-tụ Quốc-đại đòi Anh phải trả lại độc-lập cho Ấn.

Giai-đoạn thứ hai chủ-trương bất-hợp-tác của Gandhi. Anh đã nuốt lời hứa không trả lại nền tự-trị cho An sau trận đại-chiến 14-18. Dân Ấn theo Gandhi tranh-đấu bất-bạo-động, bất hợp-tác với người Anh, gây cho chính-quyền Anh nhiều nỗi khó-khăn. Nhưng Anh vẫn ngoan-cố chưa chịu trả lại độc-lập cho Ấn.

3.— Nhưng khi trận đại-chiến thứ hai xảy tới Ấn vẫn mang nhân-lực và vật-lực ra giúp Anh. Khi hòa-bình trở lại, một phong-trào giải-phóng các dân-tộc Á-Phi bùng dậy, Anh đành phải trao-trả độc-lập cho Ấn. Sau nhiều khó-khăn, vừa do nội-tình Ấn, vừa do chính-sách chia rẽ của thực-dân Anh, năm 1947 Ấn độc-lập, nhưng phải chia làm hai quốc-gia là Hồi-quốc và Cộng-hòa Ấn-độ. Hiện nay hai nước còn gặp nhiều khó-khăn, nhiều khi đối-lập nhau quyết-liệt, chỉ có một thỏa-hiệp nhân-nhượng mới có lợi cho cả đôi bên.

CÂU HỎI

1. *Cách thống-trị của Anh ở Ấn-độ thế nào ?* — **2.** *Ấn-độ tranh-thủ độc-lập qua những giai-đoạn nào ?* — **3.** *Thánh Cam-địa chủ-trương tranh-đấu thế nào ?* — **4.** *Ấn-độ được độc-lập từ bao giờ ?* — **5.** *Tại sao Ấn-Hồi chia rẽ ?*

NÊN NHỚ

1498 : Vasco de Gama đi đường thủy tới Ấn-độ.
1877 : Ấn-độ trở-thành thuộc-địa của Anh-quốc.
1947 : Ấn-độ và Đại-hồi được độc-lập.

17 - CÁCH-MẠNG PHÁP 1789
GIAI - ĐOẠN KHỞI ĐẦU

DÀN BÀI

I.— Tính-chất quan-trọng của cách-mạng 1789.

II.— Trạng-thái xã-hội Pháp hồi tiền cách-mạng.

1) Hàng giáo-sĩ.
2) Giai-cấp quí-tộc.
3) Giai-cấp thứ-dân.

III.— Triều-đình và Chính-phủ Pháp.

1) Triều-đình.
2) Việc cai-trị.
3) Hội-nghị ba giai-cấp.

I.— Tính-chất quan-trọng của cách-mạng 1789.

Cuộc cách-mạng này là một sự-kiện lịch-sử lớn-lao trong thời hiện-đại ; lớn-lao không phải vì nó đã đổ máu nhiều hay gây lắm tan-hoang, nhưng vì đã gây nên những hậu-quả quan-trọng cho tới ngày nay cũng vẫn còn. không riêng gì cho nước Pháp mà ảnh-hưởng tới toàn-thể nhân-loại.

Không phải đây là lần đầu-tiên, một quốc-dân — bằng những đại-biểu của mình — đã đánh bại nhà vua rồi xử-tử nhà vua ; nước Anh thời Cromwell cũng đã hành-động như thế, cách-mạng Pháp chỉ hầu như bắt-chước lại, tuy-nhiên ảnh-hưởng của cách-mạng Anh chỉ thu hẹp tại quần-đảo Anh-quốc trong một thời-gian ngắn : trước 1648, Anh có chế-độ quân-chủ lập-hiến, thì sau 1660 lại vẫn quân-chủ lập-hiến kéo dài cho tới ngày nay.

Tại Pháp, chế-độ quân-chủ đã thi-hành một cách tuyệt-đối từ bao thế-kỷ. Vua Louis XIV đã chẳng từng hãnh-diện tuyên-bố : «Quốc-gia là Ta đây !» (L'état c'est moi !) và là gương-mẫu cai-trị cho hết các triều-đình lục-địa Âu-châu.

Quan thuý Dung
niên khoá 1967 - 1968

Đến thế-kỷ 18, tuy ngai vàng của hoàng-đế Pháp có kém chói-lọi đôi chút, nhưng mấy ai đã nghĩ đến việc *cách-mạng cơ-cấu chính-trị*, thiết-lập nền cộng-hòa, kể cả trong số những đại-biểu bình-dân đến phó-hội năm 1789. Vì thế cần phải thấu-triệt những lý-do sâu-xa và những nguyên-nhân tiếp-cận mới hiểu tại sao các vị dân-biểu đã bị thời-cuộc đun-đẩy tạo thành cuộc cách-mạng quá ý mình.

II.— Trạng-thái xã-hội Pháp hồi tiền cách-mạng.

Cuối thế-kỷ 18, nước Pháp có khoảng 20 triệu dân, chia làm ba giai-cấp với những đặc-ân, quyền-lợi và bổn-phận khác nhau rất xa :

1.— Hàng Giáo-sĩ (clergé) : là giới cao trọng hơn cả, có hội-nghị riêng,tòa-án riêng, thu 1 phần 10 hoa-mầu (dîme), lại được miễn thuế thân và điền-thổ (taille). Do sự cúng tiền của tư-nhân hay của chính-phủ, do sự khai-phá khuếch-trương của các viện-tu tích lũy suốt từ thời Trung-cổ, hàng giáo-sĩ sở-hữu rất nhiều đất-đai nhà cửa. Nhưng ngoài việc phụng-vụ tôn-giáo, các giáo-sĩ còn giữ sổ sách sinh tử giá-thú cho dân, phụ-trách công-cuộc giáo-dục, mở viện y-tế, và cứu-tế...

2.— Giai-cấp quí-tộc (noblesse) đã bắt đầu thoái-hóa ; nhất từ đời Louis XIV, họ thường sống mài-miệt tại triều-đình xa rời thái-ấp. Họ cũng được nhiều đặc-ân như xử những vụ tiểu-hình, bắt nông-dân làm xâu, được độc-quyền săn bắn. Nhà vua muốn giữ họ lại triều-đình để phòng-ngừa những vụ phản-phúc âm-mưu của các thái-ấp định chống đối hay lật-đổ chính-quyền trung-ương. Sống cuộc đời xa-hoa hội-hè yến-tiệc của triều-đình, nhiều người đâm truỵ-lạc nghèo-nàn phải bán cả ruộng nương. Họ lại bị luật cấm không được làm các nghề tầm thường như công-nghệ hay thương-mại. Cho nên tới thế-kỷ 18, giai-cấp qui-tộc không còn độc-quyền chiếm-hữu tài-sản, độc-quyền hưởng-thụ văn-hóa, không còn là những người thiện-chiến, quả-cảm, sáng-kiến như thời trung-cổ nữa.

3.— Giai-cấp thứ-dân hay cũng gọi là giai-cấp thứ ba (tiers état) chia làm ba hạng : nông-dân, thủ-công và trưởng-giả.

a) *Giới nông-dân* gồm một ít có đất đai sinh sống dễ chịu, còn

đa số là bần-nông hay tá-điền. Họ sống cuộc đời rất khổ cực, bị sưu cao thuế nặng. Họ luôn luôn bị đói rét, thời dịch, cướp bóc.

b) *Giới thủ-công* họp thành những nghiệp - phường rất chặt-chẽ phân làm đẳng hạng : tập nghề (apprenti), thợ bạn (compagnon) và phó cả (maître) Muốn thành phó cả, rất khó-khăn ; phải đưa trình một kiệt-tác tốn kém. Điều-kiện làm việc của tập nghề và thợ - bạn rất cực, mỗi ngày làm tới 16 tiếng, phó cả đàn-áp bắt ức thế nào cũng phải chịu.

c) *Giới trưởng - giả* cũng gọi là thị-dân (bourgeois, theo ý-nghĩa nguyên-ngữ bourg : thị-trấn) hay phú-thương. Họ phát-xuất từ nông-dân và thủ - công ra ở thị - thành đã lâu. Họ có thói quen sống tương-đối tự-do vì từ lâu các vua chúa đã để họ được tự-trị. Lúc đầu họ làm nghề buôn bán trong nước, buôn bán ngoài nước, rồi trở thành phú-thương. Của-cải nhiều đã làm cho họ được vua chúa vị nể và có phương-tiện trau-dồi văn-hóa. Dần dần họ làm thêm những nghề tự-do như luật-sư, y-sĩ, văn-sĩ ; những nghề kinh-doanh như tài chính, chủ hãng tàu, chủ xưởng vàng bạc ; nhiều giới lại bỏ tiền ra mua chức-vị của nhà nước như làm thẩm-phán, mõ tòa, lục sự, thâu thuế...

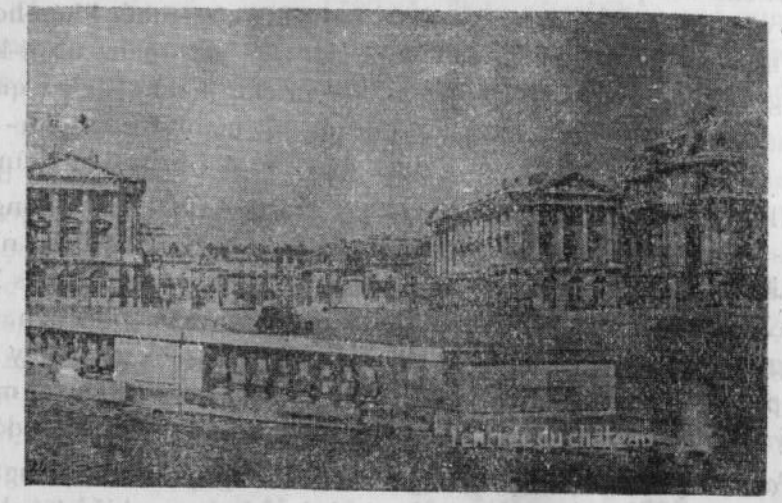
Giới phú - thương trưởng - giả đương độ xung - mãn, học-thức hơn cả, thiết-thực hơn cả, có ý-thức về quyền lợi giai-cấp hơn cả, lại được ưu-thế đại-diện cho giai-cấp thứ-dân đông-đảo, nên sẽ đóng vai chủ-động cho cuộc cách-mạng 1789.

III.— Triều-đình và chính-phủ Pháp.

1.— Triều - đình Pháp huy - hoàng hơn hết các hoàng - triều khác của Âu - châu. Điện Versailles tráng-lệ nguy - nga là nơi tập-trung hàng vạn công-hầu bá-tử nam. Nhà vua không muốn để họ trở về với ruộng đất của thái-ấp riêng. Nhà vua cho tổ - chức các hội-hè đình - đám để họ mải-miệt truy - hoan. Quí - tộc thì trở nên ươn - hèn, nhà vua thì tốn kém hao-hụt công-quỹ và sống xa rời dân-chúng, không còn thấu hiểu những thống-khổ, những nguyện-vọng của dân-chúng.

2.— Việc cai - trị : a) *Tại trung-ương* có sáu vị thượng-

thư giữ những trách vụ : tư-pháp, lý-tài, chiến - tranh, ngoại-giao, hoàng-gia và hàng-hải. Vua Louis XIV thường chọn những công-



Điện Versailles, cung triều của Pháp hoàng trước hồi cách - mạng 1789.

chức cao-cấp này trong giới trưởng - giả vì họ tài-năng, mẫn - cán lại thực-tế hơn giới quí-tộc. Các vua Louis XV, Louis XVI, trái lại thường giành những trách-vụ đó cho phe quí-tộc thường là bất tài và biển lận.

Ngoài ra lại có 4 hội-đồng phụ-tá nhà vua, trên hết có *Hội-đồng tối-cao* do nhà vua chủ-tọa và chỉ gồm 3 hay 4 vị tổng-trưởng chọn trong số sáu ông thượng thư. *Hội-đồng tài-chính* họp mỗi tuần hai lần. *Hội-đồng công-văn*, hai tuần họp một lần có đông-đủ hàng thượng-thư để xem xét báo-cáo từ các tỉnh gửi về. Và *Hội-đồng tư-pháp* giữ nhiệm-vụ của Tham-chính-viện và tòa-phá-án ngày nay.

b) *Tại địa-phương* : Mỗi tỉnh đều có hai phái-viên của nhà vua đứng đầu cai-trị : một ông *thống-đốc* (thuộc hàng đại-quí-tộc) và một ông *quản-đốc* (intendant, thường được chọn trong giới trưởng-giả). Ông thống-đốc chỉ giữ hư-vị lai hay ở lỳ tại triều nên mọi việc của tỉnh đều do một tay ông quản-đốc quyết-định. Ông này lo hết mọi việc từ thu thuế đến làm đường, từ giáo-dục đến kinh-tế ; ông là hiện-thân của nhà vua độc-đoán tại các tỉnh.

3.— Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp (les Etats généraux) : Tuy là một chế-độ quân-chủ chuyên-chế, nhưng mỗi khi có quốc-sự trọng yếu như chiến-tranh, hòa-ước hay tăng sưu-thuế, Pháp-hoàng cũng thường họp đại-biểu của cả 3 giai-cấp để thăm dò ý-kiến. Những hội-đồng này chỉ có quyền cố-vấn chứ không được quyết-định, nhưng cũng gây một ảnh-hưởng rất mạnh trong toàn-dân. Muốn được lòng dân, nhà vua phải dựa vào đại-biểu dân chúng.

Những hội-nghị này đã được thiết-lập từ năm 1302, không có định-kỳ song đời vua nào cũng thường triệu-tập một hay nhiều lần. Lần triệu-tập cuối cùng vào năm 1614. Sau đó các vua Louis XIII, Louis XIV, Louis XV và Louis XVI không bao giờ nhờ đến ảnh-hưởng của hội-nghị, viện-lý là các giai-cấp trong hội-nghị hay bất-bình phân-tranh, họp cũng vô-ích. Đàng khác, nhà vua cũng muốn cai-trị chuyên-chế độc-đoán không muốn đếm-xỉa đến ý-kiến dân.

Tại sao phải triệu-tập hội-nghị 1789 ? Công-quĩ thâm-thủng quá đáng suốt từ đời Louis XIV. Triều-đình huy-hoàng, chiến-tranh đế-quốc chỉ làm sưu cao thuế nặng. Louis XV bất tài chỉ lo chơi bời. Louis XVI có thiện-chí song nhu-nhược. Mấy nhà tài-chính giỏi như Turgot và Necker cố gắng giúp Louis XVI vãn-hồi tình-thế nhưng Hoàng-hậu Marie-Antoinette không thích khắc-khổ trái lại chỉ xa-phí thêm và gạt bỏ những tay tài-chính đó ra ngoài. Tới những năm 1786, 1787, công-quĩ sạch trơn, Necker lại được gọi về, song muốn đánh thuế thêm nhiều nữa, ắt phải triệu-tập Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp. Không còn cách nào khác, nhà vua đành chịu. Necker đòi cho các đại-biểu thứ-dân phải đông ít nhất bằng cả hai giai-cấp giáo-sĩ và quí-tộc.

Dân-chúng Pháp vừa sôi-nổi về sinh-hoạt chính-trị vừa băn-khoăn về tình-hình kinh-tế. Thương-ước ký-kết với Anh năm 1786 làm Pháp mất thị-trường Ấn-độ ném một số lớn công-nhân vào nạn thất-nghiệp. Mùa đông năm 1789 rét quá làm cho mùa màng hỏng cả, lúa mì đắt hơn mấy năm trước gấp 7 lần. Hàng đoàn ăn mày đi hành-khất khắp nơi, trộm cướp nổi lên dữ-dội.

Trong hoàn-cảnh đó, Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp đã được miễn-cưỡng triệu-tập.

1.— Cuộc cách-mạng 1789 của Pháp có một hậu-quả quan-trọng và ảnh-hưởng lớn-lao : không những lật-đổ đế-chế nhưng còn hoài-bão giải-phóng con người về nhiều phương-diện khác.

2 — Cách-mạng 1789 nổi dậy đả-phá chế-độ bất công của xã-hội Pháp. Xã-hội Pháp hồi đó chia làm 3 giai-cấp : Hàng Giáo-sĩ là giới cao-trọng hơn cả, có nhiều của cải và được thu 1 phần 10 hoa-màu. Nhưng hàng Giáo-sĩ đã làm nhiều việc công-ích như giữ sổ sách bộ đời, mở trường học, viện y-tế, nhà cứu-tế... Giai-cấp quí-tộc đã thoái-hóa, vẫn giữ đặc-ân mà không làm lợi gì cho dân-chúng, nhiều người trở nên ươn-hèn dốt-nát. Còn giai-cấp thứ-dân lại chia ra làm 3 giới : nông-dân, thủ-công và trưởng-giả. Giới trưởng-giả đương độ xung-mãn, có học-vấn, cần mẫn và ý-thức quyền-lợi giai-cấp hơn cả nên đã đóng vai chủ-động cho cuộc cách-mạng 1789.

3.— Cách-mạng 1789 nổi dậy còn vì triều-đình và nền hành-chính của Pháp vừa thối nát vừa chuyên-quyền. Dân-chúng phải phục-dịch, thuế-má nặng-nề. Họ không biết kêu cầu vào đâu. Nhưng dịp may đã đến : Chính-phủ Pháp muốn triệu-tập Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp để yêu cầu đóng thêm thuế cho công-quĩ. Cuộc cách-mạng 1789 sẽ bùng nổ từ hội-nghị này.

CÂU HỎI

1.— *Cuộc cách mạng 1789 có tính-chất quan-trọng không ? Tại sao ?* — **2.** *Tình-trạng xã-hội Pháp hồi tiền cách-mạng thế nào ?* — **3.** *Tình-hình triều-đình và nền hành-chính của Pháp trước cuộc cách-mạng thế nào ?* — **4.** *Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp đã được triệu-tập trong trường-hợp nào ?*

NÊN NHỚ

1648 : Cách-mạng ở Anh

1789 : Cách-mạng ở Pháp

18 - CÁCH-MẠNG PHÁP 1789
GIAI-ĐOẠN QUYẾT-LIỆT

DÀN BÀI

I.— Quốc-hội lập-hiến.

1) Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp.
2) Các đại-biểu bất đồng ý-kiến.
3) Hội-nghị lập-hiến
4) Phá ngục Bastille ngày 14-7-1789.
5) Bản tuyên-ngôn nhân-quyền và dân-quyền.
6) Kỷ-niệm phá-ngục Bastille ngày 14-7-1790.
7) Chính-sách tôn-giáo của quốc-hội.
8) Vua Louis XVI trốn.
9) Nội-dung bản hiến-pháp 1791.

II.— Quốc-hội lập-pháp.

1) Thành-phần quốc-hội lập-pháp.
2) Chiến-tranh trong và ngoài nước.
3) Vua Louis XVI bị truất-phế.
4) Vua Louis XVI lên đoạn đầu-đài.

I.— Quốc-hội lập-hiến *(assemblée constituante)*.

1.— Hội-nghị đại-biểu ba giai-cấp gồm có 306 đại-biểu giáo-sĩ, 285 đại-biểu quí-tộc và 621 đại-biểu thứ-dân, họp tại điện Versailles ngày 5-5-1789. Các đại-biểu đều mang tới những bản thỉnh-nguyện (cahier de doléances) phần nhiều cùng yêu-cầu tương-tự : nên ban-hành một bản hiến-pháp vạch định rõ-ràng quyền lợi của nhà vua và của quốc-gia, chấm rứt chế-độ chuyên-chế. Bản hiến-pháp sẽ bảo-đảm cho mọi người được quyền tự-do cá-nhân, được tự-do tư-tưởng, tự-do viết ; tư-pháp và lý-tài sẽ cải-tổ lại, mọi người

sẽ bình-đẳng trước pháp-luật và thuế-má. Các giai-cấp giáo-sĩ và quí-tộc cũng đề-nghị tự-ý bỏ các miễn-dịch nhưng vẫn muốn giữ lại các đặc-ân.

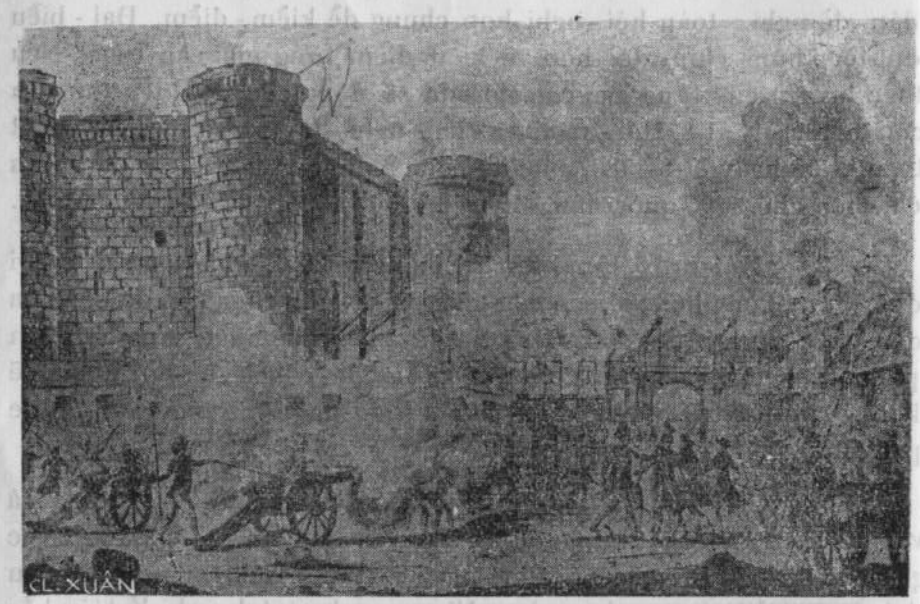
2.— Các đại-biểu bất-đồng ý-kiến : Ngay từ khi bắt đầu họp các đại-biểu đã bất-đồng với nhau. Việc thứ nhất phải làm là kiểm-điểm xem các đại-biểu có được bầu hợp-lệ không. Đại-biểu thứ-dân đề-nghị : toàn hội-nghị họp chung để kiểm-điểm. Đại-biểu quí-tộc không chịu, đòi họp và kiểm-điểm từng giai-cấp riêng. Nếu thảo-luận riêng từng giai-cấp thì con số đông của đại-biểu thứ-dân còn nghĩa-lý gì ? Hội-nghị bế-tắc, nghỉ-họp. Chờ đợi hơn một tháng, vào ngày 17-6-1789, phe thứ-dân chủ-động trước, tự coi mình đại-biểu cho 96% quốc-dân, tuyên-bố họp thành *Quốc-hội lập-hiến*.

3.— Hội-nghị lập-hiến : Đến ngày 20-6, nhà vua sai người đóng cửa phòng hội, viện cớ cần phải bài-trí cho cuộc họp do nhà vua chủ-tọa sắp tới. Các đại-biểu thứ-dân liền kéo nhau sang họp bên phòng vẫn dùng để chơi ném bóng. Các đại-biểu thề với nhau, sẽ không giải-tán trước khi hoàn-thành Hiến-pháp (Serment du jeu de paume).

Ngày 23-6, ra chủ-tọa cuộc họp có đông đủ cả 3 giai-cấp, nhà vua ra lệnh hủy-bỏ những quyết-định của đại-biểu thứ-dân và các giai-cấp phải họp riêng-rẽ. Mọi người giải-tán, riêng nhóm đại-biểu thứ-dân cứ ở lỳ trong phòng hội. Vị quan phụ-trách nghi-lễ tới nhắc lại lệnh của nhà vua. Ông Mirabeau, một người quí-phái được bầu làm đại-biểu thứ-dân quát lớn : « Hãy về nói với chủ anh rằng chúng tôi ở đây là do ý dân và chỉ có thể đuổi chúng tôi bằng võ-lực mà thôi» Louis XVI bối rối, không dám dùng võ-lực, đành nhượng bộ. Bốn ngày sau, nhà vua ra lệnh cho các đại-biểu khác phải trở lại họp chung với phe thứ-dân. Thế là chấm dứt thời chuyên-chế độc-tài !

4.— Phá ngục Bastille ngày 14-7-1789 : Tuy nhượng-bộ bề ngoài nhưng nhà vua tìm cách lập lại tình thế cũ : quân-đội được huy-động bao vây Versailles ; nhà vua muốn thẳng tay dùng võ-lực. Ngày 11-7, vị tổng-trưởng Necker độc-nhất thuộc giới thứ-dân bị cách

chức, tin này làm cho dân thành Ba-lê vô cùng phẫn - uất. Họ tự-động võ-trang, các kho súng đạn bị cướp phá phân - tán. Ngày 14-7, dân - chúng phẫn-nộ dùng đùng kéo nhau bao vây ngục Bastille, nơi giam chính-trị phạm, tượng-trưng cho nền quân-chủ độc-tài. Bị tấn-công ào-ạt tứ phía, quân canh phải ra hàng, các tù-nhân được



Quang-cảnh dân-chúng phá ngục Bastille ngày 14 tháng 7 năm 1789.

phóng-thích. Nhà vua nghe tin, đành nhượng bộ : Necker được phục-chức, giải-tán quân-đội vây Versailles. Tin này lan đi các tỉnh nhanh chóng, dân-chúng đâu đâu cũng nổi dậy võ-trang họp thành những đạo quân *vệ-quốc*, bầu những hội-đồng thị-xã thay thế cho các công-chức của nhà vua. Nhiều nơi dân quê làm quá đáng như đốt phá lâu - đài và hủy-thiêu những sổ - sách tài - liệu của các nhà qui-tộc lãnh-chúa.

5.— Bản tuyên-ngôn nhân - quyền : Trước những phong-trào dân-chúng đó, hội-nghị lập-hiến đã quyết-định nhiều điều hợp ý dân. Ngày 4 - 8, toàn hội-nghị đã thảo-luận tới 2 giờ sáng

trong một bầu không-khí hứng khởi, do đại-biểu quí-tộc đề-nghị : Từ nay mọi người sẽ bình đẳng trước pháp-luật, sẽ được phục-vụ tùy tài-năng ; việc tư-pháp sẽ không mất tiền, bãi bỏ các đặc-ân của nghiệp-phường, thành-phố hay cá-nhân ; bỏ thuế tôn - giáo thập phân, bỏ các quyền lợi phong-kiến như làm xâu, săn bắn...

Tới tháng 10, hội - nghị biểu-quyết một bản bất-hủ về **Tuyên-ngôn nhân-quyền và dân-quyền** xác nhận : « *Mọi người sinh ra đều tự-do và bình-đẳng ; nguyên-tắc của hết thảy chủ-quyền là ở quốc-dân mà ra, tất cả công-dân, bình-đẳng trước pháp-luật, đều có thể làm tất cả công-vụ không phân-biệt gì ngoài đức-độ và tài-năng ; chỉ được buộc tội, bắt bớ, giam-cầm trong những trường-hợp do luật định ; không ai bị phiền-hà vì tư-tưởng của mình, kể cả tư-tưởng về tôn-giáo ; hết mọi công-dân được tự-do nói, viết, ấn-loát ; sở-hữu là một quyền bất khả xâm-phạm và thiêng-liêng...* »

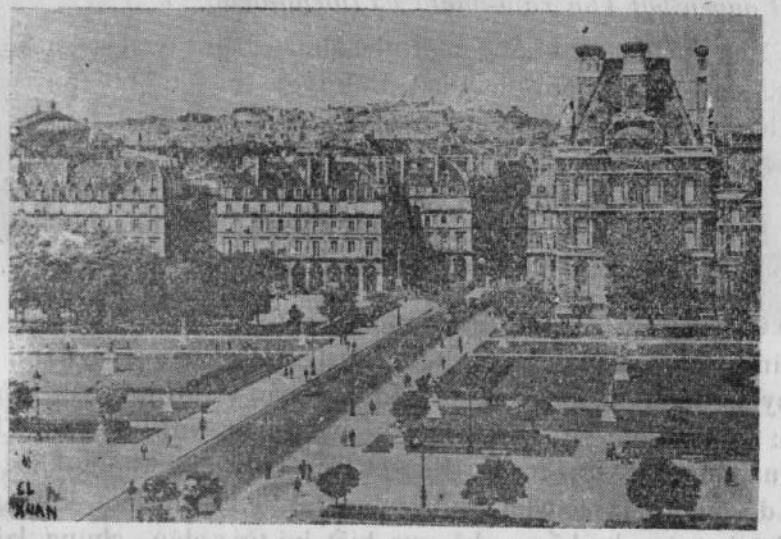
Nhà vua do-dự không chịu phê-chuẩn bản tuyên - ngôn nhân-quyền, đã gây nên mối phẫn-uất. Dân Ba-lê thiếu tiếp-tế thực-phẩm, thiếu bánh mì. Ngày 5-10, hàng vạn phụ-nữ kéo nhau đi bộ vào Versailles, cách Ba-lê 23 cây số, bao vây kinh-thất đòi nhà vua phải phát bánh. Ngày 6-10, họ phá rào vào cung-điện, nhà vua hoảng-sợ lên mang hoàng-gia về Ba-lê ở tại điện Tuileries. Quốc-hội cũng theo về Ba-lê. Thế là dân-chúng Ba-lê làm chủ cả vua lẫn quốc-hội.

6.— Kỷ-niệm phá ngục Bastille : Ngày 14-7-1790, một cuộc biểu-tình to lớn được tổ-chức tại công-trường Champ-de-Mars. Ông La Fayette nhân-danh 14 ngàn vệ-quốc-quân thề trước bàn thờ tổ-quốc : trung-thành với quốc-gia, với pháp-luật, với nhà vua. Chính nhà vua cũng thề tôn-trọng Hiến-pháp. Trong bầu không-khí tưng-bừng đó, người ta có cảm-tưởng như trật-tự lại vãn hồi, không còn loạn-lạc hay tranh-chấp ; nhà vua biết lui-tới ; dân - chúng lại bắt tay xây dựng ôn-hòa...

7. — Chính-sách tôn-giáo của Quốc-hội : Nhưng bầu không-khí đoàn-kết quốc-gia đó chẳng được bao lâu. Cũng trong tháng 10-1790, Quốc-hội biểu-quyết một đạo luật dân-sự-hóa hàng giáo - sĩ : các linh-mục và giám-mục từ nay sẽ do dân-biểu và thẩm-phán bầu

lên. Giáo-hoàng không còn quyền gì nữa. Các giáo - khu (địa-phận) cũng thay đổi lại cho đúng với số 83 quận hành-chính. Quốc-hội lại buộc hàng giáo-sĩ phải thề trung-thành với hiến-pháp. Một đạo-luật như vậy gây ra vô cùng sáo-trộn trong xã-hội Pháp. Đại đa số giáo-sĩ phản-đối, bất tuân lệnh thề hứa.

8.— Vua Louis XVI đi trốn : Chính-sách tôn - giáo trên đã có những hậu-quả rộng lớn. Chủ - trương ly-giáo (schisme) chỉ làm cho phong-trào phản cách - mạng thêm mạnh, lấy những linh - mục không chịu thề, những người công-giáo trung-thành với Giáo-hoàng làm hậu-thuẫn. Trước những biến-cố đó, nhà vua quyết-định cùng gia-quyến trốn đi Lorraine hòng triệu tập quân-đội về đàn-áp cách-mạng. Nhưng vừa tới Varennes nhà vua bị nhận - diện tuy đã cải-trang làm tên bồi phòng. Từ đây Louis XVI sống như kẻ tù bị giam lỏng.



Điện Louvre, Ba-lê.

Tin nhà vua trốn đi làm cho dân - chúng Pháp hết cảm - tình với chế-độ quân-chủ. Nhóm đại-biểu chủ-trương cộng-hòa được dịp tung người đi tứ phương tuyên-truyền lý-tưởng dân - chủ. Đâu đâu cũng hội-họp biểu - tình đòi truất-phế và kết-tội nhà vua. Trong khi đó đa số đại-biểu quốc-hội vẫn chủ-trương quân-chủ lập-hiến, nên

cho vệ-quốc-quân đi giải-tán các cuộc biểu-tình. Vệ-quốc - quân đã bắn giết kinh - khủng khi giải - tán đám biểu - tình tại công - trường Champ-de-Mars ngày 17-7-1791.

Các đại - biểu ôn - hòa cố làm xong bản hiến - pháp để trao lại cho Louis XVI quyền-hành của một ông vua lập-hiến. Nhà vua thừa-nhận và thề gìn-giữ hiến - pháp, sau đó Quốc-hội lập-hiến tự giải-tán (30-9-1791) để nhường chỗ cho Quốc-hội lập-pháp.

9.— Nội dung bản Hiến - pháp 1791 dựa theo nguyên - tắc phân-quyền của Montesquieu, thiết-lập chế-độ quân-chủ lập-hiến : vua nắm quyền *hành-pháp*, Quốc - hội giữ quyền *lập-pháp* và các thẩm-phán công-cử sẽ cầm quyền *tư-pháp*.

a) *Nhà vua* sẽ lựa chọn tổng-trưởng ngoài quốc-hội. Vua có quyền thâu-nạp và bãi miễn công chức. Nhà vua sẽ bất khả xâm-phạm nhưng không được ban-hành một chỉ-thị hay lệnh vào vụ nếu không có chữ ký phó-thự của vị tổng-trưởng, vì tổng-trưởng phải chịu trách nhiệm. Nhà vua sẽ được một khoản cấp-dưỡng, như vậy nhà vua sẽ chỉ là một công-chức cao-cấp nhất của nhà nước.

b) *Quốc-hội lập-pháp* sẽ được bầu hai năm một lần, giữ quyền biểu-quyết luật-pháp và thuế-má. Nhà vua có quyền *phủ-quyết đình hạn* (veto suspensif) những đạo-luật của quốc-hội, nhưng chỉ được đình trong thời-hạn hai khóa quốc-hội là cùng.

c) Ngành *tư-pháp* được cải-thiện và giản-dị-hóa. Các tòa án mới đều xử không lấy tiền. Luật-pháp sẽ sửa chữa lại cho hợp những nguyên-tắc dân-chủ mới.

Ngoài bản tuyên-ngôn nhân-quyền và Hiến-pháp trên, Quốc-hội lại cải-cách nhiều việc khác đáng kể như : cho thi-hành chính-sách địa-phương phân-quyền, các hội-đồng thị-xã được bầu để thay thế công-chức cũ của nhà vua ; bãi bỏ các sắc thuế bất công cũ, đa số thuế gián-thâu nhường chỗ cho thuế trực-thâu ; phát-mại của-cải của giáo-sĩ lấy tiền xung công-quĩ tránh cho quốc-gia khỏi phá-sản ;

tự-do hành-nghề, tự-do buôn bán ; bãi bỏ chế-độ quyền trưởng thọ-hưởng gia-tài để con cái cùng bình-đẳng ; tổ-chức học-chính chung cho mọi người không mất sở-phí.

II.— Quốc-hội lập-pháp (*assemblée législative*)

1.— Nội-bộ quốc-hội lập-pháp : Quốc-hội mới họp ngày 1-10-1791, theo như quyết-định của Hội-nghị lập-hiến, gồm toàn đại-biểu mới. Đa số đại-biểu chưa có chính-kiến rõ-rệt nên quần-tụ giữa phòng hội và mang danh *độc-lập*. Phe hữu cũng khá đông, mệnh danh nhóm *Feuillants* (vì họ thường hội-họp riêng tại một tu-viện cũ của các tu-sĩ mang tên đó). Phe này trước kia rất cách-mạng nay trở thành ôn-hòa, họ muốn ủng-hộ Louis XVI để củng-cố nền quân-chủ lập-hiến. Còn phe tả ít đại-biểu hơn, mang tên *Jacobins* (cũng tên một tu-viện cũ) hay Girondins (vì mấy lãnh-tụ chính đều ở miền Gironde) phe tả cách-mạng hơn cả, họ có nhiều tay diễn-thuyết giỏi, khéo lôi kéo quần-chúng và phần nhiều thiên về cộng-hòa. Nhưng Louis XVI và nhất là hoàng-hậu Marie-Antoinette chẳng ưa phe nào, lại muốn thi-hành chính-sách sai lầm, là làm cho thêm rối-rắm, bằng cách ủng-hộ phe cách-mạng Jacobins, hòng vãn-hồi tình-trạng chuyên-chế cũ, một khi mọi người chán ghét cách-mạng.

2.— Chiến-tranh trong và ngoài nước :

a) *Nội-chiến* : Tại Anjou và Vendée, dân-chúng có các vị « giáo-sĩ không thề » ủng-hộ nổi nên chống cách-mạng. Quốc-hội biểu quyết đạo luật bắt tất cả các giáo-sĩ phải tuyên thệ trong vòng một tuần-lễ. Nhà vua phủ-quyết.

b) *Ngoại-xâm* : Phe qui-tộc nhiều người đã xuất-ngoại để tị-nạn, đồng thời họ vận-động cho các lân-bang mang quân vào Pháp để lật đổ cách-mạng và củng-cố lại ngôi vua. Louis XVI và Marie-Antoinette vẫn âm-mưu với họ và bí-mật liên-lạc với ngoại-quốc để xin quân cứu-viện. Quốc-hội thấy cơ nguy, liền biểu-quyết một đạo luật bắt các giới qui-tộc phải hồi-hương trước ngày 1-1-1792. Nhà

vua lại phủ-quyết. Thật ra phe Jacobins cũng muốn có chiến-tranh để viện cớ lật đổ vương-quyền.

Các nước lân-cận ban đầu coi cuộc cách-mạng 1789 chỉ là việc nội-bộ của Pháp và cũng mong cho nội-tình Pháp lủng-củng yếu hèn đi. Nhưng sau dần họ thấy cách-mạng Pháp có thể gây một ảnh-hưởng sâu rộng trong quần-chúng và làm lung-lay các ngai vàng Âu-châu, họ liền liên-minh sửa-soạn đánh Pháp.

Thấy không tránh được chiến-tranh Quốc-hội biểu-quyết khai-chiến trước (tháng 4-1792). Phổ liên-minh với Áo xâm-nhập lãnh-thổ Pháp. Quốc-hội thấy nguy-cơ đòi phát-vãng các giáo-sĩ không thề và lập một đội 2 vạn quân tình-nguyện tại Ba-lê. Louis XVI lại phủ-quyết.

Ngày 11-7-1792, Quốc-hội tuyên bố *tổ-quốc lâm-nguy*. Khắp nơi, một phong-trào nổi lên phản-đối nhà vua, vì thấy nhà vua lừng khừng khi nước có biến. Quân tình-nguyện các nơi tự-động kéo về Ba-lê, bọn hăng-hái nhất từ Marseilles lên vừa đi vừa hát bài *Marseillaise*, sau trở thành quốc-ca Pháp.

3.— Louis XVI bị truất-phế : Trước khi xâm-nhập đất Pháp, vị đại-tướng Phổ tuyên-cáo buộc « thành-phố Ba-lê phải lập tức đầu-hàng nhà vua...», dân chúng càng thêm phẫn-uất, thấy rõ vua và quân-thù có thông-đồng với nhau. Ngày 10-8-1792, sau khi thành-lập *Công-xã khởi-nghĩa* đêm trước, dân nghĩa-dũng rầm-rộ bao vây điện Tuileries, phá rào, giết quân canh. Phe phiến-loạn cũng thiệt mạng tới 400 người. Louis XVI phải nhục-nhã xin Hội-nghị lập-pháp bảo-toàn tánh-mạng.

Với áp-lực của dân-chúng, quốc-hội biểu-quyết huyền-nhiệm và bắt giam nhà vua vào tu-viện Temple cũ. Hội-nghị lập-pháp tự-ý giải tán nhường chỗ cho một *Quốc-ước hội-nghị* (Convention) do phổ-thông đầu phiếu bầu ra để phán-định về số-phận của Louis XVI và chế-độ nhà nước.

Trong khi chờ quốc-ước, *Danton* được cử vào Hội-đồng chấp-hành lâm-thời, cùng với *Robespierre* nhân-viên Ba-lê công-xã, đã

tạo nên những biến-cố đẫm máu : nhiều tù-nhân, nhiều kẻ tình-nghi bị xử-tử dã-man do một tòa án nhân-dân trá-hình. Nhưng họ cũng có công gây được một hào-hứng quốc gia trong dân-chúng nên mới thắng và chặn đứng được quân ngoại-xâm tại Valmy ngày 20-9-1792 đúng lúc Hội-nghị lập-pháp trao-quyền cho Hội-nghị quốc-ước.

4.— Louis XVI lên đoạn-đầu-đài : Việc thứ nhất của Hội-nghị Quốc-ước là bãi bỏ nền quân-chủ (21-9-1792) và thiết-lập chế-độ Cộng-hòa (22-9).

Ít lâu sau, người ta khám-phá ra những tài-liệu chứng tỏ Louis XVI có thông-đồng với ngoại-quốc. Hội-nghị Quốc-ước, sau những buổi bàn-cãi sôi-nổi đã kết tội và xử-tử nhà vua bằng 380 phiếu thuận với 310 phiếu đối. Ngày 21-1-1793, Pháp-hoàng Louis XVI lên đoạn đầu-đài tại công-trường Cách-mạng tức công-trường Hòa-hảo ngày nay (Concorde).



Công trường Hòa-hảo (Concorde)

Thế là nền quân-chủ cáo-chung, tuy sau này còn vài dịp tái-lập trên đất Pháp nhưng rất mỏng-manh khác nào ngọn đèn leo-lắt trước khi tắt hẳn.

1.— Hội-nghị ba giai-cấp họp tại Versailles ngày 5-5-1789, gồm có 306 đại-biểu giáo-sĩ, 285 đại-biểu quí-tộc và 621 đại-biểu thứ-dân. Vừa họp, các đại-biểu đã bất đồng ý-kiến về việc kiểm-điểm xem các đại-biểu có được bầu hợp lệ không. Hội-nghị bế-tắc. Các đại-biểu thứ-dân tự coi như đại-diện cho 96% dân-số, tự-động tuyên-bố họp thành quốc-hội lập-hiến. Nhà vua và hai giai-cấp giáo-sĩ quí-tộc đành nhượng-bộ.

Dân-chúng Ba-lê ủng-hộ phe thứ-dân. Nhân vụ tổng-trưởng Necker là người bình-dân độc-nhất trong nội-các bị cách-chức, dân-chúng nổi lên phá ngục Bastille. Tin này lan ra khắp nước, đâu đâu cũng thành-lập hội-đồng thị-xã và những đạo-quân vệ-quốc. Trong khi đó quốc-hội hăng-hái biểu-quyết nhiều đạo-luật tiến-bộ và bản tuyên-ngôn bất-hủ về nhân-quyền và dân-quyền. Nhưng sau quốc-hội biểu-quyết một đạo-luật can-thiệp vào nội-tình tôn-giáo, nên gây nhiều chia rẽ trong dân-chúng. Louis XVI lợi-dụng tình-thế đó trốn đi, định mang quân về đàn-áp cách-mạng. Nhưng nhà vua bị nhận diện và bắt về. Quốc-hội lập-hiến muốn cho tình-thế ổn-định, đã cấp-tốc hoàn-thành bản hiến-pháp dựa theo nguyên-tắc phân-quyền, rồi tự-ý giải-tán.

2.— Quốc-hội lập-pháp họp ngày 1-10-1791 gồm đa-số thành-phần chưa có chính-kiến rõ-ràng. Nhưng khi đó trong nước cũng như ngoài nước có nhiều cuộc vận động võ-trang muốn lật đổ cách mạng và ủng-hộ nhà vua. Quốc-hội phản-ứng tuyên-bố tổ-quốc lâm-nguy. Tình-nguyện-quân các nơi nổi lên và kéo về Ba-lê. Ngày 10-8-1792, nghĩa-quân phá điện Tuileries ; Louis XVI bị truất-phế. Quốc-hội lập-pháp lại tự-ý giải-tán, nhường chỗ cho Quốc-ước hội-nghị để phán-định về số phận nhà vua và chế-độ tổ-quốc.

Hội-nghị quốc-ước thiết-lập chế-độ cộng-hòa. Và ít lâu sau, Louis XVI bị lên đoạn đầu đài vì có bằng cớ đã thông-đồng với ngoại-quốc.

CÂU HỎI

1.— *Kể lại chuyện phá ngục Bastille.* — **2.** *Bản tuyên-ngôn nhân-quyền và dân-quyền có gì lạ ?* — **3.** *Louis XVI đi trốn trong trường hợp nào ?* — **4.** *Tại sao Louis XVI bị truất-phế ?*

NÊN NHỚ

14-7-1789 : Phá ngục Bastille
21-1-1793 : Louis XVI bị tử-hình

19 - CUỘC CÁCH-MẠNG 1848 Ở PHÁP VÀ Ở ÂU-CHÂU

DÀN BÀI

I.— Từ cách-mệnh 1789 đến cách-mệnh 1848 tại Pháp

1) Tình-hình Pháp rối-ren.
2) Thời-kỳ đế-chính.
3) Thời-kỳ vương-chính trung-hưng.
4) Cách-mạng 1848 bùng nổ.

II.— Đệ-nhị cộng-hòa Pháp

1) Ban-bố tự-do dân-chủ.
2) Mầm chia rẽ giữa ôn-hòa và xã-hội.
3) Đệ-nhị cộng-hòa chấm dứt.

III.— Cách-mệnh 1848 ở Âu-châu

1) Tại Ý.
2) Tại Áo.
3) Tại Đức.

I.— Từ cách-mệnh 1789 đến 1848

1.— Tình-hình Pháp rối ren : Sau khi Louis XVI lên đoạn-đầu-đài (1793), chế-độ dân-chủ còn tồn-tại cho tới năm 1804. Thật đúng như Montesquieu đã nói : một chế-độ dân-chủ cần rất nhiều đức-độ, ở cả dân-chúng lẫn người cầm quyền. Ngoài ra lại cần có kinh-nghiệm cai-trị nữa. Trong những năm dân-chủ đầu-tiên tại Pháp, người ta đã chứng-kiến nhiều cải-cách có lợi cho dân, nhưng cũng có lắm điều nhầm-lẫn. Một tình-trạng khủng-bố bao-trùm đất nước : các nhà cầm quyền chia rẽ chính-kiến thanh-trừng lẫn nhau. Trong lúc đó, các nước Âu-châu sợ ảnh-hưởng cách-mạng Pháp lan-tràn ra các nơi, nên liên-minh đánh Pháp làm cho tình-hình Pháp thêm rối-ren. Trong thì chưa ổn-định, ngoài thì chiến-tranh đe-dọa. Dân-chúng Pháp dần dần đặt tin-tưởng vào một người,

hy-vọng thoát khỏi tình-trạng hoang-mang. Người đó là Nã-phá-Luân.

2.— Thời-kỳ đế-chính · Nã-phá-Luân là một tướng tài trẻ tuổi, thanh-thế mỗi ngày mỗi lớn. Thắng được quân ngoại-xâm, rồi thừa thế mang quân đi viễn-chinh. Nã-phá-Luân lợi-dụng uy-quyền lên ngôi Hoàng-đế (1804).

Lên ngôi rồi, Nã-phá-Luân giải-tán quốc-hội, hủy-bỏ các quyền tự-do, thủ-tiêu các người đối-lập. Ông lại có tham-vọng thôn-tính các nước khác định gây cơ-đồ cho một đế-quốc rộng lớn. Ông đem đạo quân bách-thắng chiếm được gần khắp Âu-châu, cho anh em làm vua các nước mới chiếm. Ông đem gần nửa triệu quân đánh Nga, vào được Mạc-tư-khoa (7-9-1812), nhưng hai tháng sau, khi rút quân chiến-thắng về thì chỉ còn một đám quân tơi-bời thất-thểu sống sót chưa được hai vạn người.



Nã-phá-Luân (bên mặt) gặp hoàng-đế François II ngay tại trận-tuyến sau khi toàn-thắng ở Austerlitz (3-12-1806)

3.— Thời-kỳ vương-chính trung-hưng : Liên-quân Anh-Áo-Phổ thừa thế vượt biên-giới đánh Pháp (1814). Nã-phá-Luân kháng-chiến anh-dũng sau vì ít quân nên bại trận. Liên-quân vào Ba-lê buộc Nã-phá-Luân thoái-vị nhường ngôi cho Louis XVIII và cắt xén đất đai Pháp cho yếu đi. Louis XVIII chết năm 1824, em lên thay tức Charles X. Cả hai vua này cùng không khéo léo, dụng tâm đặt lại nền đế-chế độc-đoán xưa kia. Năm 1830, dân thành Ba-lê nổi lên lật đổ Charles X, rồi đặt Louis-Philippe I lên thay.

Vua Louis-Philippe do cuộc cách-mạng 1830 đưa lên, lúc đầu cũng tỏ vẻ khoan-dung rộng rãi. Được ít lâu, nhà vua lợi-dụng sự cạnh-tranh của các phe-đảng trong quốc-hội rồi chuyên-chế dần-dần. Nhất là từ khi thủ-tướng Guizot cầm quyền (1840), chính-phủ dùng mọi cách bất-chính để nắm được đa số trong quốc-hội.

4.— Cách-mạng 1848 : Chính-phủ Guizot tiến mãi trên đường bảo-thủ gây nên rất nhiều công-phẫn. Trong khi đó nền kinh-tế chuyển-hướng : cuộc cách-mạng kỹ-nghệ làm cho hàng triệu thợ-thuyền khổ-sở : làm việc nhiều giờ, lương ít, không bảo-đảm an-ninh. Tự-do cạnh-tranh cũng là tự-do đói rét. Quyền sống của họ không có mà quyền chánh-trị để đấu-tranh công bằng cũng không. Vì thế đã phát sinh những nhóm *Công-giáo tự-do* của Lamenais, Lacordaire, và phe xã-nghĩa của Babeuf, Saint-Simon, Fourier. Họ đều chủ-trương đòi-hỏi cải tạo xã-hội. Nhưng Louis-Philipe và Guizot vẫn làm thinh.

Phe đối-lập thấy bất lực trong nghị-viện, nên từ 1847, họ vận-động trước dư-luận dân-chúng. Trong nước đâu đâu cũng hội họp đòi cải-cách. Tháng 2 năm 1848, dân-chúng đã dự-định hội-họp tổng kết tại Ba-lê. Guizot ra lệnh cấm. Đám biểu tình biến thành khởi-nghĩa. Ngày 23, họ hô khẩu hiệu đả-đảo Guizot. Lính bắn chết nhiều người, ngày 24, nghĩa quân hô đả-đảo cả nhà vua. Họ xông vào Tuileries, quân ngự-lâm theo cách-mạnh. Louis-Philippe hoảng sợ thoái vị nhường ngôi cho cháu, rồi cũng như Charles X chạy trốn sang Anh. Nhưng lần này phe cách-mạng quyết-liệt hơn năm 1830, họ lật đổ vương-quyền và thành-lập chính-phủ lâm-thời của đệ-nhị Cộng-hòa Pháp.

II.— Đệ-nhị Cộng-hòa Pháp

1.— Chính-phủ lâm-thời ban-bố tự-do dân-chủ : Lập-tức chính-phủ lâm-thời triệu-tập Quốc-hội lập-hiến do phổ-thông đầu phiếu bầu ra. Đây là lần đầu tiên có phổ-thông đầu phiếu thực sự.

Chính-phủ lâm-thời lại ban-bố hoàn-toàn tự-do báo-chí, hội họp. Các phe đảng chính-trị mọc lên như nấm. Những người bị cầm

tù vì công nợ được phóng-thích, án tử-hình vì chính-trị được bãi-bỏ cùng với chế-độ nô lệ tại các thuộc-địa.

2.— Mối chia rẽ : Nhưng đứng trước vấn-đề xã-hội đương trầm-trọng, thợ thuyền thất nghiệp đầy đường, các nghị-sĩ cộng-hòa có hai lập-trường dị-biệt. Những người theo xã-nghĩa muốn cải-cách xã-hội, gạt bỏ bất công. Còn phe cộng-hòa trưởng-giả thì chỉ muốn cải-cách chính-trị mà thôi. Thật là một cuộc đấu-tranh giai-cấp.

a) *Lúc đầu phe xã-nghĩa thắng thế.* Nhóm Blanqui, Raspail tổ-chức chi-đảng khắp nơi, vận-động biểu-tình sôi-nổi, thắng lợi trong những yêu-sách như : quyền có việc làm được thừa-nhận, các xí-nghiệp quốc-gia được thiết-lập, và ủy-hội công-nhân chuyên lo việc canh-tân xã-hội được triệu-tập.

b) *Phe ôn-hòa phản-công.* Thấy phe xã-nghĩa mỗi ngày một mạnh, phe ôn-hòa trưởng-giả lợi-dụng quân-đội để phản-công những cuộc biểu-tình quần-chúng. Cuộc đầu-phiếu tháng tư 1848 đã là một thắng-lợi lớn của phe ôn-hòa : họ chiếm được 750 trong số 900 ghế ở Quốc-hội lập-hiến.

Các chi-đảng xã-nghĩa tổ-chức biểu-tình phản đối vào ngày 15 tháng 5, nhưng bị quân-đội giải-tán. Trụ-sở các chi đảng bị đóng cửa. Được thể, phe đa số dự-tính chấm dứt hoạt-động của các xí-nghiệp quốc-gia.

c) *Các xí-nghiệp quốc-gia* được thành lập để thu-hút số thợ-thuyền thất-nghiệp. Ý-kiến rất hay nhưng thực-hành kém, thành ra những xí-nghiệp đó không sản-xuất được gì mà chỉ là nơi phát lương làm phúc. Công quĩ tốn kém nặng-nề. Đồng thời, những xí-nghiệp quốc-gia tập-trung nhiều thợ-thuyền nghèo-đói bất-mãn lại cũng là những ổ phiến loạn đáng lo cho phe trưởng-giả.

d) *Phe xã-nghĩa thất-bại.* Quốc-hội quyết-định đóng cửa các xí-nghiệp quốc-gia (tháng 6). Để phản-đối, phe bình dân nổi loạn. Quốc-hội cử quân đàn-áp. Nghĩa-quân cùng lính chánh-phủ giao-phong dữ-dội, khắp Ba-lê là một bãi chiến-trường tan-hoang. Sau

4 ngày chiến-đấu anh-dũng, phe bình-dân thất trận. Thây chết đầy đường. Bốn ngàn người bị phát vãng không cần xét xử.

3.— Đệ-nhị Cộng-hòa chấm dứt : Những cuộc thanh-trừng đã giết hại nhiều chiến-sĩ trung-kiên với lý-tưởng cộng-hòa. Vả lại, tuy thắng-thế nhưng phe trưởng-giả vẫn lo ngại phe bình-dân chỗi dạy nên chỉ muốn có một chính-phủ mạnh để trừ hậu-họa.

Do đó, khi bầu tổng-thống đệ nhị cộng-hòa (tháng 12-1848), thì chính-quyền đã dễ-dàng lọt vào tay Louis-Napoléon, cháu ruột của Nã-phá-luân đệ-nhất.

Louis-Napoléon xảo-quyệt dần dần tiến tới chuyên-quyền : hủy bỏ các thứ tự-do dân-chủ ; cho người vào quốc-hội lũng-đoạn ; đảo chính lật đổ Quốc-hội (cuối năm 1851). Phe trưởng-giả cũng có ít người đứng lên vận-động đối lập, nhưng dân-chúng đã bị đàn-áp trước kia chán ghét cộng-hòa không ai theo nữa. Đầu năm 1852, Louis-Napoléon tổ-chức một cuộc trưng-cầu dân-ý trá hình rồi lên ngôi Hoàng-đế, thẳng tay thi-hành chính-sách chuyên-chế. Thế là cũng như lần trước (1789), người ta đã làm cách mạng, nhưng không biết duy-trì cách-mạng, để sau này chế-độ phải rơi vào những tay độc-tài nắm giữ.

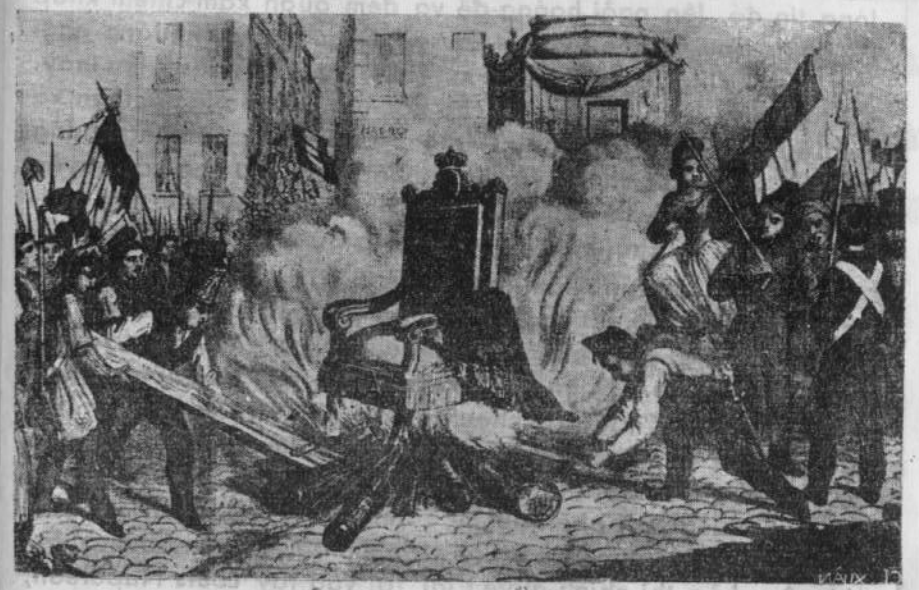
III.— Cách-mạng 1848 ở Âu-châu

Đầu năm 1848, cách-mạng không những nổi dạy ở Pháp mà ở khắp Âu-châu dưới những hình-thức khác nhau, nơi do phe cộng-hòa, nơi do phe tự-do, nơi do phe quốc-gia, nơi do phe phân-trị, có nơi lại do phe thống-nhất chủ-trương.

Thật là một cuộc cách-mạng giật dây ! Ngày 12 tháng 1 cách-mạng thành-công tại Sicile ; ngày 27 tai Naples ; ngày 24 tháng 2 tại Ba-lê ; ngày 15 tháng 3 tại Vienne ; ngày 18 tại Berlin và ngày 23 tại Milan.

1.— Tại Ý : hầu hết các quốc-vương phải ban-bố hiến-pháp và ít nhiều tự-do dân-chủ. Dân-chúng đã ý-thức quyền-lợi mình, nhất định tranh-đấu cải-thiện chính-trị và xã-hội cho bằng được. Ngoài ra còn có những cuộc khởi-nghĩa nổi lên đòi đế-quốc Áo phải hoàn lại những phần đất-đai đã xâm-chiếm của Ý trước kia.

2.— Tại Áo : các phần tử tự-do nổi lên lật đổ chính-quyền áp-chế độc-tài của tể-tướng Metternich (tại Vienne, ngày 15 tháng 3). Trong khi đó các dân-tộc bị Áo thôn-tính cũng nổi dạy để đòi độc-lập.



Ngai vàng của nước Pháp hồi 1848. Theo bản khắc bình-dân

3.— Tại Đức : trong tất cả các quốc-gia hợp thành liên-bang Nhật-nhĩ-man, phe tự-do đều nắm được chính-quyền. Sau cuộc khởi loạn ở Berlin, vua nước Phổ phải chịu nhận cho công-cử quốc-hội lập-hiến. Một phong-trào dân-tộc phát khởi mạnh mẽ khắp nơi ; những người thuộc dân-tộc Đức bất cứ quốc-gia nào cùng nhau bầu lên một nghị-viện họp tại Francfort để mưu-tính thiết-lập một Đế-quốc liên-bang Đức.

Nhưng chỉ được một năm sau, các phong-trào dân-chúng tại Ý, Áo, và Đức đều bị quân-đội trung-thành với ngai vàng đàn-áp để trở về với trật-tự đen tối cũ. Dù sao cuộc cách-mạng 1848 ở Âu-châu cũng ghi được một bước tiến-bộ dài trên đường tranh-đấu dân-chủ.

TOÁT YẾU

1.— Sau khi Louis XVI lên đoạn-đầu-đài, nền dân-chủ Pháp gặp cơn khủng-hoảng, trong nước dân-tình chia rẽ, ngoài biên-thùy thì ngoại-xâm đe-dọa. Dân-chúng chán-nản, nên sau đặt tin-tưởng ở Nã-phá-Luân. Nhưng Nã-phá-Luân, lạm-dụng lòng tin đó, lên ngôi hoàng-đế và đem quân xâm-chiếm khắp Âu-châu, sau bị liên-quân Anh-Áo-Phổ buộc phải nhường ngôi cho Louis XVIII. Ông này mất năm 1824, em là Charles X lên thay. Cả hai mưu-toan đặt lại đế-chế độc-tài. Dân Ba-lê nổi loạn và đặt Louis-Philippe lên thay. Nhưng Louis-Philippe cũng không hơn gì. Ông mua chuộc và chia rẽ quốc-hội, thu hẹp các quyền tự-do, trong khi ấy nền kinh-tế lại khủng-hoảng. Một lần nữa dân-chúng Ba-lê lại khởi-nghĩa và thiết-lập đệ-nhị Cộng-hòa Pháp.

2.— Chính-phủ lâm-thời ban-bố các thứ tự-do dân-chủ, ân-xá cho tù-nhân vì công-nợ, bãi-bỏ án tử-hình và chế-độ nô-lệ ở thuộc-địa. Một hội-nghị lập-hiến được triệu-tập do phổ-thông đầu-phiếu. Nhưng chẳng bao lâu, mối hào-hứng phai-nhạt, các nghị-sĩ chia rẽ nhau gay-go nhất trước vấn-đề : xí-nghiệp quốc-gia. Phe cấp-tiến chủ-trương duy-trì các xí-nghiệp đó để giải-quyết nạn thất-nghiệp. Phe trưởng-giả đòi đóng cửa. Các cuộc biểu-tình phản-đối bị quân-đội đàn-áp. Rút cục bao nhiêu xây-dựng dân-chủ bị phá và khi bầu-cử tổng-thống đệ-nhị cộng-hòa thì chính-quyền lại rơi vào tay Louis-Napoléon, cháu Nã-phá-Luân.

3.— Đầu năm 1848, cách-mạng còn nổi dậy ở khắp Âu-châu. Tại Ý, các Quốc-vương phải ban-bố hiến-pháp. Tại Áo, phe tự-do nổi lên lật-đổ chính-quyền độc-tài. Tại Đức, vua Phổ cũng chịu ban-hành hiến-pháp, và phong-trào quốc-gia Đức nổi lên rất mạnh. Cũng như ở Pháp, các cuộc cách-mạng đó ít lâu sau bị đàn-áp, nhưng dù sao cũng đã ghi được một bước tiến dài trên đường dân-chủ.

CÂU HỎI

1.— *Kể sơ-lược tình-hình Pháp từ khi Louis XVI chết đến cách-mạng 1848 ?* — **2.** *Cách-mạng 1848 đã xảy ra ở Pháp thế nào ?* — **3.** *Kể những cải-cách chính của chính-phủ lâm-thời ?* — **4.** *Cuộc cách-mạng 1848 xảy ra ở Âu-châu thế nào ?*

NÊN NHỚ

1848 Cách-mạng ở Pháp và Âu-châu.
1852 Louis-Napoléon lên ngôi hoàng-đế.

20 - SỰ PHÁT-TRIỂN CỦA NỀN KỸ-NGHỆ TÂY-PHƯƠNG VÀ SỰ BÀNH-TRƯỚNG CỦA ĐẾ-QUỐC TƯ-BẢN

DÀN BÀI

I.— Tiến bộ về Khoa-học và Kỹ-thuật.
1) Những phát-minh mới về Khoa-học.
2) Những áp-dụng quan-trọng.

II.— Cách-mạng Kinh-tế.
1) Về canh-nông.
2) Về Kỹ-nghệ.
3) Về giao-thông vận-tải.

III.— Đế quốc bành-trướng.
1) Chính-sách thuộc-địa.
2) Các nước tư-bản phân chia thuộc-địa.

Ở thế-kỷ thứ 19, nền Khoa-học và Kỹ-thuật đã tiến một bước rất dài, dài hơn quãng đường của cả mười thế-kỷ trước. Danh-từ *cách-mạng kinh-tế* thực không có gì quá đáng. Nền kinh-tế cơ-khí đã xáo-trộn cả nền móng xã-hội Âu-châu và thúc-đẩy Âu-châu bành-trướng thêm các đế-quốc tư-bản.

Cuộc cách-mạng kinh-tế của thế-kỷ thứ 19 đã làm cho khắp nhân-loại ngày nay mải-miết đua chen sống trong nền văn-minh cơ-khí, gây nên một ảnh-hưởng vô cùng sâu rộng.

I.— Tiến-bộ về khoa-học và kỹ-thuật.

Trước kia, các cuộc phát-minh về khoa-học và kỹ-thuật thường là kết-quả của sự cố-gắng cá-nhân nhờ vào may-rủi hoặc thiên-tài. Nhưng cuộc cách-mạng chính-trị đã bắt đầu dân-chủ-hoá nền học-chính. Các chính-phủ cách-mạng thường tin tưởng ở khoa-học nên mở thêm các trường cao-đẳng khoa-học, các thư-viện, các phòng thí-nghiệm (như nước Pháp sau cuộc cách-mạng 1789 đã mở thêm những trường Bách-khoa, Đại-học sư-phạm, Viện Thảo-mộc...)

Các kỹ-sư và kỹ-thuật-gia cũng hăng-hái đem áp-dụng những phát-minh mới về khoa-học vào trong hoạt-động kỹ-nghệ hay thương-mại. Nền kỹ-nghệ và thương-mại càng tiến càng đặt thêm cho khoa-học những vấn-đề mới cần giải-quyết. Cứ thế các nhà khoa-học và kỹ-thuật-gia đua nhau, kích-thích nhau mỗi ngày một tiến.

1.— Những cuộc phát-minh về khoa-học :

a) *Ngành toán-học* trợ giúp rất đắc lực cho các khoa-học khác. Hồi đó các nhà toán-học của Pháp như *Monge*, *Laplace*, *Lagrange* là có tiếng hơn cả. Ông *Verrier* chỉ dùng nguyên toán-học mà khám-phá ra Hải-vương-tinh (Neptune).

b) *Ngành vật-lý* đã phát-kiến nhiều điều mới về quang-học, nhiệt-học và điện-học.

Ông *Volta* người Ý đã phát-minh (1800) chiếc pin phát-điện một chiều, khơi nguồn cho bao cuộc sáng chế quan-trọng khác về điện-học. Ông *Ampère* đã tìm ra những định-luật về điện-từ (1820). Ông *Faraday*, người Anh, đã khám-phá ra dòng điện cảm-điện (courants d'induction). Những phát-minh tiên khởi về điện này đã thay đổi hẳn cuộc sống của ta hiện nay.

c) *Về hóa-học*, ông *Lavoisier* đã khám-phá thêm nhiều đơn chất và làm được nhiều hợp-kim rất lợi cho ngành luyện kim. Các nhà hóa-học Đức và Pháp lại tạo thêm khoa hóa-học hữu-cơ. Lần đầu tiên, 1829 người ta đã làm được chất hữu-cơ niếu-tố (urée).

2.— Những áp-dụng quan-trọng : Năm 1814, nước Anh bắt đầu *thắp đèn công-cộng* bằng than-khí. Năm 1824, *máy chụp hình*

đầu-tiên được xử-dụng, rất ích-lợi cho khoa thiên-văn và vẽ địa-đồ trước khi dùng vào các việc khác.

Cuối thế-kỷ trước ông Jame Watt, người Tô-cách-lan đã phát-minh ra máy *hơi nước*. Dần dần máy hơi nước dùng làm động-lực-cơ cho nhiều ngành kỹ-nghệ. Riêng nước Pháp năm 1848 đã có gần 5.000 máy hơi nước. Đồng-thời tầu thủy và xe-hoả chế-tạo tinh-xảo hơn, cách-mạng hẳn lề-lối giao-thông cũ trên bộ cũng như dưới nước.

Ông Fulton dùng tầu thủy chạy bằng hơi nước lần đầu tại Hoa-kỳ năm 1807. Người Anh hạ thủy chiếc tầu vượt đại-dương thứ nhất chạy bằng chân vịt (hélice) năm 1838.

Một người Anh khác, ông Stephenson đã cho chạy chiếc xe hoả đầu tiên trên đường sắt vào năm 1815.

Máy *điện-tín* được phát-minh năm 1833 do ông Gauss, người Đức. Ông Morse, người Mỹ, hoàn-thiện máy đó năm 1835 và còn dùng cho đến nay.

II.— Cách-mạng kinh-tế.

Những tiến-bộ về khoa-học và kỹ-thuật vừa kể trên cách-mạng hẳn cả nền kinh-tế, gây nên những hậu-quả lớn lao, chi-phối sâu-xa cuộc sống của con người.

1.— Về canh-nông : Nhờ khoa-học, người ta biết xử-dụng đất-đai hợp-lý, phân bón khoa-học làm cho mức sản-xuất gia-tăng. Lại nhờ có máy móc tối-tân, bắt đầu từ Hoa-kỳ, người ta cơ-giới-hóa nông-cụ, tiết-kiệm nhân-công, tăng năng-xuất. Một gia-đình bốn năm người với các thứ máy cầy, máy gieo hạt, máy gặt... có thể làm tới 1.000 mẫu, mà trước kia phải cần tới nhân-công của cả một làng !

2.— Về kỹ-nghệ : Đặc-biệt nhất là nhờ có máy tự-động ít cần đến sức mạnh hay tài khéo của người chuyên-môn. Nghề dệt có máy kéo chỉ, máy dệt lụa của Jacquard. Cơ-khí có các khí-cụ mới như máy khoan, máy tiện, máy bào. Nhà máy Creusot có chiếc búa máy chỉ cần một nhân-công mà rèn được những miếng sắt nặng

hàng tấn. Nước Đức phát-minh ra máy in cách-mạng hẳn hệ-thống thông-tin và ảnh-hưởng nhiều tới cuộc sinh-hoạt chính-trị.

Máy móc tinh-xảo phát-sinh thì các nhà thủ-công cũ phá sản, một lớp người kinh-doanh tư-bản mới thành-hình. Các nhà máy lớn dần dần thu hút nhân-công lẻ-tẻ rải-rác và tạo thành những miền tập-trung kỹ-nghệ : những thành-phố mới.

3.— **Về giao-thông vận-tải** : Nhờ có đường sắt và tầu thủy, công cuộc vận chuyển hàng-hóa cũng như hành-khách mau lẹ gấp bội. Xe hoả vừa chạy mau, lại kéo khoẻ. Vỏ tầu-thủy được chế bằng sắt nên kiên-cố và to rộng hơn trước nhiều. Nhờ có phương-tiện chuyển-vận nhanh chóng và rẻ tiền như thế, dần dần mỗi miền có thể chuyên-môn sản-xuất một thứ hàng rồi trao-đổi lẫn nhau, và thế-giới hầu như thu hẹp lại. Người ta không còn ngại-ngùng đi chiếm các thuộc-địa xa-xăm để kiếm thêm nguyên-liệu cho nền kỹ-nghệ vừa phát-đạt và kiếm thị-trường để tiêu-thụ các sản-phẩm do những nhà máy khổng lồ chế-tạo ra.

4.— Hậu-quả của cách-mạng kinh-tế: Cuộc cách-mạng kinh-tế thế-kỷ thứ 19 làm xáo-trộn hẳn các cơ-sở xã-hội cũ. Các tầng lớp xưa tiêu tan nhường chỗ cho các giai-cấp mới. Những vị lãnh-chuá địa chủ hầu hết phá sản, nông dân ùn-ùn kéo nhau ra thị-thành kiếm việc trong các xưởng máy lớn. Một số phú-thương trở thành các nhà kinh-doanh tư-bản.

Cuộc cách-mạng chính-trị 1789 đã giải-phóng công-nhân khỏi các nghiệp-phường nhưng cũng cấm không cho thợ-thuyền được liên-kết để bảo-vệ quyền-lợi. Chủ-nhân được tự-do cạnh-tranh tha-hồ kiếm nhiều lời và rút lương thợ. Giai-cấp lao-động càng ngày càng đông và bất-mãn ; do đó phát-sinh nhiều chủ-nghĩa xã-hội mới gây nên những cuộc cạnh-tranh về lý-tưởng cho tới ngày nay.

III.— Đế-quốc tư-bản bành-trướng.

Cuộc cách-mạng kinh-tế đã có những hậu-quả tốt về phương-diện sản-xuất, những hậu-quả xấu về phương-diện xã-hội ; nhưng

cuộc cách-mạng kinh-tế đã bành-trướng thêm các đế-quốc tư-bản. Nền kỹ-nghệ sản-xuất ra nhiều hàng, trong xứ tiêu-thụ không hết, phải cần có những thị-trường mới. Nền kỹ-nghệ đó lại cần thêm nguyên-liệu vì trong xứ mỗi ngày một hiếm. Do đấy, các nước kỹ-nghệ tư-bản tranh nhau đi chiếm thuộc-địa để có thị-trường và kho nhiên-liệu mới.

1.— Chính-sách thuộc-địa : Ngay từ cuối thế-kỷ 15, khi Christophe Colomb phát-kiến ra tân-thế-giới, các nước Âu-châu đã một hồi sôi-nổi đi tìm vàng, tưởng rằng cứ mang được vàng về thì thành phú-cường. Nhưng sau họ hiểu ra : vàng không phải là nguồn độc nhất của phú-cường, họ chia nhau đất đai, di dân đến khai phá.

Những người theo văn-hóa la-tinh như Pháp, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha thì sống chung với dân bản-xứ rồi đồng-hóa họ. Còn người Anh thì sống riêng rẽ rồi dần dần tiêu-diệt họ. Nhưng cả hai cùng bắt người da đen làm nô-lệ để sản-xuất rẻ tiền.

Đồng thời, ông Vasco de Gama tìm ra đường Ấn-độ qua mũi Hảo-vọng (1498), nhưng tại Á-châu dân-cư đông quá, khí-hậu không hợp người Âu-châu, vì thế họ chỉ đặt những thương-điếm để buôn-bán ; nếu có chiếm đất cũng là để bảo-vệ thương-điếm, và việc đó cũng còn do các hãng buôn chủ-trương. Phải chờ đến thế-kỷ thứ 19, khi có cuộc cách-mạng kinh-tế, vấn-đề chiếm thuộc-địa mới sôi-nổi vì những nguyên-nhân đã kể trên.

2.— Các nước tư-bản phân-chia thuộc-địa :

a) *Bắc-phi* : Sau khi đào được kinh Suez (1869), con đường Địa-trung-hải trở nên quan-trọng. Anh-quốc tìm cách đẩy Pháp ra ngoài để một mình đô-hộ Ai-cập nắm chắn lối trên kinh đào.

— Lấy cớ là quân sơn-cước của Tunisie xâm-phạm biên-thùy Algérie thuộc Pháp, Pháp liền đem quân chiếm đóng Tunisie, buộc nhà vua phải ký hòa-ước bảo-hộ tại Bardo năm 1881.

— Tại Maroc, các nước Ý, Pháp, Đức, Tây-ban-nha tranh giành nhau, mãi tới đầu thế-kỷ thứ 20 Pháp mới thành-lập nền đô-

hộ sau khi chia cho Tây-ban-nha một phần và nhượng quyền cho Đức, Ý ở nơi khác.

— Sau khi thắng quân thổ, Ý chiếm được Tripolitaine và Cyrénaïque làm thuộc quốc.

b) *Tây-phi* : Pháp đem quân từ Sénégal, thuộc-địa Pháp đã lâu, đi chiếm-cứ các miền lân-cận : Soudan (1872), Guinée (1893), Côte d'Ivoire (1893), Dahomey (1894).

— Anh không chịu cho Pháp hoàn-toàn làm chủ Tây-phi, liền đem quân đến chiếm tất cả miền Nigéria (1898) dưới danh hiệu hãng buôn Royal Niger Company.

c) *Phi-châu xích-đới* : Là miền phát-kiến sau cùng vì nhiều muỗi độc và rừng rậm sâu.

— Nhờ có Brazza, Pháp chiếm thêm miền Oubangui (1875).

— Cuối năm 1884 và đầu năm 1885, một hội-nghị họp tại Berlin để giải-quyết các cuộc tranh-chấp trong miền Phi-châu xích-đới. Các nước tư-bản thoả thuận chia nhau : Congo trở thành một « quốc-gia độc-lập » của vua Bỉ ; Cameroun do Đức bảo-hộ (sau đại - chiến thứ nhất thì thuộc về Pháp) ; Angola thuộc Bồ-đào-nha ; Pháp được thêm một đường thoát từ Oubangui tới Brazzaville.

d) *Đông-phi* : Kinh đào Suez làm cho cửa biển Hồng-hải thành quan-trọng. Pháp liền chiếm lấy Djibouti (1887). Ý lấy Somalie. Anh đi sâu vào Soudan.

— Hiệp-ước năm 1890 đã giải-quyết phạm-vi ảnh - hưởng cho hai nước Anh và Đức. Kenya và Ouganda thuộc Anh. Còn Tanganyika thuộc Đức (sau đại-chiến I lại thuộc Anh).

— Trong khi Anh - Đức tranh nhau đảo Zanzibar, thì Pháp thẳng tay xâm chiếm Madagascar (1885) và biến thành thuộc-địa năm (1898).

— Mozambique vẫn thuộc Bồ cho tới nay.

e) *Nam-phi* : Là miền ảnh-hưởng độc - quyền của Anh. Anh-quốc viện một cớ nhỏ cho quân đồ bộ lên Transvaal (1877) khắc

phục người Boers (cũng gốc Âu-châu cũ) rồi tiến dần lên chiếm miền Bechouanaland. Hồi đó, Đức cũng được một phần phía tây-nam tức miền Damaraland.

f) *Tây và Trung - Á* : Là miền của Anh và Nga tranh nhau. Sau khi bại trận (1877), đế - quốc Thổ phải cắt miền Batoumi cho Nga và nhường Anh đảo Chypres.

Tại Ba-tư, Nga cố chiếm phần bắc, Anh phần nam. Turkestan bị Nga thôn-tính năm 1884. và Afghanistan thuộc Anh năm 1885.

Nhưng cả hai nước đều sợ Đức nhòm ngó miền Tây - Á và Nhật miền Đông-Á, nên đã giải-quyết hết mọi phân tranh, chia phần bằng hiệp-ước 1907.

g) *Viễn-đông* : Năm 1896, Pháp hoàn-thành cuộc đô-hộ Đông-dương gồm có ba nước Việt-Mên-Lào.

— Anh thống-nhất thuộc-địa Ấn và chiếm nốt Miến-điện năm 1886.

— Sau khi kỹ-nghệ-hóa, nước Nhật cũng nhảy ra chiếm thuộc-địa. Thắng Nga rồi, Nhật được cai-trị Cao-ly, cửa Lữ - thuận, miền nam đảo Saklaline và « tạm chiếm đông » Mãn-châu (xem bài Nhật duy-tân).

h) *Miền bể Trung-Mỹ* vừa quan-trọng về các sản - phẩm như mía và thuốc, vừa là căn-cứ để tiến xuống nam Mỹ. Hoa - kỳ thắng Tây-ban-nha (1898) rồi chiếm lấy Porto-Rico và « kiểm-xoát » nước Cuba. Đồng thời đảo San-Domingo cũng thuộc ảnh - hưởng kinh-tế Hoa-kỳ.

i) *Đại-dương-châu* : Anh chiếm nốt mấy đảo lân-cận Úc-châu. Pháp đặt thuộc-địa trên mấy quần-đảo nhỏ (Nouvelle-Calédonie). Mỹ lấy thêm các đảo Hawai, Guam, Phi-luật-Tân và Lamou.

Thế là trong vòng vài chục năm, sau cuộc cách-mạng kinh-tế, Âu-châu đã chia cắt xong các miền thuộc-địa trên thế-giới. Âu-châu, Hoa-kỳ, Mỹ-châu la-tinh và Nhật làm chủ khắp hoàn-cầu. Phi-châu chỉ còn hai nước Libéria và Abyssinie là độc - lập yếu - ớt. Á - châu cũng còn hai quốc-gia Thái-lan và Trung-hoa độc-lập xứt-mẻ.

TOÁT YẾU *Cách-mạng kinh-tế. Đế-quốc tư-bản*

1.— Ở thế-kỷ 19, nền khoa-học đã tiến một bước dài bằng mười thế-kỷ trước. Cuộc cách-mạng chính-trị đã dân-chủ-hóa việc học-vấn và khảo-cứu nên người tài năng có phương-tiện phát-minh ra nhiều điều mới lạ. Những tiến-bộ về toán-lý-hóa được các kỹ-thuật-gia áp-dụng vào các hoạt-động kinh-tế. Máy hơi nước và điện-khí đổi mới hẳn kỹ-nghệ, canh-nông và giao-thông, vận tải. Cuộc cách-mạng kinh-tế đã thay thế các cơ-sở xã-hội cũ bằng những giai-cấp mới, đồng thời lại thúc đẩy các nước tư-bản tây-phương bành-trướng thêm để quốc để kiếm thị-trường và kho nhiên-liệu.

2.— Chính-sách thuộc-địa của mỗi đế-quốc một khác, và đối với mỗi địa-phương một khác. Những nước theo văn-hóa la-tinh thì thi-hành chính-sách đồng-hóa dân-bản-xứ, còn những nước theo văn-minh Anh thì tiêu-diệt người bản-thổ. Đối với Mỹ-châu đất rộng người thưa khí-hậu ôn-hòa, thì các nước tây-phương áp-dụng chính-sách di-dân để khai-khẩn đất-đai. Còn đối với Á-châu, Phi-châu, hoặc quá đông dân hoặc khí-hậu không hợp, thì thực-dân chỉ dùng chính-sách bóc lột kinh-tế.

Vào hậu bán thế-kỷ 19, các đế-quốc tư-bản hoàn-thành mưu-đồ xâm-chiếm Á-Phi. Các đế-quốc, quan-trọng nhất là Anh và Pháp, chia cắt hết cho nhau các miền thuộc-địa trên thế-giới. Đại-dương-châu bị toàn chiếm. Phi-châu chỉ còn hai nước Libéria và Abyssinie độc-lập yếu-ớt. Á-châu cũng còn hai quốc-gia Thái-lan và Trung-hoa độc-lập xứt mẻ, không kể Nhật-bản đã đứng vào hàng-ngũ đế-quốc tư-bản. Các nước bị trị vẫn luôn tranh-đấu giành quyền tự-chủ, nhưng 50 năm sau phong-trào chống thực-dân của Á-Phi mới tiến tới thành-công.

CÂU HỎI

1.— Nói về những tiến-bộ khoa-học và kỹ-thuật ở thế-kỷ 19 ? — 2. Tại sao lại gọi là cách-mạng kinh-tế ? — 3. Nguyên-nhân bành-trướng của các đế-quốc tư-bản ? — 4. Các nước tư-bản phân chia thuộc-địa thế-nào ?

NÊN NHỚ

1800 : Volta làm được chiếc pin phát-điện.
1815 : Stephenson cho chạy chiếc xe hỏa đầu tiên.
1896 : Pháp chiếm xong ba nước Đông-dương.

21 - CUỘC TRANH-THỦ ĐỘC-LẬP CỦA MỸ-CHÂU LA-TINH

DÀN BÀI

I.— Mỹ-châu la-tinh rộng lớn.
II.— Nguyên nhân các cuộc khởi nghĩa :
— Chính-quốc tham-tàn.
— Chính-quốc bị Nã-phá-luân xâm-chiếm.
III.— Chiến-tranh giành độc-lập.
1) Hàng-ngũ kháng-chiến.
2) Các lãnh-tụ chính.
3) Các giai-đoạn chính.
4) Tình hình đặc biệt tại Ba-tây.
IV.— Mỹ-châu la-tinh không thống-nhất.
— Vì lý-do địa-lý.
— Vì lý-do chủng-tộc.
— Vì lý-do ngoại-giao.

1.— Mỹ-châu la-tinh rộng lớn

Mỹ-châu la-tinh rất rộng lớn, gồm cả Nam-Mỹ (trừ miền Guanes), Trung-Mỹ và một phần Bắc-Mỹ. Tất cả khoảng đất đai đó trước kia là thuộc-địa của hai nước Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha theo văn-hóa la-tinh. Danh-từ Mỹ-châu la-tinh dùng đối với danh từ Mỹ-châu-Anh vì Hoa-kỳ và Gia-nã-đại trước kia là thuộc-địa của Anh-quốc.

Dân-số Mỹ-châu la-tinh hồi đó không đông lắm, gồm nhiều thành-phần phức-tạp : người bản-xứ (vẫn thường gọi là da đỏ), người nô-lệ da đen từ Phi-châu tới, người da trắng từ Âu-châu sang, người da trắng sinh-trưởng tại địa-phương (créoles) và các thứ người lai lẫn lộn. Dân thành-thị khá văn-minh và biết chữ-nghĩa, còn người thôn-dã ở rải-rác trong các bình-nguyên rộng lớn thường đốt-nát nghèo đói, làm ăn vất-vả. Việc cai-trị trong những miền thưa thớt đó không được chặt-chẽ, nên dân quen sống phóng-túng gần như bán mọi rợ.

II.— Nguyên-nhân các cuộc khởi-nghĩa

Nguyên-nhân chính của các cuộc khởi-nghĩa đó là vì dân thuộc-địa bị bóc-lột quá đáng, kể cả những người da trắng sinh-trưởng tại chỗ, họ cũng bị khinh-khi và gạt ra ngoài guồng máy cai-trị. Chính-quốc tha-hồ khai-thác. Người bản-xứ không được tự-do làm kỹ-nghệ hay thương-mại. Nỗi uất-ức của họ dần dần lên tới cực độ.

Để ngăn-ngừa những cuộc khởi-loạn có thể xảy ra, chính-quyền cấm không cho in báo, không cho đọc báo ngoại-quốc. Những người tình-nghi bị tra-tấn tàn-ác. Thậm-chí những hội-thiện cũng bị cấm, vì chính-quyền sợ tất cả mọi cuộc tập-trung và hội-họp dân-chúng.

Những nỗi bất-công và ức-hiếp đó thúc-đẩy dân-chúng đứng lên đòi độc-lập, nhất là từ khi xảy ra cuộc chiến-tranh giành độc-lập của Hoa-kỳ và cuộc cách-mạng 1789 của Pháp.

Cuộc khởi-nghĩa của Mỹ-châu la-tinh nổi lên nhân dịp các triều-đình ở Âu-châu bị thay ngôi đổi chủ. Quân-đội Nã-phá-luân chiếm Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha năm 1807 ; sau đó Nã-phá-luân liền chia cho anh em các ngai vàng đoạt được. Mỹ-châu la-tinh tỏ ý trung-thành với các triều-đại cũ và bất-phục Nã-phá-luân. Nhưng sau phong-trào đó lại tranh-chấp cả với chính-quốc để giành quyền tự-chủ.

III.— Chiến-tranh giành độc-lập

1.— Hàng-ngũ kháng-chiến : Cuộc chiến-tranh này kéo dài

suốt 15 năm, từ 1809 đến 1824. Trận-chiến phải lâu dài thế vì người Mỹ-châu không đồng lòng với nhau. Vả lại, đường-xá hiểm-trở giao-thông khó khăn, nên không có sự thống-nhất chỉ-huy, thành ra đâu biết đó, tạo thành nhiều mặt trận riêng biệt. Đàng khác, các thuộc-địa lại chia rẽ nhau về chủng-tộc, chính-kiến và ảnh-hưởng cá-nhân, đến nỗi trong khi phải chiến-đấu với Tây-ban-nha thì đồng-thời cũng quay súng đánh nhau. Do đó, người Tây-ban-nha đã lợi-dụng mối chia rẽ của đối-phương để kéo dài trận-chiến, như tại Venezuela họ liên-minh với dân bản-xứ để chống với người da-trắng trú-sinh, tại Mễ-tây-cơ họ lại đoàn-kết với người da trắng trú-sinh để đàn áp người da đỏ.

2.— Các lãnh-tụ chính của cuộc chiến-tranh giành độc-lập này là các ông Bolivar trú-sinh tại Venezuela, ông San-Martin trú-sinh tại A-căn-đình và ông Iturbide cũng trú-sinh tại Mễ-tây-cơ.

3.— Các giai-đoạn chính : Lúc đầu người Tây-ban-nha thua ở khắp các mặt trận vì nội-bộ ở chính-quốc còn dương lủng-củng. Nhưng tới khi Nã-phá-luân bại trận, hết ảnh-hưởng ở Âu-châu, Ferdinand VII phục-hồi lại ngai vàng cũ, thì trong vòng hai năm 1814, 1815, các lực-lượng Tây-ban-nha lại tái-chiếm tất cả đất đai đã mất trừ miền A-căn-đình.

Nhưng Tây-ban-nha thẳng tay đàn áp và báo thù tàn-ác, nên các cuộc khởi nghĩa lại tái nhóm. Anh và Hoa-kỳ ủng-hộ kháng-chiến, vì Anh muốn gạt Tây-ban-nha để nhòm ngó thị-trường Mỹ-châu la-tinh, Hoa-kỳ thì không muốn cho người Âu-châu can-thiệp vào nội tình Mỹ-châu.

Năm 1817, ông San-Martin mang một đạo quân vượt dãy núi Andes chiếm được Chili và Pérou. Đồng thời, ông Bolivar toàn thắng tại Colombia, Venezuela và Equator. Miền Trung-Mỹ cũng nổi dậy đánh đuổi người Tây-ban-nha. Tại Mễ-tây-cơ, tướng Iturbide tuyên-bố độc-lập và lên ngôi hoàng-đế năm 1822. Hai năm sau, ông bị ám-sát và Mễ-tây-cơ trở thành một quốc-gia cộng-hòa.

Thế là Tây-ban-nha mất hết thuộc-địa, chỉ còn giữ lại trong

biển Antille mấy đảo Cuba, San-Domingo và Porto-Rico nhưng sau cũng rơi vào ku-vực ảnh-hưởng của Hoa-kỳ.

4.— Tình-hình đặc-biệt tại Ba-tây : Tại Ba-tây thuộc Bồ-đào-nha tình hình khác hẳn các thuộc-địa của Tây-ban-nha. Khi quân-đội của Nã-phá-luân vào xâm-chiếm Bồ (1807) thì hoàng-gia lánh nạn sang cả Ba-tây. Ba-tây trở thành chính-quốc, trung-tâm của đế-quốc Bồ. Nhưng khi Nã-phá-luân bị đi đầy, vương-triều hồi-loan về Âu-châu và muốn đặt Ba-tây vào hàng thuộc-địa cũ, thì cuộc khởi nghĩa đòi độc-lập bùng dậy (1821). Nghĩa quân tôn Don-Pedro là con vua Bồ-đào-nha làm hoàng-đế (1822). Ba-tây theo chế-độ quân-chủ lập-hiến mãi tới cuối thế-kỷ thứ 19.

IV.— Mỹ-châu la-tinh trước vấn-đề thống-nhất

Ngay từ năm 1824, Bolivar đã mời đại biểu khắp Mỹ-châu họp tại Panama để bàn việc thống-nhất. Hội-nghị họp năm 1826 nhưng thất bại, Mỹ-châu la-tinh vẫn chia làm 16 quốc-gia độc-lập.

Hoài-bão thống-nhất của Bolivar bị thất bại vì ba lý-do chính.

Lý-do địa-lý : Mỹ-châu quá rộng lớn, hệ-thống giao-thông chưa tổ-chức, việc đi lại khó khăn và mất lâu ngày giờ.

Lý-do chủng-tộc : nhiều quốc-gia thừa nhận quyền bình-đẳng cho hết mọi giống người không phân biệt màu da chủng-tộc, trái lại nhiều nước lại phản đối không cho người da đen và da đỏ ngang hàng với dân da trắng.

Lý-do ngoại-giao : Hoa-kỳ nhất định phản đối thống-nhất, vì chính Hoa-kỳ nhất là các tiểu-bang miền nam còn nặng óc kỳ-thị-chủng-tộc. Còn Anh-quốc cũng hết sức phá hội-nghị vì sợ nếu thống-nhất, ảnh-hưởng của Hoa-kỳ sẽ mạnh hơn và mất thị-trường của Anh.

Ông Bolivar không thực-hiện được sự bình-đẳng các dân-tộc và thống-nhất các quốc-gia, sau lại bị mang tiếng là độc-tài (ông có lý-tưởng cao đẹp nhưng độc-tài thật), nên ông từ-chức rồi buồn rầu chết trong mối thất-vọng.

1.— Mỹ-châu la-tinh rất rộng lớn, gồm cả Nam-Mỹ, Trung-Mỹ và Mễ-tây-cơ nằm lan lên Bắc-Mỹ. Tất cả những miền này xưa kia là thuộc-địa của Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha theo văn-hóa la-tinh.

2.— Mỹ-châu la-tinh nổi lên vào đầu thế-kỷ 19 để tranh-thủ độc-lập vì ba ý-do chính. Thứ nhất là tại các chính-quốc bóc lột dân bản-xứ, kể cả người da trắng trú-sinh, quá tàn-ác. Thứ hai vì cuộc chiến-tranh độc-lập của Hoa-kỳ và cách-mạng 1789 của Pháp gây nên một ảnh-hưởng lớn. Thứ ba vì Nã-phá-luân xâm-chiếm các chính-quốc ở Au-châu, nên thuộc-địa nhân-dịp nổi lên giành quyền tự-chủ.

3.— Nhưng sau khi Nã-phá-luân thất-bại, các ngai vàng ở chính quốc phục-hồi, thì chính-quyền thuộc-địa lại đàn-áp dân-chúng. Phong-trào kháng-chiến phải tranh-đấu gay-go. San-Martin cầm đầu nghĩa-quân giải-phóng được Chili và Pérou. Đồng-thời, Bolivar toàn-thắng ở Colombia, Venezuela và Equator. Năm 1822, Iturbide mới giải-phóng xong Mễ-tây-cơ.

4.— Sau đó, Bolivar hô-hào thống-nhất Mỹ-châu. Một hội-nghị Liên-Mỹ họp tại Panama năm 1826 nhưng thất bại, Mỹ-châu la-tinh vẫn chia làm 16 quốc-gia biệt-lập.

CÂU HỎI

1.— *Tại sao lại gọi là Mỹ-châu la-tinh ?* — **2.** *Tình-hình chủng-tộc ở Mỹ-châu la-tinh phức-tạp thế nào ?* — **3.** *Kể qua các giai-đoạn chiến-tranh giành độc-lập của Mỹ-châu la-tinh ?* — **4.** *Tại sao Mỹ-châu la-tinh không thống nhất được ?* — **5.** *Tại sao Anh-quốc không muốn cho Mỹ-châu thống nhất ?*

NÊN NHỚ

1817 : San-Martin giải-phóng Chili và Pérou.
Bolivar giải-phóng Colombia, Venezuela và Equator

1822 : Iturbide hoàn thành độc lập Mễ-tây-cơ.

22 - SỰ BÀNH-TRƯỚNG CỦA HOA-KỲ

DÀN BÀI

I.— Lược-sử nền độc-lập của Hoa-kỳ.
II.— Bành-trướng về dân-số, đất-đai.
III.— Trận nội chiến Nam-Bắc.
  1) Nguyên-nhân vì vấn-đề nô-lệ
  2) Trận-chiếnác-liệt.
IV.— Hoa-kỳ chiếm thuộc-địa.
V.— Hoa-kỳ bành-trướng về kinh-tế.
VI.— Địa-vị quan-trọng của Hoa-kỳ ngày nay.

I.— Lược-sử nền độc-lập của Hoa-kỳ

Các nhà hàng-hải Pháp, Tây-ban-nha và Anh đã thám-hiểm lãnh-thổ miền đông Hoa-kỳ từ thế-kỷ 16. Tới năm 1733, miền này đã chia làm 13 châu của Anh-quốc nằm sát Đại-tây-dương (Virginia, Massachussetts, Maryland, Rhode-Island, New-York, New-Jersey, Connecticut, New-Hampshire, Delamare, Caroline du Nord, Caroline du Sud, Pennsylvanie, Georgie). Lịch-sử Hiệp-chúng-quốc bắt đầu từ khi 13 châu đó nổi lên chống với nền đô-hộ Anh. Trận chiến-tranh giải-phóng kéo dài suốt tám năm (1775-1783) dưới sự lãnh-đạo của ông Hoa-thịnh-Đốn (Washington, ta đọc lại lối-phiên-âm của Tàu).

Theo hiệp-định Versailles ký ngày 3-9-1783, Anh-quốc thừa-nhận nền độc-lập của thuộc-địa Mỹ-châu cũ. Đại biểu 13 tiểu-bang họp thành Hội-nghị Quốc-ước tại Philadelphia quyết-định quy-chế chung cho Liên-bang, biểu-quyết bản Hiến-pháp liên-bang (1787). Ông Hoa-thịnh-Đốn được bầu Tổng-thống đầu-tiên của Hoa-kỳ.

Bản Hiến-pháp thừa nhận chủ-quyền và nền độc-lập của mỗi tiểu-bang. Mỗi tiểu-bang có Thống-đốc do dân cử, có quốc-hội, có tòa-án có ngân-sách riêng-biệt. Nhưng trên hết, có một chính-phủ liên-bang Hiệp-chúng-quốc lo các việc chung như quốc-phòng, ngoại-giao, tiền-tệ, quan-thuế...

Tổng-thống Hoa-kỳ phụ-trách quyền hành-pháp, do tuyển-cử-đoàn (collège d'électeurs) của các tiểu-bang bầu-lên, 4 năm một lần, và được tái cử. Chỉ mình Tổng-thống chịu trách-nhiệm, nên các vị bộ-trưởng đều do Tổng-thống lựa chọn ngoài quốc-hội và chịu trách-nhiệm riêng với Tổng-thống.

Quyền lập-pháp trong tay hai nghị-viện : thượng-nghị-viện sáu năm bầu một lần cứ 2 năm bầu lại một phần ba, và mỗi tiểu-bang được cử hai nghị-viên ; hạ nghị-viện do phổ-thông đầu-phiếu hai năm một lần và số nghị-viên nhiều ít tùy theo tỷ-lệ dân số của mỗi tiểu-bang. Hai viện họp chung thành quốc-hội (Congrès).

Quyền hành-pháp và lập-pháp độc-lập với nhau. Hết mọi quyết nghị của Quốc-hội phải được Tổng-thống phê-chuẩn. Tổng-thống không có quyền giải-tán quốc-hội. Những việc quan-trọng như ký hiệp-định với ngoại-quốc phải có sự đồng ý của Quốc-hội.

Quyền tư-pháp trao cho một tòa-án tối cao làm trọng-tài cho hết mọi việc có liên-quan đề bản Hiến-pháp liên-bang. Người dân nào cũng có quyền nhờ đến tòa-án tối-cao can-thiệp. Đây là điểm đặc sắc nhất của Hoa-kỳ. Tòa-án tối-cao vừa giữ-gìn Hiến-pháp vừa bảo-vệ các quyền công-dân.

II.— Sự bành-trướng về dân-số và đất-đai.

Khi vừa độc-lập, 13 tiểu-bang Hoa-kỳ chỉ gồm có 4 triệu dân,

Năm 1870 tính được 39 triệu, năm 1949 lên tới 148 triệu và ngày nay là 168 triệu. Dân-số tăng mau lẹ như vậy vì Hoa-kỳ có thêm đất mới và nhất là vì có nhiều dân di-cư kéo tới Hoa-kỳ lập nghiệp. Trong 34 năm, từ 1880 đến 1914, đã có tới 22 triệu người di-cư tới làm ăn. Số dân tăng nhanh, các thành-phố mới cũng mọc lên như nấm (villes-champignons). Xem như Chicago, cách đây một 100 năm chỉ có 3 vạn người mà ngày nay đã lên tới 5 triệu dân. Hoa-kỳ sợ nhân-số tăng lên quá nhanh nên đã ra đạo-luật năm 1924 hạn-chế dân da trắng di-cư tới, còn dân da vàng hầu như bị cấm hẳn. Tuy - nhiên, với đồng ruộng bao-la, với nguồn lợi vô-tận, đất Hoa-kỳ có thể nuôi thêm được rất đông dân nữa.

Liên - bang Hoa-kỳ lan dần sang tới Thái-bình-dương : Năm 1803, sợ để rơi vào tay người Anh, Bonaparte vị tổng-tài đệ-nhất của Pháp đem bán tất-cả miền *Louisiana* rộng lớn cho Hoa-kỳ. Năm 1819, Hoa-kỳ buộc Tây-ban-nha phải bán lại cho vùng *Florida*. Năm 1845, Hoa-kỳ áp bức Mễ-tây-cơ để chiếm miền *Texas*, nơi có nhiều dân da đỏ ở. Năm 1846, Hoa-kỳ đã điều-đình để Anh nhượng lại cho đất *Orégon*. Năm 1848, sau cuộc tranh-chấp với Mễ-tây-cơ, Hoa-kỳ lại được thêm hai khu-vực *New-Mexico* và *California*, ở đây có nhiều mỏ vàng.

Chỉ trong vòng mấy chục năm, Hoa - kỳ đã mở mang bờ cõi to rộng gần gấp ba lần trước, chạy suốt từ Đại-tây-dương sang Thái-bình-dương, làm cho Hoa-kỳ có địa-thế thuận lợi đứng đầu thế-giới tự-do cả Đông lẫn Tây sau này.

III.— Trận nội-chiến Nam-Bắc.

Trong khi Hoa-kỳ đương bành-trướng mạnh về đất-đai thì xảy ra trận nam-bắc phân-tranh (1861-1865).

1.— Nguyên-nhân vì vấn-đề nô-lệ : Những người thực-dân đầu-tiên đã buôn-bán, chuyên chở dân da đen từ Phi - châu sang làm trong các đồn-điền mới khai-phá. Cuộc sống của bọn người nô-lệ này thật vô-cùng cực khổ. Cuốn sách *Chiếc lều của chú Tôm* (1852) đã nói lên được phần nào sự thật. Tại Hoa-kỳ, đa số đồn-điền ở miền

Nam. Miền Bắc đã kỹ-nghệ-hóa lớn lao, chế-độ nô-lệ không còn thích hợp với thị-trường nhân-công dùng trong đại kỹ-nghệ nữa, nên ngay từ năm 1820, miền bắc đã bãi bỏ chế-độ nô-lệ rồi.

Đến năm 1860, đảng Cộng-hòa thắng-thế, sau khi đưa được ông *Abraham Lincoln* ra làm Tổng-thống, đảng liền quyết-liệt bãi-bỏ chế-độ nô-lệ trong toàn-quốc. Thế là 11 tiểu-bang miền Nam thoát-ly, họp thành Liên-bang riêng lấy Richmond làm thủ-đô (1861).

2.— Trận-chiến ác-liệt : Tổng-thống Lincoln tuyên-bố bảo-vệ thống-nhất ; cuộc nội-chiến khởi-diễn ngay. Đây là trận-chiến khốc-hại kinh-khủng lần thứ nhất đem vận-dụng những chiến-cụ tối - tân của nền kỹ-thuật khoa-học vừa sáng chế, trọng pháo công-phá, đường sắt tải quân-nhu, đường hầm giữ vị-trí, thiết-giáp hạm. Bắc có tướng-tài như Grant và Sherman, Nam có tướng Lee đáng kể. Tính ra hai bên đánh nhau có tới gần 2000 trận, trong đó có 112 trận lớn. Đánh nhau dai-dẳng, lúc được lúc thua tới trận Vicksburg (1868) thì Bắc thắng dần dần. Khi tướng Lee bị bao vây tại Richmond (1865) thì miền Nam phải đầu-hàng.

Riêng miền bắc đã có nửa triệu người chết, bao nhiêu thành-thị ra tro. Cũng năm thắng trận, một thanh-niên cuồng-tín người Nam đã ám-sát Tổng-thống Lincoln. Nhưng Hoa-kỳ đã trở lại thống-nhất và chế-độ nô-lệ bị bãi-bỏ trong toàn cõi.

IV.— Hoa-kỳ chiếm thuộc-địa

Mở mang đất-đai tới miền California nằm bên bờ Thái-bình-dương xong, Hoa - kỳ liền tìm cách bành - trướng thế lực sang Viễn-đông châu Á, và mưu-tính làm bá chủ Thái-bình-dương. Năm 1854, hạm-đội của Perry nổ súng thị-uy trước hải-cảng Nhật bắt mở cửa cho vào buôn-bán. Năm 1867, Hoa-kỳ mua lại miền Alaska của Nga.

Sau cuộc khủng-hoảng nam-bắc, Hoa-kỳ lại mở cuộc tranh-chấp chớp nhoáng với Tây-ban-nha (1898) để chiếm Porto-Rico và Phi-luật-tân. Còn Cuba thì để cho độc-lập, song thực-tế là nằm trong vòng ảnh-hưởng của Hoa-kỳ. Năm 1898, Hoa-kỳ chiếm-đảo Hawaï, năm 1899 lấy đảo Samoa. Kênh đào Panama và miền xung quanh thuộc

chủ-quyền Hoa-kỳ (1914) làm cho công cuộc chuyên-chở dân-sự và quân-sự giữa hai đại-dương được nhanh chóng. Hai đảo Haïti và San-Domingo cũng trở nên đất đô-hộ của Hoa-kỳ (1916-1924).

Hoa-kỳ lại chủ-trương « Mỹ-châu của người châu Mỹ ». Từ năm 1826 đến nay, thường có hội-nghị Liên-Mỹ-châu gồm tất cả các nước Nam-Bắc-Mỹ với mục-đích đoàn kết dân Mỹ-châu không để cho Âu-châu nhòm ngó tới. Song thực ra đó là chủ-trương của Mỹ (Monroe) muốn làm lãnh-tụ toàn thể Mỹ-châu, tuy nhiên mấy nước Nam-Mỹ vẫn tìm cách thoát vòng ảnh-hưởng của Hoa-kỳ.

V.— Hoa-kỳ bành-trướng về kinh-tế

Diện-tích gồm 8 triệu km2, nhiều miền phì-nhiêu, dưới đất lại lắm nguyên-liệu quí, chẳng bao lâu Hoa-kỳ đã trở thành một nước đứng đầu thế-giới về cả nông-nghiệp, kỹ-nghệ lẫn thương-mại.

Ngoài lý-do thiên-nhiên biệt-đãi Hoa-kỳ, nền kinh tế Hiệp-chủng-quốc bành-trướng mau-lẹ còn vì những lý do như : phương-pháp hợp-lý-hóa công-việc ; cơ-giới-hóa đến cực-độ ; sản-xuất ít mẫu hàng nhưng thật nhiều ; bán hàng trả góp để khuyến-khích tiêu-thụ ; tổ-hợp các nhà sản-xuất để giữ độc-quyền...

1.— Ngành canh-nông của Hoa-kỳ không còn giống các nước khác. Nhà nông Hoa-kỳ đã trở thành một tay kinh-doanh làm chủ bao nhiêu máy móc để canh-tác, giao-thiệp với ngân-hàng trong việc mua bán, và có xe hơi, máy bay riêng để chuyên chở. Hoa-kỳ xuất-cảng rất nhiều ngô, lúa mì, bông, thuốc lá, thịt và bơ sữa. Chính-phủ nhiều khi phải hạn chế sản-xuất vì tiêu-thụ và xuất-cảng không hết.

2.— Nền kỹ-nghệ của Hoa-kỳ cũng vượt xa các nước khác. Các loại mỏ quặng rất nhiều. Than, sắt, dầu hỏa chiếm một tỷ-số quan trọng. Các thứ máy sản-xuất ra vừa nhanh vừa rẻ. Riêng ô-tô, mỗi năm sản-xuất thêm 7 triệu chiếc, tức 3/4 số sản-xuất của hoàn-cầu. Nguyên-tử-lực sẽ làm cho kỹ-nghệ Hoa-kỳ chưa biết tiến tới đâu nữa!

3.— Ngành thương-mại của Hoa-kỳ cũng phát-triển mau lẹ phi-thường. Hoa-kỳ làm chủ trên khắp trị-trường của thế-giới tự-do.

Hoa-kỳ bán ra nhiều hơn mua về, Hoa-kỳ đã trở thành ông chủ nợ của đa số các quốc-gia trên hoàn-cầu.

VI.— Địa-vị quan-trọng của Hoa-kỳ

Nền kinh-tế phong-phú đã làm cho Hoa-kỳ có một địa-vị quan-trọng bậc nhất hoàn-cầu.



Ông Roosevelt, tổng-thống Hiệp-chủng-quốc Hoa-kỳ

Ngay năm 1905, Hoa-kỳ đã đóng vai trọng-tài cho Nhật và Nga. Cả hai kỳ đại-chiến, Hoa-kỳ đều đứng bên phe Đồng-Minh, tuy Hoa-kỳ có thiệt người thiệt của, nhưng đất-đai Hoa-kỳ hoàn-toàn an-ninh, công cuộc sản-xuất có cơ-hội tăng mau gấp bội.

Sau kỳ đại-chiến lần thứ hai, Hoa-kỳ đã đóng một vai quan-trọng chưa từng thấy trong lịch-sử loài người.

— Hoa-kỳ có những cơ-sở quân-sự rải-rác khắp thế-giới (tại Nhật, Cao-ly, Phi-luật-tân, Đài-loan, các nước trong minh-ước Bắc-Đại-tây-dương và minh-ước Bagdad).

— Hoa-kỳ viện-trợ kinh-tế (chương-trình Marshall cho Âu-châu) và quân-sự cho hầu hết các nước tự-do.

— Hoa-kỳ đã trả lại độc-lập cho Phi-luật-tân, Cuba, Haïti, nhưng Hoa-kỳ vẫn giữ thế-lực kinh-tế ở khắp các nơi, nhất là ở Nam và Trung Mỹ. Các nhà buôn, các hãng kỹ-nghệ lập chi nhánh ở khắp các nước. Tài-chính Mỹ tuy vô-hình song rất thế-lực trong các ngân-hàng quốc-gia và quốc-tế.

— Hiện nay Hoa-kỳ đứng đầu thế-giới tự-do. Hoa-kỳ là một hội viên ảnh-hưởng và đóng góp nhiều nhất của Liên-hiệp-quốc. Nhân-loại hòa-bình hay chiến-tranh, phần lớn cũng là do Hoa-kỳ quyết-định.

TOÁT YẾU

1.— Hồi cuối thế-kỷ 18, 13 châu thuộc Anh nổi lên giành quyền tự-trị. Năm 1783, nước Anh phải thừa-nhận nền độc-lập của Hoa-kỳ. Hoa-kỳ trở thành một liên-bang với vị tổng-thống đầu-tiên là Hoa-thịnh-đốn. Từ đó, Hoa-kỳ bành-trướng về mọi mặt. Mới hơn một thế-kỷ nay, Hoa-kỳ đã từ một thuộc-quốc trở nên một đại-cường-quốc giàu mạnh nhất thế-giới.

2.— Hoa-kỳ bành-trướng về dân-số : Khi mới độc-lập, Hoa-kỳ chỉ có 4 triệu dân, ngày nay đã lên tới 168 triệu. Nhiều người các nước đã di-dân tới Hoa-kỳ, có năm tới 1 triệu người. Nhưng từ 1926, Hoa-kỳ đã hạn-chế số di-dân.

Hoa-kỳ bành-trướng về đất đai : Năm 1846, Hoa-kỳ mở-mang bờ cõi tới bờ bể Thái-bình-dương, rộng gấp ba lần lãnh-thổ trước kia. Hoa-kỳ phải ngừng bành-trướng đất-đai ít lâu vì trận nam-bắc phân-tranh do vấn-đề nô-lệ gây nên (1861-1865). Sau đó Hoa-kỳ lại nghĩ ngay đến việc mở rộng lãnh-thổ : Mua miền Alaska của Nga, chiếm thêm nhiều đảo miền Trung-Mỹ và trong Thái-bình-dương.

Hoa-kỳ bành-trướng về kinh-tế : Canh-nông, kỹ-nghệ và thương-mại tiến-bộ vô cùng mau lẹ. Nhiều sản-phẩm sản-xuất nhiều nhất thế-giới. Hoa-kỳ giữ ưu-thế trên khắp thị-trường. Sau kỳ đại-chiến vừa qua, Hoa-kỳ còn viện-trợ rất nhiều cho ngoại-quốc.

3.— Hiện nay, Hoa-kỳ giàu mạnh nhất hoàn-cầu, ảnh-hưởng của Hoa-kỳ rộng lớn. Nhiều nước phải trông vào sự giúp đỡ của Hoa-kỳ để khuếch-trương kinh-tế và toàn-thể nhân-loại nếu có hòa-bình lâu dài một phần lớn cũng do quyết định của Hoa-kỳ.

CÂU HỎI

1.— *Kể lại cuộc tranh-đấu dành độc-lập của Hoa-hỳ ?* — **2.** *Hoa-kỳ bành-trướng về dân-số, đất đai thế nào ?* — **3.** *Hoa-kỳ có bao giờ đi chiếm thuộc-địa không ?* — **4.** *Địa-vị quan-trọng của Hoa-kỳ hiện nay ?*

NÊN NHỚ

1783 : Hoa-kỳ độc lập
1861-1865 : Nam-bắc phân-tranh
1926 : Hạn chế di-dân tới Hoa-kỳ

23 - THẾ-GIỚI ĐẠI-CHIẾN 14-18

DÀN BÀI

I.— Những nguyên-nhân và lý-do.
II.— Trận đại-chiến 14-18 khai-diễn.
1) Lực-lượng đôi bên.
2) Bốn giai-đoạn chính của đại-chiến :
a) Chiến-tranh biên-thùy.
b) Chiến-tranh hầm-hố.
c) Chiến-tranh ngầm dưới bể.
d) Chiến-tranh kết-liễu.
III.— Hậu-quả của đại-chiến thứ nhất.
1) Thiệt hại về người và của.
2) Hòa-ước Versailles.
3) Hội Quốc-liên.

I.— Những nguyên-nhân và lý-do.

1.— Những nguyên-nhân sâu-xa của cuộc đại-chiến 14-18 chia làm ba loại chính là :

a) *Mâu-thuẫn giữa Pháp và Đức.* Sau khi thua trận 1870, Pháp không quên được mối thù mất Alsace và Lorraine. Còn Đức thì luôn tìm cách uy-hiếp không cho Pháp phục thù.

b) *Mâu-thuẫn giữa Áo và Nga.* Hai nước này tranh giành ảnh-hưởng trong các quốc-gia nhỏ bé miền Balkan. Ngoài ra Đức và Ý cũng muốn đặt cơ sở thị-trường ở Balkan.

c) *Tranh cướp thuộc-địa và thị-trường.* Tư-bản kỹ-nghệ đã tới hồi cực-thịnh. Thị-trường trong nước tiêu-thụ không hết phải tìm cách bán cho thuộc-địa hay ngoại-quốc. Nền kinh-tế Đức gặp lúc

sung-mãn nhưng thiếu thuộc-địa. Nên Đức và mấy nước cùng hoàn-cảnh muốn chiến-tranh để chia lại các vùng ảnh-hưởng.

Những nguyên-nhân đó làm cho Âu-châu đua nhau võ trang. Các ngân-khoản quân - sự mỗi ngày một lớn. Các nhà cầm quyền đồ tội lẫn cho nhau. Cơ nguy chiến-tranh khó lòng tránh khỏi.

Tuy-nhiên, hai lần tại La Haye, năm 1898 và 1907, đã có những hội-nghị quốc-tế để nghiên-cứu vấn-đề ngừng võ-trang và tìm giải-pháp trọng-tài Nhưng không nước nào chịu ngừng võ-trang và riêng Đức không chịu lối trọng-tài bắt buộc. Chỉ thành - lập một *toà-án trọng - tài* tùy ai muốn nhờ đến mà thôi.

Mỗi nước đều tìm bạn để gây thêm vây cánh, lúc thì hai lúc thì ba nước thành một khối ; có nước đương ở phe này lại chạy sang khối khác, tùy theo tài ngoại-giao của một cá-nhân hay vì quyền-lợi bắt buộc. Nhưng từ 1907 các phe đã chia vững làm hai :

A.— Tam - cường liên - minh (Triale-Allipnce), gồm có Đức, Áo và Ý. Về sau nhờ Pháp khéo lôi kéo chia phần ảnh-hưởng cho Ý tại Bắc-Phi, nên Ý lại nhập phe đồng-minh mà đánh Áo.

B.— Tam - cường đồng - minh (Triple - Entente), gồm có Pháp, Anh và Nga. Pháp phải khó khăn lắm mới thực - hiện được đồng-minh, để thoát khỏi tình-trạng cô-lập trước đế - quốc Đức bá chủ Âu-châu. Xưa kia Pháp và Anh luôn luôn mâu - thuẫn về vấn-đề thuộc-địa tại Mỹ-châu, Phi - châu, cũng như Á-châu. Anh và Nga cũng vậy, hai nước tranh-giành ở Ba-tư, Tây-tạng và Á-phú-hãn. Vì mối đe-dọa chung họ phải thoả-hiệp rồi đồng - minh tương - trợ nhau.

II.— Lý-do khởi-diễn chiến-tranh.

Sau khi đế-quốc Thổ-nhĩ-kỳ tan rã (1878), năm quốc-gia theo đạo Gia-tô được thành lập là : Lỗ, Bảo, Hy-lạp, Serbie, Monténègro. Hai sứ Serbie, Monténègro cùng với miền Bosnie hồi đó thuộc Áo, làm thành Nam-tư sau này Tại đây có nhiều giống người slave cùng chủng - tộc với Nga, nên Nga vẫn có tham-vọng xâm lấn.

Mấy quốc-gia Balkan vừa thành-lập còn mới-mẻ, nên vấn-đề biên-cương chưa ổn-định. Miền Bosnie trước cũng thuộc Thổ đa-số dân lại là người slave, mà nay lại thuộc Áo. Nước Serbie nhất - định tìm cách đòi sát-nhập Bosnie với mình, viện nhiều lẽ về lịch-sử, văn-hóa, dân-tộc. Tất nhiên Nga ủng-hộ Serbie. Trong tình-trạng căng thẳng đó, một cớ nhỏ nhen nào cũng có thể châm ngòi chiến-tranh.

Cớ đó đã đến ngày 28-6-1914 : hai vợ chồng Thái-tử Áo bị một thanh-niên ám-sát tại Bosnie. Cuộc điều - tra chánh - thức cho hay chính-phủ Serbie không dính-líu gì, nhưng kẻ cầm đầu cuộc mưu-sát lại là một đại-tá người Serbie. Mặc dầu, Áo vẫn cố-tình bắt Serbie chịu trách-nhiệm.

Áo cùng Đức mật nghị (5-7 tháng 7) ; Đức cho rằng Anh sẽ đứng trung - lập, còn Nga và Pháp không chắc có dám tham chiến. Áo gửi bất thình-lình tối hậu thư cho Serbie ngày 23 tháng 7. Serbie chịu gần hết các điều-kiện, nhưng Áo vẫn tuyên-chiến (28-7-1914).

Anh muốn dàn xếp, song Đức cũng như Áo không chịu. Ngày 30 tháng 7, Nga ra lệnh tổng - động binh. Hai hôm sau, Đức tuyên-chiến với Nga ; hai hôm sau nữa, với Pháp (3 tháng 8). Và ngày tiếp-kế (4 tháng 8), Đức kéo quân vào Bỉ mặc dầu Bỉ giữ trung-lập. Anh lập tức tuyên-chiến với Đức. Thế là trận đại-chiến khởi-diễn ác-liệt.

III.— Đại-chiến 14-18.

1.— Lực-lượng đôi bên :

a) Đức-Áo-Hung tập trung vào một địa - điểm gần nhau, tự tin ở quân-đội thao-lược và ở chiến-thuật chớp nhoáng, đánh mạnh thắng mau. Về sau phe này được thêm Thổ (1914) và Bảo (1915).

b) Đồng-Minh Pháp, Anh, Nga, Bỉ có quân-đội đông hơn, quân nhu tiếp-liệu phong-phú hơn, nhưng ở rải-rác khó thống-nhất khó vận dụng. Phe này cũng dần dần thêm vây cánh : Nhật gia-nhập 1914, Ý 1915, Bồ-đào-nha, Lỗ 1916, Hoa-kỳ, Hy-lạp và Ba-tây 1917.

Ngay khi khởi-chiến, mỗi bên đã tung ra tiền-truyến trên một triệu quân.

c) *Tính chất đặc-biệt của Đại-chiến 14-18.* Các phe đối-phương vận dụng toàn-thể khả-năng. Kỹ-nghệ, khoa-học, tất cả đều phụng-sự chiến-tranh.

— Đa số dân-chúng bị động - viên, kẻ tiền-tuyến chiến đấu, người ở hậu-phương sản-xuất nuôi dưỡng chiến-tranh.

— Các đối-phương lôi cuốn tất cả thuộc - địa vào vòng chiến nên khắp thế-giới chịu ảnh-hưởng của đại - chiến 14-18.

2.— Bốn giai-đoạn của cuộc Đại-chiến :

a) *Giai-đoạn chiến-tranh biển-thủy (1914).* Quân Đức biết Nga chậm-chạp chưa phát binh ngay được, nên mang quân định hạ Pháp cấp-tốc rồi quay sang đánh Nga sau.

Đức tung ra 5 sư - đoàn cho vượt qua Bỉ đánh Pháp. Lập-tức tướng Pháp Joffre phản-công. Nhưng cánh hữu-quân bị thua tại Lorraine và cánh tả-quân cùng với Anh suýt bị bao vây ở Charleroi (Bỉ) nên phải rút lui (23 tháng 8). Đức chiếm Bỉ và qua biên-thùy Pháp.

Trận sông Marne : Quân Đức tiến như vũ bão định cho quân Pháp vào gọng kìm, nhưng Pháp rút lui rất trật-tự. Đức vượt qua sông Marne còn cách Ba-lê 30km ; Joffre ra lệnh phản-công. Chỉ trong 6 ngày (6-13 tháng 9), quân Đức bị đánh bật qua sông Marne cho tới sông Aisne. Thế là kế-hoạch chớp-nhoáng của Đức bị thất-bại. Tuy Pháp chưa thắng-thế hẳn nhưng cũng án ngữ nổi địch-quân để có thì giờ vận-dụng hết tài - nguyên nhân - lực và vật-lực đánh những trận sau.

Trận sông Ypres và sông Yser. Trên miền tây - bắc, Đức muốn tiến quân ra bể định chiếm lấy Calais, nhưng đều bị liên-quân Anh Pháp đánh bại trước hai sông Ypres và Yser.

Các mặt trận khác. Quân nga tràn vào đồng Phổ, tới Tannenberg bại trận phải rút về Varsovie. Quân Nga lại thắng được Áo ở Galicie. Áo đánh Serbie, nhưng bị Serbie anh-dũng chặn đứng hai lần liền. Trên bể, vì thủy-quân Đồng-minh mạnh hơn, nên phần lớn thuộc-địa của Đức đều bị chiếm đóng.



b) *Giai-đoạn chiến-tranh hao mòn hay hầm hố (1915-1916).* Hai bên bất phân thắng bại nên tổ - chức củng - cố vị-trí. Nhiều phương-pháp và khí giới mới được tung ra : giây thép gai, hầm trú ẩn hào giao-thông ; phương-tiện thông tin nhanh chóng ; khí-cầu, máy bay dọ-thám ; trọng pháo, bom lửa, hơi ngạt ; thiết giáp, tầu ngầm v.v...

Năm 1915, Đồng-minh bất lợi. Đức Áo chiếm được cả Ba-lan và Serbie. Riêng có trận-tuyến phía tây, thì đâu vẫn đóng đó.

Năm 1916, có trận Verdun đáng kể. Quân Đức tấn công 5 tháng liền mà không thắng nổi sức kháng-cự anh-dũng của Pétain.

c) *Giai-đoạn chiến-tranh ngầm dưới bể (1917).* Thủy-quân của Đức yếu, nên bị hạm - đội Anh vây chặt các cửa bể. Muốn báo thù

lại và kết liễu chiến-tranh nhanh chóng, Đức dùng tàu ngầm đánh phá quyết-liệt làm cho phe Đồng-minh điêu-đứng suýt bại-trận. Nhưng tầu ngầm Đức đã tung-hoành không kể gì đến luật-pháp quốc tế về hàng-hải đã vi-phạm vào tự-do của các nước trung-lập làm cho Mỹ phải phẫn-nộ xông vào vòng chiến (tháng 4-1917) vì thế cán cân đổi chiều.

Trái lại, bên mặt trận phía đông, Đồng-minh mất một chiến hữu. Cuộc cách-mạng lật đổ Nga-hoàng Nicolas II. Lénine và Trotski lên cầm chính-quyền thương-lượng đình-chiến ngay với Đức để lo củng cố nội-bộ. Còn Lỗ một mình lẻ-loi cũng phải xin ngưng chiến nốt. Thế là quân-đội Đức Áo rảnh tay bên chiến-tuyến phía Đông.

d) *Giai-đoạn kết liễu* : *Đức đầu hàng* (1918). Trong mấy tháng liền (21 tháng 3 đến 18 tháng 7), Đức tấn-công ào-ạt trên các mặt trận. Rảnh tay ở biên-thùy phía đông, Đức dốc toàn lực sang phía tây. Liên-quân Anh Pháp lung-lay, phòng-tuyến bị chọc thủng tơi-bời tại Picardie, Flandre và dọc theo sông Aisne. Đức-quân đã gần sát tới Amiens, Calais. Ba-lê đã bị các trọng pháo cỡ lớn oanh-tạc.

Đồng-minh thấy cơ-nguy tìm giải-pháp cứu vãn : Đại-tướng Foch được trao quyền chỉ huy thống-nhất và Hoa-kỳ cấp tốc gửi viện-binh cùng quân-nhu tới tiếp ứng.

Trận Marnes thứ hai. Foch đổi chiến thuật đem toàn lực-lượng chặn đứng các mũi dùi của Đức. Foch phối-hiệp lực-lượng chiến-xa, trọng-pháo và phi-cơ tổng-phản-công chỉ trong 4 hôm (15 tới 18 tháng 7) Đức lại bị đánh bật suốt từ sông Marne tới sông Aisne giống như 1914. Không để cho quân Đức có thì giờ nghỉ tay củng-cố vị-trí, thống-chế Foch ra lệnh cho khắp các mặt trận tấn-công đối phương.

Trong khi đó, Đồng-minh cũng thắng thế ở các mặt trận phía nam. Liên-quân chiếm lại Serbie và uy hiếp Áo. Bảo xin hàng (tháng 9). Thổ xin đình chiến (tháng 10). Cuối cùng Áo thua Ý, và cũng xin ngưng chiến (tháng 10).

Đức-quốc thấy cơ nguy, vua Guillaume II bỏ trốn sang Hòa-lan, chế-độ cộng-hòa thành-lập tại Bá-linh ngày 9 và xin nhận hết điều-kiện đình-chiến ngày 11 tháng 11 năm 1918.

III.— Hậu-quả của chiến-tranh 14-18

1.— Những thiệt-hại về người và của do trận Đại-chiến lần thứ nhất gây lên thật là khủng-khiếp. Số người chết có tới trên 8 triệu chia ra các nước chính là :

Đức	:	1.900.000 người
Nga	:	1.700.000 người
Pháp	:	1.300.000 người
Anh	:	1.000.000 người
Áo	:	1.000.000 người
Ý	:	500.000 người
Bỉ	:	100.000 người
Mỹ	:	80.000 người

Số người bị thương, mất tích phỏng tới gần 30 triệu.

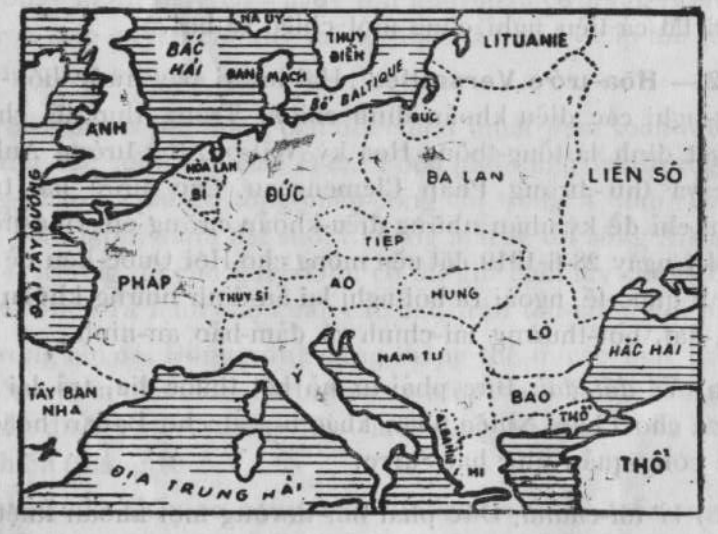
Số chiến-phí mất khoảng gần 200 tỷ Mỹ-kim, riêng Anh đã mất 44 tỷ, Đức 40 tỷ, Pháp 25 tỷ. Đấy là chưa kể những thiệt-hại như nhà cửa, của-cải, mùa-màng, cầu cống, đường-sá bị tàn-phá. Nếu dùng chiến-phí xây dựng hòa bình thì mỗi gia-đình Âu-châu đã có một biệt-thự với tất cả tiện nghi cùng một chiếc xe hơi.

2.— Hòa-ước Versailles : Hai mươi bảy nước hội-họp để thương-nghị các điều khoản đình chiến. Trong thực-tế, chỉ có ba tay quyết định là tổng-thống Hoa kỳ Wilson, thủ-tướng Anh Lloyd George và thủ-tướng Pháp Clémenceau. Các nước bại trận vào hội-nghị chỉ để ký nhận những điều-khoản cưỡng ép. Hòa-ước Versailles ký ngày 28-6-1919 đặt nền móng cho Hội Quốc-liên để bảo vệ hòa-bình quốc-tế, ngoài ra hội-nghị lại ấn-định những khoản về chia cắt đất-đai, bồi-thường tài-chính và đảm-bảo an-ninh.

a) *Về đất đai*, Đức phải từ bỏ hết thuộc-địa, trả lại Alsace-Lorraine cho Pháp. Nhiều phần khác bị cắt cho Ba-lan hoặc thuộc quốc-tế công-quản như hạt Sarre.

b) *Về tài-chánh*, Đức phải bồi-thường mọi khoản thiệt-hại vì chiến-tranh, phải nhượng lại hầu hết đội thương-thuyền để đền những tổn-thất của Đồng-minh.





So-sánh bản-đồ Âu-châu trước và sau Thế-giới đại-chiến 14-18.

c) *Về những đảm-bảo*, Pháp được bốn điều : quân số Đức rút xuống 100.000 người ; Pháp được đóng quân bên tả-ngạn sông Rhin trong thời hạn từ 5 đến 15 năm ; trung-lập-hóa một khoảng rộng 15 cây số dọc theo hữu-ngạn sông Rhin ; và một khối liên-minh tương-trợ Mỹ Anh phải giúp đỡ Pháp khi có ngoại-xâm. Khoản sau này không thành vì Quốc-hội Mỹ không nhận tham-gia vào Hội Quốc-liên và cùng Đức ký một hòa-ước riêng rẽ năm 1921.

Ngoài ra còn mấy bản hiệp-ước khác đưa đến kết quả chia cắt đất đai của hai nước lớn là Áo và Thổ cho mấy nước thắng trận thuộc phe Đồng-minh như Ý, Hy, Lỗ, Tiệp hoặc tái-lập những quốc gia mới như Nam-tư và Ba-lan (xem bản-đồ trang 158).

3.— Hội Quốc-liên : Trận đại-chiến đã xảy ra vô cùng ác-liệt gieo bao tang tóc cho hàng chục triệu gia-đình, nên dân-chúng khao-khát hòa-bình. Ý nghĩ thành-lập hội Quốc-liên để ngăn ngừa chiến-tranh đã trả lời thực sự điều mong ước của nhiều dân-tộc. Ngay đầu bản Hòa ước Versailles cũng đã nói tới. Ông Wilson là người có sáng-kiến và nhiệt-thành hơn cả trong công cuộc xây-dựng hội Quốc-liên. Theo điều luật của Hội, thì các nước phải bảo-đảm lẫn cho nhau nền độc - lập và toàn-vẹn lãnh-thổ. Các hội-viên phải cam-kết tài - giảm binh-bị, phải đưa đến cho tòa án quốc-tế giải-quyết các vụ tranh - chấp v.v...

Hội Quốc-liên đặt trụ-sở tại Genève, ở một nước trung-lập, hoạt-động bằng 4 cơ-quan chính là :

a) *Một hội-đồng giám-đốc* gồm 9 nước hội - viên một phần thường-xuyên, một phần do bầu phiếu.

b) *Một đại hội-đồng* gồm đại biểu tất cả các nước hội-viên.

c) *Một tòa án quốc-tế thường-trực* đặt tại La Haye.

b) *Và các cơ-quan chuyên-môn* như Hội-đồng kinh-tế tài-chính, Hợp-tác trí-thức, Tổ-chức lao-động quốc-tế v.v...

Tuy-nhiên bản Hiến-chương không thiết-lập một lực-lượng quốc-tế thường-xuyên, nên thiếu phương-tiện hành-động. Với sức mạnh tinh-thần không thôi, chưa đủ. Nhất là ngay từ đầu, Hoa-kỳ không tham-gia, làm cho hội Quốc-liên thành yếu-thế, không đủ sức ngăn ngừa nổi trận đại-chiến thứ hai khốc liệt sau này.

TOÁT YẾU

1.— Thế-giới đại-chiến lần thứ nhất xảy ra vì các nước đại-kỹ-nghệ tranh giành thị-trường và đất-đai. Không ai chịu nhận phương-pháp trọng tài nên đua nhau võ-trang và liên-minh thành từng khối. Tam-cường đồng-minh gồm có Pháp, Anh, Nga. Tam-cường liên-minh thì có Đức, Áo và Ý. Về sau Ý lại đổi chiều theo phe Đồng-minh. Nhân vụ ám-sát Thái-tử Áo tại Bosnie, Áo đổ tội cho Serbie và tuyên chiến với Serbie. Nga ủng-hộ Serbie. Thế là trận đại-chiến khởi diễn. Chiến-trường chính ở Âu-châu, nhưng các thuộc-địa của Au-châu rải-rác khắp thế-giới và nhất là Hoa-kỳ và Nhật cũng nhảy vào vòng chiến nên trận chiến đã có một hậu-quả quốc-tế chưa từng có. Hai bên vận-dụng rất nhiều quân-đội và tài-nguyên.

2.— Trận đại-chiến thứ nhất có thể chia làm 4 thời kỳ : a) giai-đoạn chiến-tranh biên-thùy (1914) phe Đức Áo thắng thế. b) giai-đoạn chiến tranh hao-mòn (1915-1916), hai bên đào hàm để giữ vững vị trí. c) Giai-đoạn đánh ngầm dưới bể (1917), Đức dùng nhiều tàu ngầm để công phá thủy-lực Đồng-minh. d) Giai-đoạn kết liễu (1918), Đức thua khắp các mặt trận, nặng nề hơn cả là trận sông Marne. Đức xin đình-chiến ngày 11-11-1918.

3.— Trận đại-chiến thứ nhất đã làm thiệt tới 8 triệu người chết và tổn-phí gần 200 triệu Mỹ-kim. Hòa-ước Versailles đã bắt các nước thất trận chịu nhiều điều nặng nề, đã vẽ lại bản đồ Âu-châu và thành-lập hội Quốc-liên. Nhưng tính-cách bất-công của hòa ước Versailles sẽ là một nguyên-nhân cho trận đại chiến thứ hai khốc liệt hơn nữa mà hội Quốc-liên không cản được vì bất lực.

CÂU HỎI

1.— *Đại chiến thứ nhất đã xảy ra do những nguyên-nhân nào ?* — **2.** *Kể những giai-đoạn chính của đại chiến I ?* — **3.** *Đại-chiến thứ nhất có hậu-quả gì ?* — **4.** *Hòa-ước Versailles có những điều khoản gì đặc biệt ?*

NÊN NHỚ

3-8-1914 : Đức tuyên chiến với Pháp.
1917 : Hoa-kỳ tham chiến.
11-11-1918 : Đức hàng không điều kiện.

24 - ĐẠI-CHIẾN THỨ HAI (1939—1945)

(Bài này dài học làm hai kỳ)

DÀN BÀI

I.— Những nguyên-nhân và lý-do chính.

II.— Các giai-đoạn của cuộc đại chiến.

1) Từ khi khởi-chiến đến lúc Pháp bại-trận.
2) Từ khi Pháp thua tới khi Đức đánh Nga.
3) Từ khi Đức đánh Nga tới lúc Hoa-kỳ tham-chiến.
4) Từ khi Nhật đánh Hoa-kỳ tới lúc đổ bộ Bắc-Phi.
5) Từ cuộc đổ bộ Bắc-Phi tới cuộc đổ-bộ Normandie.
6) Những trận đánh kết-liễu.

III.— Hậu-quả của đại-chiến thứ hai.

1) Thiệt hại về người và của.
2) Liên-hiệp-quốc.

I.— Những nguyên-nhân và lý-do chính.

1.— Những nguyên-nhân chính của đại-chiến thứ hai nằm ngay trong hậu-quả của đại-chiến thứ nhất :

— Các bản hòa-ước 1919-1920 đã phân-tán hai đế-quốc Đức Áo, để tạo nên nhiều nước mới mẻ và nhiều miền có những qui-chế vô-lý, khác nào những ngòi lửa chiến-tranh (Dantzig, biên-thùy Ba-lan, Tiệp-khắc...).

— Các nước bại-trận bị nhục-nhã lại phải bồi thường chiến-

tranh nặng-nề, đất-đai, nguồn lợi bị cắt xén, kinh-tế kiệt-quệ, dân-chúng chán-nản đành nghe theo những giải-pháp cực-đoan.

— Các nước Đồng-minh vì quyền-lợi bất-đồng, chiến - tranh xong thì cũng hết thống-nhất hành-động. Hoa-kỳ không muốn cho Âu-châu can - thiệp vào châu Mỹ nên phải rút chân khỏi Âu - châu và không vào hội Quốc-liên. Pháp bắt Đức chịu những điều-khoản quá khắt - khe. Anh bực-tức thấy Pháp chỉ thủ - lợi một mình. Nga - sô luôn-luôn do-dự không biết nên ngả vào phe nào.

— Hội Quốc-liên dần biến thành một cơ-quan bảo-vệ quyền-lợi cho các cường - quốc giầu có làm thiệt cho các nước đông dân mà nghèo như Đức Nhật Ý.

— Ba nước cùng một cảnh-ngộ càng dễ-dàng lập thành khối khi các phe độc-tài quân-phiệt nắm được chính-quyền. Trục Berlin Rome Tokio đòi đặt lại vấn-đề phân chia thuộc - địa, phạm vi ảnh-hưởng và thị-trường. Giải pháp hòa-bình bất-lực, tất nhiên chiến-tranh phải đến.

2.— Những lý - do khởi - hấn cũng bắt đầu từ lâu trước cuộc chiến-tranh.

Giữa lúc kinh-tế Đức khủng-hoảng nhất, đồng Mark xuống giá, giới tư-sản mất nghiệp, hàng triệu thợ không có việc làm, đảng Quốc-xã thắng phiếu. Hitler lên nắm quyền (30-1-1933) đòi thống-nhất chủng-tộc Nhật-nhĩ-man ở rải-rác trong các nước Trung-Âu. Hitler sửa-soạn chiến-tranh. Thợ-thuyền Đức có việc làm nhưng để sản-xuất quân-nhu chiến-cụ. Đức tuyên-bố ra hội Quốc-liên. Năm 1934, Hitler kiêm thêm chức quốc-trưởng và được suy-tôn làm lãnh-tụ (Führer). Năm 1935, Hitler ủng-hộ Mussolini xâm-lăng Ethiopie ; và cả hai cùng giúp-đỡ Franco. Năm 1936, Đức xé hiệp-ước Versailles, cho quân tái-chiếm miền tả-ngạn sông Rhin. Năm 1937, Áo bị sát-nhập vào Đức.

Năm 1938, Hitler đòi phần đất của Tiệp có nhiều dân Đức ở phải thuộc về Đức. Tổng-thống Roosevelt đề-nghị nên hội họp để giải-quyết. Đại biểu 4 nước Anh Pháp Đức Ý họp tại *Munich*. Vì thấy mình yếu-thế, Anh Pháp đành chịu cho Đức cắt đất Tiệp, mặc dầu

hai nước đã ký-kết tương-trợ và bảo-vệ Tiệp. Nhưng rồi sáu tháng sau,



Lãnh-tụ Hitler nhận điều-kiện đầu hàng của thống-chế Pétain

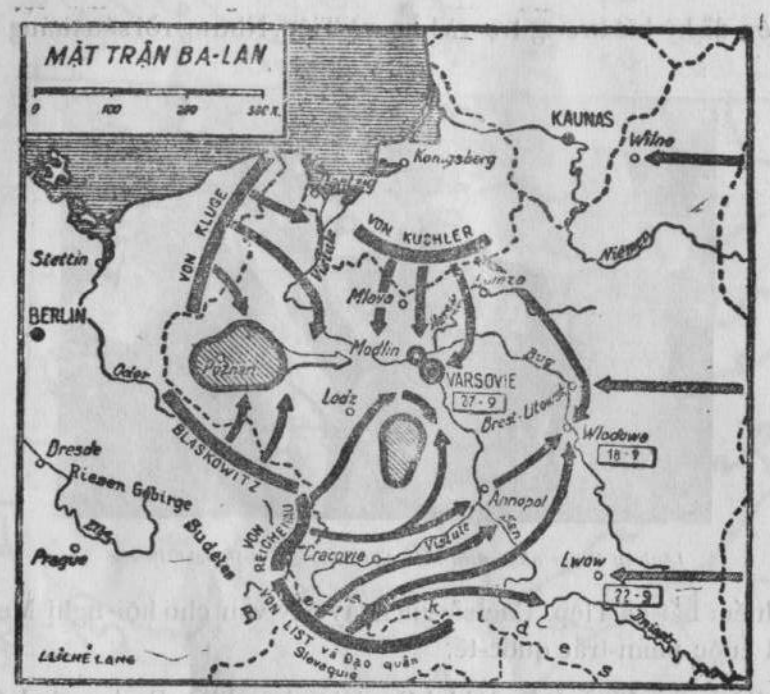
Đức chiếm hết cả Tiệp. Các sử-gia ngày nay vẫn cho hội-nghị Munich là một cuộc phản-trắc quốc-tế.

Đầu năm 1939, Đức đòi lại Dantzig và uy hiếp Ba-lan. Anh Pháp phải ủng-hộ Ba-lan vì đã có hiệp-ước tương-trợ. Trong khi Pháp đứng điều-đình với Nga cùng bảo-đảm độc-lập cho Ba-lan, thì đùng một cái Nga ký-kết bất xâm-phạm với Đức (22 tháng 8). Ngay hôm sau, Anh Pháp tuyên-chiến với Đức. Thế là Đại-chiến thứ hai bùng nổ vô phương trì hoãn.

II.— Các giai-đoạn của đại-chiến thứ hai

1.— Từ khi khởi-hấn tới lúc Pháp bại trận (từ 1-9-1939 đến 25-6-40) :

a) *Mặt trận Ba-lan.* Đây thật là chiến-thuật chớp-nhoáng. 5 giờ 45 sáng mồng 1 tháng 9, quân Đức không hạ chiến-thư đột-nhập lãnh-thổ Ba-lan. Ngày 6, Cracovie thất thủ. Ngày 17 thủ-đô Varsovie bị bao vây, chánh-phủ phải thiên về Lublin. Thình-lình 4 giờ sáng ngày 17, quân đội Nga vượt biên-thùy Ba-lan. Ngày 28, đơn vị cuối cùng của Ba-



lan chịu hàng. Đức Nga ký-kết một thỏa-hiệp phân chia Ba-lan, lời lẽ thân-mật, song sự thật việc Nga tham-chiến là chận-đứng bước tiến của quân Đức về phía lãnh-thổ Nga.

b) *Mặt trận Phần-lan.* Nga muốn chiếm các nước nhỏ miền (Baltique) để có đường thoát ra bể. Ngày 26-11-1939, Nga đem quân vào Phần-lan. Nhưng cả thế-giới đều ngạc-nhiên thấy Phần-lan anh-dũng thắng quân Nga. Các nhà quan sát cho rằng Nga muốn đánh lừa thiên-hạ nhất là Đức, không cho biết lực-lượng thật sự của mình. Nhưng đánh dai-dẳng rồi Phần-lan cũng phải ký giấy nhượng một phần đất cho Nga ngày 12-3-1940.

c) *Mặt trận Na-uy.* Ngày 4-9-1940, Đức chiếm Đan-mạch và Na-uy. Quân-đội Hitler chạm súng với quân Anh Pháp ở hải-cảng Narvik. Anh Pháp bại-trận. Chính-phủ Chamberlain nhường chỗ cho Churchill, khôn khéo và cương-quyết hơn. Ngày 10-6-1940, quân Anh Pháp phải

rời khỏi Thụy-điển trước lực-lượng tấn-công của Đức. Đức chiếm nốt Thụy-điển.

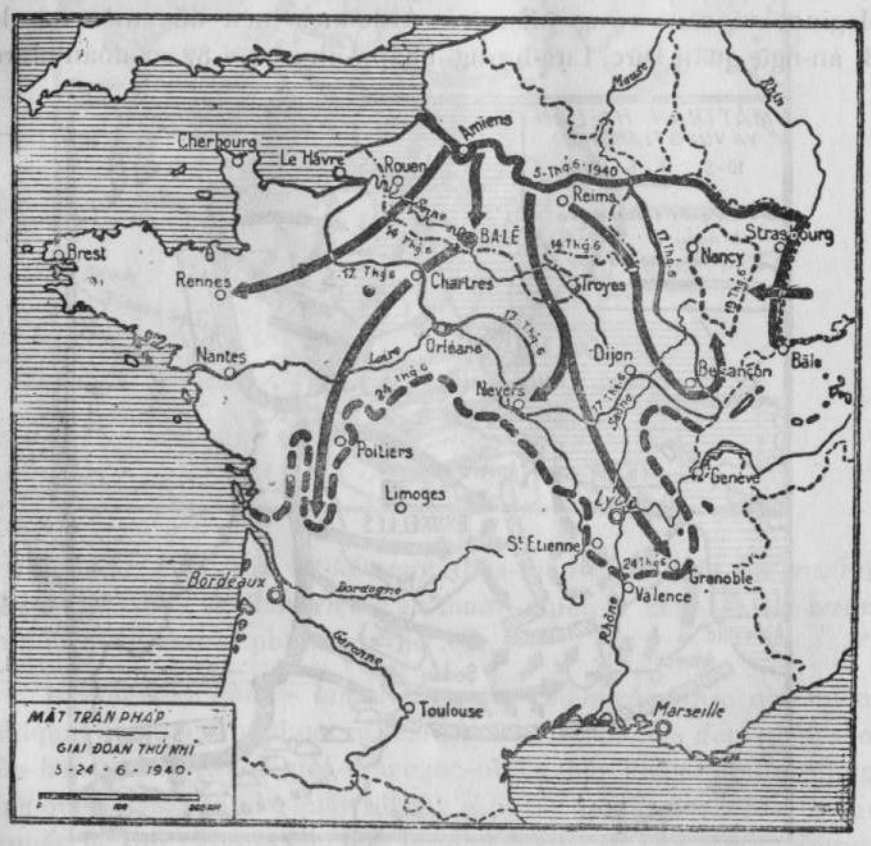
d) *Mặt trận Tây Âu.* 4 giờ sáng ngày 10-5-1940, quân Đức kéo vào Lục-xâm-bảo, Hòa-lan và Bỉ. Pháp tin-tưởng ở chiến-lũy Maginot và cánh rừng hiểm-trở Ardennes nên dốc toàn lực lên Bỉ ấn-ngữ quân Đức. Lực-lượng Pháp Anh có tới 89 sư-đoàn nhưng



Đức đông hơn với 140 sư-đoàn. Thình-lình quân Đức vượt qua rừng Ardennes rồi theo dọc sông Somme tiến sang bể Manche chứ không đánh xuống Ba-lê. Thế là quân đội của Anh Pháp nằm trong chiếc túi Dunkerque, một phần kịp xuống tàu chạy sang Anh, phần lớn bị bắt làm tù-binh (3-6-1940).

Pháp mất chủ-lực, nên quân-đội và dân-chúng rất hoang-mang.

Trên các ngả đường người chạy loạn chen lấn trông đến thảm-thương. Lính-tráng mất tinh-thần, nay lại khó hành-quân. Ngày 10-5, chính-phủ Pháp phải thiên-đô đi Tours rồi xuống hẳn Bordeaux. Thủ-tướng Reynaud từ chức nhường cho chính-phủ Pétain. Thống-chế Pétain



thấy tình-thế nguy, xin nghị hòa với Hitler. Trong khi điều-đình, quân Đức cứ tiến xuống miền nam chiếm Poitiers, Grenoble. Ngày 25-5, thi-hành đình-chiến trên toàn lãnh-thổ Pháp. Tuy Pétain còn giữ được một phần đất-đai tự-do không-bị chiếm đóng, nhưng nước Pháp khác nào một thuộc-địa của Đức.

Tuy-nhiên ngày 18-5, trên đài phát-thanh Luân-đôn, De Gaulle kêu gọi nhân-dân Pháp hãy cứ tin-tưởng ở tương-lai : « Pháp thua

một trận, nhưng chưa bại trận » (La France a perdu une bataille ; mais, n'a pas perdu la guerre).

2.— Từ khi Pháp thua tới khi Đức đánh Nga :

a) *Không-chiến ở Anh-quốc.* Trong suốt một năm (26-5-1940 đến 21-6-1941), nước Anh phải đơn-độc chống với phe Trục. Tuy bị thất trận ở Dunkerque, nhưng không-lực và thủy-quân của Anh vẫn nguyên vẹn. Đức muốn sang chiếm Anh, song thủy-lực kém, phải dùng phi-cơ oanh-tạc các khu-vực trọng-yếu của Anh. Anh thiệt-hại khá nhiều, nhưng phi-đội của Đức bị xứt mẻ lớn : 2500 chiếc máy bay Đức bị đánh rơi, Anh chỉ thiệt mất 700 chiếc.



Tướng De Gaulle, linh-hồn của kháng-chiến Pháp

Trong khi đó tầu ngầm Đức cũng đánh đắm khá nhiều các đoàn vận-tải tiếp-tế từ Mỹ sang Anh. Nhờ có hải-quân Mỹ hộ-tống nên số thiệt hại giảm dần (năm 1940, mỗi tháng bị đắm mất 200.000 tấn ; năm 1941, cứ 18 chiếc bị đánh đắm 1 ; năm 1943, cứ 344 chiếc mới bị mất 1 mà thôi).

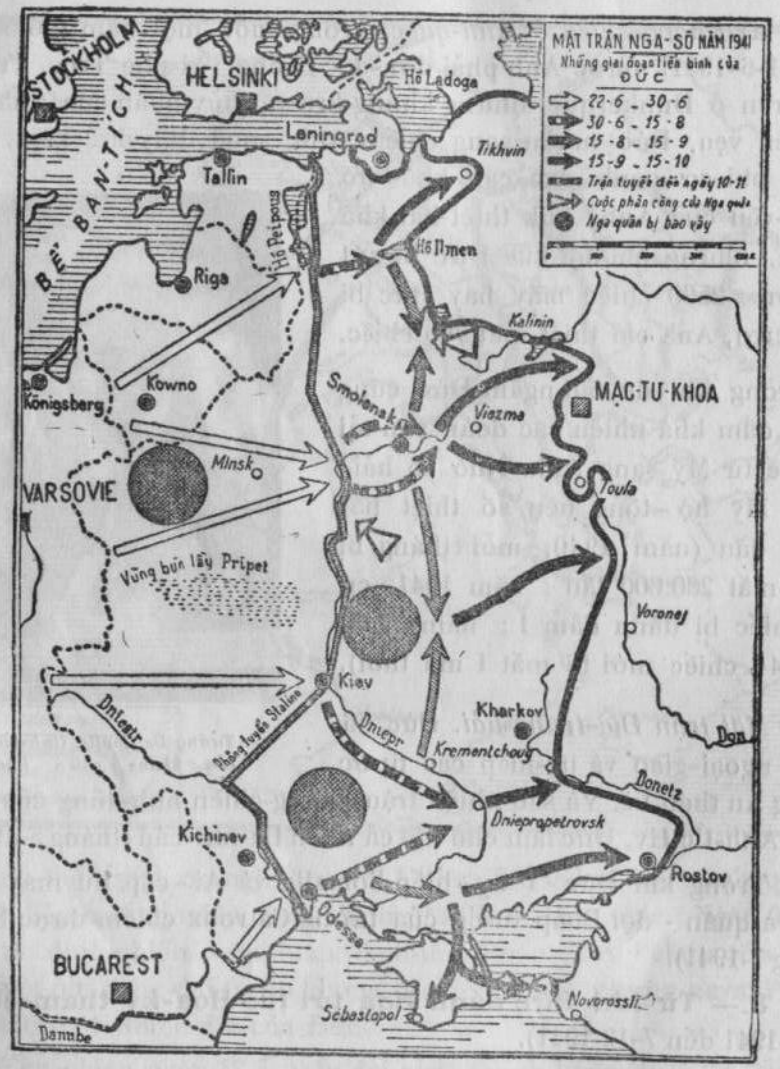
b) *Mặt trận Địa-trung-hải.* Đức đã dùng ngoại-giao và uy-hiếp các nước Trung Âu theo bè. Và sau nhiều trận kháng-chiến anh-dũng của liên quân Anh-Úc-Hy, Đức làm chủ nốt cả miền Ba-nhĩ-cán (tháng 5-1941).

Trong khi Đức-Ý uy-hiếp Somalie và Ai-cập thì may mắn Anh và quân-đội Pháp tự-do của tướng Catroux chiếm được Syrie (tháng 7-1941).

3.— Từ khi Đức đánh Nga tới lúc Hoa-kỳ tham-chiến (22-6-1941 đến 7-12-1941).

Nga với Đức tuy đã ký-kết bất xâm-phạm, nhưng tình-hình đôi bên rất căng thẳng. Đức mếch lòng khi Nga chiếm Phần-lan. Nga

mếch lòng khi Đức chiếm Tiệp-khắc. Đức muốn Nga vào phe Trục, nhưng Nga lại ký bất xâm-phạm riêng-rẽ với Nhật (tháng tư 1941) thế là Hitler hết hy-vọng cho Nhật đánh hộ mặt trận phía đông Nga, một khi chiến-tranh Nga-Đức xảy tới.



Nếu mật-vụ của Đức không biết thực-lực của Nga, thì mật-vụ

của Nga cũng không biết ngày khởi chiến của Đức. Trong khi vô kỷ-bất ý Đức đem quân 3 mặt tiến đánh Nga (22-6-1941) hy-vọng hạ xong Nga trước mùa đông tới.

— Mặt bắc tiến đánh thẳng vào Leningrad.
— Mặt giữa tiến theo phía Moscou.
— Mặt nam đánh vào miền Ukraine.

Trong mấy tháng đầu, quân Đức tiến như vũ bão, đánh đâu được đấy. Nga không kịp đề phòng chỉ rút lui. Nhưng tới đâu Đức cũng thấy vườn không nhà trống ; các thứ cầu cống, đường xá, phào đài đều bị hủy - thiêu hết. Sau khi chọc thủng được phòng tuyến Staline, quân Đức đã chiếm được miền Ukraine và sắp tới gần Moscou. Leningrad đã bị bao vây. Trong sáu tháng Đức - quân tiến được gần 1000 cây số, nhưng mùa đông vô cùng lạnh-lẽo đã tới. Mộng của Đức chưa thực-hiện xong, phải dừng chân trước Mạc-tư-khoa ; trong khi đó chủ-lực của quân-đội Nga vẫn nguyên - vẹn, chờ cho quân Đức kiệt-quệ vì đói rét rồi mới phản-công sau.

4.— Từ khi Nhật đánh Hoa-kỳ tới lúc Đồng-minh đổ-bộ Bắc-Phi (7-12-1941 đến 8-11-1942) :

Nhật và Hoa-kỳ vẫn ở ngoài vòng chinh-chiến, bề ngoài đối với nhau giữ vẻ trung-lập, nhưng quyền-lợi đôi bên rất mâu-thuẫn ở Trung-hoa và Thái-bình-dương. Nhật cứ tự-tiện xâm chiếm nào Mãn-châu, nào lãnh-thổ Trung-hoa, lại đặt căn-cứ quân-sự trên bán-đảo Đông-dương. Bộ ngoại-giao Hoa-kỳ đòi Nhật rút quân về nước, Nhật không khai-chiến, bất-ngờ đánh đắm hạm-đội của Hoa-kỳ đóng tại Chân - châu - cảng (Pearl Harbor, đảo Hawai ngày 7-12-1941). Hôm sau Nhật mới khai-chiến, và đến ngày 11 Đức-Ý cũng khai-chiến với Hoa-kỳ. Bấy giờ Hoa-kỳ phải nghe lời Tổng-thống Roosevelt sửa-soạn chiến - tranh và xông vào vòng chiến. Thế là thêm một mặt trận Viễn-đông nữa.

a) *Mặt trận Viễn-đông*. Nhật thắng những trận chớp-nhoáng và giải quân chiếm đóng hầu khắp Đông-nam-Á trong một thời-gian kỷ-lục. Quân-đội Thiên-hoàng đã tới cửa ngõ Ấn-độ và Úc-châu. Nhật lại chiếm cả một số đảo Aléoutiennes để uy-hiếp hẳn lục-địa Mỹ-châu.

b) *Mặt trận Nga.* Mùa đông 1941, quân Đức phải ngừng tiến để củng-cố trận-tuyến. Sang xuân 1942, Đức mang toàn lực tấn công, do chính Hitler đốc thúc, nhưng hồng-quân kháng-chiến anh-dũng. Staline và các nhà cầm quyền Nga-sô kêu gọi « lòng ái - quốc » chứ không tuyên truyền lý-tưởng vô-sản nữa, quân dân Nga tận lực chống ngoại-xâm. Lúc đó Nga đã đứng về phía Đồng - minh, nên được Anh-Mỹ gửi thêm viện-trợ quân-nhu đạn dược tới. Đức biết mình không thắng Nga được nữa.

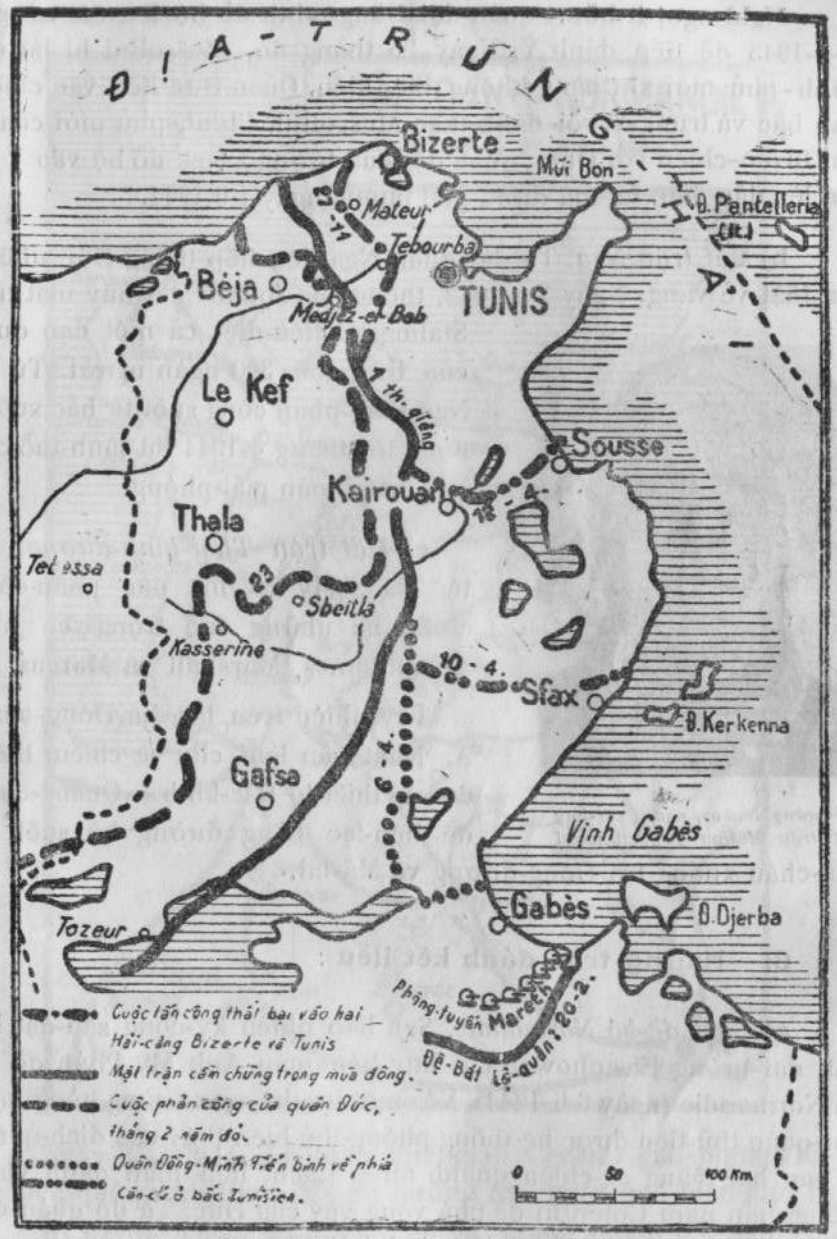


Thống-chế Staline

c) *Mặt trận Địa-trung-hải.* Quân Đức do thống - chế Rommel chỉ - huy thắng mấy trận nhỏ nhưng không sao chiếm được Ai-cập.

5.— Từ khi Đồng - minh đổ bộ Bắc-phi tới khi đổ bộ Normandie (8 - 11 - 1942 đến 6-6-1944). Cuối năm 1942 là lúc quân đội phe Trục chiếm được nhiều đất - đai hơn cả, nhưng cũng là lúc bắt-đầu bước suy-vong.

a) *Mặt trận Địa-trung-hải.* Tại Libye tướng Montgomery đuổi quân Đức chạy dài 1.200 cây số bắt được 75 ngàn tù-binh (3 tháng 11). Cách 5 ngày sau, quân đội Mỹ đổ bộ lên Maroc và Algérie. Đồng-thời, quân - đội Đức Ý cũng đổ bộ lên Tunisie và tiến ngang sang mạn Tây. Quân đội Đồng-minh chỉ chặn lại và đợi tới mùa xuân mới phản công dữ-dội. Ngày 29-3-1943, Đồng-minh chọc thủng phòng-tuyến Mareth, rồi liên-tiếp chiếm các tỉnh Sfac, Sousse, Bizerte và Tunis (7 tháng 5). Bị kẹt giữa một bên là Mỹ và Pháp kháng-chiến bên kia là quân đội Anh của tướng Montgomery, quân đội phe Trục phải đầu hàng (13 tháng 5) và bị bắt tới gần 300 ngàn quân.



Bản-đồ mặt trận Bắc-Phi

Thuỷ-Dung

Nghỉ ngơi ít bữa, quân-đội Đồng-minh đổ bộ lên Sicile ngày 10-9-1943 để tiến đánh Ý. Ngày 25 tháng đó, Mussolini bị lật đổ, chính-phủ mới xin hàng không điều-kiện. Quân Đức liền vào chiếm man bắc và trung Ý, rồi đánh tháo Mussolini. Chính-phủ mới của Ý liền tuyên-chiến với Đức ; quân đội của tướng Clack đổ bộ vào Ý để tiến lên dần dần. La-mã được giải phóng ngày 4-6-1944.

b) *Mặt trận Nga.* Từ đây quân Nga liên-tiếp thắng Đức những trận thật vẻ vang. Ngày 2-2-1942, thống-chế Joukov chỉ huy mặt trận Stalingrad tiêu-diệt cả một đạo quân của Đức gồm 300 ngàn người. Từ đó Nga tổng phản công suốt từ bắc xuống nam, tới tháng 4-1944 thì lãnh-thổ của Nga hoàn-toàn giải-phóng.



Đại-tướng Joukov, người chỉ-huy mặt trận Moscou và Stalingrad

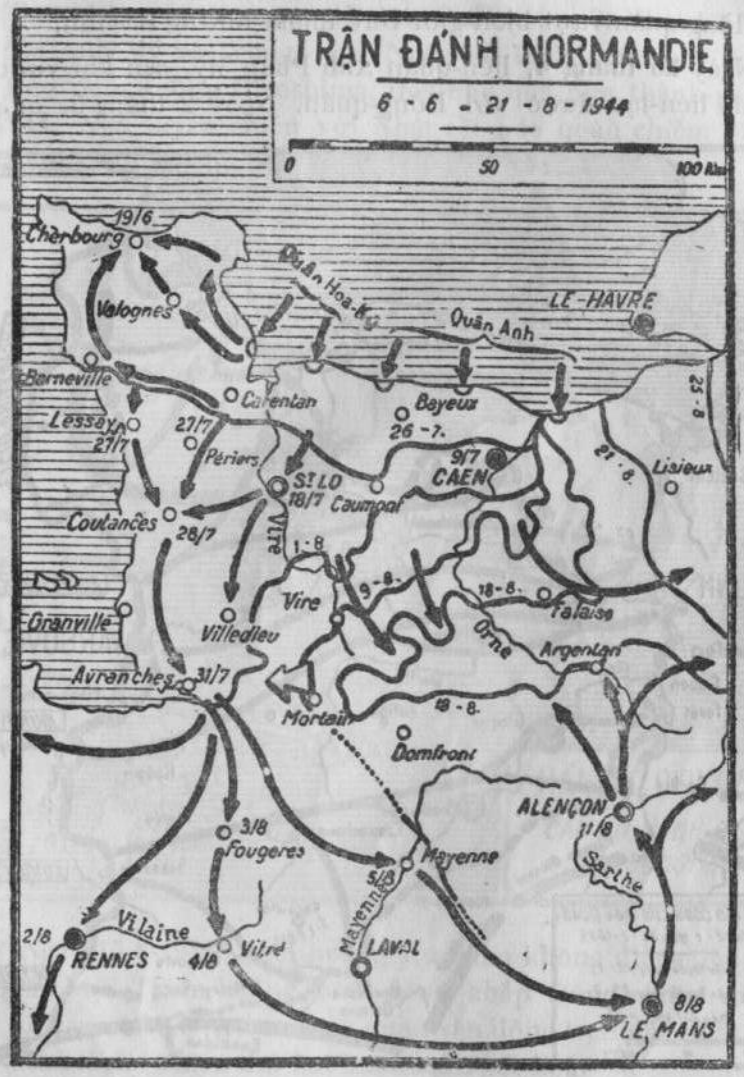
c) *Mặt trận Thái-bình-dương.* Kể từ 1943, Mỹ đã bắt đầu phản-công chiếm lại những đảo trọng-yếu như Aléoutiennes, Marshall và Marcus.

Tuy nhiên trên lục-địa Đông-nam-Á, Nhật vẫn làm chủ và chiếm thêm đường thiết-lộ Bắc-kinh — Quảng-châu để liên-lạc bằng đường bộ suốt từ Mãn-châu xuống tới Đông-dương và Mã-lai.

6.— Những trận đánh kết liễu :

a) *Cuộc đổ-bộ Normandie.* Sau bao nhiêu kỳ-công sắp-đặt bí-mật, đại-tướng Eisenhower chỉ huy liên-quân Anh Mỹ Pháp đổ bộ lên Normandie (ngày 6-6-1944). Với một lực-lượng vô cùng hùng-hậu, liên-quân thủ-tiêu được hệ-thống phòng-thủ biên-thùy của địch-quân. Và sau hai tháng ác-chiến quanh miền Caen, liên-quân đánh vòng xuống mạn nam Cotentin để phá vòng vây của Đức. Từ đó quân đội Hitler mất tinh-thần chỉ còn lo rút lui cho nhanh.

Tại miền Nam, tướng De Lattre de Tassigny đổ bộ lên Provence và tiến theo thung-lũng sông Rhône (15-8-1944).



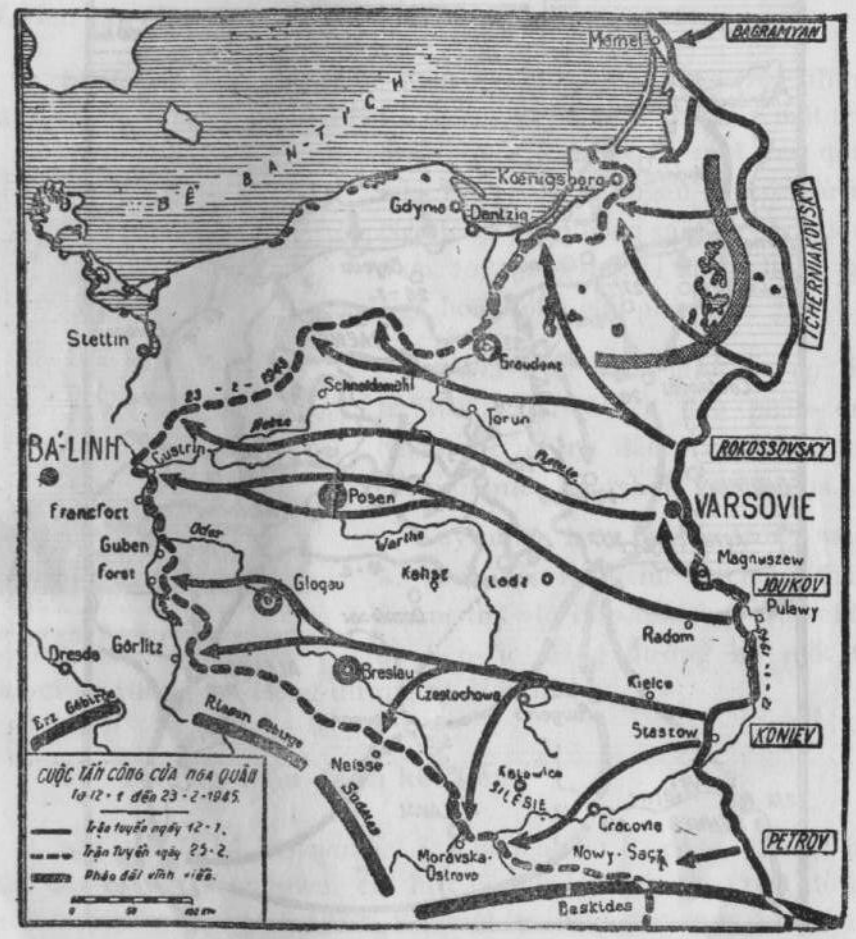
Ngày 2[illegible]-8-1944, sư-đoàn thiết-giáp Leclerc giải-phóng Ba-lê. Rồi liên-quân Anh Pháp Mỹ cứ hướng bắc vượt qua biên-giới Đức.

b) *Mặt trận Nga.* Trong khi đó Nga thắng chiếm Lỗ, Bảo, Hung·

Đức thấy cơ nguy rút quân khỏi Hy-lạp. Thống-chế Tito chỉ-huy kháng-chiến-quân tổng-phản-công giải-phóng Nam-tư.

Hồng-quân vượt biên-giới Đức nhằm hướng Bá-linh.

Ngày 26 tháng 4, liên-quân Anh Pháp Mỹ, sau khi vượt sông Rhin, đã liên-lạc được với Hồng-quân. Ngày 2 tháng 5, quân-đội



Nga vào Bá-linh. Đài phát-thanh Bá-linh loan tin Hitler đã tự vẫn và quân-đội Đức xin hàng vô điều-kiện. Mussolini cũng bị hành hình.

Ngày 7-5-1944, hết tiếng súng nổ ở Âu-châu.

c) *Nhật xin hàng.* Đầu tháng 4-1945, Hoa-kỳ chiếm được đảo Okinawa có một vị-trí đặc-biệt. Từ đó, không ngày nào các tỉnh trên đất Nhật không bị oanh-tạc dữ-dội. Cuối tháng 7, Nhật bác tối-hậu-thư của Anh Mỹ và Trung-hoa. Ngày 6-8-1945, quả bom nguyên-tử đầu tiên ném xuống Hiroshima, tiêu-hủy quá nửa thành-phố. Ngày 8-8-1944, Nga tuyên chiến với Nhật rồi kéo quân chiếm Mãn-châu và đảo Sakhaline.

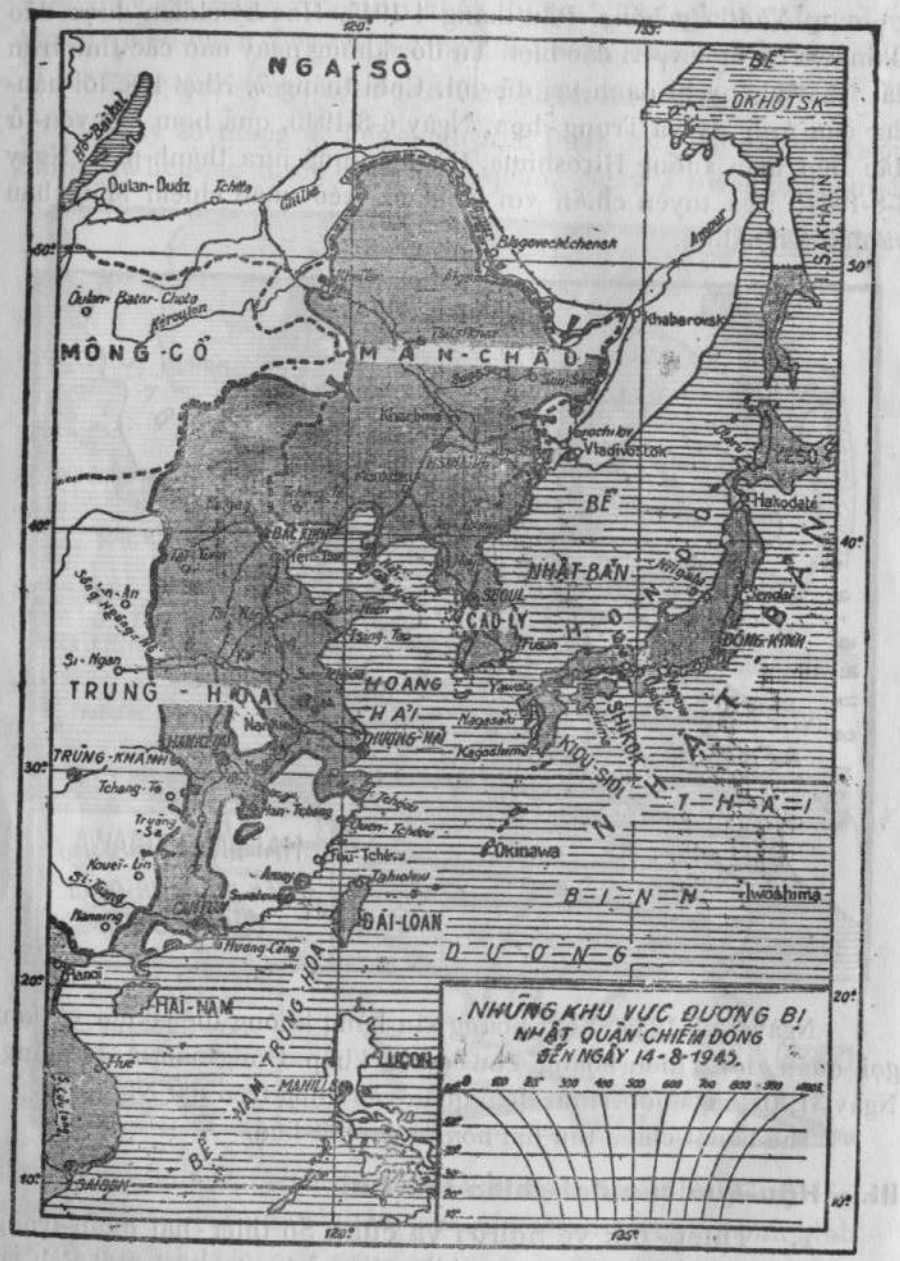


Ngày 15-8-1945, Nhật-hoàng xin hàng không điều-kiện và kêu gọi quân đội Thiên-hoàng còn đóng khắp Đông-nam-Á hạ súng. Ngày 31, tướng Mac Arthur đem quân vào đóng trên đất Nhật.

Thế là đại-chiến thứ hai hoàn toàn kết-liễu.

III.— Hậu-quả của đại-chiến thứ hai

1.— Thiệt-hại về người và của : Số thiệt-hại quan-trọng hơn hồi đai-chiến thứ nhất rất nhiều. Kể cả tử-trận và mất tích có



tới 25 triệu người. Riêng quân-đội Đức đã mất gần 10 triệu người. Số bị thương kể cả thường dân tính tới 30 triệu người. Đây là chưa kể những sinh-mạng thiệt hại vì hậu-quả gián-tiếp của chiến-tranh như nạn đói khát (năm 1945, dân Bắc-phần chết đói tới 2 triệu người cũng đáng kể là nạn-nhân chiến-tranh)...

Còn những thiệt hại về chiến-phí trực-tiếp như trang-bị một quân-số khoảng 40 triệu. Tất cả hoạt-động kinh-tế của nhân-loại đều hướng về chiến-tranh để tàn-sát lẫn nhau. Bao nhiêu công-trường, cầu cống, đền đài, nhà cửa, mùa-màng đã tan ra tro. Tất cả những thiệt hại đó thật vô kể. Nhiều nước đến nay vẫn chưa trùng-tu lại sự-nghiệp cũ.

Về phương-diện chính-trị, cũng như sau đại-chiến thứ nhất, bản-đồ thế-giới nhất là Âu-châu thay đổi hẳn. Nhiều nước không còn nữa, như mấy quốc-gia nhỏ Estonie, Lettonie, Lituanie ; nhiều nước bị cắt xén như Đức, Nhật.

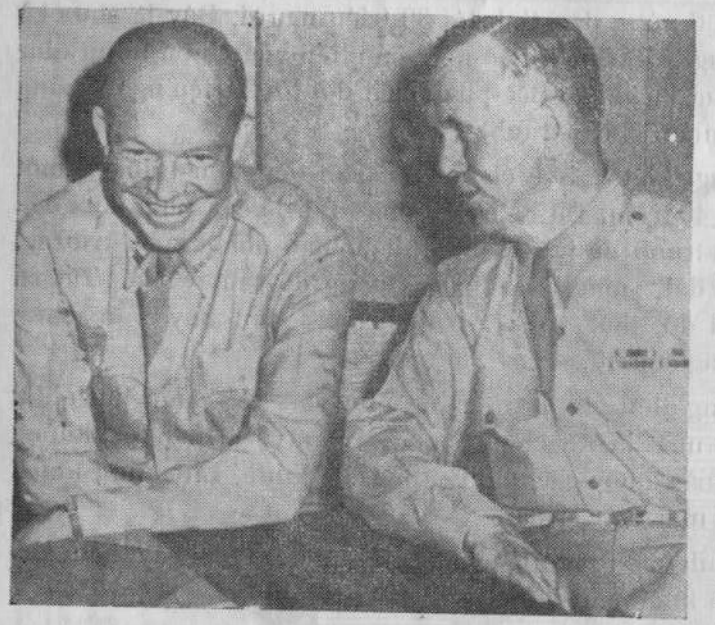
Chiến-tranh không những chẳng giải-quyết gì còn gây thêm cho nhân-loại nhiều khó-khăn mới.

2.— Liên-hiệp-quốc : Ngay từ khi khói lửa hắc-ám đương bao phủ nhân-loại, các cường-quốc Đồng-minh đã hội-kiến nhiều lần và « công-nhận sự thiết-yếu phải thành-lập, càng sớm càng hay, để bảo-đảm hòa-bình và an-ninh thế giới, một tổ-chức quốc-tế gồm tất cả các nước lớn nhỏ, yêu chuộng hòa-bình trên lập-trường hoàn-toàn bình đẳng ».

Ngay sau khi đình-chiến ở Âu-châu, ngày 26-6-1945, 51 nước đến dự và ký tên vào bản Hiến-chương Liên-hiệp-quốc tại San-Francisco. Bản tuyên-ngôn này vừa đề cao những «quyền lợi thiêng-liêng của con người » vừa chủ-trương những nguyên-tắc « dân-tộc tự-quyết » và « giải-phóng các dân-tộc nhược-tiểu ».

Mục-phiêu của Liên-hiệp-quốc cũng chẳng khác gì Hội Quốc-liên là : bảo vệ hòa-bình, an-ninh thế-giới ; ngăn-ngừa chiến-tranh và khuếch-trương sự bang-giao, tương-trợ quốc-tế. Nhưng nay Liên-hiệp-quốc có uy-tín hơn nhiều vì hai cường-quốc đứng đầu thế-giới đều có chân hội-viên, và vì Liên-hiệp-quốc sẽ có « những phương-

sách cộng-đồng hiệu-nghiệm để trừng-trị mọi hành-vi xâm-lăng ».



Đại-tướng Eisenhower tổng chỉ-huy quân-đội Đồng-minh tại Tây-Âu và Đại-tướng Tham-mưu-trưởng Marshall

Khi cần, Liên-hiệp-quốc sẽ lâm-thời có một quân-đội quốc-tế (đã thi-hành tại Cao-ly, kênh đào Suez...) và có một bộ tham-mưu thường-trực cố-vấn cho Hội-đồng Bảo-an. Như vậy, Liên-hiệp-quốc không chỉ đứng trong phạm-vi khuyến-cáo mà còn hành-động nữa.

Liên-hiệp-quốc đặt trụ-sở tại Nữu-ước gồm 6 cơ-quan chính là :

— Đại hội-đồng.
— Hội-đồng Bảo-an.
— Phòng tổng thơ-ký.
— Hội-đồng kinh-tế và xã-hội.
— Hội-đồng quản-thác (Conseil de tutelle).
— Tòa-án quốc-tế.

Đại-chiến thứ hai đã chấm dứt, nhưng « chiến-tranh lạnh » và các trận chiến địa-phương vẫn còn tiếp diễn. Hòa-bình thế-giới luôn luôn bị đe dọa, nhân-loại vẫn sống trong bầu không-khí căng-thẳng. Ai nấy hy-vọng ở Tổ-chức Liên-hiệp-quốc có sao duy-trì được hòa-bình, tránh cho nhân-loại một trận-chiến, nếu xảy ra sẽ vô cùng thảm-khốc và không chừng cả nhân-loại và nền văn-minh cũng sẽ tiêu-diệt.

TOÁT YẾU

1.— Sau cuộc đại-chiến thứ nhất, thế-giới hòa-bình chưa được 20 năm, lại xảy ra trận đại-chiến thứ hai khốc-liệt hơn. Nguyên-nhân chính của đại-chiến thứ hai nằm ngay trong những hậu-quả của đại-chiến thứ nhất. Nước Đức bại-trận phải bồi-thường chiến-tranh quá nhiều, phải cắt xén lãnh-thổ, dân-chúng bất-mãn nên nghe theo nhà độc-tài Hitler. Đức quốc-xã sửa-soạn chiến-tranh để phục-thù. Hai nước phát-xít Ý và quân-phiệt Nhật có tham-vọng đế-quốc cũng hùa với Đức làm thành phe Trục.

Năm 1936 Đức xé hòa-ước Versailles, cho quân tái chiếm tả-ngạn sông Rhin. Năm sau, Áo bị sát-nhập vào Đức. Năm 1938, sau hội-nghị Munich, Đức cắt đất của Tiệp. Năm 1939, Đức đem quân xâm-nhập Ba-lan. Pháp và Anh đã ký hiệp-ước lương-trợ với Ba-lan, nên tuyên-chiến với Đức. Thế là đại-chiến thứ hai bùng nổ.

2.— Cuộc đại-chiến thứ hai có thể chia làm 6 thời-kỳ là : Từ khi khởi chiến đến lúc Pháp bại trận. Từ khi Pháp thua tới lúc Đức đánh Nga. Từ khi Đức đánh Nga tới lúc Hoa-kỳ tham-chiến. Từ cuộc đổ bộ Bắc-phi tới cuộc đổ-bộ Normandie. Và thời-kỳ những trận kết-liễu.

3.— Trận đại-chiến thứ hai còn tai-hại hơn trận đại-chiến trước nhiều. Số tử-trận và mất tích có tới 25 triệu người. Số bị thương lên tới 30 triệu. Còn sự thiệt-hại về của-cải thì không tính xuể.

Sau khi thắng trận phe Đồng-minh thành-lập L.H.Q. với mục-đích ngăn phòng chiến-tranh và phát-triển bang-giao quốc-tế để xây-dựng hạnh-phúc cho nhân-loại.

CÂU HỎI

1.— *Những nguyên-nhân và lý-do chính nào đã phát-sinh trận đại-chiến thứ hai ?* — **2.** *Các giai-đoạn chính của đại-chiến thứ hai ?* — **3.** *Hậu-quả của đại-chiến thứ hai ?* — **4.** *L.H.Q. đã thành-lập với mục-đích gì ?*

NÊN NHỚ

1936 : Hitler xé hòa-ước Versailles.
1938 : Hội-nghị Munich
1939 : Đại-chiến thứ hai khởi điễn

25 - PHONG-TRÀO GIẢI-PHÓNG CÁC DÂN-TỘC NHƯỢC-TIỂU SAU ĐẠI-CHIẾN THỨ HAI

DÀN BÀI

I.— Ý-thức quốc-gia của các dân-tộc nhược-tiểu.

II.— Các giai-đoạn đấu-tranh.

1) Thời kỳ thứ nhất (trước đại-chiến I).
2) Thời kỳ thứ hai (giữa hai đại-chiến).
3) Thời kỳ thứ ba (sau đại-chiến II).

III.— Các thuộc-địa tranh-đấu giải-phóng.

1) Miền Đông-Á : *Việt-nam, Đại-hàn, Nam-dương, Mã-lai, Ấn-độ, Đại-hồi, Miến-điện.*
2) Miền Trung-đông : *Syrie, Liban, Palestine.*
3) Miền Phi-châu : *Maroc, Tunisie, Ghana, Guinée.*

IV.— Cuộc tranh-đấu còn tiếp-diễn.

1) Để giành quyền độc-lập chính-trị.
2) Để giành quyền độc-lập kinh-tế.

I.— Ý-thức quốc-gia của các dân-tộc nhược-tiểu.

Ta đã biết : cuối thế-kỷ thứ 19 các cường-quốc tư-bản đã phân-chia nhau hết thuộc-địa trên thế-giới. Sau đó, các cường-quốc mâu-thuẫn nhau, cạnh-tranh thị-trường thuộc-địa nên đã phát-sinh hai

kỳ đại-chiến vô cùng thảm-khốc vừa qua. Các nước bị trị trước sau chỉ được coi như một món hàng. Nhiều khi các chính-quốc đã mua bán đổi chác cắt xẻn cho nhau, không cần điếm xỉa tới nguyện-vọng của dân bản-xứ. Các chính-quốc lại đua nhau bóc lột sức lao-động, thu lượm hết nguồn-lợi của các dân-tộc nhỏ yếu.

Trong số các dân-tộc bị trị tuy mang danh là nhược-tiểu nhưng nhiều nước đã có những nền văn - minh sán-lạn và cổ - kính hạng nhất hoàn-cầu như Ấn-độ. Nhiều nước đã lập thành quốc-gia từ ngàn năm trước các đế-quốc tân-tiến, thí-dụ như Việt-nam ta. Cho nên ý-thức quốc-gia của các dân-tộc nhược-tiểu đã có từ lâu chứ không phải đợi tới sau cuộc đại-chiến thứ hai mới phát-xuất.

Tuy-nhiên, đến sau cuộc đại-chiến thứ hai, nhiều quốc-gia bị-trị mới có cơ-hội tốt để giành lại độc-lập.

II.— Các giai-đoạn đấu-tranh.

Quá-trình tranh-thủ độc-lập ở mỗi thuộc-địa một khác. Tựu-trung có nhiều điểm giống nhau. Ta có thể lấy lịch-sử tranh-đấu của dân-tộc Việt-nam suốt thời Pháp-thuộc làm thí-dụ chung. Cuộc tranh đấu đó thường chia làm ba thời-kỳ chính :

1.— Thời-kỳ thứ nhất : Là buổi ban-sơ, lúc thực-dân dùng võ-lực thôn-tính thuộc-địa. Đâu đâu dân thuộc-địa cũng phản-đối kháng-chiến kịch-liệt, tốn bao xương máu cũng đổ ra. Nhưng vì thiếu mở mang kỹ-nghệ, quân-nhu đạn-dược hèn kém, nên chẳng bao lâu các lực-lượng kháng-chiến bị đàn-áp (ở nhiều thuộc-quốc, thời - kỳ này nằm trước cuộc đại-chiến 1914 — 1918).

2.— Thời-kỳ thứ hai : Là lúc tư-bản đế-quốc tổ-chức khai-thác triệt-để và cũng là lúc thuộc-địa tranh-đấu trên phạm-vi pháp-lý. Họ hy-vọng cứ thành-thật cộng-tác với chính-quốc, rồi yêu - cầu thỉnh-nguyện, gọi đến lòng công-bằng và bác-ái của chính-quốc để nới rộng việc cai-trị và trả lại dần dần nền tự-lập (thí-dụ lối tranh-

đấu của các ông Nguyễn-văn-Thinh và Nguyễn-văn-Vĩnh). Nhưng ta chưa thấy ở đâu, các đế-quốc tư-bản đã mủi lòng vì lối đấu-tranh đó mà trả lại độc-lập cho thuộc-quốc (thời-kỳ này nằm giữa hai cuộc đại-chiến).

3.— Thời-kỳ thứ ba : Là lúc sau cuộc đại-chiến thứ hai. Trong khi chiến-tranh, các đế-quốc tư-bản dụ-dỗ thuộc-địa hãy trung-thành và giúp đỡ thì khi chiến-tranh chấm rứt sẽ trả lại độc-lập. Các thuộc-địa tin-tưởng và đổ của-cải xương máu ra giúp chính-quốc. Nhưng khi chiến-tranh kết-liễu, phe đế-quốc nuốt lời hứa ; các thuộc-địa lên tiếng yêu-sách, họ liền mang binh-đội trước kia dùng để đánh nhau với phát-xít, sang thuộc-địa đàn-áp các phong-trào đòi tự-do. Do đấy nhiều cuộc kháng-chiến giành độc-lập đã khởi-diễn như ở Nam-dương, Việt-nam và nhiều nơi khác.

III.— Các thuộc-địa tranh-đấu giải-phóng sau đại-chiến thứ hai.

Sau cuộc đại-chiến vừa qua, phong-trào giải-phóng dân-tộc nổi lên ầm-ầm. Những nguyên-tắc « dân-tộc tự-quyết » của Hội Quốc-liên và Liên-hiệp-quốc chỉ là những lý-thuyết tốt đẹp, còn trong thực-tế thì các nước tư-bản đế-quốc vẫn giữ khư-khư lấy thuộc-địa. Trừ có một trường-hợp đặc-biệt là Hoa-kỳ trả lại độc-lập cho Phi-luật-Tân ngay từ năm 1946. Tuy nhiên Hoa-kỳ vẫn còn giữ một số căn-cứ quân-sự và nắm then chốt nền kinh-tài của Phi.

Còn ngoài ra, các nước bị-trị phải tranh-đấu gay-go trên mọi phạm-vi ngoại-giao cũng như quân-sự mới thâu hồi lại được nền tự-chủ. Khởi đầu là nước Việt-nam nổi dậy giành lại chính-quyền trong tay Nhật rồi võ-trang kháng-chiến với đạo quân Viễn-chinh của Pháp ; Việt-nam đã anh-dũng làm gương cho nhiều thuộc-địa khác.

Trừ có Đại-hàn là thuộc-địa cũ của Nhật và Nam-dương của

Hòa-lan, còn các nước nổi dậy khác đều thuộc hai đế-quốc to lớn là Anh và Pháp. Ta có thể chia các nước đó làm ba miền như sau.

1.— Miền Đông-Á :

a) *Nước Việt-nam* đã khởi-nghĩa đánh Pháp đuổi Nhật ngay khi đại-chiến thứ hai chưa chấm dứt. Năm 1946, Pháp đã phải thừa-nhận Việt, Mên, Lào là những quốc-gia tự-do. Hiệp-định Genève năm 1954 đã xác-định một cách cụ-thể quyền tự-quyết độc-lập của dân-tộc Việt-nam, nhưng vì nội-bộ phức-tạp lại bị ảnh-hưởng ngoại-bang quá mạnh nên Việt-nam đã phải trả một giá khá đắt là độc-lập nhưng tạm thời chia cắt làm đôi.

b) *Đại-hàn.* Bị chia làm hai miền giải-giáp sau khi Nhật bại-trận. Tới năm 1948, tại miền bắc Nga thành-lập chính-phủ Kim-nhật-Thành ; miền nam, Mỹ ủng-hộ chính-phủ Lý-thừa-Vãn. Cuộc chiến-tranh tàn-khốc 1950-1953 chẳng giải-quyết được gì. Đại-hàn vẫn bị chia cắt và cũng như Việt-nam chưa được gia-nhập Liên-hiệp-quốc.

c) *Nam-dương* đã cùng Hòa-lan tuyên-chiến với Nhật-bản năm 1941, nhưng bị Nhật chiếm đóng suốt từ 1942 đến 1945. Đáng lẽ khi đầu hàng, Nhật phải trao khí-giới cho Đồng-minh, thì Nhật lại đưa khí-giới cho nhà lãnh-tụ Soekarno để võ-trang lực-lượng quốc gia kháng-chiến với Hòa-lan. Chiến-tranh dai-dẳng mãi tới 1949, sau nhờ có Liên-hiệp-quốc can-thiệp Hòa-lan phải lui-binh và thừa-nhận Nam-dương hoàn-toàn độc-lập.

d) *Mã-lai* là một liên-bang mới thành-lập từ năm 1948, gồm 9 tiểu-bang Mã-lai và hai miền Penang, Malacca. Nhiều lực-lượng võ-trang Mã-lai đã đánh nhau với Anh suốt từ 1945 tới gần đây. Anh đã chịu thừa-nhận Mã-lai độc-lập năm 1957.

e) *Ấn-độ, Đại-hồi và Miến-điện* đã thu hồi độc-lập năm 1947. Nhưng trước khi ra đi, Anh đã muốn ngấm-ngầm để ảnh-hưởng lại bằng cách phân-tách Đại-hồi ra khỏi Ấn-độ. Hiện nay Ấn-độ, Đại-hồi vẫn còn ở trong Liên-hiệp-Anh. Trái lại Miến-điện không còn

liên-lạc gì với Anh nữa. Tuy là một thuộc-quốc cũ, nhưng Ấn-độ đã giữ một vai trò quan-trọng, nhiều khi đã làm trọng-tài và gây thế quân-bình cho nền an-ninh thế-giới.

2.— Miền Trung-đông :

a) *Syrie và Liban* là hai nước do quốc-tế ủy-trị cho Pháp. Pháp đã hứa-hẹn nhiều lần trả lại độc-lập. Năm 1941, tướng Catroux lại xác-nhận một lần nữa để khuyến-khích Syrie và Liban mang xương máu và của-cải ra giúp Pháp (phe De Gaulle) kháng-chiến với Đức. Chiến-tranh kết-liễu, Pháp vẫn không rút quân đi trả lại tự-do, nên dân-chúng hai nước nổi lên đánh nhau với quân-đội Pháp. Liên-hiệp-quốc đã cử phái-đoàn tới điều-tra và giảng-hòa. Cuối năm 1946, quân-đội Pháp phải rút hết và hai nước Syrie, Liban được hoàn-toàn độc-lập.

b) *Palestine* bị đặt dưới quyền quản-trị của Anh từ 1916. Tại đây, Anh cũng chủ-trương chia rẽ giữa người Ả-rập và Do-thái. Sau trận đại-chiến thứ hai, nhiều người Do-thái trên thế-giới tản-cư về đất tổ-phụ. Chẳng bao lâu gây thành cuộc nội-chiến tai-hại. Từ năm 1949, Liên-hiệp-quốc đã thừa nhận cả hai nước Do-thái và Jordanie.

3.— Miền Phi-châu :

a) *Maroc* bị quân Pháp đô-hộ từ 1912. Sau đại-chiến thứ hai, Maroc đã khởi-nghĩa nhiều lần, Pháp vẫn không chịu trả lại độc-lập, lại mang đày cả quốc-vương Mahammed V. Cuộc nổi dạy càng mãnh-liệt, sau Pháp phải triệu hồi quốc-vương và thừa nhận Maroc độc-lập năm 1956.

b) *Tunisie* bị Pháp chiếm từ năm 1881. Sau đại-chiến thứ hai, dân Tunisie nổi dạy đòi Pháp phải trả lại nền tự-trị (1954), và hoàn-toàn thâu-hồi độc-lập năm 1955. Năm 1957, Quốc-vương Tunisie bị truất-phế rồi nhà lãnh-tụ ái-quốc Bourguiba được bầu lên làm Tổng-thống cộng-hòa.

c) *Ghana* trước kia là thuộc-địa Anh, vừa mới thâu hồi độc-lập năm 1957. Còn *Guinée* thuộc Pháp vừa bỏ phiếu (1958) tách-rời khỏi Liên-hiệp-Pháp để đứng tự-chủ. Cả hai nước tuy bé nhỏ nhưng đã được gia-nhập Liên-hiệp-quốc vừa đây.

IV.— Cuộc tranh-đấu còn tiếp-diễn.

1.— Để giành quyền độc-lập chính-trị : Còn nhiều nước Á-Phi hiện nay vẫn chưa được quyền dân-tộc tự-quyết. Liên-đoàn Hồi-giáo và các hội-nghị Á-Phi tại Bandoeng và Le Caire đã hết sức nâng-đỡ phong-trào giải-phóng thuộc-địa, song tới nay các đế-quốc tư-bản vẫn còn cố-chấp viện nhiều lý-do văn-minh đẹp-đẽ để che đậy lòng tham. Nhiều miền hiện đang phải tranh-đấu bằng võ-lực như Algérie, Congo thuộc Bỉ... Nhưng chắc-chắn một ngày gần đây, các thuộc-địa sẽ thâu-hồi lại nền tự-trị vì toàn-dân thế-giới kể cả dân-chúng trong các đế-quốc đã công-phẫn và triệt-để phản-đối phe tư-bản thực-dân.

2.— Để giành quyền độc-lập kinh-tế : Các quốc-gia nhược-tiểu đã độc-lập hay sẽ độc-lập còn phải đối-phó với một vấn-đề vô cùng quan-trọng : vấn-đề độc-lập kinh-tế. Hiện nay, các nước tư-bản (kể cả Nga-sô) vẫn dùng sức mạnh kinh-tế để chi-phối vào nội-tình các nước nhỏ yếu. Họ không muốn cho các nước nhược-tiểu khuếch-trương kinh-tế để nâng cao mực sống của dân-chúng. Họ cứ muốn cho các nước đó ở mãi trong tình-trạng kém mở-mang để dùng làm thị-trường tiêu-thụ và kho nhiên-liệu cho họ. Vì thế cuộc đấu tranh kinh-tế sẽ không kém phần gay-go và gian-khổ. Khi Ba-tư quốc-hữu-hóa các mỏ dầu của Anh và Ai-cập quốc-hữu-hóa kênh đào Suez, đã gây nên bao phản-ứng ghê-gớm của phe đế-quốc suýt châm ngòi cho một trận đại-chiến khác. Nhưng may mắn Liên-hiệp-quốc đã can-thiệp kịp thời và có những phong-trào dân-chúng ở khắp các nước nổi lên phản-đối tư-bản thực-dân.

Nếu các quốc-gia nhược-tiểu có độc-lập về kinh-tế, có mở-mang kỹ-nghệ thì mới cải-thiện được đời sống của hàng trăm triệu dân nghèo trên hoàn-cầu. Có như vậy nền an-ninh thế-giới mới bảo-đảm và hòa-bình, hạnh-phúc của nhân-loại mới lâu dài.

1.— Cuối thế-kỷ 19, các nước tư-bản thực-dân đã chia nhau hết thuộc-địa, nhưng họ cũng mâu-thuẫn nhau về quyền-lợi nên đã gây hai cuộc đại-chiến thảm-khốc vừa qua.

Các thuộc-địa tuy mang tiếng nhược-tiểu nhưng nhiều nước đã có một nền văn-minh cổ-kính như Ấn-độ, một lịch-sử quốc-gia lâu đời như Việt-nam. Tinh-thần quốc-gia của nhiều thuộc-địa đã có từ ngàn xưa. Trong một thời-gian bị trị, các thuộc-địa vẫn luôn tranh-đấu giành độc-lập Nhưng sau cuộc đại-chiến thứ hai gần đây cuộc tranh-đấu đó gặp cơ-hội tốt và có hiệu-quả.

2.— Các dân-tộc nhược-tiểu đã phải đấu-tranh giành độc-lập qua ba giai-đoạn chính là : Thời-kỳ đề-kháng (trước đại-chiến I), dân bản xứ quyết-liệt đánh nhau với quân-đội thực-dân đến xâm-chiếm. Thời-kỳ thứ hai (giữa hai cuộc đại-chiến), các thuộc-địa tranh-đấu cải-cách hy-vọng thực dân trả lại quyền tự-trị dần dần. Thời-kỳ thứ ba (sau đại-chiến II), khắp các nơi, thuộc-địa nổi lên, phe tư-bản thực-dân phải trả lại độc-lập cho nhiều nước. Việt-nam đã làm gương cho cuộc tranh-đấu này.

3.— Tại Đông-Á, các nước Việt-nam, Ai-lao, Cam-bốt, Đại-hàn, Nam-dương, Mã-lai, Ấn-độ, Đại-hồi và Miến-điện đã thâu-hồi độc-lập. Tại Trung-đông có các nước Syrie, Liban, Do-thái, và Jordanie. Miền Phi-châu có Maroc, Tunisie, Ghana và Guinée.

Hiện nay cuộc tranh-đấu giải-phóng các dân nhược-tiểu vẫn còn tiếp-diễn. Nhiều thuộc-quốc chưa được quyền tự-quyết. Và nhiều thuộc-địa cũ chưa thu-hồi được nền độc-lập về kinh-tế. Vấn-đề này có giải-quyết thỏa-đáng thì an-ninh hạnh-phúc của nhân-loại mới được lâu-dài.

CÂU HỎI

1.— *Các dân-tộc nhược-tiểu có ý-thức quốc-gia từ bao giờ ?* — **2.** *Cuộc tranh-đấu giải-phóng của các thuộc-địa gần đây có thể chia làm mấy thời-kỳ ?* — **3.** *Sau kỳ đại-chiến thứ hai, những nước nào thu-hồi lại được nền độc-lập ?* — **4.** *Tại sao các quốc-gia nhược-tiểu vừa được độc-lập còn phải tranh-đấu giành quyền độc-lập kinh-tế ?* — **5.** *Tại sao cuộc tranh-đấu đó có hệ đến an-ninh và hạnh-phúc của toàn thế-giới ?*

PHỤ-LỤC

★

Để tiện việc cứu-xét bản văn-kiện quan-trọng chi-phối nền đô-hộ của Pháp ở Việt-nam trên nửa thế-kỷ, và so-sánh giữa tinh-thần với cách thi-hành của văn-kiện đó, chúng ta có bản hòa-ước Giáp-thân với đầy đủ 19 điều-khoản sau đây. Hòa-ước ký ngày 6-6-1884 tại Huế, bên Việt-nam có các ông Nguyễn-văn-Tường, Phạm-thân-Duật, Tôn-thất-Phan. Bên phía Pháp có các ông Patenôtre và Rheinart.

1) Nước Nam nhận và chịu nước Pháp bảo-trợ, nước Pháp thay mặt nước Nam trong các việc giao-thiệp với ngoại-quốc và bảo-trợ người nước Nam ở các nước ngoài.

2) Binh Pháp thường-xuyên chiếm đóng ở Thuận-an. Triệt bãi hết các đồn-lũy phòng-thủ hai bên bờ sông từ đây lên tới Kinh.

3) Trong các tỉnh của Nước Nam, từ đất giáp tỉnh Biên-hòa của Nam-kỳ cho đến đất giáp tỉnh Ninh-bình của Bắc-kỳ, các quan-viên cai-trị nhơn-dân như cũ, trừ việc thương-chánh và việc tạo-tác và các việc thường mà cần sự chủ-trương duy-nhất, hoặc cần kỹ-sư hay người Âu-châu.

4) Ở các tỉnh trong giới-hạn nói trên, trừ các cửa biển Thi-nại đã khai-thương rồi, các cửa Đà-nẵng thuộc Quảng-nam, Xuân-đài, Vũng-lấm thuộc Phú-yên nay cũng khai-thương và về sau xét có cửa biển nào có lợi-ích thì hai nước sẽ đồng ưng mở thêm. Nước Pháp sẽ đặt quan-viên ở đấy, quan-viên ấy thuộc quyền quan Tổng-thống Trú-sứ ở Kinh.

5) Quan Tổng-thống Trú-sứ ở Kinh thay mặt Chính-phủ Pháp chủ-trương việc ngoại-giao của nước Nam, lo cho việc bảo-hộ được thi-hành đúng-đắn mà không dự đến chánh-sự của các tỉnh trong giới-hạn nói ở khoản thứ 3. Quan Tổng-thống Trú-sứ ở trong kinh thành có một toán lính hộ-vệ. Ông được vào diện tấu riêng đức Vua nước Nam.

6) Ở Bắc-kỳ, Chính-phủ Cộng-hòa sẽ đặt những quan Trú-sứ hoặc Phó Trú-sứ ở các tỉnh-lỵ mà xét là cần đặt chức ấy. Các quan này thuộc quyền quan Tổng-thống Trú-sứ ở Kinh. Họ ở trong thành, gần chỗ ở của quan tỉnh và có thể có một toán lính Pháp hoặc Nam bảo-vệ.

7) Các quan Trú-sứ Pháp đặt ở các tỉnh Bắc-kỳ không được dự vào các chi-tiết của việc dân-chánh. Quan Nam các hạng tiếp-tục cai-trị dân trong hạt, dưới quyền kiểm-soát của các quan Trú-sứ, nhưng khi quan Pháp có xin cách chức viên nào thì phải cách chức.

8) Các hạng quan-viên Pháp có tư báo về việc gì với nhà cầm quyền Nam đều phải do quan Trú-sứ đệ-đạt.

9) Nước Pháp đặt dây điện-báo trên đường Sài-gòn - Hà-nội do nhân-viên Pháp khai-trương. Một phần tiền thuế sẽ trích giao nước Nam, để bù lại, nước Nam nhượng đất để làm chạm xá cho sở ấy.

10) Người nước ngoài ngụ ở nước Nam và xứ Bắc-kỳ đều do người Pháp xử đoán ; người nước Nam và người ngoại-quốc có kiện-cáo việc gì cũng do người Pháp phân xử.

11) Trong các tỉnh nước Nam, quan Bố-chánh coi việc thu thuế cho Triều-đình như trước, không có quan Pháp kiểm-cố. Trong địa-hạt Bắc-kỳ, quan Trú-sứ hiệp với quan Bố-chánh tổng hợp từng hạng thuế và trông nom việc thu, việc dùng. Quan Pháp và quan Nam sẽ lập một hội-đồng định số tiền dành cho các sở nhà nước và việc Công-tác, còn bao nhiêu thì nạp cho Triều-đình Huế.

12) Trong khắp nước Nam, việc quan-thuế tổ-chức lại sẽ toàn giao cho quan cai-trị Pháp trông coi, quan-thuế sẽ đặt nơi cần đặt trên bờ biển và ở biên-giới mà thôi, còn về phương-pháp mà các võ-quan Pháp thi-hành trong việc quan-thuế trước kia thì nay nước Nam không kêu nài gì nữa.

Trong các sở quan-thuế ở nước Nam và ở Bắc-kỳ, các điều-lệ về thuế chính-ngạch, thuế ngoại-ngạch, điều-lệ cấm thuyền vào bến khi có dịch khí, đều y theo như ở các sở quan-thuế Nam-kỳ.

13) Trong các cửa biển đã khai thương ở nước Nam và trong toàn địa-hạt Bắc-kỳ, dân Pháp và dân thuộc quốc-tịch Pháp được tự-do đi lại, buôn bán, mua động-sản, bất động-sản và xử-dụng.

Vua nước Nam xác nhận chắc-chắn những điều bảo-đảm cho giáo-sĩ, giáo-đồ nói trong hòa-ước 15 tháng 3 năm 1874.

14) Người ngoại-quốc muốn vào đi trong nước Nam phải do quan Trú-sứ ở Kinh hoặc quan Thống-đốc Nam-kỳ xin giấy thông-hành rồi trình quan Nam phê chiếu.

15) Nước Pháp tự-nguyện bảo-đảm sự toàn vẹn đất đai của nước Nam, trong thì dẹp yên loạn lạc, ngoài thì chống đánh giặc-giã. Vì vậy nước Pháp xét trong đất nước Nam, và địa-hạt Bắc-kỳ nơi nào cần đóng binh thì được đem binh đến đóng để thi-hành việc bảo-trợ.

16) Ngoài các sự hạn-chế do hòa-ước này ra, vua nước Nam tiếp-tục quản-trị nước mình như trước.

17) Về món nợ nước Nam còn mắc nước Pháp, sẽ nghị-định cách-thức trả lại. Về sau nếu không có Chính-phủ Pháp cho phép thì vua nước Nam không được vay nước ngoài.

18) Quan hai nước sẽ hội-đồng định giới-hạn các cửa biển khai thương và đất đai nhường cho Pháp ở mỗi nơi ấy, nghĩ lập vọng-đăng trên bờ bể nước Nam và xứ Bắc-kỳ, định chế-độ khai mỏ, chế-độ tiền-tệ, số tiền trích giao cho Nam-triều trong số quan-thuế, thuế điền bạ và các món thu được khác không kể trong khoản thứ 11 của hòa-ước này.

Hòa-ước này sẽ dâng Chính-phủ Cộng-hòa Pháp và Đức Vua nước Nam chuẩn-y rồi hỗ-giao liền.

19) Hòa-ước này thay cho các điều-ước lập ngày 15 tháng 3 và ngày 31 tháng 8 năm 1874.

Khi có bên nào dị-nghị về nghĩa-lý trong ấy thì lấy bản chữ Pháp làm gốc.

Trích trong « Bang-giao Việt-Pháp » của Phan-Khoang

CHƯƠNG-TRÌNH LỊCH-SỬ ĐỆ-TỨ

I.— Việt-sử : Từ 1884 đến ngày nay.

1.— *Thời-kỳ Pháp-thuộc : Cách thi-hành hòa-ước 1884 — Xã-hội Việt-nam dưới thời Pháp-thuộc.*

2.— *Những cuộc khởi-nghĩa giành độc-lập :*
Phong-trào Cần-vương.
Phong-trào Duy-tân : Đông-du, Đông-kinh nghĩa-thục.
Các cuộc khởi-nghĩa và các cuộc vận-động chống Pháp trong đại-chiến 1914-1918.
Nguyễn-thái-Học và Việt-nam Quốc-dân-đảng.

3.— *Nước Việt-nam trong cuộc đại-chiến thứ hai (1939-1945) quân Nhật lập căn-cứ ở Đông-dương — Cuộc đảo-chính 9-3-1945.*

4.— *Cao-trào tranh-thủ độc-lập và thống-nhất.*

II.— Thế-giới-sử : Từ đầu thế-kỷ thứ 19 đến ngày nay.

1.— *Trung-hoa : Cách-mệnh Tân-hợi và Trung-hoa Dân-quốc.*

2.— *Nhật-bản : Lược-sử nước Nhật từ Minh-Trị đến ngày nay.*

3.— *Ấn-độ : Phong-trào quốc-gia và Gandhi — Ấn-độ độc-lập.*

4.— *Cách-mạng Pháp 1789 và Cách-mạng 1848 ở Âu-châu.*

5.— *Sự phát-triển của nền kỹ-nghệ Tây-phương và sự bành-trướng của các Đế-quốc tư-bản.*

6.— *Cuộc tranh-thủ độc-lập của Mỹ-châu La-tinh.*

7.— *Sự bành-trướng của Hoa-kỳ.*

8.— *Khái-quát về đại-chiến thứ nhất (1914-1918) : Nguyên-nhân, sơ-lược các giai-đoạn, hậu-quả.*

9.— *Khái-quát về đại-chiến thứ hai (1939-1945) : Nguyên-nhân, sơ-lược các giai-đoạn, hậu-quả.*

10.— *Phong-trào giải-phóng của các dân-tộc nhược-tiểu sau đại-chiến thứ hai.*

Trích Công-báo Nghị-định 12-8-1958.

Từ kho sách xưa của Quán Ven Đường

MỤC-LỤC

BÀI		TRANG
	Phần I.— **Lịch-sử V.N. chống Pháp (1884—1945)**	4
1	Phong-trào Cần-vương. Văn-thân khởi-nghĩa	5
2	Phong-trào Đông-du	11
3	Phong-trào Duy-tân	16
4	Chính-trị của Pháp sau hòa-ước 1884	21
5	Chính-sách khai-thác kinh-tế của thực-dân Pháp	27
6	Xã-hội và văn-hóa Việt-nam dưới thời Pháp-thuộc	34
7	Các chính-đảng chống Pháp	41
8	Những phong-trào quốc-gia trước đại-chiến thứ hai	47
9	Việt-nam trong hồi đại-chiến thứ hai	51
10	Đảo-chính 9-3-1945. Cao-trào tranh-thủ độc-lập	57
11	Vấn-đề dân-tộc thiểu-số	61
12	Những thỏa-hiệp Việt-Pháp	66
	Phần II.— **Thế-giới-sử hiện-kim**	71
13	Cách-mạng Tân-Hợi	72
14	Trung-hoa dân-quốc	80
15	Nhật-bản từ Minh-Trị đến nay	87
16	Ấn-độ trên đường độc-lập	96
17	Cách-mạng Pháp 1789 (giai-đoạn khởi đầu)	106
18	Cách-mạng Pháp 1789 (giai-đoạn quyết-liệt)	114
19	Cuộc cách-mạng 1848 Pháp ở và ở Âu-châu	124
20	Sự phát-triển của nền Kỹ-nghệ Tây-phương...	131
21	Cuộc tranh-thủ độc-lập của Mỹ-châu La-tinh	139
22	Sự bành-trướng của Hoa-kỳ	144
23	Thế-giới đại-chiến 14-18	151
24	Đại-chiến thứ hai (1939-1945)	161
25	Phong-trào giải-phóng các dân-tộc nhược-tiểu	181
	Phụ-lục : Bản hòa-ước 1884	187
	Chương-trình Lịch-sử đệ-tứ	190
	MỤC-LỤC	191